

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 9
TỪ NGÀY 30/10/2023 ĐẾN NGÀY 3/11/2023

Thứ Ngày	Tiết	PPCT	Môn	TÊN BÀI DẠY	Ghi chú
HAI 30/10	1	25	HĐTN	SHDC:	
	2	81	Tiếng Việt	Ôn tập TV tiết 1 .	
	3	82	Tiếng Việt	Ôn tập TV tiết 2.	
	4	41	Toán	Luyện tập.	
	5	8	Mĩ thuật	Cặp sách xinh xắn. (tiết 1)	
	6	17	Tiếng Anh	Lesson 1 (Student Book and Workbook)	
	7	9	Rén chữ	Yêu lắm trường ơi!	
BA 31/10	1	42	Toán	Lít .	
	2	18	Tiếng Anh	Lesson 2 (Student Book and Workbook)	
	3	17	GDTC	Động tác giậm chân tại chỗ.	
	4	83	Tiếng Việt	Ôn tập TV tiết 3 .	
	5	84	Tiếng Việt	Ôn tập TV tiết 4 .	
	6	9	Ôn Toán	Luyện tập.	
	7	9	Năng khiếu		
TU 1/11	1	43	Toán	Luyện tập.	
	2	85	Tiếng Việt	Ôn tập TV tiết 5 .	
	3	86	Tiếng Việt	Ôn tập TV tiết 6 .	
	4	17	TNXH	An toàn khi ở trường (tiết 2).	
	5	9	Đạo đức	Quý trọng thời gian .(Tiết 1)	
	6	17	Ôn TV	Ôn tập Tiếng Việt .	
	7	18	Ôn TV	Ôn tập Tiếng Việt .	

NĂM 2/11	1	87	Tiếng Việt	Ôn tập TV tiết 7 .	
	2	88	Tiếng Việt	Ôn tập TV tiết 8.	
	3	9	Âm nhạc	Hát: Lớp chúng ta đoàn kết.	
	4	44	Toán	Thực hành và trải nghiệm với các đơn vị Ki-lô-gam, Lít .	
	5	18	TNXH	.Giữ vệ sinh trường học .(tiết 1).	
	6	17	Ôn Toán	Lít.	
	7	18	Ôn Toán	Thực hành và trải nghiệm với các đơn vị Ki-lô-gam, Lít.	
SÁU 3/11	1	89	Tiếng Việt	Ôn tập TV tiết 9 .	
	2	9	Tin học		
	3	45	Toán	Thực hành và trải nghiệm với các đơn vị Ki-lô-gam, Lít .(tt)	
	4	18	GDTC	Động tác giậm chân tại chỗ.	
	5	90	Tiếng Việt	Ôn tập TV tiết 10 .	
	6	26	HĐTN	HĐGD theo chủ đề .	
	7	27	HĐTN	SHL: Chia sẻ về sản phẩm đã làm theo chủ đề “ Thấy cô trong trái tim em ”.	

Thứ hai, ngày 30 tháng 10 năm 2023

PPCT: 81+82

TIẾNG VIỆT

ÔN TẬP GIỮA KÌ I (Tiết 1+2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Củng cố kĩ năng đọc thông qua hoạt động đọc đúng các bài đã học, đồng thời đọc thêm những văn bản mới. Củng cố kĩ năng vận dụng Tiếng Việt qua hoạt động mở rộng vốn từ ngữ về đồ dùng học tập, đồ dùng gia đình, phân biệt từ chỉ sự vật, hoạt động và đặc điểm của sự vật. Về câu, phân biệt câu giới thiệu, câu nêu hoạt động, câu nêu đặc điểm.

- Giúp hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ .

- Có tình cảm quý mến bạn bè, kính trọng thầy cô giáo, yêu quý mọi người xung quanh; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

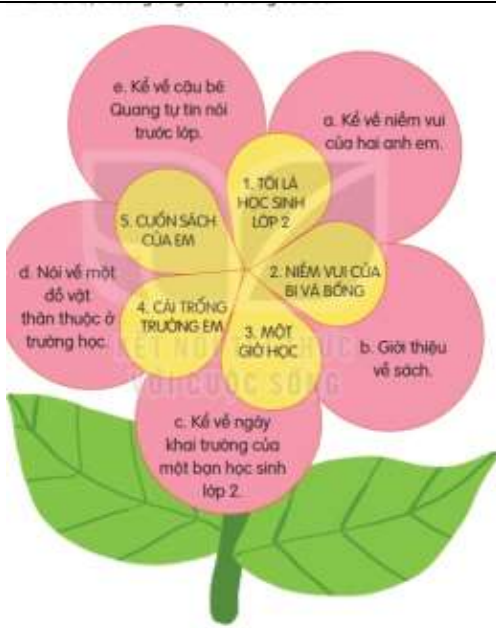
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <p>- GV cho HS nhắc lại tên bài học trước.</p> <p>+ <i>Em học được gì từ bài đọc Khi trang sách mở ra ?</i></p> <p>2. Khám phá :</p> <p>- Cho lớp hát bài hát.</p> <p>- GV dẫn dắt vào bài: <i>Tuần học thứ 9 này chngs ta sẽ ôn lại tất cả các bài đã học trong 8 tuần vừa qua.</i></p> <p>- GV ghi đề bài: Ôn tập GHKL.</p>	<p>- HS nhắc lại, mở vở ghi đề bài.</p>
<p>3. Thực hành :</p> <p>* Hoạt động 1: Tìm tên bài đọc tương ứng với nội dung bài</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm.</p>	<p>- HS làm việc nhóm:</p> <p>+ HS quan sát tranh: phần cánh hoa bên trong (màu vàng) và cánh hoa bên ngoài (màu hồng), xác định: Phần cánh hoa bên trong: tên 5 bài đọc (được chọn lọc trong các tuần từ tuần 1 đến 8). Phần cánh hoa bên ngoài: nội dung của các bài đọc.</p> <p>+ HS đọc tất cả các nội dung được ghi trên bông hoa.</p> <p>+ HS ghép nội dung bài với tên bài đọc.</p> <p>+ HS thống nhất nội dung trong nhóm.</p>



- GV tổ chức báo cáo kết quả bằng trò chơi *Hiểu ý đồng đội*.

+ Mỗi nhóm cử 5 bạn chơi.

+ bạn số 1 lên chọn và gắn một cánh hoa vàng thì ngay lập tức bạn số 2 phải đọc nhanh tên bài đọc có trên cánh hoa và chọn ND tương ứng trên cánh hoa màu hồng gắn vào bên cạnh.

+ Hết thời gian, nhóm nào có đáp án đúng nhiều nhất là nhóm chiến thắng.

- GV cùng HS cả lớp làm trọng tài.

- Các trọng tài phân định thắng thua.

. *Chọn một bài trong cánh hoa và luyện đọc*

- GV cho HS lựa chọn một bài đọc trong cánh hoa mà em thích, luyện đọc trong nhóm và nêu hiểu biết của mình về bài đọc đó.

- GV quan sát các nhóm luyện đọc, giúp đỡ các nhóm gặp khó khăn.

- GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp về những điều thú vị trong các bài đọc mà em đã lựa chọn.

- Nhóm cử đại diện lên chơi trò chơi.

Đáp án:

(1) Tôi là học sinh lớp 2 - (c) Kể về ngày khai trường của một bạn học sinh lớp 2;

(2) Niềm vui của Bi và Bổng - (a) Kể về niềm vui của hai anh em; (3) Một giờ học - (e) Kể về cậu bé Quang tự tin nói trước lớp;

(4) Cái trồng trường em – (d) Nói về một đồ vật thân thuộc ở trường học;

(5) Cuốn sách của em - (b) Giới thiệu về sách.

- Các nhóm thi đua.

- HS nghe nhận xét của thầy cô và các bạn.

- HS thảo luận và chọn ra một bài đọc có trong cánh hoa.

+ Từng HS luyện đọc trong nhóm cho các bạn nghe.

+ Các bạn trong nhóm góp ý.

+ Các bạn cùng nhau chia sẻ về nội dung bài đọc mà em vừa đọc. Nói cho bạn nghe mình đã học được gì qua bài đọc đó.

- Đại diện 2-3 nhóm lên chia sẻ và giao lưu cùng các bạn.

- Các bạn dưới lớp đặt câu hỏi cho các bạn trên bảng về nội dung bài đọc và những điều mà bạn đã học được qua các bài đọc.

<p><i>. Hệ thống lại tên chủ đề và các bài đọc qua 8 tuần</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho Hs thảo luận nhóm, thống kê tên các chủ điểm đã học và các bài đọc có trong từng chủ điểm đó. - GV cho các nhóm báo cáo kết quả. - GV chiếu tên chủ đề và các bài đọc đã học cho HS đối chiếu kết quả. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhóm: + Một bạn nói tên chủ đề, các bạn còn lại lần lượt nêu tên các bài đọc đã học trong chủ đề. Một HS ghi lại trong phiếu học tập. - Đại diện các nhóm đọc phiếu học tập của mình. - Các nhóm đối chiếu kết quả và tự đánh giá hoạt động của nhóm mình. - HS nêu ý kiến phản hồi. - HS lắng nghe.
TIẾT 2 – ÔN TẬP	
<p>* Hoạt động 2 : Chọn đọc một bài và trả lời câu hỏi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu BT2 trong SHS. - GV chuẩn bị 6 lá thăm, ứng với 6 bài đọc; - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm, đọc lại 6 VB, sau đó trả lời các câu hỏi. - GV bao quát lớp hoạt động nhóm. - GV cho HS lên trình bày trước lớp. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát hình và đọc nhẩm tên các bài đọc có trong hình. - HS làm việc nhóm, đọc lại 6 VB, sau đó trả lời các câu hỏi. + Từng bạn trong nhóm đọc bài. + Các bạn trong nhóm nêu câu hỏi về nội dung bài đọc để bạn vừa đọc bài trả lời. - Đại diện các nhóm lên bốc thăm, làm trình bày trước lớp. + Tôi là học sinh lớp 2: Vào ngày khai trường, các bạn thường muốn đến trường sớm vì các bạn cảm thấy háo hức/ cảm thấy muốn được gặp lại thầy cô, gặp lại bạn bè,... + Niềm vui của Bị và Bóng: Dạng câu hỏi mở. Có thể trả lời: Bị và Bóng không vẽ tranh cho mình mà lại vẽ tặng

<p>- GV cùng HS nhận xét, góp ý.</p> <p>- GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi <i>Đuổi hình bắt chữ</i>.</p> <p>- GV đưa ra hình ảnh, yêu cầu HS quan sát và có thể dựa vào gợi ý của GV để đoán chữ.</p> <p>- GV cùng HS phân định thắng thua.</p> <p>4.Vận dụng :</p> <p>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>cho nhau vì cả hai đều luôn nghĩ đến nhau, người này muốn người kia vui.</p> <p>+ Em có xinh không?: Cuối cùng, voi em nhận thấy bản thân xinh nhất khi là chính mình.</p> <p>+ Cầu thủ dự bị: Theo cách hiểu của gấu, cầu thủ dự bị là người chơi được cho cả hai đội.</p> <p>+ Cô giáo lớp em: Dạng câu hỏi mở. Có thể trả lời, VD: Em thích khổ thơ thứ hai (Cô dạy em tập viết/ Gió đưa thoảng hương nhài/ Nắng ghé vào cửa lớp/Xem chúng em học bài) vì khổ thơ này tả một khung cảnh rất đẹp.</p> <p>+ Cái trông trường em: Trong những ngày hè, trông trường buồn vì nhớ các bạn học sinh. - HS nghe nhận xét của thầy cô và các bạn. GV chốt đáp án đúng.</p> <p>- HS tham gia chơi.</p> <p>- HS làm việc theo nhóm/ cặp.</p> <p>- HS nêu cảm nhận của bản thân.</p>
---	---

TOÁN
LUYỆN TẬP

PPCT: 41

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS làm quen phép tính cộng, phép tính trừ với số đo ki – lô – gam. Vận dụng vào giải toán liên quan đến các phép tính cộng, trừ với số đo ki – lô – gam.
- Phát triển năng lực tính toán, kỹ năng so sánh số.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
Cân đĩa, quả cân 1kg.
Một số đồ vật, vật thật dung để cân, so sánh nặng hơn, nhẹ hơn.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Kết nối:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lấy ví dụ 1 kg bông và 1 kg sắt cái nào nặng hơn? <p>3. Luyện tập:</p> <p>Bài 1: Tính (theo mẫu)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - GV HD mẫu : $5\text{kg} + 4\text{kg} = 9\text{kg}$ $10\text{kg} - 3\text{kg} = 7\text{kg}$ -GV nêu: +Muốn thực hiện các phép tính ta làm thế nào ? +Khi tính ta cần lưu ý điều gì ? -GV nhận xét và chốt lại . a) $12\text{kg} + 23\text{kg} = 35\text{kg}$ $45\text{kg} + 20\text{kg} = 65\text{kg}$ $9\text{kg} + 7\text{kg} = 16\text{kg}$ b) $42\text{kg} - 30\text{kg} = 12\text{kg}$ $13\text{kg} - 9\text{kg} = 4\text{kg}$ $60\text{kg} - 40\text{kg} = 20\text{kg}$ <p>Bài 2:Số</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Câu a: + HS quan sát tranh. - Hãy tính số ki – lô – gam ở mỗi đĩa và trả lời câu hỏi. - Câu b làm tương tự câu a. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 3: tìm tổng số ki lô gam thóc của hai bao thóc ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Quan sát tranh - Bài toán cho biết gì? - Bài toán yêu cầu gì? 	<p>-Hát</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - HS thực hiện lần lượt các YC.</p> <p>- Tính nhẩm hoặc đặt tính. - Đơn vị đo ở kết quả.</p> <p>- HS đọc .</p> <p>-HS quan sát tranh. - Nhẩm $5 + 2 = 7$. Vậy con ngỗng nặng 7kg.</p> <p>- Con gà cân nặng 3kg.</p> <p>-HS đọc yêu cầu . - HS quan sát tranh. - Bao thứ nhất nặng 30kg, bao thứ 2 nặng 50kg. - Tìm tổng số ki – lô – gam thóc của</p>

<p>- HS thực hiện giải bài vào vở.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>Bài 4: Ba chú rô bột rủ nhau đi cân. Rô bột a cân nặng 32 kg, rô bột B nặng hơn rô bột A là 2 kg, rô bột C nhẹ hơn rô bột A là 2 kg. Hỏi :</p> <p>a/Rô bột B cân nặng bao nhiêu ki lô gam ?</p> <p>b/Rô bột C cân nặng bao nhiêu ki lô gam ?</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Quan sát tranh</p> <p>- Yêu cầu HS nêu bài toán và tự giải vào vở.</p> <p>- HS thực hiện giải bài vào vở.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>+ Rô – bột nào cân nặng nhất?</p> <p>+ Rô – bột nào cân nặng nhẹ nhất?</p> <p>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>4. Vận dụng :</p> <p>- Lấy ví dụ 1 kg quả mận và 1 kg quả táo cái nào nặng hơn?</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>cả hai bao?</p> <p>- HS làm bài vào vở.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Cả hai bao thóc cân nặng là:</p> $30 + 50 = 80 \text{ (kg)}$ <p style="text-align: right;">Đáp số: 80kg.</p> <p>-HS đọc yêu cầu .</p> <p>HS quan sát tranh.</p> <p>- HS nêu bài toán và làm bài vào vở.</p> <p>a) Bài giải</p> <p>Rô – bột B cân nặng là:</p> $32 + 2 = 34 \text{ (kg)}$ <p style="text-align: right;">Đáp số: 34 kg.</p> <p>b) Bài giải</p> <p>Rô – bột C cân nặng là:</p> $32 - 2 = 30 \text{ (kg)}$ <p style="text-align: right;">Đáp số: 30 kg.</p> <p>- Rô – bột B.</p> <p>- Rô – bột C.</p> <p>+ 2 loại bằng nhau vì đều bằng 1kg.</p>
---	--

Thứ ba, ngày 31 tháng 10 năm 2023

TOÁN

PPCT: 42

LÍT**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS nhận biết, cảm nhận về dung tích (so sánh lượng nước chứa trong đồ vật), về biểu tượng đơn vị đo lít. Biết đọc, viết đơn vị đo lít.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh phần a sgk/tr.62: + Hình dạng bình và cốc như thế nào? + Cái nào đựng được nhiều nước hơn? Cái nào đựng được ít nước hơn? - Vậy dung tích của cái bình sẽ đựng được nhiều hơn, dung tích của cốc đựng được ít hơn. - Cho HS quan sát tiếp tranh phần a sgk/tr.62: + Lượng nước ở bình rót ra được mấy cốc? - Vậy lượng nước trong bình bằng lượng nước ở 4 cốc. - Cho HS quan sát tiếp tranh phần b sgk/tr.62: - Đây là ca 1 lít và chai 1 lít. - Nếu ca và chai này chứa đầy nước, ta có lượng nước trong chai, ca là 1 lít. - Giới thiệu đây chính là đơn vị đo lít, viết tắt là l. - Nhận xét, tuyên dương. - GV lấy ví dụ: <i>Cô lấy nước rót đầy 2 ca 1 lít. Vậy cô có mấy lít?</i> <p>3. Thực hành:</p> <p>Bài 1: Quan sát tranh rồi chọn câu đúng .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Cho HS quan sát tiếp tranh sgk/tr.63: - Hãy so sánh lượng nước 1l ở ca 1l với 	<ul style="list-style-type: none"> - + Cái bình to hơn cái cốc. - Cái bình đựng được nhiều nước hơn, cái cốc đựng được ít nước hơn. - HS lấy ví dụ và chia sẻ. - Được 4 cốc. - HS lắng nghe, nhắc lại. - 2 -3 HS đọc. - HS quan sát. - 1-2 HS trả lời. - HS nêu. - 2 lít. - 2 -3 HS đọc. - HS quan sát. - HS so sánh và trả lời.

<p>lượng nước ở chai rồi lựa chọn câu trả lời đúng.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 2:Số ?</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Cho HS quan sát tiếp tranh sgk/tr.63:</p> <p>- Hãy đọc các đơn vị đo có trong mỗi hình.</p> <p>- Yêu cầu HS viết các đơn vị đo vào ô trống.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Đánh giá, nhận xét bài HS.</p> <p>Bài 3:Số ?</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Cho HS quan sát tiếp tranh sgk/tr.63:</p> <p>- Viết số cốc nước vào ô trống?</p> <p>- So sánh lượng nước ở bình B nhiều hơn lượng nước ở bình A là mấy cốc?</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>4. Vận dụng :</p> <p>- Lấy ví dụ có 1 cốc nước 1 lít và 1 bình nước 1 lít. Vậy lượng nước trong bình và có như thế nào?</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>+ Đáp án B đúng. Vì 1l chứa đầy 1 chai và 1 cốc nên chai chứa ít hơn 1l nước.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- HS đọc: mười lít, ba lít, hai lít, năm lít, hai mươi lít.</p> <p>- HS viết: 10l, 3l, 2l, 5l, 20l.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>a) HS viết: Lượng nước ở bình A là 4 cốc. Lượng nước ở bình B là 6 cốc.</p> <p>b) HS so sánh bằng cách nhắm hoặc giải bài toán có lời văn.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Lượng nước ở bình B nhiều hơn lượng nước ở bình A là:</p> <p style="text-align: center;">$6 - 4 = 2$ (cốc)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 2 cốc</p> <p>- Bằng nhau.</p>
--	--

PPCT: 73

TIẾNG VIỆT
ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Củng cố và phát triển kỹ năng nghe- viết. Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả. Rèn kỹ năng chính tả thông qua trò chơi đoán từ.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động :	

2. Khám phá:

*** Hoạt động 1. Nghe - viết**

- GV đọc đoạn nghe – viết .
- GV HDHS tìm hiểu nhanh nội dung đoạn viết:
- + Khi đến lớp bạn nhỏ thấy ai?
- * GV hướng dẫn HS phát hiện các hiện tượng chính tả:
- + Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa?
- + Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai?
- GV chủ động đưa các chữ dễ viết sai nếu HS chưa phát hiện ra.

+ Khi viết đoạn văn, cần viết như thế nào?

- GV đọc to, rõ ràng, tốc độ vừa phải (quan sát HS viết để xác định tốc độ), mỗi cụm từ đọc 2 – 3 lần.
- GV đọc soát lỗi chính tả.

- GV kiểm tra một số bài của HS.
- GV nhận xét bài viết của HS. Trưng bày một số bài viết đẹp.

3. Thực hành:

***Hoạt động 2. BT4: Trò chơi: Đoán từ**

- GV cho HS hoạt động theo nhóm. Mỗi nhóm ghi đáp án của mình vào bảng con. Nhóm nào hoàn thành trước và làm đúng nhiều câu nhất sẽ

- HS nghe và quan sát đoạn viết.
- + 1 HS đọc lại đoạn viết.
- + *Bạn thấy cô giáo đã ở đây rồi.*
- + *Những chữ đầu câu viết hoa.*
- HS có thể phát hiện các chữ dễ viết sai.
- HS viết bảng con một số chữ dễ viết sai.

VD: *trang sách, sao, lửa, giấy...*

+ *Cách trình bày đoạn văn, thụt đầu dòng 1 chữ, viết hoa chữ cái đầu tiên.*

- HS nghe - viết bài vào vở chính tả.
- HS nghe và soát lỗi:
- + Lần 1: HS nghe và soát lỗi, dùng bút mực bổ sung các dấu thanh, dấu câu (nếu có).
- + Lần 2: HS đổi vở soát lỗi cho nhau, dùng bút chì gạch chân chữ viết sai (nếu có).
- HS quan sát bài viết đẹp của bạn.

- HS đọc yêu cầu của bài tập.

HS thảo luận bài tập theo nhóm. Ghi kết quả ra giấy nháp.

- Nhóm nào xong trước lên trình bày

<p>thắng.</p> <p>- GCNX và chốt lại : a. trống; b. chỏi; c. bàng; d. bàn.</p> <p>4.Vận dụng :</p> <p>- Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</p> <p>- GV tóm tắt nội dung chính.</p> <p>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>trước lớp.</p> <p>- Đại diện trình bày. HSNX,</p> <p>- HS nêu cảm nhận của mình.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
---	--

PPCT: 84

TIẾNG VIỆT
ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Củng cố và phát triển kỹ năng nghe- viết. Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.
- Làm đúng các bài tập chính tả.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá :</p> <p>* Hoạt động 1. Làm BT5: Viết tên đồ vật trong mỗi hình.</p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát tranh.</p> <p>- GV cho HS làm việc nhóm.</p> <p>- GV chốt đáp án. Tên các đồ vật: cái kéo, khăn</p>	<p>- HS quan sát tranh, lắng nghe HD.</p> <p>- HS làm việc nhóm.</p> <p>+ Quan sát các đồ vật trong tranh.</p> <p>+ Nói tên đồ vật.</p> <p>+ Các bạn trong nhóm nhận xét, góp ý cho nhau.</p> <p>+ Đại diện nhóm trình bày . HS NX.</p>

<p>mặt, đồng hồ, cái thìa, hộp bút màu, cái đĩa.</p> <p>*Hoạt động 2. Làm BT6: Hỏi - đáp về công dụng của từng đồ vật ở bài tập 5.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu BT 6. - GV cho HS làm việc theo cặp đôi, giáo viên gợi ý. - GV bao quát các nhóm thảo luận. - GV tổ chức báo cáo kết quả bằng trò chơi <i>Hỏi nhanh-đáp đúng</i>. - Hai nhóm lên bảng oẳn tù tì để chọn ra đội hỏi, đội thua là đội đáp. - Đội hỏi nhìn hình, nêu tên đồ vật, đội đáp phải nêu được công dụng của đồ vật đó. Nếu đội đáp không trả lời được thì phân trả lời dành cho các bạn dới lớp và đội đáp sẽ thua. Ngược lại đội đáp nói đúng hết sẽ chiến thắng. - GV chốt đáp án. <p>3.Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 3. Làm BT7. Ghép các từ ngữ để tạo 4 câu nêu đặc điểm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nêu yêu cầu bài. - GV quan sát các nhóm làm việc, giúp đỡ nếu cần. - GVNX và chốt lại : Đôi mắt của bé to tròn, đen láy; Những vì sao lấp lánh trong đêm; Cầu vồng rực rỡ sau cơn mưa; Tóc bà đã bạc. <p>4.Vận dụng :</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu bài. - HS làm việc theo cặp đôi, thực hiện các công việc: + Đọc câu mẫu trong SHS. + Quan sát lại các đồ vật trong tranh ở bài tập 5. + Hỏi và đáp về công dụng của đồ vật. - HS nêu ý kiến về bài học - Hai nhóm lên tham gia chơi. - Lớp theo dõi, cổ vũ cho các bạn. - - HS nghe nhận xét của thầy cô và các bạn. - HS nêu yêu cầu bài tập. - HS làm việc nhóm, hướng dẫn HS thực hiện các công việc: + Đọc các từ ngữ hàng trên (các từ chỉ sự vật). + Đọc các từ ngữ hàng dưới (các từ chỉ đặc điểm). + Chọn các từ ngữ hàng trên sao cho phù hợp với hàng dưới. + Đại diện nhóm trình bày .HSNX.
---	--

<ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu cảm nhận của mình. - HS lắng nghe.
---	--

**Ôn Toán
LUYỆN TẬP**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS làm quen phép tính cộng, phép tính trừ với số đo ki – lô – gam. Vận dụng vào giải toán liên quan đến các phép tính cộng, trừ với số đo ki – lô – gam.
- Phát triển năng lực tính toán, kỹ năng so sánh số.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
Cân đĩa, quả cân 1kg.
Một số đồ vật, vật thật dung để cân, so sánh nặng hơn, nhẹ hơn.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối: Gv yêu cầu hs tính: $5\text{kg} + 12\text{kg} = \dots$ $40\text{kg} - 20\text{kg} = \dots$ Nhận xét</p> <p>3. Luyện tập: <i>Bài 1:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC: a) $32\text{kg} + 34\text{kg} = 55\text{kg} + 20\text{kg} = 10\text{kg} + 7\text{kg} =$ b) $32\text{kg} - 30\text{kg} = 19\text{kg} - 9\text{kg} = 50\text{kg} - 40\text{kg} =$ - GV nêu: + Muốn thực hiện các phép tính ta làm thế nào? + Khi tính ta cần lưu ý điều gì? - Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><i>Bài 2:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì?</p>	<p>Hát</p> <p>Hs thực hiện $6\text{kg} + 13\text{kg} = 19\text{kg}$ $50\text{kg} - 30\text{kg} = 20\text{kg}$ Nhận xét</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện lần lượt các YC.</p> <p>- Tính nhẩm hoặc đặt tính. - Đơn vị đo ở kết quả.</p>

<p>- Câu a: + HS quan sát tranh. - Hãy tính số ki – lô – gam ở mỗi đĩa và trả lời câu hỏi.</p> <p>- Câu b làm tương tự câu a. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><i>Bài 3: vở</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài. - Quan sát tranh - Bài toán cho biết gì? - Bài toán yêu cầu gì? - HS thực hiện giải bài vào vở.</p> <p>4. Vận dụng: - Nhận xét giờ học. Em học được điều gì qua bài học?</p>	<p>- HS quan sát tranh. - 1-2 HS trả lời. - Nhẩm $5 + 2 = 7$. Vậy con ngỗng nặng 7kg. - Con gà cân nặng 3kg.</p> <p>- HS quan sát tranh. - Bao thứ nhất nặng 50kg, bao thứ 2 nặng 20kg. - Tìm tổng số ki – lô – gam thóc của cả hai bao? - HS làm bài vào vở.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải Cả hai bao thóc cân nặng là: $50 + 20 = 70$ (kg) Đáp số: 70kg.</p>
--	--

Thứ tư, ngày 1 tháng 11 năm 2023.

TOÁN**PPCT: 43****LUYỆN TẬP****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS làm quen với phép tính cộng, trừ với số đo dung tích lít (l). Vận dụng giải bài tập, bài toán thực tế liên quan các phép tính đó.
- Phát triển năng lực tính toán, kỹ năng so sánh số.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Kết nối:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lấy ví dụ có 1 cốc nước 1 lít và 1 bình nước 1 lít. Vậy lượng nước trong bình và cốc như thế nào? <p>3. Luyện tập :</p> <p>Bài 1: Tính (theo mẫu)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - yêu cầu HS làm bài theo mẫu. <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>- Khi làm bài này ta lưu ý điều gì?</p> <p>Bài 2:Số?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Cho HS quan sát tiếp tranh sgk/tr.64: - HS tự làm vào vở. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 3:Số?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Cho HS quan sát tiếp tranh sgk/tr.64: - HS tự làm vào vở. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 4:Mỗi đồ vật đựng số lít nước bằng tổng số lít nước ở các ca bên cạnh .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Cho HS quan sát tiếp tranh sgk/tr.65: + Đếm số ca nước ở cạnh mỗi vật? 	<p>-Hát</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- HS làm bài.</p> <p>a) $5l + 4l = 9l$ b) $9l - 3l = 6l$ $12l + 20l = 32l$ $19l - 10l = 9l$ $7l + 6l = 13l$ $11l - 2l = 9l$</p> <p>- Lưu ý đơn vị đo.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- HS quan sát.</p> <p>- HS tự nhằm phép tính và nêu kết quả.</p> <p>a) $1l + 2l = 3l$ $5l + 8l = 13l$ b) $1l + 2l + 5l = 8l$</p> <p>- 2 -3 HS đọc..</p> <p>- HS quan sát</p> <p>- HS tự nhằm phép tính và nêu kết quả.</p> <p>$5l - 2l = 3l$ $10l - 4l = 6l$ $15l - 5l = 10l$</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- HS quan sát.</p> <p>- HS đếm.</p>

<p>+ Tính tổng số lít nước ở mỗi ca đó rồi ghi kết quả vào bảng. - Yêu cầu HS quan sát bảng kết quả vừa tính. + So sánh các số ở bảng để xem đồ vật nào đựng nhiều nước nhất và đồ vật nào đựng ít nước nhất. - Nhận xét, tuyên dương. Bài 5: Trong can có 15 l nước mắm. Mẹ đã rót 7 l nước mắm vào các chai. Hỏi trong can còn lại bao nhiêu lít nước mắm ? - GV nêu bài toán. + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? - HS giải bài vào vở. - Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>4. Vận dụng : - Chúng ta đã học đơn vị đo nào? - Đơn vị đo ki – lô – gam dùng để đo gì? - Đơn vị đo lít dùng để đo gì? - Nhận xét giờ học.</p>	<p>a) HS tính.</p> <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td>Đồ vật</td> <td>Bình</td> <td>Ấm</td> <td>Xô</td> <td>Can</td> </tr> <tr> <td>Số lít nước</td> <td>2l</td> <td>3l</td> <td>5l</td> <td>7l</td> </tr> </table> <p>- HS quán sát.</p> <p>b/ Can đựng nhiều nước nhất. Ấm đựng ít nước nhất.</p> <p>- 1-2 nêu. - Trong can có 15l nước mắm. Mẹ đã rót 7l nước mắm vào các chai. - Hỏi trong can còn lại bao nhiêu lít nước mắm? - HS làm bài vào vở.</p> <p style="text-align: center;"> Bài giải Trong can còn lại số lít nước mắm là: $15 - 7 = 8 (l)$ Đáp số: 8l </p> <p>- Ki – lô – gam, lít. - Đo khối lượng. - Đo dung tích.</p>	Đồ vật	Bình	Ấm	Xô	Can	Số lít nước	2l	3l	5l	7l
Đồ vật	Bình	Ấm	Xô	Can							
Số lít nước	2l	3l	5l	7l							

PPCT: 95+96

TIẾNG VIỆT
ÔN TẬP HỌC KÌ I (Tiết 5 + 6)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Củng cố kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động nói trong những tình huống cụ thể, kĩ năng nghe và kể lại một câu chuyện. Củng cố kĩ năng vận dụng Tiếng Việt qua hoạt động mở rộng vốn từ ngữ về đồ dùng học tập, đồ dùng gia đình, phân biệt từ chỉ sự vật, hoạt động và đặc điểm của sự vật.
- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
--------------------------------	-------------------------------

<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS khởi động tập thể. + <i>Em học được gì từ bài đọc Cuốn sách của em.</i> -GV kết nối vào bài mới: Ôn tập GHKI tiếp theo - GV ghi tên bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp hát tập thể. - 2-3 trả lời theo cảm nhận của mình đã học được - HS nhắc lại và ghi tên bài vào vở.
<p>3. Thực hành :</p> <p>*Hoạt động 1: Bài 8: Đóng vai, nói và đáp trong 4 tình huống.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS làm việc cặp đôi. - GV chọn một cặp đôi làm mẫu cho một trường hợp, hướng dẫn HS thực hiện các công việc. - GV quan sát các cặp đôi hoạt động. - Gọi các cặp đôi lên bảng sắm vai. - GV chốt một vài đáp án. <p>*Hoạt động 2: Bài 9 : Mỗi câu ở cột A thuộc kiểu câu nào ở cột B?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc đề bài, quan sát từ ngữ ở hai cột trong SHS. - GV cho HS làm việc nhóm, hướng dẫn HS thực hiện các công việc: + GV gợi ý: Câu có chứa từ “là” là câu giới thiệu; 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc cặp đôi: + Đọc một lượt 4 tình huống. + Đọc từng tình huống và thảo luận đáp án cho mỗi tình huống. - HS quan sát và lắng nghe. + Một số cặp trình bày kết quả. HS nghe nhận xét của thầy cô và các bạn. VD: a. Nhờ bạn nhặt giúp cái bút bị rơi: - Cậu nhặt giúp tớ cái bút được không? - Cậu nhặt hộ tớ cái bút với!... - Ừ. Đợi tớ chút. Tớ sẽ nhặt giúp cậu. b. Khen bạn viết chữ đẹp: Bạn viết đẹp thật đấy! Chữ của bạn thật tuyệt!... Thế à? Tớ tập viết thường xuyên đấy,... - HS lớp nhận xét, góp ý cho bạn. - HS nêu đề bài, đọc từ ngữ ở cả hai cột. - HS làm việc nhóm + Đọc các câu ở cột A. Đọc các kiểu câu ở cột B.

<p>câu chứa từ chỉ hoạt động (gặt) là câu nêu hoạt động; câu chứa từ chỉ đặc điểm (chăm chỉ, cẩn thận) là câu nêu đặc điểm.</p> <p>- GV chốt đáp án.</p> <table border="1" data-bbox="167 414 874 660"> <tr> <td>Bác An là nông dân</td> <td>Câu giới thiệu</td> </tr> <tr> <td>Bác đang gặt lúa</td> <td>Câu nêu hoạt động</td> </tr> <tr> <td>Bác rất chăm chỉ và cẩn thận.</td> <td>Câu nêu đặc điểm</td> </tr> </table> <p>- GV nhắc lại ND bài. - GV tiếp nhận ý kiến phản hồi. - GV nhận xét tiết học.</p>	Bác An là nông dân	Câu giới thiệu	Bác đang gặt lúa	Câu nêu hoạt động	Bác rất chăm chỉ và cẩn thận.	Câu nêu đặc điểm	<p>+ Đại diện nhóm trình bày. HSNX. - HS nêu cảm nhận của bản thân - HS lắng nghe.</p>
Bác An là nông dân	Câu giới thiệu						
Bác đang gặt lúa	Câu nêu hoạt động						
Bác rất chăm chỉ và cẩn thận.	Câu nêu đặc điểm						

TIẾT 2 – ÔN TẬP

<p>* Hoạt động 3 : Bài 10: Chọn dấu chấm hoặc dấu chấm hỏi thay cho ô vuông</p> <p>- GV cho HS làm việc nhóm, hướng dẫn HS thực hiện các công việc: + Đọc một lượt VB. + Đọc lại các câu cần điền dấu câu. + Trao đổi với các bạn để chọn dấu câu thích hợp. - GV NX và chốt</p> <p>4.Vận dụng :</p> <p>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>- HS làm việc nhóm, hướng dẫn HS thực hiện các công việc: + Đọc một lượt VB. + Đọc lại các câu cần điền dấu câu. + Trao đổi với các bạn để chọn dấu câu thích hợp. + Đại diện nhóm trình bày . HSNX. - HS nêu cảm nhận của bản thân. - HS lắng nghe.</p>
--	---

PPCT: 17 TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI.
BÀI 8: AN TOÀN KHI Ở TRƯỜNG (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được một số tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể xảy ra khi tham gia các hoạt động ở trường. Biết cách lựa chọn các hoạt động an toàn và hướng dẫn các bạn vui chơi an toàn khi ở trường.
- Có ý thức phòng tránh rủi ro cho bản thân và những người khác.
- Tuyên truyền để các bạn cùng vui chơi và hoạt động an toàn khi ở trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tìm những cánh hoa”. + Chuẩn bị chậu hoa về hoạt động vệ sinh sân trường để HS gắn cánh hoa như gợi ý trong SGK. - Thông qua trò chơi, GV giúp HS nhận biết rõ hơn nhưng hoạt động/ tình huống nên thực hiện và không nên thực hiện để phòng tránh nguy hiểm, rủi ro khi tham gia các hoạt động ở trường. <p>3. Luyện tập:</p> <p>*Hoạt động 1: Xử lý tình huống</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát hình, nêu tình huống trong hình, sau đó đưa ra cách xử lý của mình. + Hai bạn nhỏ đang làm gì? + Theo em, việc làm đó đúng hay sai? + Em nhắc nhở hai bạn như thế nào?... - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương, chốt kiến thức. <p>Hoạt động 2: Viết lời cam kết của em</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS hoạt động cá nhân: (Gợi ý và hướng dẫn để HS viết vào vở 3 điều cam kết để đảm bảo an toàn khi tham gia các hoạt động ở trường.) - Tổ chức cho HS chia sẻ những điều mình đã cam kết và lý do vì sao em lại cam kết điều đó. (Nếu HS chưa hoàn thành, GV dặn dò HS tiếp tục hoàn thành ở nhà để chia sẻ với 	<p>-Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS chia thành các đội, thực hành chơi: điền các việc nên làm, không nên làm vào mỗi cánh hoa để gắn cho phù hợp. - HS quan sát, trả lời theo ý hiểu của mình. - 3-4 HS đại diện nhóm chia sẻ trước lớp. - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp. - 3-4 HS chia sẻ cam kết.

<p><i>các bạn vào giờ học sau đồng thời nhắc các em thực hiện những điều đã cam kết)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, tuyên dương. <p>*Tổng kết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS đọc ghi nhớ và lời chốt của Mặt Trời. - YC HS quan sát hình chốt và đưa ra một số câu hỏi gợi ý: <ul style="list-style-type: none"> + Hình mô tả điều gì? + Thông điệp thể hiện trong hình chốt là gì? + Em muốn thực hiện lời cam kết nào nhất? Vì sao? <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>4.Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học? - Nhận xét giờ học? - Nhắc HS hoàn thành vào vở lời cam kết của bản thân, thực hiện những lời đã cam kết. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - 2-3 HS đọc. - HS đọc nối tiếp. - 2-3 HS chia sẻ. - HS lắng nghe. - HS chia sẻ. - Lắng nghe, thực hiện.
--	--

PPCT: 9

ĐẠO ĐỨC
BÀI 5: QUÝ TRỌNG THỜI GIAN (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS biết được một số biểu hiện của việc quý trọng thời gian.Nêu được vì sao phải quý trọng thời gian.Thực hiện được việc sử dụng thời gian hợp lý.
- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.
- Hình thành phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu tên 1 bạn có hoàn cảnh khó khăn? Em có thể làm được những việc gì để giúp đỡ bạn? - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>2.Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho hs nghe/ đọc bài thơ: “ Đồng hồ quả lắc” - Trong bài thơ, đồng hồ nhắc chúng ta điều gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS nêu. - HS thực hiện. - HS chia sẻ.

<p>- Nhận xét, dẫn dắt vào bài.</p> <p>3.Thực hành :</p> <p>*Hoạt động 1: Tìm hiểu ý nghĩa của việc quý trọng thời gian.</p> <p>- GV cho hs quan sát tranh sgk tr.24. Thảo luận nhóm 4. Đọc lời chú thích trong mỗi tranh.</p> <p>- GV kể chuyện “ Bức trang dở dang”.</p> <p>- Mời hs vừa chỉ tranh, vừa kể tóm tắt nội dung câu chuyện.</p> <p>- GV hỏi : Vì sao Lan kịp hoàn thành bức tranh còn Hà bỏ dở cơ hội tham gia cuộc thi ?</p> <p>Theo em, vì sao cần quý trọng thời gian ?</p> <p>-GV chốt : Khi đã làm việc gì, chúng ta cần đề ra kế hoạch, dành thời gian, tập chung vào công việc không nên mãi chơi như bạn Hà trong câu chuyện. Quý trọng thời gian giúp chúng ta hoàn thành công việc với kết quả tốt nhất.</p> <p>*Hoạt động 2: Tìm hiểu biểu hiện của việc quý trọng thời gian.</p> <p>- GV chia nhóm 4. Giao nhiệm vụ cho các nhóm QS tranh sgk tr.25 và trả lời câu hỏi :</p> <p>+ Em có nhận xét gì về việc sử dụng thời gian của các bạn trong tranh ?</p> <p>- Tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp.</p> <p>+ Theo em thế nào là biết quý trọng thời gian ?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV chốt: Quý trọng thời gian là biết sử dụng thời gian một cách tiết kiệm và hợp lý như: thực hiện các công việc hàng ngày theo thời gian biểu ; phân đầu thực hiện đúng mục tiêu và kế hoạch đề ra ; giờ nào việc đấy...</p> <p>4.Vận dụng</p> <p>- Hôm nay em học bài gì?</p> <p>- Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống.</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>- HS thảo luận nhóm 4.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- 2-3 HS kể chuyện.</p> <p>- 2-3 HS trả lời.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS thảo luận nhóm 4.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>- 3-4 HS trả lời.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS chia sẻ.</p>
--	--

ÔN TIẾNG VIỆT ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ 1.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố kỹ năng vận dụng Tiếng Việt qua hoạt động mở rộng vốn từ ngữ về đồ dùng học tập, đồ dùng gia đình, phân biệt từ chỉ sự vật, hoạt động và đặc điểm của sự vật.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Có tình cảm quý mến bạn bè, kính trọng thầy cô giáo, yêu quý mọi người xung quanh; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Trò chơi: “Ai nhanh hơn” Gv lấy bài tập 1 tr.36 VBT-TV Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 5 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành nói nhanh cột A với cột B lên bảng lớp. Đội nào nói nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.</p> <p>Bài 1: Nói tên bài đọc tương ứng với nội dung của nó. Yêu cầu hs chơi thử Gv : nhấp đầu, nhấp đầu. Xé nhấp</p>	<p>Hs lắng nghe</p> <p>Hs đọc yêu cầu bài Hs chơi nhấp - Nhóm trưởng mời các bạn trong nhóm TL lần lượt từng CH – NX, bổ sung ý kiến cho bạn. <i>Nhấp đây, nhấp đây. Xé nhấp. Xé</i> Hs tiến hành chơi</p> <div style="text-align: center;"> </div> <p>Đại diện các nhóm chơi</p>
- GV mời các nhóm chia sẻ kết quả trước lớp,	

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>các nhóm khác nhận xét, bổ sung</p> <p>- Gv nhận xét, tuyên dương, chốt kết quả bài làm đúng.</p> <p>Qua trò chơi Hôm nay em được ôn lại những kiến thức nào?</p> <p>- YC HS học bài và chuẩn bị bài sau</p>	<p>Hs ghi kết quả lên bảng</p> <p>Qua trò chơi giúp em ôn lại kiến thức, nhận biết từ chỉ hoạt động, tập tính nhanh nhẹn.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>

ÔN TIẾNG VIỆT ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố kỹ năng vận dụng Tiếng Việt qua hoạt động mở rộng vốn từ ngữ về đồ dùng học tập, đồ dùng gia đình, phân biệt từ chỉ sự vật, hoạt động và đặc điểm của sự vật.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Có tình cảm quý mến bạn bè, kính trọng thầy cô giáo, yêu quý mọi người xung quanh; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Trò chơi: “Ai nhanh hơn”</p> <p>Gv lấy bài tập 4 tr.37 VBT-TV</p> <p>Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 6 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành viết tên đồ vật dưới hình lên bảng lớp. Đội nào viết nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.</p> <p>Bài 4 : Viết tên đồ vật dưới hình .</p> <p>Yêu cầu hs chơi nháp</p> <p>Cho hs tiến hành chơi</p> <p>- Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp</p> <p>- NX, tuyên dương HS.</p>	<p>Hs lắng nghe</p> <p>2HS đọc yêu cầu .</p> <p>Hs chơi nháp</p> <p>Hs tiến hành chơi</p> <p>Hs trình bày lại kết quả</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Qua trò chơi:</p> <ul style="list-style-type: none">- Hôm nay em được ôn lại những kiến thức nào?- YC HS tìm thêm các từ chỉ sự vật có xung quanh, các từ chỉ đồ dùng học tập .- GV nhận xét giờ học.	<ul style="list-style-type: none">- 2HS đọc <i>cái kéo khăn mặt đồng hồ</i> <i>cái thìa hộp bút màu cái đĩa</i>- Các nhóm khác bổ sung ý kiến.-HS lắng nghe- 2-3 HS đọc.-Củng cố kiến thức đã học, tìm được các từ ngữ chỉ đồ dùng dưới hình . Lắng nghe.

Thứ năm, ngày 2 tháng 11 năm 2023.

PPCT: 87

TIẾNG VIỆT
ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I. (Tiết 7)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Củng cố kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động nói trong những tình huống cụ thể, kĩ năng nghe và kể lại một câu chuyện.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ.
- Biết yêu quý thời gian, yêu quý lao động, yêu quý các nhân vật trong truyện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa;

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá :</p> <p>* Hoạt động 1. Làm BT11. Nhìn tranh và nói tên câu chuyện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh và thảo luận nhóm về tên các câu chuyện trong tranh. - GV hướng dẫn HS quan sát tranh đã được treo hoặc chiếu lên. - GV cho HS báo cáo kết quả bằng trò chơi: <i>Đuổi hình bắt chữ. Gv đưa tranh , HS nói nhanh tên câu chuyện tương ứng.</i> - GV chốt các đáp án. <p>Tranh 1. Truyện Chú đỗ con;</p> <p>Tranh 2. Truyện Cậu bé ham học;</p> <p>Tranh 3. Truyện Niềm vui của Bi và Bống;</p> <p>Tranh 4. Truyện Em có xinh không</p> <p>3. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 2: Chọn một câu chuyện để kể trước đó .</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho mỗi nhóm chọn một câu chuyện để kể trong nhóm. - Trước khi kể GV nhắc HS xem lại câu chuyện trong bài đã học trước đó. - GV và HS nhận xét, bình chọn nhóm kể chuyện hay nhất. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận đưa ra tên các câu chuyện đã học. + HS trao đổi trong nhóm về nội dung tranh. + HS nói tên tranh dựa vào gợi ý của tranh. - HS tham gia chơi. - HS cùng GV nhận xét phần chơi của các bạn. - Mỗi nhóm chọn một câu chuyện để kể trong nhóm. - HS xem lại câu chuyện trong bài đã học trước đó rồi kể lại trong nhóm. - Một vài nhóm kể chuyện trước lớp.

<p>4.Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu cảm nhận của mình. - HS lắng nghe.
--	--

PPC; 88

TIẾNG VIỆT
ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ (Tiết 8)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Củng cố kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động nói trong những tình huống cụ thể, kĩ năng nghe và kể lại một câu chuyện.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ.
- Biết yêu quý thời gian, yêu quý lao động, yêu quý các nhận vật trong truyện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa;

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <p>2.Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS vận động theo trò chơi <i>Thuyền ai</i>. - GV kết nối vào bài mới. <p>3.Thực hành :</p> <p>*Hoạt động 1. Làm bài tập 12</p> <p>Cùng bạn hỏi - đáp về những câu chuyện em và bạn vừa kể.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu bài tập. - GV hướng dẫn HS nắm yêu cầu của bài tập. - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm. - GV cho HS làm việc cặp đôi, thực hiện yêu cầu: Một HS hỏi, một HS trả lời về câu chuyện vừa kể, 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chơi trò chơi <i>Thuyền ai</i>. Lớp trưởng điều khiển trò chơi - HS ghi bài vào vở. - HS đọc yêu cầu của bài tập trong SHS. - HS làm việc theo nhóm 2. + Nhìn tranh xem tranh vẽ nói về câu chuyện nào. + Hỏi đáp trong nhóm.

<p>sau đó đổi vai.</p> <p>VD: - Truyện “Niềm vui của Bi và Bông” có mấy nhân vật?</p> <p>- Có hai nhân vật, đó là Bi và Bông. - Bạn có thích câu chuyện này không? Vì sao?</p> <p>- Tớ thích câu chuyện này vì nó rất có ý nghĩa.</p> <p>*Hoạt động 2. Làm bài tập trong VBTTV2/T1 tr 37+38</p> <p>- GV có thể chiếu bài tập lên bảng hoặc cho HS theo dõi trong SHS; tổ chức cho HS làm việc nhóm.</p> <p>- GV bao quát HS làm bài, trợ giúp khi cần thiết.</p> <p>4. Vận dụng :</p> <p>+ Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</p> <p>- GV tóm tắt nội dung chính.</p> <p>+ Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>+ Trao đổi với nhau để thống nhất các phương án.</p> <p>+ Đại diện nhóm trình bày. HSNx.</p> <p>- HS làm bài cá nhân trong VBTTV2/T1.</p> <p>- HS chia sẻ bài làm của mình trước lớp. Các bạn nhận xét, góp ý.</p> <p>- HS nêu nội dung bài học.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	---

TOÁN

PPCT: 44

**THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM
VỚI CÁC ĐƠN VỊ KI – LÔ – GAM, LÍT.**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giới thiệu các loại cân thông dụng và cách sử dụng mỗi loại cân đó để cân các đồ vật theo đơn vị ki – lô – gam. Giới thiệu ca 1l, chai 1l và cách sử dụng để đong, đo dung tích ở các đồ vật theo đơn vị lít.
- Phát triển năng lực tính toán, kỹ năng so sánh số.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
Cân đĩa, quả cân 1kg.
Một số đồ vật, vật thật dung để cân, so sánh nặng hơn, nhẹ hơn.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động :	

<p>2.Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh phần a sgk/tr.66: - Giới thiệu HS các loại cân: cân đĩa, cân đồng hồ, cân bàn đồng hồ và cách sử dụng mỗi loại cân đó. - GV cân thử một số đồ vật và cân một số bạn HS trong lớp. - GV cho HS quan sát ca 1l, chai 1l hoặc các cốc nhỏ dung để đong, đo lượng nước của một số đồ vật. - Yêu cầu HS thực hành đong, đo lượng nước mà đã được chuẩn bị. - Nhận xét, tuyên dương. <p>3.Thực hành:</p> <p>Bài 1: Em đoán xem đồ vật nào nặng hơn, đồ vật nào nhẹ hơn .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Cho HS quan sát tiếp tranh sgk/tr.67: - Cho HS cầm vật thật trên tay và ước lượng, cảm nhận và trả lời. - Nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 2:Quan sát tranh rồi trả lời .</p> <p>a/Em đoán xem quả bưởi và quả cam, quả nào nặng hơn.</p> <p>b/Quả bưởi cân nặng mấy ki lô gam?</p> <p>c/Quả cam nặng hơn hay nhẹ hơn 1 kg?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. a) Cho HS quan sát tiếp tranh sgk/tr.67: - Cho HS cầm vật thật trên tay và ước lượng, cảm nhận và trả lời. b) Cho HS quan sát cân + Quả bưởi cân nặng mấy ki – lô – gam? c) Cho HS cầm quả cam và quả bưởi lên tay và ước lượng hoặc cân và trả lời. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Đánh giá, nhận xét bài HS. <p>Bài 3:Quan sát tranh rồi trả lời câu hỏi .</p> <p>a/Mỗi túi cân nặng bao nhiêu ki lô gam ?</p> <p>b/Túi gạo nặng hơn túi muối mấy ki lô gam ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Cho HS quan sát cân đồng hồ sgk/tr.67: 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát. - HS lắng nghe, nhắc lại. - HS thực hành. - HS quan sát. - HS thực hành. - 2 -3 HS đọc. - HS quan sát. a) Quyển vở nặng hơn. Bút chì nhẹ hơn. b) Quả bóng bay nhẹ hơn. Quả bóng đá nặng hơn. - 2 -3 HS đọc. - HS quan sát. - Quả bưởi nặng hơn quả cam. - HS quan sát cân trong SGK. - Quả bưởi cân nặng 1kg. - HS cầm và ước lượng. - HS cầm 2 quả mang đặt lên cân và quan sát số cân trên đồng hồ cân rồi trả lời. Quả cam nhẹ hơn 1kg. - 2 -3 HS đọc. - HS quan sát.
---	--

<p>+ Đọc số đo trên đồng hồ?</p> <p>- Yêu cầu HS giải bài toán.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>4. Vận dụng :</p> <p>- Chúng ta đã học đơn vị đo nào?</p> <p>- Đơn vị đo ki – lô – gam dùng để đo gì?</p> <p>- Đơn vị đo lít dùng để đo gì?</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>+ Túi muối nặng 2kg, túi gạo cân nặng 5kg.</p> <p>- HS giải bài vào vở.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Túi gạo nặng hơn túi muối số ki – lô – gam là:</p> <p style="text-align: center;">$5 - 2 = 3$ (kg)</p> <p style="text-align: right;">Đáp số: 3 kg.</p> <p>- Ki – lô – gam, lít.</p> <p>- Đo khối lượng.</p> <p>- Đo dung tích.</p>
---	--

PPCT: 18

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI.
BÀI 9: GIỮ VỆ SINH TRƯỜNG HỌC (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hiện được việc giữ vệ sinh khi tham gia một số hoạt động ở trường.
- HS biết chia sẻ cảm nghĩ của bản thân sau khi tham gia các hoạt động giữ vệ sinh, làm đẹp trường lớp.
- Có ý thức giữ vệ sinh trường lớp và biết thực hành làm vệ sinh trường lớp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài; Phiếu học tập.
- HS: SGK; hình ảnh sưu tầm về trường lớp.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá :</p> <p>- Cho HS quan sát hình sân trường sau tiết sinh hoạt dưới cờ (Hoặc 1 video clip sân trường sau 1 buổi HĐTT)</p> <p>- Cho HS chia sẻ với bạn theo cặp về :</p> <p>+ Em thấy khung cảnh sân trường như thế nào ?</p> <p>+ Nhìn hình ảnh đó, em có suy nghĩ gì ?</p> <p>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</p> <p>3. Thực hành:</p> <p>*Hoạt động 1 :</p> <p>- YC HS quan sát hình 1, 2, 3, 4 trong sgk/tr.36. 37 và thảo luận nhóm bốn các câu hỏi sau:</p> <p>+ Các bạn trong hình đang làm gì ?</p> <p>+ Những việc làm nào của các bạn mà em không đồng</p>	<p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>- HS thảo luận theo nhóm 4.</p>

<p>tình ? Vì sao ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - (?) nếu là em, em sẽ làm gì trong mỗi tình huống mà em không đồng tình ? <p>=> Chốt: Trường học là nơi các em được tham gia các hoạt động học tập, vui chơi. Vì vậy thực hiện được việc giữ sạch trường học, lớp học là thể hiện tình yêu đối với trường, lớp của mình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, tuyên dương. <p>*Hoạt động 2 : Thực hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS thảo luận nhóm đôi và chỉ ra những việc nên làm và không nên làm để giữ vệ sinh khi tham gia một số hoạt động ở trường. - Tổ chức cho HS báo cáo (?) Tại sao đó là việc nên làm để giữ gìn trường lớp sạch đẹp ? (?) Tại sao đó là việc không nên làm để giữ gìn trường lớp sạch đẹp ? - GV nhận xét, tuyên dương. <p>=> Chốt: <i>Giữ gìn trường lớp sạch đẹp là trách nhiệm của mỗi học sinh.</i></p> <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - (?) Con hãy kể những việc mình đã làm để giữ gìn trường lớp sạch đẹp và chia sẻ với bạn trong nhóm đôi những việc mình đã làm để giữ vệ sinh trường lớp. - Cho HS đọc lời chốt của mặt trời để khắc sâu kiến thức. - Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học? - Nhắc HS về nhà kể cho người thân nghe những việc mình đã làm để giữ vệ sinh trường lớp. - Chuẩn bị cây xanh (cây cảnh, cây hoa) để thực hiện dự án “làm xanh trường lớp” ở tiết sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - 3-4 HS đại diện nhóm chia sẻ trước lớp. - 2, 3 HS phát biểu ý kiến - Lắng nghe - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp. -Đại diện 4,5 nhóm báo cáo, nhóm khác bổ sung - Nhắc lại - HS chia sẻ trong nhóm đôi. - 2-3 nhóm HS chia sẻ trước . -2 HS đọc - 2-3 HS nêu. - HS lắng nghe.
---	---

ÔN TOÁN

BÀI 16: LÍT

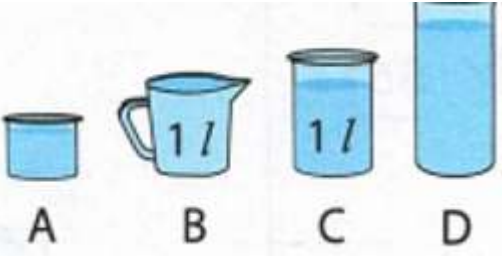
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Làm quen với chai 1 lít, ca 1 lít. Biết lít là đơn vị đo dung tích. Nắm được tên gọi, kí hiệu của lít.
- Phát triển năng lực quan sát, tính toán.
- Có tính cẩn thận khi làm bài.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>Gv tổ chức trò chơi: “ Hỏi –đáp nhanh: Luật chơi: gv gọi 2 bạn bất kì. Bạn hỏi , một bạn đáp. Bạn trả lời đúng chỉ định 2 bạn bất kì để tiếp tục chơi. Cứ như thế bạn gọi trước đọc câu hỏi, bạn gọi sau sẽ trả lời đúng , sai. Đúng chọn đ , sai chọn s</p> <p>Bài 1tr,61: Quan sát hình rồi viết Đ/S - GV gọi HS đọc yêu cầu</p>  <p>a) Bình D đựng nhiều hơn 1 l nước. <input type="checkbox"/></p> <p>b) Cốc A đựng ít hơn 1 l nước. <input type="checkbox"/></p> <p>c) Bình C đựng lượng nước bằng lượng nước ở ca B <input type="checkbox"/></p> <p>d) Cốc A đựng lượng nước nhiều hơn bình D. <input type="checkbox"/></p> <p>- GV hướng dẫn HS quan sát hình cho trên bảng và đọc thông tin, điền Đ/S vào các ô vuông. Cho hs chơi - GV gọi HS nhận xét, chốt đáp án đúng. - GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Qua trò chơi rèn tính nhanh nhẹn, giúp học</p>	<p>Hs lắng nghe luật chơi</p> <p>- HS đọc đề.</p> <p>Hs chơi</p> <p>a) Bình D đựng nhiều hơn 1 l nước. <input type="checkbox"/> Đ</p> <p>b) Cốc A đựng ít hơn 1 l nước. <input type="checkbox"/> Đ</p> <p>c) Bình C đựng lượng nước bằng lượng nước ở ca B <input type="checkbox"/> Đ</p> <p>d) Cốc A đựng lượng nước nhiều hơn bình D. <input type="checkbox"/> S</p> <p>Hs nhận xét Hs lắng nghe</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
sinh làm quen với chai 1 lít, ca 1 lít. Biết lít là đơn vị đo dung tích	

ÔN TOÁN

BÀI 17: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM VỚI CÁC ĐƠN VỊ KI – LÔ – GAM, LÍT .

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố về đơn vị đo ki-lô-gam. Biết thực hành cân một số đồ vật quen thuộc.
- HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.
- Có tính tính cẩn thận khi làm bài

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: máy chiếu, quyển sách, bút chì, bút mực.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>Gv tổ chức trò chơi: “ Hỏi –đáp nhanh Luật chơi: gv gọi 2 bạn bất kì. Bạn hỏi , một bạn đáp. Bạn trả lời đúng chỉ định 2 bạn bất kì để tiếp tục chơi. Cứ như thế bạn gọi trước đọc câu hỏi, bạn gọi sau sẽ trả lời nặng hơn, nhẹ hơn .</p> <p>Bài 2: Điền “nặng hơn”, “nhẹ hơn”.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV hướng dẫn học sinh điền từ thích hợp vào chỗ chấm. - GV yêu cầu HS làm bài, chữa bài. <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương học sinh. - GV củng cố. - GV gọi HS nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương - Dẫn HS về thực hiện cân hoặc ước lượng các đồ vật trong gia đình. - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc. - HS trả lời. - HS làm bài. a. Quyển sách nặng hơn bút mực. Bút mực nhẹ hơn quyển sách. b. Bút chì nhẹ hơn hộp bút. Hộp bút nặng hơn bút chì. - Nhận xét. - HS chú ý.

Thứ sáu, ngày 3 tháng 11 năm 2023

PPCT: 89+90

TIẾNG VIỆT

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I. (Tiết 9+10)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Củng cố kỹ năng nói và nghe thông qua hoạt động nói trong những tình huống cụ thể, kỹ năng nghe và kể lại một câu chuyện, kỹ năng viết đoạn văn.
- Biết quan sát và viết đúng, trình bày đúng đoạn văn.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; sách học sinh

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá :</p> <p>* Hoạt động 1. Bài 13: Đọc Câu chuyện bó đũa, trả lời câu hỏi và thực hiện yêu cầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS hoạt động cá nhân. - HS tự đọc thầm Câu chuyện bó đũa. Sau đó làm bài ra phiếu bài tập GV in sẵn. <p><i>Đáp án:</i></p> <p>a. Khi lớn lên, tình cảm giữa anh và em thế nào? Không hoà thuận (phương án 3).</p> <p>b. Người cha nghĩ ra cách gì để khuyên bảo các con? Người cha thử thách các con bằng việc bẻ bó đũa.</p> <p>c. Vì sao bốn người con không bẻ gãy được bó đũa? Bốn người con không bẻ gãy được bó đũa vì họ đều cầm cả bó đũa để bẻ.</p> <p>d. Người cha bẻ gãy bó đũa bằng cách nào?</p> <p>e. Người cha muốn khuyên các con điều gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức báo cáo kết quả. - GV cùng HS nhận xét, đánh giá. - GV giải nghĩa một số từ ngữ trong bài tập g). 	<ul style="list-style-type: none"> - Một HS đọc yêu cầu của bài. Các HS khác đọc thầm theo. - HS tự đọc thầm Câu chuyện bó đũa. Sau đó làm bài ra phiếu bài tập GV in sẵn. <p>+ Không hoà thuận (phương án 3).</p> <p>+ Người cha thử thách các con bằng việc bẻ bó đũa.</p> <p>+ Bốn người con không bẻ gãy được bó đũa vì họ đều cầm cả bó đũa để bẻ.</p> <p>+ Người cha bẻ gãy bó đũa bằng cách tách rời từng chiếc đũa và bẻ từng chiếc một. e</p> <p>+ Người cha muốn khuyên các con đoàn kết. (Hoặc: ... khuyên các con phải yêu thương, gắn bó với nhau; có như vậy mới tạo ra sức mạnh).</p>

<p>+ <i>hoà thuận</i>: êm ái, không có xích mích. + <i>yêu thương</i>: có tình cảm gắn bó tha thiết, + <i>quan tâm</i>: chăm sóc hết lòng + <i>buồn phiền</i>: buồn và lo nghĩ không yên lòng h. Xếp các từ ngữ vào nhóm thích hợp. + Từ chỉ sự vật: nhà, bó đũa, túi. + Từ chỉ hoạt động: gọi, đặt, bẻ, nói. - GV và HS nhận xét, bổ sung.</p> <p>3. Thực hành : *Hoạt động 2:Viết 3 – 4 câu giới thiệu một đồ chơi hoặc một đồ dùng gia đình. - GV nêu BT14.</p> <p>4.Vận dụng : + Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. + Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. <i>Dặn dò: chuẩn bị cho tiết sau đọc mở rộng.</i></p>	<p>- Đại diện lên trình bày trước lớp.</p> <p>- HS đọc yêu cầu. - HS hỏi đáp trong nhóm 2. - HS làm bài vào VBT.</p> <p>- HS nêu ý kiến về bài học . - HS lắng nghe.</p>
--	---

TOÁN

PPCT: 45 THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM VỚI CÁC ĐƠN VỊ KI-LÔ-GAM.LÍT (T2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh sử dụng được cân bàn đồng hồ để cân một số vật ,cân sức khỏe.Biết sử dụng ca 1l ,cốc để đo lượng nước (dung tích) từ đó vận dụng vào giải các bài toán thực tế(liên quan đến kg ,lít).
- Phát triển năng lực giao tiếp toán học
- Năng lực hợp tác ,năng lực giải quyết vấn đề toán học thông qua sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Gv : Cân bàn đồng hồ ,PHT

-HS :SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS										
<p>1.Khởi động :</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>- Đơn vị đo ki – lô – gam dùng để đo gì? - Đơn vị đo lít dùng để đo gì?</p> <p>3.Luyện tập:</p> <p>Bài 1:Bốn bạn Mai, Nam, Việt và Rô- bốt cân kiểm tra sức khỏe được kết quả như sau:</p> <p>-Gọi HS đọc YC bài</p> <p>-GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 ,quan sát tranh để điền thông tin vào PHT</p> <table border="1" data-bbox="188 869 882 1016"> <thead> <tr> <th>Tên</th> <th>Việt</th> <th>Rô-bốt</th> <th>Nam</th> <th>Mai</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Cân nặng</td> <td>24 kg</td> <td>? kg</td> <td>? kg</td> <td>? kg</td> </tr> </tbody> </table> <p>Bạn nào cân nặng nhất ?Bạn nào cân nhẹ nhất ?</p> <p>-Gv gọi đại diện nhóm lên chia sẻ</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-GV nhận xét ,tuyên dương</p> <p>Bài 2:Bằng cái cân đĩa, cân đồng hồ, cân bàn đồng hồ, hãy tập cân một số đồ vật xung quanh em</p> <p>.</p> <p>-Gọi HS đọc YC bài</p> <p>- GV chia lớp thành 4 nhóm (theo tổ),yêu cầu HS cân một số đồ vật</p> <p>Nhóm 1: Cặp sách ,hộp bút</p> <p>Nhóm 2:Hộp sữa ,Hộp bánh</p> <p>Nhóm 3:Sách ,vở</p> <p>Nhóm 4:Đồ chơi (Ô tô ,đồng hồ)</p> <p>-Gọi đại diện các nhóm lên chia sẻ</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-GV nhận xét ,tuyên dương</p> <p>Bài 3:Rót hết nước từ bình của Việt và Mai được các cốc nước. Bình nước của bạn nào chứa được nhiều hơn và nhiều hơn mấy cốc ?</p> <p>-Gọi HS đọc YC bài</p>	Tên	Việt	Rô-bốt	Nam	Mai	Cân nặng	24 kg	? kg	? kg	? kg	<p>- Hát</p> <p>-2HS đọc</p> <p>-HS thảo luận nhóm 4</p> <p>-Đại diện các nhóm lên trình bày</p> <p>- HS chia sẻ .</p> <p>-HS đọc yêu cầu .</p> <p>-Đại diện các nhóm lên trình bày</p>
Tên	Việt	Rô-bốt	Nam	Mai							
Cân nặng	24 kg	? kg	? kg	? kg							

<p>-GV yêu cầu HS quan sát vào tranh và hỏi: +Bình của bạn Việt rót được mấy cốc?</p> <p>+Bình của bạn Mai rót được mấy cốc?</p> <p>+Bình của bạn nào rót được nhiều hơn? Và nhiều hơn là mấy cốc?</p> <p>+ Làm thế nào để tìm ra bằng một cốc?</p> <p>-GV yêu cầu HS trình bày lời giải bài toán vào vở + gọi 1 HS lên bảng trình bày</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-GV nhận xét ,tuyên dương.</p> <p>Bài 4:Lượng nước ở bình A bằng 9 cốc. Lượng nước ở bình B bằng 7 cốc.</p> <p>a/Lượng nước ở cả hai bình bằng bao nhiêu cốc ?</p> <p>b/Lượng nước ở bình nào ít hơn và ít hơn bao nhiêu cốc ?</p> <p>-Gọi HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>a.Muốn tìm lượng nước cả hai bình ta thực hiện phép tính gì?</p> <p>b.Lượng nước ở bình nào ít hơn?</p> <p>-Muốn tìm lượng nước ở bình B ít hơn bình A bao nhiêu cốc ta thực hiện phép tính gì?</p> <p>- GV yêu cầu HS làm vào vở + gọi 2 bạn lên bảng trình bày</p> <p>-GV gọi cá nhân đọc bài làm</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-GV nhận xét ,tuyên dương</p> <p>Bài 5:Dùng ca 1 l , mức nước ở trong thùng đổ 3 ca đầy vào xô màu vàng và 5 ca đầy vào xô màu đỏ. Hỏi cả hai xô có bao nhiêu lít nước ?</p> <p>-Gọi HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>-Muốn tìm cả hai xô có bao nhiêu lít nước ta làm thế nào?</p> <p>-GV yêu cầu HS làm vào vở + gọi 1 bạn lên bảng trình bày</p>	<p>-HS đọc yêu cầu .</p> <p>- Bình của bạn Việt rót được 8 cốc</p> <p>- Bình của bạn Mai rót được 7 cốc</p> <p>-Bình của bạn Việt rót được nhiều hơn bình của bạn Mai là 1 cốc.</p> <p>-HS lấy $8-7=1$</p> <p>-HS làm bài</p> <p>-1-2 HS đọc</p> <p>-Phép tính cộng,lấy $9 + 7$</p> <p>-Bình B ít hơn</p> <p>-Phép tính trừ ,lấy $9 - 7$</p> <p>-HS làm bài</p> <p>-HS đọc</p> <p>-Lấy $3+5=8$</p>
--	--

<p>-HS nhận xét</p> <p>-GV nhận xét ,tuyên dương</p> <p>4. Vận dụng :</p> <p>- Chúng ta đã học đơn vị đo nào?</p> <p>- Đơn vị đo ki – lô – gam dùng để đo gì?</p> <p>- Đơn vị đo lít dùng để đo gì?</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>- Ki – lô – gam, lít.</p> <p>- Đo khối lượng.</p> <p>- Đo dung tích.</p>
---	---

PPCT: 26

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM.

HOẠT ĐỘNG THEO CHỦ ĐỀ (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được một số việc làm thể hiện lòng biết ơn thầy cô.Nhận diện được những việc làm để thể hiện tình bạn.Chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ từ thầy cô, bạn bè khi tự mình không giải quyết được vấn đề trong mối quan hệ với bạn.
 - NL giao tiếp và hợp tác; NL thích ứng với cuộc sống; NL thiết kế và tổ chức
 - Thể hiện sự biết ơn thầy cô, thân thiện với bạn bè thông qua những việc làm;

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bảng phụ, giấy A3; Phiếu thảo luận; các bộ thẻ tranh
- Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán, bài hát, sgk..

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <p>2.Khám phá :</p> <p>-GV kiểm tra nhiệm vụ học tập đã giao.</p> <p>Giới thiệu bài:</p> <p>3.Thực hành :</p> <p>Hoạt động 1: Hát bài hát về thầy cô và mái trường</p> <p>Mục tiêu: Tạo tâm thế và hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <p>- GV bắt nhịp cho cả lớp cùng hát bài hát “Em yêu trường em” (sáng tác: Hoàng Vân) và vận động theo nhạc.</p> <p>- GV nêu câu hỏi cho cả lớp trao đổi sau khi hát:</p> <p>+ Nêu cảm nhận của em sau khi nghe/hát bài hát.</p> <p>+ Điều gì làm bạn nhớ trong bài hát thấy yêu ngôi trường của mình?</p> <p>- GV tổng hợp các ý kiến của HS và chuyển tiếp sang hoạt động.</p> <p>Hoạt động 2: Làm sản phẩm theo chủ đề “Thầy</p>	<p>- HS hát</p> <p>- Hs trình bày</p> <p>- HS hát bài hát “Em yêu trường em” (sáng tác: Hoàng Vân) và vận động theo nhạc.</p> <p>- HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi.</p> <p>- HS khác nhận xét, bổ sung.</p>

cô trong trái tim em”**Mục tiêu:** HS biết làm sản phẩm theo chủ đề**Cách tiến hành:***Nhiệm vụ 1: Chia sẻ điều em ấn tượng về thầy cô*

- GV yêu cầu HS làm việc nhóm, mỗi nhóm 6HS, quan sát tranh và trả lời câu hỏi: *Bạn trong tranh đã giới thiệu những thông tin gì về thầy, cô giáo của mình?*



- GV mời một số đại diện nhóm trả lời.
 - GV rút ra kết luận: *Khi giới thiệu về thầy, cô giáo với người khác, em cần chú ý nêu rõ một số thông tin: tên thầy, cô giáo, điều em ấn tượng về thầy cô đó. Ngoài ra em có thể nói thêm về sở thích, tính cách của người được giới thiệu.*

- GV yêu cầu HS tiếp tục làm việc nhóm và chia sẻ với bạn điều em ấn tượng về thầy, cô giáo theo hướng dẫn ở trên.

- GV tổ chức cho HS lên chia sẻ điều em ấn tượng về thầy, cô giáo.

- GV dành thời gian cho HS chia sẻ và những HS khác có thể hỏi thêm nếu muốn.

- GV nhận xét, tổng kết hoạt động và chuyển tiếp sang hoạt động sau.

Nhiệm vụ 2: Làm sản phẩm tặng thầy cô

- GV kiểm tra sự chuẩn bị các đồ dùng, dụng cụ của HS.

- GV mời một số HS chia sẻ ý tưởng về sản phẩm định làm.

- GV tổ chức cho HS thực hiện làm sản phẩm theo sở thích, quan sát và hỗ trợ HS nếu cần.

- GV yêu cầu HS về nhà tiếp tục hoàn thiện sản phẩm và mang đến lớp giới thiệu trong tiết Sinh hoạt lớp.

4. Vận dụng :

- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu

- HS thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi.

- Đại diện các nhóm trình bày kết quả.

- Các HS khác nhận xét, bổ sung.

- HS làm việc nhóm và chia sẻ với bạn điều em ấn tượng về thầy, cô giáo.

- HS chia sẻ trước lớp.

- HS chuẩn bị đồ dùng theo hướng dẫn của GV.

- HS thực hiện sản phẩm và chia sẻ trước lớp.

- HS nào chưa hoàn thiện về nhà hoàn thiện sản phẩm.

dương HS. - Nhắc nhở HS thể hiện sự thân thiện, vui vẻ.	-HS lắng nghe và thực hiện
--	----------------------------

PPCT: 27 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM .

SINH HOẠT LỚP : CHIA SẺ VỀ SẢN PHẨM ĐÃ LÀM THEO CHỦ ĐỀ “ THẦY CÔ TRONG TRÁI TIM EM ” (TIẾT 3)

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

-Thực hiện được một số việc làm thể hiện lòng biết ơn thầy cô.Nhận diện được những việc làm để thể hiện tình bạn. Chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ từ thầy cô, bạn bè khi tự mình không giải quyết được vấn đề trong mối quan hệ với bạn.

- NL giao tiếp và hợp tác; NL thích ứng với cuộc sống; NL thiết kế và tổ chức.
- Thể hiện sự biết ơn thầy cô, thân thiện với bạn bè thông qua những việc làm;

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bảng phụ, giấy A3; Phiếu thảo luận; các bộ thẻ tranh
- Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán, bài hát, sgk..

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1 Báo cáo công tác sơ kết tuần 8:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu các tổ trưởng báo cáo: + <i>Đi học chuyên cần:</i> + <i>Tác phong , đồng phục .</i> + <i>Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập</i> + <i>Vệ sinh.</i> + GV nhận xét qua 1 tuần học: * <i>Tuyên dương:</i> - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích. * <i>Nhắc nhở:</i> - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần. <p>2. Sinh hoạt theo chủ đề: <i>Chia sẻ về sản phẩm đã làm theo chủ đề “Thầy cô trong trái tim em”.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> -GV hỏi: <i>Khi tặng món quà cho thầy, cô giáo em yêu quý, em cần có thái độ như thế nào?</i> -GV tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm nhỏ: + Giới thiệu sản phẩm em đã làm 	<ul style="list-style-type: none"> - Lần lượt từng tổ trưởng, lớp trưởng báo cáo tình hình tổ, lớp. - HS đứng theo tổ -HS trả lời: <i>em phải nói năng lễ phép, tặng quà bằng hai tay...</i> -HS chia sẻ, đóng góp ý kiến

<p>+ Nêu dự định sử dụng sản phẩm của em</p> <p>+ Sắm vai thực hành tặng quà cho thầy, cô giáo</p> <p>-Nhóm trưởng các nhóm giới thiệu về sản phẩm chung của nhóm cho các bạn trong lớp và cùng nhau trưng bày ở góc sản phẩm của lớp.</p> <p>3. Thảo luận kế hoạch tuần tới:</p> <p>- Thực hiện chương trình tuần 10 , GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.</p> <p>- Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.</p> <p>- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.....</p> <p>* Tổng kết – kết thúc tiết học</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.</p> <p>- Nhắc nhở HS thể hiện sự thân thiện, vui vẻ.</p>	<p>-HS thực hiện</p> <p>-HS lắng nghe thực hiện</p> <p>-HS lắng nghe thực hiện</p>
--	--

Ngày 3 tháng 11 năm 2023

Khôi trưởng



Phan Nguyễn Trúc Linh

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 10
TỪ NGÀY 6/11/2023 ĐẾN NGÀY 10/11/2023

Thứ Ngày	Tiết	PPCT	Môn	TÊN BÀI DẠY	Ghi chú
6/11	1	28	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ.	
	2	91	Tiếng Việt	Đọc: Gọi bạn (tiết 1) .	
	3	92	Tiếng Việt	Đọc: Gọi bạn (tiết 2) .	
	4	46	Toán	Luyện tập chung.	
	5	10	Mĩ thuật	Cặp sách xinh xắn. (tiết 2)	
	6	17	Tiếng Anh	Lesson 3 (Student Book and Workbook)	
	7	10	Rèn chữ	Gọi bạn.	
BA 7/11	1	47	Toán	Phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số .	
	2	18	Tiếng Anh	Lesson 4 (Student Book and Workbook)	
	3	19	GDTC	Động tác giậm chân tại chỗ.	
	4	93	Tiếng Việt	Viết: chữ hoa H.	
	5	94	Tiếng Việt	Nói và nghe: Kể chuyện: Gọi bạn.	
	6	1	KNS	Ứng phó khi bị bắt nạt. (Tiết 1)	
	7	10	Năng khiếu		
TU' 8/11	1	48	Toán	Luyện tập .	
	2	85	Tiếng Việt	Đọc: Tớ nhớ cậu(Tiết 1) .	
	3	86	Tiếng Việt	Đọc: Tớ nhớ cậu(Tiết 2) .	
	4	19	TNXH	Giữ vệ sinh trường học (tiết 2).	
	5	10	Đạo đức	Thực hành kĩ năng giữa kì I.	
	6	19	Ôn TV	Gọi bạn.	
	7	20	Ôn TV	Tớ nhớ cậu .	

NĂM 9/11	1	97	Tiếng Việt	Nghe- viết : Tớ nhớ cậu .	
	2	98	Tiếng Việt	MRVT về tình cảm bạn bè .	
	3	10	Âm nhạc	Ôn tập bài hát: Lớp chúng ta đoàn kết.	
	4	49	Toán	Luyện tập .	
	5	20	TNXH	Ôn tập chủ đề trường học .(tiết 1).	
	6	19	Ôn Toán	Luyện tập chung.	
	7	20	Ôn Toán	Phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số .	
SÁU 10/11	1	99	Tiếng Việt	Viết đoạn văn kể về một hoạt động em tham gia cùng bạn .	
	2	10	Tin học		
	3	50	Toán	Phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số có hai chữ số .	
	4	20	GDTC	Động tác giậm chân tại chỗ.	
	5	100	Tiếng Việt	Đọc mở rộng .	
	6	29	HĐTN	HĐGD theo chủ đề .	
	7	30 1	HĐTN SKRM	SHL: Tìm hiểu sự trợ giúp để giữ gìn tình bạn. Tại sao và khi nào chải răng.	Lồng ghép sức khỏe răng miệng

PPCT: 91+92

Thứ hai, ngày 6 tháng 11 năm 2023

TIẾNG VIỆT**BÀI 17: GỌI BẠN (4 Tiết)****ĐỌC: GỌI BẠN (Tiết 1+2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng, rõ ràng một bài thơ thuộc thể thơ 5 chữ, đọc đúng các từ có vần khó, biết cách ngắt nhịp thơ. Trả lời được các câu hỏi của bài. Hiểu nội dung bài: Tình bạn thân thiết, gắn bó giữa bê vàng và dê trắng.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: Hiểu được các từ ngữ gọi tả, gọi cảm, cảm nhận được tình cảm của các nhân vật qua nghệ thuật nhân hóa trong bài thơ.
- Bồi dưỡng tình cảm đối với bạn bè, cảm nhận được niềm vui khi có bạn; có tinh thần hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS quan sát tranh minh họa, nêu nội dung tranh. - GV tổ chức <i>trao đổi về người bạn cũ của em</i> theo các gợi ý: <ol style="list-style-type: none"> 1. Em muốn nói về người bạn nào? Bạn tên là gì? Bạn là bạn cũ/ bạn hàng xóm/ bạn cùng lớp...?; 2. Em chơi với bạn từ bao giờ? 3. Em và bạn ấy thường làm gì? (học tập, chơi đồ chơi, nói chuyện,...); 4. Em thích nhất điều gì ở bạn ấy?; 5. Khi chơi với bạn, em cảm thấy thế nào? - GV chốt lại và dẫn dắt vào bài : Có bạn cùng học, cùng chơi thì thật là vui phải không các em. Chúng ta hãy tìm hiểu về tình bạn thân thiết của hai bạn bê vàng và dê trắng qua bài thơ <i>Tìm bạn</i>. - GV ghi đề bài: Tìm bạn. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh, nêu nội dung: hai bạn bê vàng và dê trắng đang chơi với nhau rất vui vẻ, có vẻ như đang hát cùng nhau, trong khung cảnh rừng xanh sâu thẳm. Bức tranh thể hiện tình cảm bạn bè thân thiết. - Từng em nói về một người bạn của mình. - HS chia sẻ trước lớp theo ND câu hỏi gợi ý: <ul style="list-style-type: none"> + Các HS khác có thể đặt câu hỏi để hiểu rõ hơn về người bạn đó. + Đại diện 2 – 3 nhóm chia sẻ trước lớp. - HS lắng nghe. - HS nhắc lại, mở vở ghi đề bài.

<p>3.Thực hành :</p> <p>* Hoạt động 1 : Đọc văn bản</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu toàn bài, rõ ràng. Ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ, dừng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn. - GV HD HS chia đoạn. + Bài thơ có mấy khổ thơ - GV mời 3 HS đọc nối tiếp. - GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc? - GV cho HS nêu một số từ ngữ dễ phát âm nhằm do ảnh hưởng của tiếng địa phương. - GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó. - GV hướng dẫn HS hiểu nghĩa của một số từ khó. - GV giải thích thêm một số từ khó của bài. <ul style="list-style-type: none"> - Em hiểu đi lang thang là đi đâu không? + Em hãy nói câu có từ <i>lang thang</i>. <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS đọc đúng giọng của câu hỏi. Ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ. <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 3 HS đọc nối tiếp bài đọc. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm. - GV giúp đỡ HS trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ. - GV đọc toàn bài thơ. + GV cho HS đọc lại toàn VB . 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS đọc thầm. <ul style="list-style-type: none"> - Bài thơ có 3 khổ thơ. - HS đọc nối tiếp lần 1. - HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm. + VD: <i>neo, sâu thẳm, dề trắng, lầy</i> - HS lắng nghe, luyện đọc (CN, nhóm, ĐT). - 1 HS đọc chú giải SHS. + <i>sâu thẳm: rất sâu</i> + <i>hạn hán: tình trạng thiếu nước do lâu ngày không có mưa gây ra</i> + <i>neo: lối đi, đường đi về một phía nào đó</i> + <i>thuở nào: khoảng thời gian không xác định đã lùi xa vào quá khứ</i> + <i>lang thang: đến chỗ này rồi lại bỏ đi chỗ khác, không dừng lại ở một chỗ nào nhất định</i> - VD: <i>Cậu bé đi chơi lang thang không nhớ lời mẹ dặn..</i> - HS luyện đọc đúng giọng của câu hỏi. + Lấy gì nuôi đôi bạn/ Chờ mưa đến bao giờ? <i>lên giọng, giọng lo lắng</i> và lời gọi “Be! Bé!” (<i>kéo dài, giọng tha thiết.</i>) - HS đọc nối tiếp (lần 2) - Từng nhóm 3 HS đọc nối tiếp 3 khổ thơ trong nhóm .
--	---

<ul style="list-style-type: none"> - GV cùng HS nhận xét, sửa lỗi phát âm (nếu có). - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc bài thơ. - HS cùng GV nhận xét và đánh giá. - HS nêu cảm nhận của bản thân. - HS lắng nghe.
TIẾT 2	
<p>* Hoạt động 2 :. Trả lời câu hỏi</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc lại toàn bài. - GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung bài và trả lời các câu hỏi. <p><i>Câu 1. Câu chuyện được kể trong bài thơ diễn ra khi nào? Ở đâu?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV NX và chốt : Câu chuyện được kể trong bài thơ diễn ra từ thuở xa xưa, trong rừng xanh sâu thẳm. <p><i>Câu 2. Chuyện gì xảy ra khiến bà vàng phải lang thang đi tìm cỏ?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu câu hỏi. Tổ chức cho HS làm việc nhóm 4. - GV theo dõi các nhóm hoạt động. <ul style="list-style-type: none"> - GVNX và chốt lại :Một năm trời hạn hán, cỏ cây héo khô, bể vàng không chờ được mưa để có cỏ ăn nên đã lang thang đi tìm cỏ. <p><i>Câu 3 : Khi bê vàng quên đường về. Dê trắng đã làm gì ?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc câu hỏi 3. - GV HD HS làm việc nhóm, trao đổi để tìm câu trả lời. - GV bao quát lớp. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc lại bài. - HS làm việc chung cả lớp. + HS đọc to câu hỏi. Các HS khác đọc thầm. + HS đọc thầm lại khổ thơ 1. + HS tìm các từ ngữ chỉ thời gian, địa điểm trong khổ thơ. + HS nêu đáp án trước lớp. - HS làm việc nhóm. - HS trình bày. HSNX. - HS đọc câu hỏi 3.

<p>- Tổ chức báo cáo kết quả trước lớp.</p> <p>+ GV NX và chốt :Đê trắng chạy khắp nẻo tìm bê và gọi bê.</p> <p>- <i>Câu 4. Nêu cảm nghĩ của em về bê vàng và dê trắng.</i></p> <p>- GV nêu câu hỏi, HS làm việc theo nhóm để trả lời.</p> <p>+ GV hướng dẫn HS chú ý chi tiết có thể khơi gợi cảm xúc của các em như bê vàng lang thang quên đường về.</p> <p>+ GV hướng dẫn HS chú ý chi tiết dê trắng thương bạn, chạy khắp nơi đi tìm, gọi hoài “Bê! Bê!”.</p> <p>+ Chú ý các chi tiết đôi bạn sống bên nhau, dê trắng đi tìm bạn.</p> <p>- GV khuyến khích HS nêu quan điểm cá nhân, miễn là đúng với tinh thần đề cao tình bạn của bài đọc (VD: Bê vàng bị lạc đường, rất đáng thương; dê trắng rất nhớ bạn, rất thương bạn; bê vàng và dê trắng chơi với nhau rất thân thiết, tình cảm, tình bạn của hai bạn rất đẹp và đáng quý,...).</p> <p>- GV gọi đại diện 2 – 3 nhóm trả lời.</p> <p>- GV NX và chốt lại.</p> <p>* Hoạt động 3 : Luyện đọc lại</p> <p>*GVHD HS học thuộc lòng 2 khổ thơ đầu. (bằng PP xóa dần chỉ để lại từ làm điểm tựa).</p> <p>- GV tổ chức cho HS đọc thuộc lòng trước lớp.</p> <p>- GV khuyến khích HS có thể đọc thuộc lòng cả bài thơ (nếu được).</p> <p>- GV thống nhất đáp án.</p> <p>- GV đọc diễn cảm cả bài.</p> <p>- GV tổ chức thi đọc thuộc lòng cả bài thơ.</p> <p>* Hoạt động 4 : Luyện tập theo văn bản đọc</p> <p><i>Câu 1. Tìm từ ngữ thể hiện tâm trạng của dê trắng khi không thấy bạn trở về.</i></p>	<p>- HS làm việc nhóm:</p> <p>+ HS đọc thầm khổ 3 để tìm các từ ngữ chỉ hoạt động của dê trắng sau khi bê vàng đi lạc.</p> <p>- HS trình bày. HSNX.</p> <p>- HS đọc câu hỏi, thảo luận nhóm.</p> <p>+ Nêu cảm nghĩ về bê vàng.</p> <p>+ Nêu cảm nghĩ về dê trắng.</p> <p>+ Nêu cảm nghĩ về tình bạn giữa bê vàng và dê trắng</p> <p>- Đại diện 2 – 3 nhóm trả lời.HSNX.</p> <p>- HS luyện đọc thuộc lòng hai khổ thơ đầu của bài thơ.</p> <p>- 1-2 HS lên bảng đọc thuộc lòng.</p> <p>- Lớp và GV nhận xét.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS tập đọc theo cách đọc của GV.</p> <p>- 3 HS thi đọc trước lớp.</p>
--	---

<p>- GV cho HS đọc câu hỏi 1. - HDHS làm việc cá nhân.</p> <p>- GV NX và chốt câu trả lời. (thương bạn quá)</p> <p><i>Câu 2. Đóng vai một người bạn trong rừng, nói lời an ủi dê trắng.</i></p> <p>- GV hướng dẫn HS các bước nên làm khi nói lời an ủi:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Thừa nhận cảm xúc của bạn. • Động viên người đó vượt qua cảm xúc hiện tại. • Gọi cho người đó nghĩ đến một điều tốt đẹp sắp tới. <p>- GV mời 2 HS lên đóng vai dê trắng và một người bạn trong rừng để làm mẫu.</p> <p>- GV bao quát lớp và hỗ trợ các HS nếu có khó khăn. - GV và HS nhận xét.</p> <p>4.Vận dụng :</p> <p>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>- HS cùng GV nhận xét, đánh giá cuộc thi.</p> <p>- HS làm việc cá nhân.</p> <p>- HS đọc thầm lại khổ thơ cuối cùng.</p> <p>- HS tìm từ ngữ thể hiện tâm trạng của dê trắng.</p> <p>- HS trình bày. HSNX.</p> <p>+ VD: Mình biết là dê trắng đang rất buồn và nhớ bê vàng.</p> <p>+ VD: Bạn đừng buồn nữa nhé.</p> <p>+ VD: Bê vàng sẽ sớm tìm được đường về thôi.</p> <p>+ 2 HS lên đóng vai dê trắng và một người bạn trong rừng để làm mẫu.</p> <p>+ Cả lớp lắng nghe, nhận xét và góp ý.</p> <p>+ HS lần lượt đóng vai một người bạn trong rừng nói lời an ủi dê trắng (mỗi em có thể chọn một loài vật yêu thích để đóng vai, nhằm làm vai diễn sinh động hơn).</p> <p>+ HS nhận xét, góp ý cho nhau.</p> <p>- HS nêu cảm nhận của bản thân.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
---	--

TOÁN

PPCT: 46

LUYỆN TẬP CHUNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết ,cảm nhận được về khối lượng ,dung tích ;thực hiện được các phép tính cộng trừ với số đo khối lượng (kg) và số đo dung tích (l).Vận dụng giải các bài tập ,các bài toán thực tế liên quan đến các đơn vị đo ki –lô-gam và lít.
- Phát triển năng lực giao tiếp toán học
- Năng lực hợp tác ,năng lực giải quyết vấn đề ,phân tích tình huống .

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Gv : Máy tính ,máy chiếu
- HS :SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS												
<p>1.Khởi động :</p> <p>2.Kết nối:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chúng ta đã học đơn vị đo nào? - Đơn vị đo ki – lô – gam dùng để đo gì? - Đơn vị đo lít dùng để đo gì? <p>3.Luyện tập:</p> <p>Bài 1:Tính</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV gọi 3 HS lên bảng làm bài + dưới lớp HS làm vào vở. -HS nhận xét -GV nhận xét và cho HS đổi chéo vở kiểm tra ,tuyên dương <p>Bài 2:Số ?</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV gọi HS đọc yêu cầu bài. -GV yêu cầu HS quan sát tranh và TLCH. + Một con thỏ nặng bằng mấy con gà? +Một con chó nặng bằng mấy con thỏ? +Một con chó nặng bằng mấy con gà? Vì sao? -HS nhận xét -GV nhận xét ,tuyên dương. <p>Bài 3: Tại cửa hàng xăng dầu, một</p>	<p>-Hát.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ki – lô – gam, lít. - Đo khối lượng. - Đo dung tích. <p>-3 HS lên bảng làm bài</p> <table border="1" data-bbox="778 1305 1445 1480"> <tbody> <tr> <td>40kg+20kg=60kg</td> <td>8kg+5kg=13kg</td> <td>25kg+31kg=56kg</td> </tr> <tr> <td>60kg-40kg=20kg</td> <td>13kg-8kg=5kg</td> <td>56kg-31kg=25kg</td> </tr> <tr> <td>30 l+10 l=40 l</td> <td>7 l + 6 l = 13 l</td> <td>45 l + 23 l = 68 l</td> </tr> <tr> <td>40 l - 10 l = 30 l</td> <td>13 l - 7 l = 6 l</td> <td>68 l - 23 l = 45 l</td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> -1 HS đọc -2 con gà -2 con thỏ -4 con gà 	40kg+20kg=60kg	8kg+5kg=13kg	25kg+31kg=56kg	60kg-40kg=20kg	13kg-8kg=5kg	56kg-31kg=25kg	30 l+10 l=40 l	7 l + 6 l = 13 l	45 l + 23 l = 68 l	40 l - 10 l = 30 l	13 l - 7 l = 6 l	68 l - 23 l = 45 l
40kg+20kg=60kg	8kg+5kg=13kg	25kg+31kg=56kg											
60kg-40kg=20kg	13kg-8kg=5kg	56kg-31kg=25kg											
30 l+10 l=40 l	7 l + 6 l = 13 l	45 l + 23 l = 68 l											
40 l - 10 l = 30 l	13 l - 7 l = 6 l	68 l - 23 l = 45 l											

<p>người đi ô tô vào mua 25 l xăng, một người đi xe máy vào mua 3 l xăng. Hỏi cả hai người mua bao nhiêu lít xăng ?</p> <p>-GV gọi HS đọc yêu cầu bài. -Bài toán cho biết gì?</p> <p>-Bài toán hỏi gì?</p> <p>-Muốn biết cả hai người mua bao nhiêu lít xăng ta thực hiện phép tính gì?Nêu phép tính ?</p> <p>-GV gọi 1 HS lên bảng trình bày,dưới lớp trình bày vào vở</p> <p>-Gọi 1 số HS đọc bài</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-GV nhận xét,tuyên dương</p> <p>Bài 4:Có 5 túi gạo sau:2kg, 4kg, 6kg, 3kg, 7kg.</p> <p>a/Muốn lấy hai túi để được 13kg gạo thì phải lấy ra hai túi gạo nào ?</p> <p>b/Muốn lấy ba túi để được 9 kg gạo thì phải lấy ra ba túi gạo nào ?</p> <p>-GV yêu cầu HS đọc đề bài.</p> <p>-GV hỏi:</p> <p>a.+Muốn lấy 2 túi để được 13kg gạo thì phải lấy 2 túi nào?</p> <p>(GV yêu cầu HS tính nhằm xem 2 số nào ghi trên các túi có tổng bằng 13)</p> <p>-Vậy lấy ra hai túi gạo 6kg và 7kg sẽ được 13 kg gạo</p> <p>b. .+Muốn lấy 3 túi để được 9 kg gạo thì phải lấy 3 túi nào?</p> <p>(GV yêu cầu HS tính nhằm xem 3 số nào ghi trên các túi có tổng bằng 9)</p> <p>-Vậy lấy ra ba túi gạo 2kg ,3kg và 4kg sẽ được 9 kg gạo</p> <p>+Mở rộng: - Muốn lấy 2 túi để được 9kg gạo thì phải lấy 2 túi nào?</p> <p>- Muốn lấy 2 túi để được</p>	<p>-HS đọc</p> <p>-... một người đi ô tô vào mua 25 l xăng, một người đi xe máy vào mua 3 l xăng .</p> <p>-... cả hai người mua bao nhiêu lít xăng ?</p> <p>-Phép tính cộng,25 + 3</p> <p>Bài giải</p> <p>Cả hai người mua số lít xăng là:</p> $25 + 3 = 28 \text{ (l)}$ <p>Đáp số :28 lít.</p> <p>-HS đọc</p> <p>-7 + 6</p> <p>-2+4+3</p> <p>-7+2 và 6+3</p> <p>-7+3 và 6+4</p>
--	--

<p>10kg gạo thì phải lấy 2 túi nào?</p> <p>4.Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none">- Chúng ta đã học đơn vị đo nào?- Đơn vị đo ki – lô – gam dùng để đo gì?- Đơn vị đo lít dùng để đo gì?- Nhận xét giờ học.	<ul style="list-style-type: none">- Ki – lô – gam, lít.- Đo khối lượng.- Đo dung tích.
---	--

Thứ ba, ngày 7 tháng 11 năm 2023

TOÁN

PPCT: 47

PHÉP CỘNG (có nhớ) SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

-Thực hiện được phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số:Đặt tính theo cột dọc.Tính từ phải sang trái ,lưu ý khi cộng hai số đơn vị thì nhớ 1 chục vào số chục của số hạng thứ nhất .Giải được các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng đã học.

- Phát triển năng lực giao tiếp toán học

- Năng lực hợp tác ,năng lực giải quyết vấn đề ,phân tích tình huống .

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

-Gv : Máy tính ,máy chiếu

-HS :SGK,Bộ ĐDHT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1.Khởi động :</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>- GV tổ chức cho HS đóng vai các nhân vật trong câu chuyện : kiến ,ve sầu ,rô bốt</p> <p>- Sau khi được ve sầu trả 7 hạt gạo thì lúc này số gạo của kiến nhiều hơn hay ít hơn?</p> <p>-Vậy muốn biết sau khi ve sầu trả gạo thì kiến có bao nhiêu hạt gạo ta thực hiện phép tính gì?Nêu phép tính</p> <p>-GV hướng dẫn HS cộng:</p> <p>+Số 35 gồm mấy chục và mấy đơn vị ?</p> <p>Vậy cô có 3 bó que tính (mỗi bó có 1 chục que tính) và 5 que tính rời.GV yêu cầu HS thực hiện lấy que tính.</p> <p>+ Số 7 gồm mấy chục và mấy đơn vị?</p> <p>Vậy cô có 7 que tính rời. GV yêu cầu HS thực hiện lấy que tính.</p> <p>+ Cô lấy các que tính rời gộp với nhau, lấy 5 que tính gộp với 7 que tính thì được bao nhiêu que tính?</p> <p>+12 que tính cô bó thành bó 1 chục thì thừa ra mấy que tính?</p>	<p>-Nhiều hơn</p> <p>-Phép tính cộng ,lấy $35 + 7$</p> <p>-3 chục và 5 đơn vị</p> <p>-HS thực hiện</p> <p>- 0 chục và 7 đơn vị</p> <p>-HS thực hiện</p> <p>-HS thực hiện gộp nêu kết quả bằng 12</p> <p>-2 que tính</p>

<p>+Viết số 2 ở hàng đơn vị,cô gộp 1 bó que tính với 3 bó que tính thì được mấy bó? Viết số 4 ở hàng chục. +Vậy bạn ve sầu có 42 hạt gạo. -GV hướng dẫn kĩ thuật đặt tính rồi tính phép cộng (có nhớ) + Đặt tính theo cột dọc(sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau ,hàng đơn vị thẳng hàng đơn vị ,hàng chục thẳng hàng chục) + Tính từ phải sang trái ($5+7= 12$ viết 2 nhớ 1; 3 thêm 1 bằng 4 viết 4 ; $35+7 =42$)</p> <p>3.Thực hành:</p> <p>Bài 1:Tính -GV gọi 2 HS lên bảng làm bài + dưới lớp HS làm vào vở. -HS nhận xét -GV nhận xét và tuyên dương -GV hỏi :Khi thực hiện tính ta cần lưu ý điều gì?</p> <p>Bài 2:Đặt tính rồi tính -GV gọi HS đọc yêu cầu bài -GV gọi 2 HS lên bảng làm bài + dưới lớp HS làm vào vở. -HS nhận xét -GV nhận xét và cho HS đổi chéo vở kiểm tra ,tuyên dương -GV hỏi :Khi thực hiện đặt tính rồi tính ta cần ta cần lưu ý điều gì?</p> <p>Bài 3:Mỗi chum đựng số lít nước là kết quả của phép tính ghi trên chum. Hỏi chum nào đựng nhiều nước nhất ? -GV gọi HS đọc yêu cầu bài. -GV hỏi chum nào đựng nhiều nước nhất ?Vì sao</p> <p>4.Vận dụng : - Khi thực hiện đặt tính rồi tính ta cần ta cần lưu ý điều gì? -GV nhận xét giờ học</p>	<p>-4 bó</p> <p>-HS làm bài</p> <table style="margin-left: 40px;"> <tr> <td>28</td> <td>78</td> <td>57</td> <td>13</td> </tr> <tr> <td><u>+ 3</u></td> <td><u>+ 9</u></td> <td><u>+ 7</u></td> <td><u>+ 7</u></td> </tr> <tr> <td>31</td> <td>87</td> <td>64</td> <td>20</td> </tr> </table> <p>-Tính từ phải sang trái</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS lên bảng làm bài</p> <table style="margin-left: 40px;"> <tr> <td>35</td> <td>47</td> <td>89</td> <td>63</td> </tr> <tr> <td><u>+ 6</u></td> <td><u>+ 8</u></td> <td><u>+ 2</u></td> <td><u>+ 9</u></td> </tr> <tr> <td>41</td> <td>55</td> <td>91</td> <td>72</td> </tr> </table> <p>+ Đặt tính theo cột dọc + Tính từ phải sang trái</p> <p>-HS đọc yêu cầu . -HSTL chum B .Vì chum A =68l Chum B=70l Chum C=61l</p> <p>+ Đặt tính theo cột dọc + Tính từ phải sang trái</p>	28	78	57	13	<u>+ 3</u>	<u>+ 9</u>	<u>+ 7</u>	<u>+ 7</u>	31	87	64	20	35	47	89	63	<u>+ 6</u>	<u>+ 8</u>	<u>+ 2</u>	<u>+ 9</u>	41	55	91	72
28	78	57	13																						
<u>+ 3</u>	<u>+ 9</u>	<u>+ 7</u>	<u>+ 7</u>																						
31	87	64	20																						
35	47	89	63																						
<u>+ 6</u>	<u>+ 8</u>	<u>+ 2</u>	<u>+ 9</u>																						
41	55	91	72																						

-GV nhắc HS chuẩn bị bài sau.	
-------------------------------	--

PPCT: 93

TIẾNG VIỆT

BÀI 17: GỌI BẠN.(4 Tiết)

VIẾT: CHỮ HOC H. (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết viết chữ viết hoa H cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: Học thầy không tày học bạn.

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

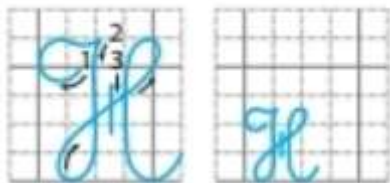
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa H.

- HS: Vở Tập viết; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá :</p> <p>- Cho HS quan sát mẫu chữ hoa H và hỏi: Đây là mẫu chữ hoa gì?</p> <p>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</p> <p>3. Thực hành :</p> <p><i>*Hoạt động 1 : Viết chữ hoa H</i></p> <p>- GV giới thiệu mẫu chữ viết hoa H và hướng dẫn HS:</p> <p>+ Quan sát mẫu chữ H: độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ hoa H.</p> <p>+ GV giới thiệu cách viết trên chữ mẫu.</p>	<p>- HS chia sẻ .</p> <p>- HS quan sát chữ viết mẫu:</p> <p>+ Quan sát chữ viết hoa H:</p> <ul style="list-style-type: none"> • H cỡ vừa độ cao 5 li, độ rộng 5 li; cỡ nhỏ cao 2,5 li, rộng 2,5 li, gồm 3 nét và quy trình viết chữ viết hoa H. • Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 5, viết nét cong trái, dừng ở đường kẻ 6. • Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng đầu bút và hơi lượn xuống viết nét khuyết ngược, nối liền sang nét khuyết xuôi. Đoạn cuối của nét này lượn lên viết nét móc phải, dừng bút ở đường kẻ 2. • Nét 3: Lia bút lên trên vào giữa chữ và viết nét sổ thẳng đứng (nét sổ thẳng chia đôi chữ viết hoa H thành hai phần bằng nhau). <p>- HS quan sát GV viết mẫu.</p>



<p>+ GV viết mẫu. Sau đó cho HS quan sát video tập viết chữ H hoa (nếu có).</p> <p>- GV cho HS tập viết chữ hoa H trên bảng con .</p> <p>* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng trong SHS: <i>Học thấy không tà học bạn.</i></p> <p>- GV giải thích nghĩa của câu tục ngữ: <i>Học thấy không tà học bạn</i>: ngoài việc học thầy cô ở trường lớp, chúng ta còn có thể học hỏi từ bạn bè xung quanh.</p> <p>- GV hướng dẫn viết câu ứng dụng:</p> <p>+ Trong câu ứng dụng chữ nào viết hoa? Vì sao phải viết hoa chữ đó?</p> <p>+ Nêu cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường.</p> <p>+ Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng bao nhiêu?</p> <p>+ Những chữ cái nào cao 2,5 li ? Những chữ cái nào cao 2 li? Con chữ t cao bao nhiêu?</p> <p>+ Nêu cách đặt dấu thanh ở các chữ cái.</p> <p>+ Dấu chấm cuối câu đặt ở đâu?</p> <p>* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.</p> <p>- YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa H và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn..</p> <p>- GV hướng dẫn chữa một số bài trên lớp, nhận xét, động viên khen ngợi các em.</p> <p>4. Vận dụng :</p> <p>- GV cho HS nêu lại ND đã học.</p> <p>+ Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</p> <p>- GV tóm tắt nội dung chính.</p> <p>+ Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>- HS tập viết chữ viết hoa H trên bảng con .</p> <p>- HS đọc câu ứng dụng.</p> <p>- HS quan sát GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp (hoặc cho HS quan sát cách viết mẫu trên màn hình, nếu có).</p> <p>+ Viết chữ viết hoa H đầu câu.</p> <p>+ Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường.</p> <p>+ Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng khoảng cách viết chữ cái o.</p> <p>+ Lưu ý HS độ cao của các chữ cái trong câu ứng dụng như các tiết trước đã làm.</p> <p>+ Vị trí đặt dấu chấm cuối câu: ngay sau chữ cái n của tiếng bạn.</p> <p>- Học sinh viết vào vở Tập viết 2 tập một.</p> <p>- HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm.</p> <p>- HS nêu ND đã học.</p> <p>- HS nêu cảm nhận sau tiết học.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
---	--

PPCT: 94**TIẾNG VIỆT****BÀI 17: GỌI BẠN. (4Tiết)****NÓI - NGHE: KỂ CHUYỆN: GỌI BẠN (Tiết 4)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa về tình bạn thân thiết, gắn bó giữa bê vàng và dê trắng. Kể lại được 1-2 đoạn câu chuyện dựa vào tranh và kể sáng tạo kết thúc câu chuyện.
- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS hát và vận động theo bài hát. - GV giới thiệu. kết nối vào bài. - GV ghi tên bài. <p>3. Thực hành :</p> <p>* Hoạt động 1 : Bài 1 : Dựa vào tranh minh họa câu chuyện trong bài thơ Gọi bạn và gợi ý, nói về sự việc trong từng tranh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS quan sát hoạt động của bê vàng và dê trắng trong tranh minh họa. - GV hướng dẫn HS đặt câu hỏi trong nhóm về khung cảnh xung quanh và hoạt động của nhân vật trong từng tranh - GV đặt các câu hỏi sử dụng như thế nào: (VD: Khung cảnh xung quanh như thế nào?), câu hỏi sử dụng ai (VD: Nhân vật trong tranh là ai?) và câu hỏi sử dụng làm gì? (VD: Nhân vật đó đang làm gì?). <p>Bài 2 : Chọn kể 1 - 2 đoạn của câu chuyện theo tranh.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe, nhắc lại tên bài. - HS ghi bài vào vở. - HS quan sát tranh, lắng nghe. - HS đặt câu hỏi trong nhóm về khung cảnh xung quanh và hoạt động của nhân vật trong từng tranh - HS trao đổi (hỏi – đáp) trong nhóm về sự việc trong từng tranh. - Đại diện báo cáo kết quả. - Lớp cùng GV nhận xét. - HS lắng nghe, và quan sát tranh để

<p>- GV hướng dẫn cách thực hiện theo 2 bước.</p> <p>- GV hướng dẫn HS quan sát hoạt động của bê vàng và dê trắng trong tranh minh họa.</p> <p>- GV hướng dẫn HS đặt câu hỏi trong nhóm về khung cảnh xung quanh và hoạt động của nhân vật trong từng tranh (<i>GV có thể đặt các câu hỏi sử dụng như thế nào (VD: Khung cảnh xung quanh như thế nào?), câu hỏi sử dụng ai (VD: Nhân vật trong tranh là ai?) và câu hỏi sử dụng làm gì? (VD: Nhân vật đó đang làm gì?)</i>).</p> <p>Bài 3 : Kể tiếp đoạn kết của câu chuyện theo ý của em.</p> <p>- GV mời 2 HS xung phong kể trước lớp (mỗi em kể 2 đoạn – kể nối tiếp đến hết câu chuyện).</p> <p>- GV động viên, khen ngợi.</p> <p>- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm đôi, nói về mong muốn của bản thân mình về kết thúc của câu chuyện.</p> <p>- GV gọi một số (2 – 3) HS đại diện nhóm đôi để nói về kết thúc mà HS nghĩ đến.</p> <p>* Hoạt động 2 :Viết 2 – 3 câu nêu nhận xét của em về đôi bạn bê vàng và dê trắng trong câu chuyện trên.</p> <p>- GV hướng dẫn HS cách thực hiện hoạt động vận dụng:</p> <p>+ Trước khi viết, GV cho HS xem lại các tranh minh họa và gợi ý dưới mỗi tranh, nhớ lại những hành động, suy nghĩ, cảm xúc của dê trắng khi đi tìm bạn bê vàng.</p> <p>+ Đoạn văn của HS cần giới thiệu tên của đôi bạn</p>	<p>nắm nội dung. Thực hiện theo các bước HD:</p> <p>+ Bước 1: HS làm việc cá nhân, nhìn tranh, đọc gợi ý dưới tranh, nhớ lại nội dung câu chuyện; chọn.</p> <p>+ Bước 2: HS tập kể chuyện theo cặp/ nhóm (một em kể, một em lắng nghe để góp ý sau đó đổi vai người kể, người nghe).</p> <p>- HS nêu ý kiến về bài học</p> <p>- HS quan sát hoạt động của bê vàng và dê trắng trong tranh minh họa.</p> <p>- HS đặt câu hỏi trong nhóm về khung cảnh xung quanh và hoạt động của nhân vật trong từng tranh.</p> <p>- Nhóm/ cặp: HS trao đổi (hỏi – đáp) trong nhóm về sự việc trong từng tranh, 1 – 2 đoạn nhớ nhất hoặc thích nhất để tập kể.</p> <p>- 2 HS xung phong kể trước lớp.</p> <p>- Cả lớp nhận xét.</p> <p>- HS làm việc nhóm đôi, nói về mong muốn của bản thân mình về kết thúc của câu chuyện.</p> <p>- HS đại diện nhóm đôi để nói về kết thúc mà HS nghĩ đến.</p> <p>- HS xem lại các tranh minh họa và gợi ý dưới mỗi tranh, nhớ lại những hành động, suy nghĩ, cảm xúc của dê trắng khi đi tìm bạn bê vàng.</p>
--	--

<p>(bê vàng và dê trắng), nhận xét về tình cảm của đôi bạn khi chơi với nhau, khi bị lạc nhau.</p> <ul style="list-style-type: none">- GV quan sát, giúp đỡ HS gặp khó khăn khi viết bài.- GV khen ngợi những HS đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ học tập. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV nhận xét tiết học.- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?- GV tiếp nhận ý kiến.- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	<ul style="list-style-type: none">- HS nêu suy nghĩ, cảm xúc của em về tình bạn giữa bê vàng và dê trắng.- HS làm bài, đọc kết quả trước lớp.- HS cùng GV nhận xét. <ul style="list-style-type: none">- HS nêu cảm nhận . <ul style="list-style-type: none">- HS lắng nghe.
---	---

Thứ tư, ngày 8 tháng 11 năm 2023

TOÁN**PPCT: 48****LUYỆN TẬP .****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

-Thực hiện được phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số :Đặt tính theo cột dọc; Tính từ phải sang trái ,lưu ý khi cộng hai số đơn vị thì nhớ 1 chục vào số chục của số hạng thứ nhất .Giải được các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng đã học.

- Phát triển năng lực giao tiếp toán học

- Năng lực hợp tác ,năng lực giải quyết vấn đề ,phân tích tình huống .

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

-Gv : Máy tính ,máy chiếu

-HS :SGK,

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS																
<p>1.Khởi động :</p> <p>2.Kết nối:</p> <p>- Khi thực hiện đặt tính rồi tính ta cần ta cần lưu ý điều gì?</p> <p>3.Luyện tập:</p> <p>Bài 1: a/Số</p> <p style="text-align: center;">b/Đặt tính rồi tính .</p> <p>a.GV yêu cầu HS tính nhẩm và điền kết quả .</p> <p>-Gv yêu cầu HS làm bài vào vở +1 Hs lên bảng làm bài</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-GV nhận xét và tuyên dương</p> <p>b. Đặt tính rồi tính</p> <p>-GV gọi HS đọc yêu cầu bài</p> <p>-GV gọi 2 HS lên bảng làm bài + dưới lớp HS làm vào vở.</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-GV nhận xét và cho HS đổi chéo vở kiểm tra ,tuyên dương</p> <p>-GV hỏi :Khi thực hiện đặt tính rồi tính ta</p>	<p>-Hát.</p> <p>+ Đặt tính theo cột dọc</p> <p>+ Tính từ phải sang trái</p> <p>-HS đọc yêu cầu .</p> <p>-HS làm bài</p> <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>12+8=20</td> <td>33+7=40</td> <td>65+5=70</td> <td>84+6=90</td> </tr> </table> <p>-HS đọc</p> <p>-HS lên bảng làm bài</p> <table style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>35</td> <td>69</td> <td>19</td> <td>29</td> </tr> <tr> <td><u>+ 5</u></td> <td><u>+ 4</u></td> <td><u>+ 3</u></td> <td><u>+ 6</u></td> </tr> <tr> <td>40</td> <td>73</td> <td>22</td> <td>35</td> </tr> </table> <p>+ Đặt tính theo cột dọc</p>	12+8=20	33+7=40	65+5=70	84+6=90	35	69	19	29	<u>+ 5</u>	<u>+ 4</u>	<u>+ 3</u>	<u>+ 6</u>	40	73	22	35
12+8=20	33+7=40	65+5=70	84+6=90														
35	69	19	29														
<u>+ 5</u>	<u>+ 4</u>	<u>+ 3</u>	<u>+ 6</u>														
40	73	22	35														

<p>cần ta cần lưu ý điều gì?</p> <p>Bài 2: Tính rồi tìm lá của mỗi loại quả .</p> <p>-GV gọi HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>-GV tổ chức cho HS chơi trò chơi ‘Rung chuông vàng’</p> <p>-GV phổ biến luật chơi</p> <p>-GV tuyên dương bạn trả lời đúng và trao phần thưởng</p> <p>Bài 3: Trên bàn có 18 vỏ ốc trắng và 5 vỏ ốc màu xanh. Hỏi trên bàn có tất cả bao nhiêu vỏ ốc ?</p> <p>-GV gọi HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>-Bài toán cho biết gì?</p> <p>-Bài toán hỏi gì?</p> <p>-Muốn biết trên bàn có tất cả bao nhiêu vỏ ốc ta thực hiện phép tính gì?Nêu phép tính ?</p> <p>-GV gọi 1 HS lên bảng trình bày,dưới lớp trình bày vào vở</p> <p>-Gọi 1 số HS đọc bài</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-GV nhận xét,tuyên dương</p> <p>Bài 4:Số ?</p> <p>-GV gọi HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>-Bạn nào có thể nêu lại quy luật của bài toán này?</p> <p>-GV yêu cầu HS làm bài</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-GV nhận xét,tuyên dương</p> <p>4.Vận dụng:</p> <p>- YC HS lên thi đua đặt tính rồi tính</p> <p style="padding-left: 40px;">$38 + 4$ $89 + 8$ $24 + 8$</p> <p>-GV nhận xét giờ học</p> <p>-GV nhắc HS chuẩn bị bài sau.</p>	<p>+ Tính từ phải sang trái</p> <p>-HS đọc yêu cầu .</p> <p>-HS chơi trò chơi</p> <p>-HS đọc</p> <p>-.... có 18 vỏ ốc trắng và 5 vỏ ốc xanh</p> <p>-.... có tất cả bao nhiêu vỏ ốc ?</p> <p>-Phép tính cộng ,lấy $18 + 5$</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Trên bàn có tất cả số vỏ ốc là:</p> <p style="text-align: center;">$18 + 5 = 23$ (vỏ ốc)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số :23 vỏ ốc.</p> <p>-HS đọc</p> <p>-Số ở trên bằng tổng 2 số ở dưới</p> <p>- HS lên thi đua .</p>
---	--

PPCT: 95

TIẾNG VIỆT

BÀI 18: TỚ NHỚ CẬU (6 Tiết)

ĐỌC: TỚ NHỚ CẬU (Tiết 1+2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng các tiếng trong bài, ngữ điệu đọc phù hợp với suy nghĩ, tình cảm của sóc và kiến dành cho nhau. Trả lời được các câu hỏi của bài. Hiểu nội dung bài: Nhận biết được tình bạn thân thiết và cách duy trì tình bạn.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học; phát triển vốn từ chỉ tình cảm bạn bè; kỹ năng nói lời chào, lời tạm biệt và đáp lời chào, lời tạm biệt.
- Biết trân trọng, gìn giữ tình cảm bạn bè.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nhắc lại tên bài học trước. + <i>Em học được gì từ bài thơ Gọi bạn.</i> <p>2. Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV có thể cho HS nghe một bài hát về tình bạn của thiếu nhi. - GV hỏi HS: <ul style="list-style-type: none"> + Từ ngữ nào được nhắc lại nhiều nhất? + Các bạn nhỏ trong bài hát như thế nào? - GV yêu cầu HS làm việc nhóm theo câu hỏi gợi ý: <ul style="list-style-type: none"> + Khi cùng chơi với bạn, em cảm thấy thế nào? + Khi xa bạn, em cảm thấy thế nào? (rất buồn, không muốn xa bạn, rất nhớ bạn, mong được gặp lại bạn,...) - GV kết nối vào bài mới: Tớ nhớ cậu là câu chuyện kể về tình bạn gắn bó giữa sóc và kiến. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại tên bài học trước (<i>Gọi bạn</i>). - 2-3 trả lời theo cảm nhận của mình đã học được - HS nghe hát bài Tình bạn tuổi thơ, nhạc sĩ Kiều Hồng Phương - Nguyễn Quốc Việt - Từ ngữ tình bạn tuổi thơ được nhắc lại nhiều nhất. + Các bạn thấy rất vui khi vui chơi cùng nhau. - HS làm việc nhóm 4, thảo luận hai câu hỏi trong SHS phần khởi động. + Khi cùng chơi với bạn, em cảm thấy rất vui, rất thích, cảm thấy thoải mái,... + Khi xa bạn, em cảm thấy rất buồn, không muốn xa bạn, rất nhớ bạn, mong được gặp lại bạn,... - Đại diện một số nhóm chia sẻ trước lớp. - Các HS khác có thể bổ sung. - HS lắng nghe.

<p>Mặc dù hai bạn không ở gần nhau nữa nhưng hai bạn vẫn luôn nhớ đến nhau.</p> <p>- GV ghi tên bài: Tớ nhớ cậu.</p>	<p>- HS nhắc lại và ghi tên bài vào vở.</p>
<p>3.Thực hành :</p> <p>* Hoạt động 1 :Đọc văn bản</p> <p>- GV đọc mẫu. Chú ý đọc đúng lời người kể chuyện bằng ngữ điệu nhẹ nhàng; thư của sóc gửi kiến và kiến gửi sóc được đọc bằng giọng biểu cảm, thể hiện tình bạn thân thiết, ngọt ngào, nhấn giọng đúng chỗ.</p> <p>+ Đọc xong đoạn 1, GV nên dừng lại và hỏi HS: Theo em, kiến nói gì với sóc lúc chia tay? (Cậu phải thường xuyên nhớ tớ đấy.) Sóc đáp lại kiến thế nào? (Sóc gật đầu nhận lời.)</p> <p>+ GV chuyển sang đọc những đoạn tiếp theo bằng lời dẫn: Chúng ta cùng xem sóc có giữ lời hứa không nhé.</p> <p>- GV HD HS chia đoạn.</p> <p>+ Bài này được chia thành mấy đoạn?</p> <p>- GV mời 4 HS đọc nối tiếp.</p> <p>- GV cho HS nêu một số từ ngữ dễ phát âm nhầm do ảnh hưởng của tiếng địa phương.</p> <p>- GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó.</p> <p>- GV hướng dẫn HS hiểu nghĩa của một số từ khó.</p> <p>GV hướng dẫn HS luyện đọc những câu dài.</p>	<p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe và tương tác.</p> <p>- Bài chia thành 3 đoạn:</p> <p>+ Đoạn 1: Từ đầu đến ... gật đầu nhận lời.</p> <p>+ Đoạn 2: tiếp theo đến thư của sóc.</p> <p>+ Đoạn 3: còn lại</p> <p>- Lớp lắng nghe và đánh dấu vào sách.</p> <p>- HS đọc nối tiếp lần 1.</p> <p>- HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm.</p> <p>+ VD: <i>nấn nót, cặm cụi, sóc, ...</i></p> <p>- HS lắng nghe, luyện đọc (CN, nhóm, ĐT).</p> <p>- HS đọc chú giải trong SHS.</p> <p>+ nấn nót: viết rất cẩn thận cho đẹp.</p> <p>+ cặm cụi: chăm chú, tập trung vào việc đang làm.</p> <p>(VD: Kiến không biết làm sao/ cho sóc biết/ mình rất nhớ bạn.//</p> <p>Cứ thế,/ cậu cặm cụi viết đi viết lại trong nhiều giờ liền.//</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV mời 2 HS đọc nối tiếp bài đọc. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm. - GV giúp đỡ HS trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiên bộ. - GV cho HS đọc lại toàn văn bản. - Với HS khá giỏi, yêu cầu các em bước đầu đọc diễn cảm. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. - Gọi HS đọc toàn bài thơ. - GV cùng HS nhận xét, sửa lỗi phát âm. 	<p>Không lâu sau,/ sóc nhận được một lá thư/ do kiến gửi đến./l,...)</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS luyện đọc cá nhân, nhóm. - HS đọc nối tiếp (lần 2) - Từng nhóm 3 HS đọc nối tiếp 3 đoạn trong nhóm. - HS góp ý cho nhau. - Từng em tự luyện đọc toàn bộ bài đọc. - HS đọc đồng thanh toàn VB. - HS cùng GV nhận xét và đánh giá. - HS nêu cảm nhận của bản thân. - HS lắng nghe.
TIẾT 2	
<p>* Hoạt động 2 : Trả lời câu hỏi</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc lại toàn bài. - GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung bài và trả lời các câu hỏi - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, tìm hiểu bài văn và trả lời các câu hỏi. <p><i>Câu 1. Khi chia tay sóc, kiến cảm thấy thế nào?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu câu hỏi 1. + Một HS đọc to câu hỏi, cả lớp đọc thầm. + GV nhắc HS chú ý vào đoạn 1 để tìm câu trả lời. - GV mời 2 - 3 HS trả lời câu hỏi. - GVNX và chốt : <i>Khi chia tay sóc, kiến rất buồn.</i> <p><i>Câu 2. Sóc đồng ý với kiến điều gì?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV HS làm việc chung cả lớp. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2HS đọc bài <i>Tớ nhớ cậu.</i> - HS đọc câu hỏi và xác định yêu cầu bài. - HS đọc to câu hỏi 1, lớp đọc thầm. - 1HS đọc lại đoạn 1. - 2 - 3 HS trả lời câu hỏi.

<p>- GV mời 2 - 3 HS trả lời câu hỏi.</p> <p>- GVNX và chốt lại : Sóc thường xuyên nhớ kiến.</p> <p><i>Câu 3. Vì sao kiến phải viết lại nhiều lần lá thư gửi sóc?</i></p> <p>- GV nhắc HS đọc đoạn 3 để trả lời câu hỏi.</p> <p>- GVNX và chốt lại : <i>Kiến phải viết lại nhiều lần lá thư gửi cho sóc vì kiến không biết làm sao cho sóc biết nó rất nhớ bạn.</i></p> <p><i>Câu 4. Theo em hai bạn sẽ cảm thấy thế nào nếu không nhận được thư của nhau ?</i></p> <p>- GVNX và chốt lại : Nếu hai bạn không nhận được thư của nhau thì hai bạn sẽ rất buồn, rất nhớ nhau./ Có thể kiến sẽ giận sóc vì không giữ lời hứa./ ...</p> <p>- GV mở rộng nội dung bài, liên hệ với trải nghiệm của HS bằng câu hỏi:</p> <p>+ Kiến và sóc viết thư cho nhau để thể hiện tình bạn thế nào?</p> <p>+ Còn các em thường làm gì để thể hiện tình bạn thân thiết?</p> <p>- GV và HS nhận xét.</p> <p>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</p> <p>- Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý lời người kể chuyện: ngữ điệu nhẹ nhàng; thư của sóc gửi kiến và của kiến gửi sóc: đọc bằng giọng biểu cảm, thể hiện tình bạn thân thiết.</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi.</p> <p>- GV gọi HS đọc lại VB.</p> <p>- GV tổ chức cho HS đọc thi đua.</p> <p>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</p> <p>Câu 1 : Đóng vai sóc và kiến để nói và đáp lời chào lúc chia tay .</p> <p>- GV nêu câu hỏi 1.</p> <p>- GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm 4, thảo</p>	<p>- Một HS đọc to câu hỏi, cả lớp đọc thầm.</p> <p>- 2 - 3 HS trả lời câu hỏi.</p> <p>- 1HS đọc đoạn 3. Lớp đọc thầm.</p> <p>- HS làm việc cá nhân và nhóm để trả lời câu hỏi.</p> <p>- Một số (2 – 3) HS trả lời trước lớp.</p> <p>- HS trả lời .</p> <p>+ Em thường rủ bạn đi học cùng, em thường gọi điện trao đổi bài với bạn, em tặng quà cho bạn vào dịp sinh nhật, em cho bạn mượn những quyển truyện hay,...</p> <p>- Một HS đọc lại cả bài.</p> <p>- Cả lớp đọc thầm theo.</p> <p>- 3 HS đọc thi đua.</p> <p>- HS cùng GV nhận xét.</p> <p>- HS thảo luận nhóm, đóng vai</p>
---	--

<p>luận trong nhóm, thay nhau đóng vai sóc nói lời chia tay, đóng vai kiến đáp lời chia tay theo gợi ý:</p> <p>+ Thay lời sóc, nói lời chào tạm biệt kiến.</p> <p>+ Thay lời kiến, đáp lời chào tạm biệt sóc.</p> <p>- GV mời một số nhóm lên nói và đáp lời chào lúc chia tay trước lớp.</p> <p>- GV và HS nhận xét.</p> <p>Câu 2 : Em sẽ nói với bạn thế nào khi :</p> <p>-Bạn chuyển đến một ngôi trường khác .</p> <p>-Tan học, em về trước còn bạn ở lại chờ bố mẹ đón.</p> <p>- GV hướng dẫn HS thảo luận:</p> <p>+ Ở tình huống thứ nhất, GV nêu câu hỏi gợi ý thảo luận: Hãy tưởng tượng em và bạn học chung một lớp. Sau đó, gia đình bạn chuyển đến nơi khác sinh sống. Trong tình huống đó, em sẽ nói gì với bạn? Nếu em là bạn, em sẽ đáp lời chào tạm biệt đó thế nào?</p> <p>+ Ở tình huống thứ hai, GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm bằng gợi ý: Nếu em về trước bạn, em sẽ nói gì với bạn?</p> <p>- GV gọi một số HS đại diện nhóm nói và đáp lời chào tạm biệt trước lớp. GV và cả lớp nhận xét, chốt lại nội dung trả lời đúng.</p> <p>- GV và HS nhận xét.</p> <p>4.Vận dụng :</p> <p>- GV nhận xét tiết học.</p> <p>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p>	<p>VD: a. Sóc: - Tạm biệt cậu nhé. Kiến: - Tạm biệt cậu. Cậu phải thường xuyên nhớ tớ đấy.</p> <p>b. Sóc: - Chào cậu nhé. Tớ mong được gặp lại cậu. Kiến: - Tạm biệt cậu. Nhớ viết thư cho tớ nhé.</p> <p>- Một số nhóm lên nói và đáp lời chào lúc chia tay trước lớp.</p> <p>- Các nhóm khác quan sát và nhận xét về tư thế, tác phong, vẻ mặt cùng lời nói.</p> <p>- HS đọc nội dung yêu cầu câu 2 .</p> <p>- HS thảo luận.</p> <p>- HS làm việc cá nhân và thảo luận nhóm:</p> <p>+ Từng em tự trả lời câu hỏi, sau đó trao đổi nhóm.</p> <p>+ Trong mỗi nhóm, HS đổi vai cho nhau để nói lời chào tạm biệt và đáp lời chào tạm biệt.</p> <p>VD: Chào cậu nhé. Tớ về trước đây./ Hẹn gặp cậu vào sáng mai nhé!/ Cậu ở lại sau nhé, chắc là bố mẹ cậu sắp đến đón rồi đấy./</p> <p>Tạm biệt cậu nhé. À tớ có một quyển truyện tranh rất hay. Cậu có thích đọc trong lúc chờ bố mẹ đến đón không? Tớ cho cậu mượn.</p> <p>- HS nêu cảm nhận của bản thân.</p>
--	---

- GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	- HS lắng nghe.
---	-----------------

PPCT: 19 TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
BÀI 9: GIỮ VỆ SINH TRƯỜNG HỌC (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hành việc giữ vệ sinh khi tham gia làm vệ sinh ở sân trường và lớp học.
- HS biết chia sẻ cảm nghĩ của bản thân sau khi tham gia các hoạt động giữ vệ sinh, làm đẹp trường lớp.
- Có ý thức giữ vệ sinh trường lớp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: dụng cụ làm vệ sinh, cây cảnh hoặc cây hoa.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2.Kết nối:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở cho HS nghe và vận động theo nhịp bài hát Em yêu trường em. - Kiểm tra dụng cụ vệ sinh của HS. - YC quan sát hình trang 38 xem các bạn đang làm gì, làm thế nào ? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>3.Luyện tập :</p> <p>*Hoạt động 1 : Làm vệ sinh sân trường</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia lớp thành 2 nhóm và giao nhiệm vụ : + Tổ 1,3 : quét sân trường + tổ 2,4 : Chăm sóc công trình măng non - Tổ chức cho HS thực hành GV quan sát và nhắc nhở HS làm việc nghiêm túc, vẩy nước ra sân cho khỏi bụi, - Nhận xét về buổi tổng vệ sinh, tuyên dương, động viên tinh thần của HS. (?) Con cảm thấy thế nào sau khi tham gia làm vệ sinh (chăm sóc công trình măng non)? - Nhận xét, tuyên dương. <p>*Hoạt động 2 : Dự án “Làm xanh trường lớp”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc các bước thực hiện dự án T.39. - Chia nhóm 6, YC mỗi nhóm cử 1 nhóm trưởng để điều hành: + Thảo luận kế hoạch chi tiết. + Phân công nhiệm vụ. + Tiến trình thực hiện. 	<p>-Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện. - HS báo cáo sự chuẩn bị - 2, 3 HSTL <p>- HS lắng nghe để nhận nhiệm vụ.</p> <p>- HS mang dụng cụ, đeo khẩu trang xuống sân trường làm vệ sinh.</p> <p>-3, 4 HS phát biểu cảm tưởng</p> <p>- 2 HS đọc</p> <p>- HS HĐ nhóm 6</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận, nhóm khác bổ sung thêm ý kiến cho hoàn chi</p>

<p>*Tổng kết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc lời chót của Mặt Trời. - YC quan sát tranh sgk/tr.39: + Hình vẽ gì ? + Thông điệp mà hình chót muốn thể hiện là gì ? - GV nhận xét, tuyên dương. <p>4.Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học? - Nhận xét giờ học? - Về nhà ôn lại các bài trong chủ đề. Suu tầm tranh ảnh về 1 sự kiện ở trường. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS đọc - HS quan sát, trả lời. - HS chia sẻ. - HS thực hiện.
---	---

PPCT: 10

**ĐẠO ĐỨC
THỰC HÀNH KĨ NĂNG CUỐI HK1 .**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học để thực hành xử lý tình huống cụ thể.
- Củng cố, khắc sâu về các chuẩn mực: Quý trọng thời gian; kính trọng thầy giáo, cô giáo; yêu quý bạn bè; nhận lỗi và sửa lỗi
- Thực hiện được các hành vi theo chuẩn mực đã học phù hợp với lứa tuổi.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài, SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>Cả lớp cùng xem lại tên các bài đã học trong SGK trong 1 phút. Gv chỉ và gọi tên một bạn bất kì nói tên một bài Đạo đức đã học. Nếu HS này nói đúng sẽ được chỉ tên một bạn khác và nói tên bài đạo đức khác với bài bạn đã nêu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nêu tên các bài đã học. - GV đánh giá HS chơi, giới thiệu bài. <p>3. Thực hành:</p> <p>HĐ 1: Trò chơi “Rung chuông vàng”</p> <p>*Mục tiêu: HS được củng cố nhận thức về các biểu hiện quý trọng thời gian; kính trọng thầy giáo, cô giáo; yêu quý bạn bè; nhận lỗi và sửa</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia - HS thảo luận theo cặp, thống nhất ý kiến - 2-3 HS chia sẻ. - HS lắng nghe

<p>lỗi;</p> <p>-Gv tổ chức cho HS chơi trò chơi “Rung chuông vàng” theo các câu hỏi ở phần phụ lục.</p> <p>- Gv chiếu câu hỏi và các câu trả lời, HS ghi câu trả lời vào bảng con và giơ bảng khi có hiệu lệnh</p> <p>- Sau mỗi câu trả lời đúng HS được trả lời các câu hỏi tiếp theo. HS nào sai sẽ loại ra khỏi cuộc chơi. HS trả lời đến câu hỏi cuối cùng sẽ được lên rung chuông vàng.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương</p> <p>- Gv chốt kiến thức</p> <p>HĐ 2: Trò chơi “Hỏi nhanh-Đáp đúng”</p> <p>*Mục tiêu: HS củng cố nhận thức về sự cần thiết phải thực hiện các chuẩn mực: quý trọng thời gian; kính trọng thầy giáo, cô giáo; yêu quý bạn bè; nhận lỗi và sửa lỗi;</p> <p>- Gv sử dụng kỹ thuật “Ồ bi” cho HS đứng thành 2 vòng tròn đồng tâm. Các HS ở vòng trong quay mặt ra ngoài đối diện với các bạn ở vòng ngoài thành từng cặp để đặt câu hỏi để bạn trả lời. Các câu hỏi xoay quanh về sự cần thiết phải thực hiện các chuẩn mực: quý trọng thời gian; kính trọng thầy giáo, cô giáo; yêu quý bạn bè; nhận lỗi và sửa lỗi; tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị bắt nạt, bị lạc và khi tiếp xúc với người lạ.</p> <p>-GV nhận xét hoạt động của HS</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>- Hôm nay em học bài gì?</p> <p>- Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống.</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>-HS tham gia trò chơi</p> <p>- Hs thực hiện yêu cầu</p> <p>-HS tham gia trò chơi</p> <p>- HS TL</p>
---	--

ÔN TIẾNG VIỆT
BÀI 17 : GỌI BẠN .

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

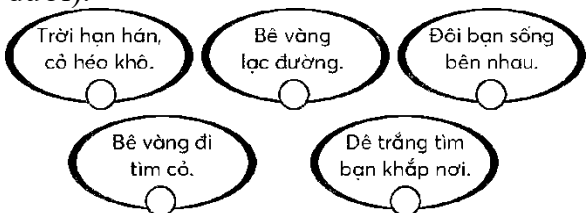
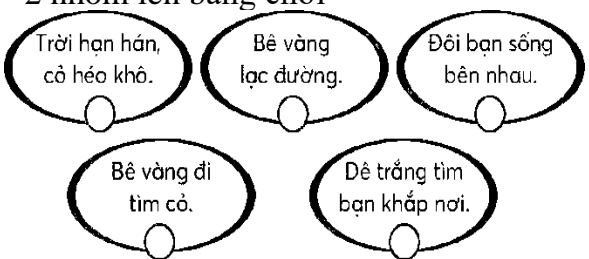
- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Gọi bạn.

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong câu chuyện.
- Có nhận thức về việc cần có bạn bè; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>Gv tổ chức trò chơi : Tiếp sức Gv lấy bài 1 tr. 40 VBT TV y/ c học sinh đọc đề bài Bài 1: sắp xếp các ý sau theo đúng trình tự của bài đọc (đánh số 1, 2, 3, 4,5 vào ô trống ở dưới).</p>  <p>- HD học sinh đọc kỹ từ ngữ trong cột. Sau đó sắp xếp theo thứ tự theo câu chuyện Gọi bạn. Gv nêu luật chơi - Tổ chức trò chơi “Tiếp sức”: <i>Mỗi nhóm cử 5 bạn chơi, mỗi bạn sẽ điền số sao cho phù hợp sau đó về đập tay với bạn của mình trong đội để bạn tiếp tục. Nhóm nào thực hiện nhanh, đúng thì giành chiến thắng.</i></p> <p>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.</p> <p>Qua trò chơi: - GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho HS. - GV nhận xét giờ học.</p>	<p>Hs lắng tên trò chơi :Tiếp sức</p> <p>Hs đọc đề bài</p> <p>Hs nghe luật chơi - HS hoạt động nhóm, thảo luận thống nhất câu trả lời</p> <p>- 2 nhóm lên bảng chơi</p>  <p>Lắng nghe</p>

ÔN TIẾNG VIỆT
BÀI 18 : TỚ NHỚ CẬU









I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Tớ nhớ cậu
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ hoạt động, đặc điểm, đặt được câu nói về hoạt động của học sinh.
- Biết yêu quý bạn bè, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Trò chơi” Ai nhanh hơn” GV lấy bài 3 tr. 41 VBT TV Gọi hs đọc yêu cầu Bài 3: Viết từ có tiếng bắt đầu bằng c hoặc k gọi tên mỗi con vật trong hình.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;">     </div> <p>-GV phân thành 2 nhóm lên bảng làm bài Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 4 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành ghi nhanh . Đội nào ghi nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn. Cho hs tiến hành chơi - Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp - GV gọi 2-3 nhóm chữa bài, chốt đáp án</p>	<p>Hs lắng nghe. Hs đọc yêu cầu Lắng nghe. Lắng nghe luật chơi Hs tiến hành chơi Hs trình bày kết quả</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;">     </div> <p>Cua công kì đà kiến</p>
<p>Gv tổ chức trò chơi: Tiếp sức Gv lấy bài 7 tr 43 VBT-TV Gọi hs đọc yêu cầu Bài 7: Chọn từ ngữ trong ngoặc đơn điền vào</p>	<p>Hs lắng nghe. Hs đọc yêu cầu</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>chỗ trống. (thân thiết, nhớ, vui đùa) Cá nhỏ và nòng nọc là đôi bạn Hằng ngày, chúng cùng nhau bơi lội. Thế rồi nòng nọc trở thành ếch. Nó phải lên bờ để sinh sống. Nhưng nó vẫn cá nhỏ. Thình thoảng, nó nhảy xuống ao cùng cá nhỏ.</p> <p>- HD học sinh đọc kĩ đoạn văn và từ ngữ trong ngoặc đơn . Sau đó lần lượt điền từng từ . Cứ thế cho đến khi thấy phù hợp</p> <p>Luật chơi: <i>Mỗi nhóm cử 3 bạn chơi, mỗi bạn sẽ điền một từ vào chỗ chấm sao cho phù hợp sau đó về đập tay với bạn của mình trong đội để bạn tiếp tục. Nhóm nào thực hiện nhanh, đúng thì giành chiến thắng.</i></p> <p>- y/c học sinh chơi</p> <p>- Nhận xét chung, tuyên dương HS. Qua trò chơi: - GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho HS. - GV nhận xét giờ học.</p>	<p>Lắng nghe</p> <p>Lắng nghe luật chơi</p> <p>Hs tiến hành chơi Hs trình bày kết quả - 2 nhóm lên bảng chơi Cá nhỏ và nòng nọc là đôi bạn <u>thân thiết</u> . Hằng ngày, chúng cùng nhau bơi lội. Thế rồi nòng nọc trở thành ếch. Nó phải lên bờ để sinh sống. Nhưng nó vẫn <u>nhớ</u> cá nhỏ. Thình thoảng, nó nhảy xuống ao <u>vui đùa</u> cùng cá nhỏ .</p> <p>Nhận xét</p> <p>Lắng nghe</p>

Thứ năm , ngày 9 tháng 11 năm 2023

PPCT: 97

TIẾNG VIỆT
BÀI 18 : TỔ NHỚ CẬU . (6Tiết)
NGHE- VIẾT: TỔ NHỚ CẬU .(Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.Làm đúng các bài tập chính tả.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS hát đầu giờ. - GV KT đồ dùng, sách vở của HS. <p>2. Khám phá :</p> <p>* Hoạt động 1. Nghe - viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc đoạn nghe – viết . - GV HDHS tìm hiểu nhanh nội dung đoạn viết: + Khi chia tay sóc, kiến cảm thấy như thế nào? * GV hướng dẫn HS phát hiện các hiện tượng chính tả: + Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa? + Khi viết đoạn văn, cần viết như thế nào? + Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai? <p>GV chủ động đưa các chữ dễ viết sai nếu HS chưa phát hiện ra.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc to, rõ ràng, tốc độ vừa phải (quan sát HS viết để xác định tốc độ), mỗi cụm từ đọc 2 	<p>* Lớp hát và vận động theo bài hát <i>Em tập viết</i>.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nghe và quan sát đoạn viết . + 1 - 2 HS đọc lại đoạn văn nghe - viết. + <i>Kiến cảm thấy rất buồn và nhớ sóc.</i> + <i>Những chữ đầu câu viết hoa.</i> + <i>Cách trình bày đoạn văn, thụt đầu dòng 1 chữ, viết hoa chữ cái đầu tiên.</i> HS có thể phát hiện các chữ dễ viết sai. - HS bảng con một số chữ dễ viết sai. <i>VD: trang sách, sao, lửa, giấy...</i> - HS nghe - viết bài vào vở chính tả.

<p>- 3 lần.</p> <p>- GV đọc soát lỗi chính tả.</p> <p>- GV kiểm tra một số bài của HS.</p> <p>- GV nhận xét bài viết của HS. Trưng bày một số bài viết đẹp.</p> <p>3. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 2. Làm bài tập 2. Tìm từ ngữ có tiếng bắt đầu bằng ch hoặc k gọi tên mỗi con vật trong hình.</p> <p>- GV nêu bài tập.</p> <p>- GVHDHS nắm vững yêu cầu bài.</p> <p>- GV cho HS quan sát tranh (con cua, con công, con kì đà, con kiến).</p> <p>- GV dán lên bảng 4 tờ phiếu dưới mỗi tranh, phát bút dạ mời 4 HS thi làm bài.</p> <p>- GV và HS nhận xét, chốt đáp án: cua, công, kì đà, kiến.</p> <p>* Hoạt động 3. Làm bài tập 3</p> <p>Chọn câu ở cột A phù hợp với ý ở cột B. Nói tên dấu câu đặt cuối mỗi câu.</p> <p>- GV nêu bài tập.</p> <p>- GVHDHS nắm vững yêu cầu bài.</p> <p>- GV Chọn a .</p> <p>a. Chọn tiếng chứa iêu hoặc đơu thay cho ô vuông.</p> <p>+ GV chiếu đoạn văn cần hoàn chỉnh lên bảng và mời một HS đọc yêu cầu (đọc cả từ trong ngoặc đơn).</p> <p>- GV mời 1 - 2 HS lên bảng chữa bài tập.</p> <p>- GV và HS chốt đáp án: các từ điền theo thứ tự ô vuông trong đoạn văn là nhiều, hươu, khướu.</p> <p>- GV nhận xét một số bài.</p>	<p>- HS nghe và soát lỗi:</p> <p>+ Lần 1: HS nghe và soát lỗi, dùng bút mực bổ sung các dấu thanh, dấu câu (nếu có).</p> <p>+ Lần 2: HS đổi vở soát lỗi cho nhau, dùng bút chì gạch chân chữ viết sai (nếu có).</p> <p>- HS quan sát bài viết đẹp của bạn.</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu của bài tập.</p> <p>- HS quan sát tranh (con cua, con công, con kì đà, con kiến).</p> <p>- HS làm việc cá nhân, tìm và viết vào vở tiếng bắt đầu bằng c hoặc k gọi tên mỗi con vật trong tranh.</p> <p>- HS làm việc theo cặp:</p> <p>+ HS đọc yêu cầu.</p> <p>+ HS thảo luận, chọn tiếng có vần iêu hoặc đơu trong ngoặc đơn thay cho ô vuông. Sau đó viết tiếng tìm được vào phiếu học tập vào vở.</p> <p>+ 1 - 2 HS lên bảng chữa bài tập.</p> <p>+ Cả lớp nhận xét.</p>
--	--

<p>4. Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu cảm nhận của mình. - HS lắng nghe.
---	--

PPCT: 98

TIẾNG VIỆT

BÀI 18: TỔ NHỚ CẬU. (6 Tiết)

LTVC: MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ TÌNH CẢM BẠN BÈ; DẤU CHẤM, CHẤM HỎI, CHẤM THAN . (Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tìm được từ ngữ chỉ tình cảm bạn bè.Đặt được dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than vào chỗ trống thích hợp.
- Phát triển vốn từ chỉ bạn bè.
- Rèn kĩ năng sử dụng dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS vận động theo bài hát. - GV kết nối vào bài mới. <p>2. Khám phá :</p> <p>* Hoạt động 1. Làm bài tập 1: Tìm từ ngữ chỉ tình cảm bạn bè.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu bài tập. - GV hướng dẫn HS nắm yêu cầu của bài tập. - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm. - GV theo dõi các nhóm hoạt động. - GV chốt: từ ngữ các em tìm được gồm thân, quý, mến, thân thiết, gắn bó, chia sẻ, quý 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát và vận động theo bài hát: <i>Sách bút thân yêu.</i> - HS ghi bài vào vở. - HS đọc yêu cầu của bài tập trong SHS. - HS làm việc theo nhóm 4. + Các nhóm viết vào thẻ những từ ngữ tìm được. + Nói tiếp nhau tìm từ ngữ chỉ tình cảm bạn bè và viết vào thẻ từ. VD: thân thiết, gắn bó,

<p>mến, giận dỗi,... Trong những từ ngữ đó, có những từ ngữ chỉ hành động như: giúp đỡ, chia sẻ. Có những từ ngữ thể hiện tình cảm: thân, quý, mến, thân thiết, quý mến.</p> <p>- GV khen ngợi các nhóm tìm được nhiều</p> <p>Hoạt động 2. Làm bài tập 2 :Chọn từ trong ngoặc đơn thay cho ô vuông.</p> <p>+ GV chiếu từ ngữ cần chọn lên bảng. GV gọi một HS đọc yêu cầu.</p> <p>+ GV chiếu đoạn văn cần hoàn thiện lên bảng. GV có thể hỏi HS: Ai biết về con nòng nọc, hãy nói cho các bạn cùng nghe?</p> <p>+ GV hướng dẫn HS làm bài tập: Lần lượt chọn 3 từ ngữ trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống. Nếu từ ngữ nào hợp lí thì đó là từ ngữ cần điền.</p> <p>- GV mời đại diện một nhóm lên trước lớp trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>- GV và HS nhận xét đánh giá, thống nhất <i>đáp án (thân thiết, nhớ, vui đùa).</i></p> <p>- GV mời một HS đọc đoạn văn đã hoàn thiện.</p> <p>Hoạt động 3. Làm bài tập 3 :Chọn câu ở cột A phù hợp với ý ở cột B. Nói tên dấu câu đặt cuối mỗi câu.</p> <p>+ GV mời một HS đọc yêu cầu (đọc cả nội dung trong khung).</p> <p>+ GV nêu mục đích của bài tập 3 và làm mẫu một câu: Bài tập này yêu cầu HS hiểu được nội dung của mỗi câu trong cột A để nối với ý ở cột B sao cho phù hợp.</p> <p>GV hỏi HS: Cho cô biết ở cột A, câu nào là câu hỏi điều chưa biết Câu này có thể nối với ô chữ nào ở cột B?</p> <p>- GV chữa bài tập.</p> <p>+ GV chiếu bài tập lên bảng và đánh số thứ tự 1, 2, 3 ở cột A; a, b, c ở cột B.</p> <p>+ GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả (nối A với B, nói tên dấu câu).</p>	<p>chia sẻ, quý mến, giận dỗi,...</p> <p>- Đại diện các nhóm lên bảng gắn thẻ từ. GV tổ chức chữa bài trước lớp.</p> <p>+ Đại diện nhóm trình bày trước lớp.</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu của bài tập.</p> <p>- HS thảo luận bài tập theo nhóm. Ghi kết quả ra giấy nháp.</p> <p>- HS quan sát và phát biểu.</p> <p>- HS lắng nghe HD.</p> <p>- Các nhóm thảo luận.</p> <p>- Đại diện một nhóm lên trước lớp trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>- Một HS đọc đoạn văn đã hoàn thiện.</p> <p>- Một HS đọc to yêu cầu, cả lớp đọc thầm theo.</p> <p>- Làm việc chung cả lớp:</p> <p>- Từng HS làm bài tập sau đó thảo luận nhóm.</p> <p>-Mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả (nối A với B, nói tên dấu câu).</p> <p>Để hỏi điều chưa biết, cuối câu dùng dấu</p>
---	---

<p>+ GV hỏi: Đề hỏi điều chưa biết, cuối câu dùng dấu câu gì? Tương tự như vậy với câu kể và câu cảm còn lại. - GV nhận xét một số bài. 4.Vận dụng : + Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. + Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>chăm hỏi. - HS nêu nội dung bài học. - HS nêu cảm nhận . - HS lắng nghe.</p>
--	---

TOÁN

PPCT: 49

LUYỆN TẬP .

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

-Thực hiện được phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số:Đặt tính theo cột dọc; Tính từ phải sang trái ,lưu ý khi cộng hai số đơn vị thì nhớ 1 chục vào số chục của số hạng thứ nhất .Giải được các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng đã học.

- Phát triển năng lực giao tiếp toán học

- Năng lực hợp tác ,năng lực giải quyết vấn đề ,phân tích tình huống .

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

-Gv : Máy tính ,máy chiếu

-HS :SGK,

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1.Khởi động: 2.Kết nối: - YC HS đặt tính rồi tính 49 +4 65+8 67+8 3.Luyện tập:</p>	<p>-Hát. -HS làm bảng con . 49 65 67 <u> 4</u> <u> 8</u> <u> 8</u> 53 73 75</p>

Bài 1: Đặt tính rồi tính

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài
- GV gọi 2 HS lên bảng làm bài + dưới lớp HS làm vào vở.
- HS nhận xét
- GV nhận xét và cho HS đổi chéo vở kiểm tra ,tuyên dương
- GV hỏi :Khi thực hiện đặt tính rồi tính ta cần ta cần lưu ý điều gì?

Bài 2: Buổi sáng, bác Mạnh thu hoạch được 87 bao thóc. Buổi chiều, bác Mạnh thu hoạch được nhiều hơn buổi sáng 6 bao thóc. Hỏi buổi chiều bác Mạnh thu hoạch được bao nhiêu bao thóc ?

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài.
- Bài toán cho biết gì?
- Bài toán hỏi gì?
- Muốn biết buổi chiều bác Mạnh thu hoạch được bao nhiêu bao thóc ta thực hiện phép tính gì?Nêu phép tính ?
- GV gọi 1 HS lên bảng trình bày,dưới lớp trình bày vào vở
- Gọi 1 số HS đọc bài
- HS nhận xét
- GV nhận xét,tuyên dương

Bài 3:Chú gà bới đất làm mất kết quả của phép tính mà Việt vừa viết. Hãy tìm lại kết quả giúp bạn Việt nhé .

- GV gọi HS đọc yêu cầu bài.
- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Mảnh ghép kì diệu”
- GV phổ biến luật chơi:Mỗi mảnh ghép sẽ chứa một phép tính .Sau khi mảnh ghép được mở ai giơ tay nhanh nhất sẽ dành được quyền trả lời ,trả lời đúng sẽ được quyền chọn mảnh ghép tiếp theo và được

-HS đọc yêu cầu .

-HS làm bài

83	57	62	39
+ 9	+ 4	+ 8	+ 5
92	61	70	44

- + Đặt tính theo cột dọc
- + Tính từ phải sang trái

- HS đọc
- ... buổi sáng bác Mạnh thu hoạch 87 bao thóc, buổi chiều bác Mạnh thu hoạch nhiều hơn buổi sáng 6 bao thóc .
- ... buổi chiều bác Mạnh thu hoạch được bao nhiêu bao thóc ?
- Phép tính cộng ,lấy 87 +6

Bài giải

Buổi chiều bác Mạnh thu hoạch được số bao thóc là:

$87 + 6 = 93$ (bao thóc)
 Đáp số :93 bao thóc

- HS đọc
- HS chơi trò chơi

$47+8=55$	$84+9=93$	$23+7=30$	$15+5=20$
-----------	-----------	-----------	-----------

<p>nhận một phần thưởng. Trả lời sai sẽ nhường quyền trả lời cho bạn khác.</p> <p>Bài 4: Chọn kết quả đúng .</p> <p>-GV gọi HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>-GV hỏi: Để thực hiện phép tính có 2 dấu cộng ta thực hiện như thế nào?</p> <p>-GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh ai đúng”</p> <p>-GV phổ biến luật chơi: GV đọc câu hỏi ,bạn nào giơ tay nhanh nhất sẽ dành quyền trả lời và trả lời đúng sẽ được nhận một phần thưởng. Trả lời sai sẽ nhường quyền trả lời cho bạn khác.</p> <p>Bài 5: Tính tổng các số trên những hạt dẻ mà chú Sóc nhặt được trên đường về nhà .</p> <p>-GV gọi HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>-GV yêu cầu HS tìm và vẽ đường đi về nhà cho chú Sóc</p> <p>-GV yêu cầu HS tìm các số ghi trên mỗi hạt dẻ mà chú Sóc nhặt được trên đường đi về nhà</p> <p>-GV yêu cầu HS viết phép tính cộng các số đó và tìm kết quả</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương</p> <p>4 Vận dụng :</p> <p>- YC HS lên thi đua đặt tính rồi tính</p> <p style="text-align: center;">$76 + 5 \quad 94 + 8 \quad 56 + 7$</p> <p>-GV nhận xét giờ học</p> <p>-GV nhắc HS chuẩn bị bài sau.</p>	<p>-HS đọc</p> <p>-Thực hiện từ trái sang phải</p> <p>-HS chơi trò chơi</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS tìm và vẽ</p> <p>- 38 ,9, 5</p> <p>$38 + 9 + 5 = 52$</p> <p>- HS lên thi đua .</p>
---	---

TOÁN

PPCT: 49

LUYỆN TẬP .

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

-Thực hiện được phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số: Đặt tính theo cột dọc; Tính từ phải sang trái ,lưu ý khi cộng hai số đơn vị thì nhớ 1 chục vào số

chục của số hạng thứ nhất .Giải được các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng đã học.

- Phát triển năng lực giao tiếp toán học

- Năng lực hợp tác ,năng lực giải quyết vấn đề ,phân tích tình huống .

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

-Gv : Máy tính ,máy chiếu

-HS :SGK,

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS																					
<p>1.Khởi động:</p> <p>2.Kết nối:</p> <p>- YC HS đặt tính rồi tính</p> <p style="padding-left: 40px;">49 +4 65+8 67+8</p> <p>3.Luyện tập:</p> <p>Bài 1: Đặt tính rồi tính</p> <p>-GV gọi HS đọc yêu cầu bài</p> <p>-GV gọi 2 HS lên bảng làm bài + dưới lớp HS làm vào vở.</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-GV nhận xét và cho HS đổi chéo vở kiểm tra ,tuyên dương</p> <p>-GV hỏi :Khi thực hiện đặt tính rồi tính ta cần ta cần lưu ý điều gì?</p> <p>Bài 2: Buổi sáng, bác Mạnh thu hoạch được 87 bao thóc. Buổi chiều, bác Mạnh thu hoạch được nhiều hơn buổi sáng 6 bao thóc. Hỏi buổi chiều bác Mạnh thu hoạch được bao nhiêu bao thóc ?</p> <p>-GV gọi HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>-Bài toán cho biết gì?</p> <p> </p> <p>-Bài toán hỏi gì?</p> <p> </p> <p>-Muôn biết buổi chiều bác Mạnh thu</p>	<p>-Hát.</p> <p>-HS làm bảng con .</p> <table style="margin-left: 40px;"> <tr> <td>49</td> <td>65</td> <td>67</td> </tr> <tr> <td><u>+ 4</u></td> <td><u>+ 8</u></td> <td><u>+ 8</u></td> </tr> <tr> <td>53</td> <td>73</td> <td>75</td> </tr> </table> <p>-HS đọc yêu cầu .</p> <p>-HS làm bài</p> <table style="margin-left: 40px;"> <tr> <td>83</td> <td>57</td> <td>62</td> <td>39</td> </tr> <tr> <td><u>+ 9</u></td> <td><u>+ 4</u></td> <td><u>+ 8</u></td> <td><u>+ 5</u></td> </tr> <tr> <td>92</td> <td>61</td> <td>70</td> <td>44</td> </tr> </table> <p>+ Đặt tính theo cột dọc</p> <p>+ Tính từ phải sang trái</p> <p> </p> <p>-HS đọc</p> <p>-... buổi sáng bác Mạnh thu hoạch 87 bao thóc, buổi chiều bác Mạnh thu hoạch nhiều hơn buổi sáng 6 bao thóc .</p> <p>-... buổi chiều bác Mạnh thu hoạch được bao nhiêu bao thóc ?</p>	49	65	67	<u>+ 4</u>	<u>+ 8</u>	<u>+ 8</u>	53	73	75	83	57	62	39	<u>+ 9</u>	<u>+ 4</u>	<u>+ 8</u>	<u>+ 5</u>	92	61	70	44
49	65	67																				
<u>+ 4</u>	<u>+ 8</u>	<u>+ 8</u>																				
53	73	75																				
83	57	62	39																			
<u>+ 9</u>	<u>+ 4</u>	<u>+ 8</u>	<u>+ 5</u>																			
92	61	70	44																			

hoạch được bao nhiêu bao thóc ta thực hiện phép tính gì?Nêu phép tính ?

-GV gọi 1 HS lên bảng trình bày,dưới lớp trình bày vào vở

-Gọi 1 số HS đọc bài

-HS nhận xét

-GV nhận xét,tuyên dương

Bài 3:Chú gà bới đất làm mất kết quả của phép tính mà Việt vừa viết. Hãy tìm lại kết quả giúp bạn Việt nhé .

-GV gọi HS đọc yêu cầu bài.

-GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Mảnh ghép kì diệu”

-GV phổ biến luật chơi:Mỗi mảnh ghép sẽ chứa một phép tính .Sau khi mảnh ghép được mở ai giơ tay nhanh nhất sẽ dành được quyền trả lời ,trả lời đúng sẽ được quyền chọn mảnh ghép tiếp theo và được nhận một phần thưởng.Trả lời sai sẽ nhường quyền trả lời cho bạn khác.

Bài 4:Chọn kết quả đúng .

-GV gọi HS đọc yêu cầu bài.

-GV hỏi: Để thực hiện phép tính có 2 dấu cộng ta thực hiện như thế nào?

-GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh ai đúng”

-GV phổ biến luật chơi:GV đọc câu hỏi ,bạn nào giơ tay nhanh nhất sẽ dành quyền trả lời và trả lời đúng sẽ được nhận một phần thưởng.Trả lời sai sẽ nhường quyền trả lời cho bạn khác.

Bài 5:Tính tổng các số trên những hạt dẻ mà chú Sóc nhặt được trên đường về nhà .

-GV gọi HS đọc yêu cầu bài.

-GV yêu cầu HS tìm và vẽ đường đi về nhà cho chú Sóc

-GV yêu cầu HS tìm các số ghi trên mỗi hạt dẻ mà chú Sóc nhặt được trên đường đi về nhà

-Phép tính cộng ,lấy $87 + 6$

Bài giải

Buổi chiều bác Mạnh thu hoạch được số bao thóc là:

$$87 + 6 = 93 \text{ (bao thóc)}$$

Đáp số :93 bao thóc

-HS đọc

-HS chơi trò chơi

$47+8=55$	$84+9=93$	$23+7=30$	$15+5=20$
-----------	-----------	-----------	-----------

-HS đọc

-Thực hiện từ trái sang phải

-HS chơi trò chơi

-HS đọc

-HS tìm và vẽ

- 38 ,9, 5

$$38 + 9 + 5 = 52$$

<p>-GV yêu cầu HS viết phép tính cộng các số đó và tìm kết quả</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-GV nhận xét,tuyên dương</p> <p>4Vận dụng :</p> <p>- YC HS lên thi đua đặt tính rồi tính</p> <p style="padding-left: 40px;">76 +5 94+8 56+7</p> <p>-GV nhận xét giờ học</p> <p>-GV nhắc HS chuẩn bị bài sau.</p>	<p>- HS lên thi đua .</p>
---	---------------------------

PPCT: 20 TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
BÀI 10: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ TRƯỜNG HỌC (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Hệ thống hóa kiến thức đã học về trường học. Chia sẻ thông tin về các hoạt động ở trường trong ngày khai giảng, ngày hội đọc sách, hoạt động tuyên truyền an toàn khi ở trường, ...
- Có ý thức tuyên truyền để các bạn biết cách phòng tránh với các tình huống nguy hiểm, rủi ro khi tham gia các hoạt động ở trường và thực hiện việc giữ vệ sinh trường học.
- Yêu quý trường lớp, bạn bè, thầy cô và tham gia các hoạt động ở trường một cách an toàn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS kể tên các nội dung đã học về chủ đề trường học. - Em ấn tượng nhất nội dung nào của chủ đề ? - Nhận xét, khen ngợi, dẫn dắt vào bài ôn tập. <p>3.Thực hành:</p> <p>*Hoạt động 1: Trưng bày tranh ảnh theo tổ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc nội dung mục 1 trang 40 - HD HS : + Triển lãm tranh, ảnh đã sưu tầm về sự kiện ở trường mà nhóm đã chọn. + Trao đổi và lí giải vì sao nhóm lại chọn sự kiện đó. - GV quan sát các nhóm HĐ và có thể góp ý (nếu cần) - Tổ chức cho HS tham quan sản phẩm học tập 	<ul style="list-style-type: none"> - 4-5 HS chia sẻ. - 2HS đọc - HS HĐ, thảo luận nhóm - HS đại diện các nhóm chia sẻ,

<p>của từng nhóm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS bình chọn nhóm có nhiều tranh ảnh đẹp và thuyết minh rõ ràng. - Nhận xét, khen ngợi. *Hoạt động 2: Xử lý tình huống - Gọi HS đọc nội dung mục 2 trang 40 - YC hoạt động nhóm bốn, thảo luận về hoạt động trong mỗi hình theo gợi ý: <ul style="list-style-type: none"> + Hoạt động nào nên làm. Vì sao ? + Tình huống nào nguy hiểm không nên làm ? + Nêu một số tình huống nguy hiểm ở trường mà em biết. + Hoạt động nào nên tích cực tham gia ? + Đưa ra cách xử lý cho mỗi tình huống - Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận. - GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS. 4.Vận dụng: - Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học? - Nhận xét giờ học. - Chuẩn bị dự án làm xanh trường lớp. 	<p>thuyết minh tranh ảnh và lí giải vì sao nhóm lại chọn những bức tranh đó. Các nhóm có thể hỏi lẫn nhau về tranh ảnh trưng bày</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm bình chọn - 2HS đọc - HS thực hiện HĐ trong nhóm 4 theo hướng dẫn. - 2-3 HS đại diện nhóm chia sẻ, trình bày cách xử lí tình huống của nhóm mình, nhóm khác bổ sung ý kiến. - HS chia sẻ. -Lắng nghe, ghi nhớ
---	--

**ÔN TOÁN.
BÀI 18: LUYỆN TẬP CHUNG**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Vận dụng giải được các bài tập, bài toán thực tế liên quan đến các đơn vị đo ki-lô-gam và lít.
- Thông qua giải các bài toán HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.
- Yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm. Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
-Trò chơi Bắn tên Gv lấy bài 1 trang 67 VBTT.	Hs lắng nghe

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>Bài 1: Viết số thích hợp vào chỗ chấm.</p> <p>- GV gọi HS nêu yêu cầu</p> <p>Cách chơi:</p> <p>- Lớp trưởng lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi . (1 hs đọc phép tính và trả lời kết quả phép tính trong bài 1 và người được bắn đọc tiếp phép tính tiếp theo đến khi hết bài 1)</p> <p>Bạn trả lời đúng sẽ được tuyên dương. Bạn trả lời sai sẽ nhờ sự trợ giúp các bạn khác.</p> <p>- HS tự thực hiện nhanh ở nháp</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét chốt lại ý kiến đúng.</p> <p>Qua trò chơi:</p> <p>Giúp các em kĩ năng tính phép cộng và phép trừ</p> <p>- Nhắc nhở, dặn dò HS hoàn thành các bài tập trong VBT.</p> <p>- Nhận xét tiết học, tuyên dương.</p>	<p>Hs đọc yêu cầu</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS tham gia chơi.</p> <p>Hs trình bày kết quả</p> <p>$20 \text{ kg} + 50 \text{ kg} = 70 \text{ kg}$</p> <p>$70 \text{ kg} - 20 \text{ kg} = 50 \text{ kg}$</p> <p>$31 \text{ kg} + 22 \text{ kg} = 53 \text{ kg}$</p> <p>$53 \text{ kg} - 22 \text{ kg} = 31 \text{ kg}$</p> <p>$40 \text{ l} + 30 \text{ l} = 70 \text{ l}$</p> <p>$70 \text{ l} - 30 \text{ l} = 40 \text{ l}$</p> <p>$23 \text{ l} + 14 \text{ l} = 37 \text{ l}$</p> <p>$37 \text{ l} - 23 \text{ l} = 14 \text{ l}$</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>Hs lắng nghe</p>

ÔN TOÁN .

Bài 19 : PHÉP CỘNG (có nhớ) SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ .

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

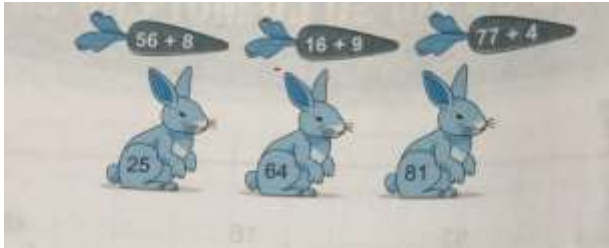
- Củng cố phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số. Giải được các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng đã học.
- Thông qua hoạt động khám phá, phát hiện tình huống, nêu bài toán và cách giải, HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học.
- Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Gv : Bộ đồ dùng GV
- HS : Vở BT, Bộ ĐDHT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
--------------------	-------------------

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ																
<p>-Trò chơi Bản tên Gv lấy bài 1trang 69 VBTT Bài 2: Đặt tính rồi tính - GV gọi HS nêu yêu cầu - Gọi HS nhắc cách đặt tính. Cách chơi: - Lớp trưởng lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi . (HS đọc 1 phép tính cộng tương ứng trong bài 1 và người được bản trả lời đáp án) Bạn trả lời đúng sẽ được tuyên dương. Bạn trả lời sai sẽ nhờ sự trợ giúp các bạn khác. - HS tự thực hiện nhanh ở nháp - GV nhận xét.</p> <p>- Khi tính cột dọc cần chú ý điều gì?</p> <p>- GV nhận xét chốt lại ý kiến đúng.</p> <p>Bài 2 trang 70 VBTT : Nói phép tính với kết quả của phép tính đó . (Trò chơi tiếp sức) - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV tổ chức thành trò chơi: <i>Tiếp sức</i>. Cách chơi: GV gắn bảng phụ, gọi 2 đội lên bảng nói tiếp nhau nói. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ dành chiến thắng. - GV gọi HS đọc bài làm của nhóm mình - GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc.</p> <p>- Nhận xét tiết học, tuyên dương.</p>	<p>Hs lắng nghe</p> <p>Hs đọc yêu cầu - HS lắng nghe. - Đặt thẳng cột các hàng đơn vị, hàng chục. Thực hiện tính từ phải sang trái.</p> <p>- HS tham gia chơi.</p> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="text-align: center;">46</td> <td style="text-align: center;">63</td> <td style="text-align: center;">25</td> <td style="text-align: center;">15</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">+</td> <td style="text-align: center;">+</td> <td style="text-align: center;">+</td> <td style="text-align: center;">+</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">4</td> <td style="text-align: center;">7</td> <td style="text-align: center;">7</td> <td style="text-align: center;">9</td> </tr> <tr style="border-top: 1px solid black;"> <td style="text-align: center;">50</td> <td style="text-align: center;">70</td> <td style="text-align: center;">32</td> <td style="text-align: center;">24</td> </tr> </table> <p>- HS nhận xét - HS lắng nghe - Đặt thẳng cột các hàng đơn vị, hàng chục. Thực hiện tính từ phải sang trái. Hs lắng nghe</p> <p>- HS đọc yêu cầu . - HS lắng nghe .</p> <div style="text-align: center;">  </div>	46	63	25	15	+	+	+	+	4	7	7	9	50	70	32	24
46	63	25	15														
+	+	+	+														
4	7	7	9														
50	70	32	24														

Thứ sáu , ngày 10 tháng 11 năm 2023

PPCT: 99+100

TIẾNG VIỆT

BÀI 18: TỔ NHỚ CẬU . (6Tiết)

TLV: VIẾT ĐOẠN VĂN KỂ VỀ MỘT HOẠT ĐỘNG

EM THAM GIA CÙNG BẠN . (Tiết 5+6)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Viết được 3-4 câu kể về một hoạt động em tham gia cùng các bạn. Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn một bài thơ về tình bạn.
- Phát triển kĩ năng đặt câu kể về hoạt động của con người gần gũi với trải nghiệm của học sinh.
- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua bài thơ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá :</p> <p>* Hoạt động 1: Kể về một hoạt động em tham gia cùng các bạn.</p> <p>Bài 1:Nói về việc làm của các bạn trong mỗi tranh</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, làm việc nhóm bốn, trả lời câu hỏi. <p><u>Tranh 1:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> + Có những ai trong tranh? + Các bạn đang làm gì? Vì sao em biết? <p><u>Tranh 2:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> + Có những ai trong tranh? + Các bạn đang làm gì? + Theo em, các bạn là người thế nào? <p><u>Tranh 3:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> + Tranh vẽ cảnh gì? Ở đâu? + Các bạn đang làm gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS làm việc nhóm bốn. <p><u>Tranh 1:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> + Có hai bạn HS, hai mẹ con; phía xa có mấy bạn nhỏ. + Hai bạn nhỏ đang đi học, vì hai bạn mặc đồng phục, trên vai khoác cặp,... <p><u>Tranh 2:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> + Có ba bạn trong tranh. + Ba bạn đang trao đổi bài. Bạn ngồi giữa đang chỉ tay vào quyển sách. Hai bạn ngồi bên chăm chú lắng nghe. + Các bạn là những HS rất chăm chỉ, biết giúp đỡ nhau trong học tập,... <p><u>Tranh 3:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> + Tranh vẽ cảnh giờ ra chơi trên sân trường. + Các bạn HS đang vui chơi. Có ba bạn đang chơi đá cầu. Một bạn nam đang giơ

<p>+ Em thấy giờ ra chơi của các bạn thế nào? - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV gọi HS chia sẻ. - Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>Bài 2:Viết 3-4 câu kể về một hoạt động em tham gia cùng các bạn.</p> <p>- GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV cho HS quan sát clip về một số hoạt động mà các em được tham gia cùng nhau, thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi: + Em đã tham gia hoạt động gì cùng các bạn? + Hoạt động đó diễn ra ở đâu? Có những bạn nào cùng tham gia? + Em và các đã làm những việc gì? + Em cảm thấy thế nào khi tham gia hoạt động đó? - Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS. - Nhận xét chung, tuyên dương HS. - YC HS thực hành viết vào VBT tr.43. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Gọi HS đọc bài làm của mình. - Nhận xét, chữa cách diễn đạt.</p> <p>3. Thực hành : * Hoạt động 2: Bài 1 : Tìm đọc một bài thơ về tình bạn</p> <p><i>(Trong buổi học trước, GV đã giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc một bài thơ về tình bạn. GV có thể chuẩn bị một số bài thơ phù hợp (có thể lấy từ tủ sách của lớp) và cho HS đọc ngay tại lớp.)</i></p> <p>- GV cho HS nghe một bài thơ viết về tình bạn, chẳng hạn bài: Tình bạn (tác giả Trần Thị Hương).</p> <p>GV hỏi HS: Việc các bạn đến thăm thỏ nâu bị ốm thể hiện điều gì?</p> <p>- GV giới thiệu nội dung đọc mở rộng: Có rất nhiều bài thơ viết về tình bạn. Trong tiết</p>	<p>chân đá quả cầu. Hai bạn còn lại trong tư thế nhận cầu. Ở phía xa, có hai bạn đang chơi nhảy dây.</p> <p>+ Giờ ra chơi của các bạn rất vui,...</p> <p>- HS chia sẻ, mỗi tranh 2-3 HS nói.</p> <p>- 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS quan sát, tìm câu trả lời.</p> <p>- 1-2 HS chia sẻ.</p> <p>- HS làm bài.</p> <p>- HS chia sẻ bài.</p> <p>- HS đọc yêu cầu của bài tập.</p> <p>- HS lắng nghe. - Đổi sách cho nhau để nhiều bạn được đọc. + Thể hiện tình bạn thân thiết tình cảm của các bạn trong lớp dành cho thỏ nâu/ các bạn mong thỏ nâu khỏi ốm để đi học. + HS đọc tại lớp.</p>
---	--

<p>đọc mở rộng hôm nay, chúng ta sẽ chia sẻ với nhau những bài thơ đó.</p> <p>- GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm:</p> <p>+ GV chỉ vào tranh và giới thiệu với HS: Bức tranh vẽ cảnh các bạn nhỏ đang nói cho nhau nghe về bài thơ mình thích. Trong tranh có lời của các nhân vật. Các em quan sát tranh và cho biết các bạn nói gì?</p> <p>+ GV và cả lớp chốt lại câu trả lời: Các bạn nhỏ đang nói với nhau về tên bài thơ viết về tình bạn mà mình thích. Các bạn cũng không quên nói tên tác giả bài thơ.</p> <p>- GV tổ chức đánh giá hoạt động đọc của cá nhân, nhóm.</p> <p>+ GV gọi 3 – 4 HS giới thiệu bài thơ.</p> <p>+ GV và HS nhận xét, góp ý.</p> <p>* Hoạt động 3: Bài 2 : <i>Nói về những điều em thích trong bài thơ đó.</i></p> <p>- GV cho HS làm việc cá nhân và thảo luận nhóm:</p> <p>+ Cá nhân chọn bài thơ yêu thích. GV lưu ý HS khi đọc chú ý điều sau: Em thích hình ảnh nào trong khổ thơ/ bài thơ? Khổ thơ/ bài thơ có gì hay?</p> <p>+ Trao đổi với bạn điều em thích trong bài thơ/ khổ thơ; GV khuyến khích HS dùng cử chỉ, động tác, âm thanh để miêu tả lại những từ ngữ chỉ hoạt động, âm thanh, màu sắc xuất hiện trong khổ thơ/ bài thơ.</p> <p>- GV tổ chức đánh giá hoạt động đọc của cá nhân, nhóm:</p> <p>+ GV gọi 3 – 4 HS nói về điều thú vị trong bài thơ/ khổ thơ.</p> <p>+ GV và HS nhận xét góp ý.</p>	<p>- HS làm việc nhóm 4.</p> <p>+ Bạn Dương thích bài Chú bò tìm bạn của nhà thơ Phạm Hồ. Còn bạn Châu Anh lại thích bài Ngỗng và vịt.</p> <p>- Một HS trả lời câu hỏi.</p> <p>- HS làm việc cá nhân và thảo luận nhóm:</p> <p>+ Cá nhân chọn đọc một bài thơ. Khi đọc chú ý đến những điều sau: Tên bài thơ, tên tác giả, nội dung bài thơ viết về ai, về việc gì?</p> <p>+ Viết vào giấy nháp những điều em đã tìm hiểu được về bài thơ.</p> <p>+ Trao đổi với bạn về bài thơ em chọn đọc.</p> <p>- 3 – 4 HS giới thiệu bài thơ.</p> <p>- HS làm việc cá nhân và thảo luận nhóm:</p> <p>+ Cá nhân chọn bài thơ yêu thích. GV lưu ý HS khi đọc chú ý điều sau: Em thích hình ảnh nào trong khổ thơ/ bài thơ? Khổ thơ/ bài thơ có gì hay?</p> <p>+ Trao đổi với bạn điều em thích trong bài thơ/ khổ thơ; GV khuyến khích HS dùng cử chỉ, động tác, âm thanh để miêu tả lại những từ ngữ chỉ hoạt động, âm thanh, màu sắc xuất hiện trong khổ thơ/ bài thơ</p> <p>- 3 – 4 HS nói về điều thú vị trong bài thơ/ khổ thơ.</p> <p>- HS viết một câu thơ vào sổ tay</p>
---	---

<p>+ GV tổng hợp lại ý kiến của HS, khen HS tìm được bài thơ hay về tình bạn, nói lưu loát, tự tin về những điều thú vị trong bài thơ.</p> <p>4. Vận dụng :</p> <p>+ Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</p> <p>- GV tóm tắt nội dung chính.</p> <p>+ Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>- HS nêu nội dung .</p> <p>- HS nêu cảm nhận .</p> <p>- HS lắng nghe .</p>
---	---

TOÁN

PPCT: 50

PHÉP CỘNG (CÓ NHỚ) SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI SỐ

CÓ MỘT CHỮ SỐ.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hiện được phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số: Đặt tính theo cột dọc; Tính từ phải sang trái, lưu ý sau khi cộng hai số đơn vị thì nhớ 1 chục vào số chục của số hạng thứ nhất rồi mới thực hiện phép cộng với số chục của số hạng thứ hai. Giải được các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi đã học
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK. Bộ đồ dùng Toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr 76:</p> <p>+ Nêu bài toán?</p> <p>- GV hỏi:</p> <p>+ Bài toán cho biết gì?</p> <p>+ Bài toán hỏi gì?</p> <p>+ Muốn biết cả hai bạn có bao nhiêu cục pin con làm phép tính gì?</p> <p>* GV hướng dẫn HS thao tác với que tính tìm kết quả(GV lấy que tính gài trên bảng</p>	<p>- 2-3 HS trả lời.</p> <p>+ Bạn Mai có 36 cục pin, bạn Rô-bốt có 17 cục pin. Hỏi cả hai bạn có bao nhiêu cục pin?</p> <p>- Bạn Mai có 36 cục pin, bạn Rô-bốt có 17 cục pin.</p> <p>- Hỏi cả hai bạn có bao nhiêu cục pin?</p> <p>- HS nêu phép tính: $36 + 17$</p> <p>- HS thao tác trên que tính và tìm kết quả</p>

<p>cùng HS) + Lấy 36 que tính, lấy thêm 17 que tính nữa - GV yêu cầu HS nêu kết quả và trình bày cách làm * GV hướng dẫn đặt tính và tính(Dựa vào cách đặt tính và tính các số có 2 chữ số không nhớ HS nêu cách đặt tính và tính, nếu HS không làm được giáo viên hướng dẫn từng bước) + Yêu cầu HS nêu cách đặt tính + Yêu cầu HS nêu cách tính GV nx chốt cách đặt tính, tính đúng ? Khi tổng các chữ số hàng đơn vị lớn hơn 9 ta làm như thế nào? - Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>3.Thực hành: Bài 1: Tính - Gọi HS đọc YC bài. - Yêu cầu HS nêu cách thực hiện 1-2 phép tính. - GV nx, chốt bài làm đúng</p> <p>? Khi tính thực hiện theo thứ tự nào? Khi tổng các chữ số hàng đơn vị lớn hơn 9 ta làm như thế nào? - Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 2:Đặt tính rồi tính - Gọi HS đọc YC bài. - YC HS làm bài vào vở ô li.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Đánh giá, nhận xét bài HS.</p> <p>Bài 3:Mỗi hình có 1 que tính đặt sai vị trí. Em hãy đặt lại cho đúng. Biết rằng: a/Que tính có kết quả đặt sai. b/Que tính ở số hạng thứ hai đặt sai . - Gọi HS đọc YC bài. - GV cho HS thảo luận nhóm 2 làm bài</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>4. Vận dụng :</p>	<p>- HS chia sẻ</p> <p>- HS nêu</p> <p>- 2-3 HS nêu</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - HS lắng nghe.</p> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="text-align: right;">17</td> <td style="text-align: right;">37</td> <td style="text-align: right;">42</td> <td style="text-align: right;">59</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;"><u>+ 24</u></td> <td style="text-align: right;"><u>+36</u></td> <td style="text-align: right;"><u>+48</u></td> <td style="text-align: right;"><u>+25</u></td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">41</td> <td style="text-align: right;">73</td> <td style="text-align: right;">90</td> <td style="text-align: right;">84</td> </tr> </table> <p>- HS nêu.</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - HS thực hiện làm bài cá nhân.</p> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="text-align: right;">23</td> <td style="text-align: right;">46</td> <td style="text-align: right;">59</td> <td style="text-align: right;">64</td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;"><u>+ 67</u></td> <td style="text-align: right;"><u>+18</u></td> <td style="text-align: right;"><u>+21</u></td> <td style="text-align: right;"><u>+19</u></td> </tr> <tr> <td style="text-align: right;">90</td> <td style="text-align: right;">64</td> <td style="text-align: right;">80</td> <td style="text-align: right;">73</td> </tr> </table> <p>- HS đổi chéo kiểm tra.</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - HS hoạt động theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp. $34+45=81$ $74+10=84$</p>	17	37	42	59	<u>+ 24</u>	<u>+36</u>	<u>+48</u>	<u>+25</u>	41	73	90	84	23	46	59	64	<u>+ 67</u>	<u>+18</u>	<u>+21</u>	<u>+19</u>	90	64	80	73
17	37	42	59																						
<u>+ 24</u>	<u>+36</u>	<u>+48</u>	<u>+25</u>																						
41	73	90	84																						
23	46	59	64																						
<u>+ 67</u>	<u>+18</u>	<u>+21</u>	<u>+19</u>																						
90	64	80	73																						

? Trong phép cộng có nhớ em lưu ý điều gì? - Nhận xét giờ học.	- HS nêu.
---	-----------

PPCT 29:

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ.(tiết 2)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

-Thực hiện được một số việc làm thể hiện lòng biết ơn thầy cô.Nhận diện được những việc làm để thể hiện tình bạn.

-Năng lực giao tiếp; Năng lực thích ứng với cuộc sống; Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động

-Thể hiện sự biết ơn thầy cô, thân thiện với bạn bè thông qua những việc làm; Chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ khi tự mình không giải quyết được mâu thuẫn với bạn bè.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- **GV:** SGK Hoạt động trải nghiệm 2, giấy A4, giấy AO, giấy màu, bút màu, keo/ hồ dán, Phiếu thảo luận, các bộ thẻ tranh - chữ vé kỹ năng giải quyết mâu thuẫn với bạn, câu hỏi hái hoa dân chủ.

- **HS:** SGK Hoạt động trải nghiệm 2, bút màu, giấy màu, kéo, hồ dán, ảnh/tranh vẽ về những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy cô, thân thiện với bạn bè; câu hỏi hái hoa dân chủ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá :</p> <p>3. Hoạt động</p> <p>Hoạt động 1: Tìm hiểu những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy cô</p> <p>Mục tiêu: HS thực hiện những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy cô.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <p>- GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, quan sát tranh và nêu những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy cô.</p>	<p>- HS thảo luận theo cặp.</p>



- GV mời một số HS phát biểu ý kiến và kết luận lại những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy cô.

- GV cho HS thảo luận theo cặp đôi sử dụng phiếu thông tin, tranh ảnh đã chuẩn bị để kể về những việc mình đã làm thể hiện sự kính yêu thầy cô và hoàn thành phiếu sau:

PHIẾU THẢO LUẬN

Những việc làm thể hiện sự lễ phép, kính trọng thầy cô	Những việc làm thể hiện lòng biết ơn với thầy cô

- GV tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả thảo luận.

- GV tổ chức cho HS trao đổi, chia sẻ về cảm xúc của bản thân và của thầy cô khi các em thực hiện những việc làm đó.

-GV nhận xét và dẫn dắt sang hoạt động sau.

Hoạt động 2: Thực hành ứng xử với thầy cô

Mục tiêu: HS biết ứng xử với thầy cô

Cách tiến hành:

- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi. Mỗi nhóm chọn một tranh, suy nghĩ và sắm vai thể hiện cách ứng xử phù hợp với hoàn cảnh.

- HS phát biểu ý kiến

- HS hoàn thành phiếu thảo luận.

- HS tổng hợp được việc đã làm thể hiện sự kính yêu thầy cô.

- HS trao đổi, chia sẻ về cảm xúc của bản thân và của thầy cô khi các em thực hiện những việc làm đó.

- HS thảo luận và đóng vai để xử lí tình huống dựa vào câu hỏi gợi ý của GV.

- HS các nhóm trình bày
- Các nhóm khác góp ý, bổ sung. Những nhóm có ý kiến khác có thể lên sắm vai thể hiện lời nói của mình (nếu được).



- GV gợi ý cho các nhóm:

- Các nhân vật trong tranh nói gì, làm gì?
- Trong hoàn cảnh đó, em sẽ nói gì, làm gì?
- Khi sắm vai, cần chú ý: Phân vai gì cho ai? Cần dụng cụ, đồ dùng gì?

- GV tổ chức cho các nhóm trình bày phần sắm vai xử lý tình huống.

- GV nhận xét và tổ chức cho HS trao đổi: *Khi giao tiếp với thầy, cô giáo, em cần chú ý điều gì?*

- GV tổng hợp ý kiến của HS và từ đó đưa ra những lưu ý khi giao tiếp với thầy, cô giáo:

- Nói nhẹ nhàng, đủ nghe;
- Ánh mắt thân thiện, tròng mền;
- Cử chỉ lễ phép.

- GV nhận xét và tổng kết hoạt động.

Hoạt động 3: Luyện tập – vận dụng

Mục tiêu: HS liên hệ với bản thân, chia sẻ việc làm của mình trước lớp.

Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS thực hành ứng xử lễ phép, kính trọng thầy cô giáo trong nhà trường.

- GV nhận xét, tổng kết hoạt động:

4. Vận dụng:

- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.

- Nhắc nhở HS thể hiện sự thân thiện, vui vẻ.

- HS đưa ra ý kiến về cách giao tiếp với thầy cô giáo.

- HS thực hành trong khi giao tiếp.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

-Thực hiện được một số việc làm thể hiện lòng biết ơn thầy cô.Nhận diện được những việc làm để thể hiện tình bạn.

-Năng lực giao tiếp; Năng lực thích ứng với cuộc sống; Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động

-Thể hiện sự biết ơn thầy cô, thân thiện với bạn bè thông qua những việc làm; Chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ khi tự mình không giải quyết được mâu thuẫn với bạn bè.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- **GV:** giấy A4, giấy AO, giấy màu, bút màu, keo/ hồ dán, Phiếu thảo luận, các bộ thẻ tranh - chữ vé kỹ năng giải quyết mâu thuẫn với bạn, câu hỏi hái hoa dân chủ.

- **HS:** SGK Hoạt động trải nghiệm 2, bút màu, giấy màu, kéo, hồ dán, ảnh/tranh vẽ về những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy cô, thân thiện với bạn bè.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá :</p> <p>3. Hoạt động:</p> <p>3.1. Báo cáo công tác sơ kết tuần:</p> <p>a.Hoạt động 1: Sơ kết tuần 10</p> <p>* Mục tiêu: HS nhận xét được các hoạt động trong tuần, biết được các ưu điểm và tồn tại, hướng khắc phục</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cán sự nêu chương trình. - Tổ trưởng báo cáo. - HS cả lớp tham gia nhận xét, nêu ý kiến. <p>b. Hoạt động 2: Chia sẻ nội quy của lớp, trường</p> <p>* Mục tiêu: HS nhớ và chia sẻ những nội quy</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS TL nhóm nêu nội quy: - Đi học đầy đủ, đúng giờ, nghỉ học có giấy xin phép (hoặc gọi điện) xin nghỉ của bố mẹ. - Nghiêm túc trong giờ học, không nghịch, nói chuyện riêng. - Không nói tục chửi bậy, gây gổ đánh nhau. - Đi học mang đầy đủ sách vở, đồ dùng học tập. - Có ý thức thực hiện tốt nội quy khi đến lớp học..... - GV và HS nhận xét, tổng kết. <p>3.2. Sinh hoạt theo chủ đề:</p> <p>a.Hoạt động 1: Chơi trò chơi “Ông tìm chữ”.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS theo dõi - HS theo dõi - TT chuẩn bị các báo cáo. - Các tổ trưởng báo cáo: Chuyên cần. Học tập. Kỉ luật. Vệ sinh. Phong trào. - HS theo dõi - HS thảo luận nhóm đôi nêu những nội quy của lớp, của trường: - Có ý thức học và làm bài ở nhà. - Giữ gìn sách vở, đồ dùng để học tốt trong năm học. - Có ý thức giữ vệ sinh cá nhân. - Không mặc quần đùi, áo may ô đến lớp.

- * Mục tiêu: Giúp HS biết chơi “Ong tìm chữ”
- * Cách tiến hành:
- GV hướng dẫn HS chơi trò chơi “Ong tìm chữ” về chủ đề thầy cô, bạn bè.



- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ong tìm chữ” về chủ đề thầy cô, bạn bè.
- Gợi ý: Chọn và trả lời câu hỏi ở thẻ chữ để tìm tiếng có trong từ khóa.
- Nhóm nào ghép đúng và nhanh nhất từ khóa “Kính thầy – yêu bạn” sẽ thắng cuộc.
- GV tổ chức cho cả lớp chơi và chia sẻ cảm xúc sau khi chơi.
- GV nhận xét và tổng kết hoạt động.

3.3. Thảo luận kế hoạch tuần tới:

a. Hoạt động: Phương hướng kế hoạch

- * Mục tiêu: HS nắm phương hướng, thông báo mới cho HĐ tuần sau.
- * Cách tiến hành:
- GV và HS nêu phương hướng, kế hoạch:
- Tiếp tục duy trì và xây dựng nề nếp lớp.
- Phát huy nền nếp truy bài đầu giờ.
- Thường xuyên nhắc nhở học sinh : vứt rác, đi vệ sinh đúng nơi quy định.
- Thực hiện tốt nề nếp: Xếp hàng ra vào lớp, chuẩn bị ĐDHT đầy đủ.
- Có ý thức bảo vệ tài sản cá nhân, tài sản lớp học , an toàn trong vui chơi, phòng tránh kẻ gian, ATGT...
- Biết hợp tác , chia sẻ với bạn trong học tập. Thi đua học tập giữa các nhóm.
- Tham gia tích cực các phong trào đội.

4. Vận dụng:

- GV dặn dò HS tham gia hoạt động văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11 đúng giờ, mặc trang phục gọn gàng, sạch sẽ.
- Nhận xét, tuyên dương các em có nhiều cố gắng trong học tập và rèn luyện: Tiến, Quên, Đạt, Vy.

- HS chơi trò chơi “Ong tìm chữ” về chủ đề thầy cô, bạn bè.

- HS chơi trò chơi “ Ong tìm chữ” về chủ đề thầy cô, bạn bè.
- HS lắng nghe

- Cả lớp chơi và chia sẻ cảm xúc sau khi chơi.
- HS lắng nghe

- HS nêu phương hướng, kế hoạch
- HS theo dõi
- HS lắng nghe

- HS tự đề cử và bầu bằng cách bỏ phiếu kín.
- Lớp trưởng : Hạo Thiên.
- Lớp Phó HT: Nhật Minh .
- Lớp Phó VN: Mỹ Anh
- Tổ trưởng T1: Phương Linh .
- Tổ trưởng T2: Như Ý
- Tổ trưởng T3: Ngọc Ánh
- Tổ trưởng T4: Quỳnh Anh

- HS tham gia hoạt động văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam

	20-11 đúng giờ, mặc trang phục gọn gàng, sạch sẽ. - HS lắng nghe
--	---

SỨC KHỎE RĂNG MIỆNG

Bài 1 TẠI SAO VÀ KHI NÀO CHẢI RĂNG?

I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp HS hiểu rõ lí do cần phải chải răng hay lợi ích của việc chải răng thường xuyên.
- Giúp HS hiểu và chải răng thường xuyên ngay sau khi ăn.

II / CHUẨN BỊ :

- Tranh 1 em HS đang chải răng.
- Mô hình hàm răng.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1.Khởi động:</p> <p>2.Khám phá: : Giới thiệu bài</p> <p>Hoạt động 1: Quan sát, nhận xét:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Treo 1 em bé đang chuẩn bị đánh răng. - Hỏi: + Bạn trong tranh cầm gì? + Bạn chuẩn bị làm gì? + Vậy em nào biết chải răng để làm gì? - Nhận xét, kết luận, liên hệ thực tế. - Hỏi: + Tại sao chúng ta phải chải răng sau khi ăn? + Các em có muốn chải răng như bạn trong tranh không? 	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, nhắc lại tên bài. - Quan sát. - Trả lời: + Cầm bàn chải để chải răng. + Chải răng. + Để cho răng sạch sẽ không bị sâu răng. - Trả lời: + Phát biểu nhiều ý kiến nối tiếp nhau trước lớp. + Muốn.

<p>3. Thực hành:</p> <p>Hoạt động 2: Thảo luận nhóm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia 3 nhóm - Giao nhiệm vụ cho các nhóm thảo luận các câu hỏi sau: <ul style="list-style-type: none"> + Khi ăn xong các em làm gì? + Các em thường chải răng vào lúc nào? + Một ngày chúng ta cần chải răng bao nhiêu lần? + Lần chải răng nào là quan trọng nhất? + Nếu không có bàn chải, sau khi ăn em phải làm gì? - Nhận xét, kết luận. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Y/c HS cần ghi nhớ và thực hành chải răng thường xuyên. Nên chải răng sau khi ăn và trước khi đi ngủ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chia 3 nhóm. - Thảo luận, ghi lại kết quả và trình bày trước lớp: + Chải răng. + Thức dậy, sau khi ăn, trước khi đi ngủ,... + 3, 4 lần trong ngày. + Sau khi ăn. + Xúc miệng bằng nước muối. - Lắng nghe. - Lắng nghe.
--	--

Ngày 3 tháng 11 năm 2023

Khôi trưởng

A handwritten signature in blue ink, consisting of a stylized 'V' shape with a horizontal line extending to the right.

Phan Nguyễn Trúc Linh

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 11
TỪ NGÀY 13 /11/2023 ĐẾN NGÀY 17/11/2023

Thứ Ngày	Tiết	PPCT	Môn	TÊN BÀI DẠY	Ghi chú
13/11	1	31	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ.	
	2	101	Tiếng Việt	Đọc: Chữ A và những người bạn. (tiết 1) .	
	3	102	Tiếng Việt	Đọc: Chữ A và những người bạn. (tiết 2) .	
	4	51	Toán	Luyện tập.	
	5	11	Mĩ thuật	Cổng trường nhộn nhịp (Tiết 1)	
	6	21	Tiếng Anh	Lesson 5 (Student Book and Workbook)	
	7		Rèn chữ	Chữ A và những người bạn. .	
BA 14/11	1	52	Toán	Luyện tập.	
	2	22	Tiếng Anh	Lesson 6 (Student Book and Workbook)	
	3	21	GDTC	Động tác giậm chân tại chỗ.	
	4	103	Tiếng Việt	Viết: chữ hoa J, K.	
	5	104	Tiếng Việt	Nói và nghe: Niềm vui của em .	
	6	2	KNS	Ứng phó khi bị bắt nạt.(Tiết 2)	
	7	11	Năng khiếu		
TU 15/11	1	53	Toán	Luyện tập.	
	2	105	Tiếng Việt	Đọc: Nhím nâu kết bạn . (Tiết 1) .	
	3	106	Tiếng Việt	Đọc: Nhím nâu kết bạn . (Tiết 2) .	
	4	21	TNXH	Ôn tập về chủ đề trường học (t2)	
	5	11	Đạo đức	Quý trọng thời gian. (Tiết 1)	
	6	21	Ôn TV	Chữ A và những người bạn. .	
	7	22	Ôn TV	Nhím nâu kết bạn .	

NĂM 16/11	1	107	Tiếng Việt	Nghe- viết : Nhím nâu kết bạn .	
	2	108	Tiếng Việt	Từ ngữ chỉ đặc điểm, hoạt động; Câu nêu hoạt động.	
	3	11	Âm nhạc	Vận dụng- Sáng tạo: Vỗ tay với âm thanh to-nhỏ khác nhau. Nghe nhạc: Hành khúc Thổ Nhĩ Kỳ .	
	4	54	Toán	.Luyện tập chung .	
	5	22	TNXH	Ôn tập về chủ đề trường học (t3)	
	6	21	Ôn Toán	Phép cộng (có nhớ)số có hai chữ số với số có hai chữ số .	
	7	22	Ôn Toán	Luyện tập chung .	
SÁU 17/11	1	109	Tiếng Việt	Viết đoạn văn kể về một giờ ra chơi .	
	2	11	Tin học		
	3	55	Toán	Luyện tập.	
	4	22	GDTC	Động tác đứng lại .	
	5	110	Tiếng Việt	Đọc mở rộng .	
	6	32	HĐTN	HĐGD theo chủ đề .	
	7	33	HĐTN	SHL:Làm hộp thư niềm tin .	Lồng ghép sức khỏe răng miệng
	2	SKRM	Lựa chọn và giữ gìn bàn chải.		

Thứ hai, ngày 13 tháng 11 năm 2023

PPCT: 101+102

TIẾNG VIỆT

BÀI 19: CHỮ A VÀ NHỮNG NGƯỜI BẠN .(4 Tiết)

ĐỌC: CHỮ A VÀ NHỮNG NGƯỜI BẠN . (Tiết 1+2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Bước đầu nhận biết được một số yếu tố của một truyện kể như người kể chuyện. Biết đọc lời kể chuyện trong bài *Chữ A và những người bạn* với ngữ điệu phù hợp. Hiểu nội dung bài: Nói về câu chuyện của chữ A và nhận thức về việc cần có bạn bè.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong chuyện.
- Có nhận thức về việc cần có bạn bè; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nhắc lại tên bài học trước. <p>+ <i>Em học được gì từ bài thơ <i>Tớ nhớ cậu</i>..</i></p> <p>2. Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? - GV hỏi: + Nói tên các chữ cái có trong bức tranh? + Hãy đoán xem các chữ cái đang làm gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. - GV ghi đề bài: Chữ A và những người bạn . 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại tên bài học trước (Tớ nhớ cậu). - 2-3 trả lời theo cảm nhận của mình đã học được <p>- HS nhắc lại, mở vở ghi đề bài.</p>
<p>3. Thực hành :</p> <p>* Hoạt động 1 : Đọc văn bản .</p> <ul style="list-style-type: none"> - GVHDHS quan sát tranh minh họa bài đọc, nêu nội dung tranh. - GV đọc mẫu toàn bài, rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, dừng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn. - GV HD HS chia đoạn. + Bài này được chia làm mấy đoạn? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát và trả lời: <i>Tranh vẽ quyển vở và các chữ cái .</i> - HS lắng nghe. - HS đọc thầm. - HS chia đoạn theo ý hiểu.

<ul style="list-style-type: none"> - GV cùng HS thống nhất. - GV mời 2 HS đọc nối tiếp. để HS biết cách luyện đọc theo cặp. - GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc? - GV cho HS nêu một số từ ngữ dễ phát âm nhằm do ảnh hưởng của tiếng địa phương. - GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó. - GV theo dõi, giúp đỡ các nhóm luyện đọc. - GV cho HS đọc nối tiếp đoạn lượt 2. - GV cho luyện đọc nối tiếp theo cặp. - GV giúp đỡ HS trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiên bộ. - GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm. - Gọi HS đọc toàn VB. - GV cùng HS nhận xét, sửa lỗi phát âm. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<ul style="list-style-type: none"> + Đoạn 1: Từ đầu đến <i>với tôi trước tiên</i>. + Đoạn 2: Còn lại. - Lớp lắng nghe và đánh dấu vào sách. - HS đọc nối tiếp lần 1. - HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm. + VD: <i>nổi tiếng, vui sướng, sừng sốt, trân trọng...</i> - HS lắng nghe, luyện đọc (CN, nhóm, ĐT). - HS luyện đọc lời của các nhân vật theo nhóm 4. - HS đọc nối tiếp (lần 2-3) - Từng cặp HS đọc nối tiếp 2 đoạn trong nhóm . - HS góp ý cho nhau. - HS đọc thi đua giữa các nhóm. - HS cùng GV nhận xét và đánh giá. - 1 - 2 HS đọc toàn bài. - HS nhận xét và đánh giá mình, đánh giá bạn. - HS nêu cảm nhận của bản thân. - HS lắng nghe.
--	--

TIẾT 2 – TÌM HIỂU BÀI

<p>* Hoạt động 2 : Trả lời câu hỏi</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.87. +C1: Trong bảng chữ cái tiếng Việt, chữ A đứng ở vị trí nào ? +C2: Chữ A mơ ước điều gì ? +C3:Chữ A nhận ra điều gì ? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện theo nhóm bốn. C1: Trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ A đứng đầu. C2: Chữ A mơ ước một mình nó làm ra một cuốn sách. C3: Chữ A nhận ra rằng nếu chỉ có một mình, chữ A chẳng thể nói được với ai điều
--	---

<p>+C4: Chữ A muốn nhắn nhủ điều gì với các bạn?</p> <p>a. Chăm viết chữ cái b. Chăm đọc sách c. Chăm xếp các chữ cái</p> <p>- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.44. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. - Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</p> <p>- GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật. - Gọi HS đọc toàn bài. - Nhận xét, khen ngợi.</p> <p>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</p> <p>Bài 1:Nói tiếp lời của chữ A để cảm ơn các bạn chữ:Cảm ơn các bạn. Nhờ có các bạn, chúng ta đã...</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.87. - HDHS nói tiếp lời của chữ A để cảm ơn các bạn: Cảm ơn các bạn, nhờ có các bạn, chúng ta đã (...) - Gọi các nhóm lên thực hiện. - Tuyên dương, nhận xét.</p> <p>Bài 2:Những từ nào dưới đây chỉ cảm xúc? vui sướng ngạc nhiên nổi tiếng</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.87. - HDHS tìm các từ ngữ chỉ cảm xúc. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét chung, tuyên dương HS.</p> <p>4.Vận dụng :</p> <p>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>gì. C4: Chữ A muốn nhắn nhủ các bạn là cần chăm chỉ đọc sách. - HS lần lượt đọc.</p> <p>- HS lắng nghe, đọc thầm. - 2-3 HS đọc.</p> <p>- 2-3 HS đọc. - HS hoạt động theo nhóm đôi, thực hiện nói lời cảm ơn.</p> <p>- 1-2 HS đọc. - HS suy nghĩ và nói tiếp nêu các từ chỉ cảm xúc.</p> <p>- HS nêu cảm nhận của bản thân. - HS lắng nghe.</p>
---	---

TOÁN
PPCT: 51**LUYỆN TẬP****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS thực hiện được cách đặt tính, tính phép cộng có nhớ số có 2 chữ số với số có 2 chữ số. Áp dụng cộng có nhớ với đơn vị đo

- Phát triển năng lực tính toán
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài
- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Kết nối: Khi thực hiện đặt tính rồi tính ta cần ta cần lưu ý điều gì?</p> <p>3.Luyện tập: Bài 1: Đặt tính rồi tính - Gọi HS đọc YC bài. - GV hỏi: + Muốn tính đúng khi đặt tính lưu ý điều gì? + Trong phép cộng có nhớ lưu ý điều gì? -Yêu cầu HS làm bài .</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>Bài 2:Con tàu nào ghi phép tính đúng . - Gọi HS đọc YC bài. - Yêu cầu HS làm bài</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 3:Tính rồi tìm thùng hoặc bao hàng thích hợp . - Gọi HS đọc YC bài. - Yêu cầu HS làm bài - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>Bài 4:Ngày thứ nhất, Mai làm được 29 tấm bưu thiếp. Ngày thứ hai, Mai làm được 31 tấm bưu thiếp. Hỏi cả hai ngày Mai làm được bao nhiêu tấm bưu thiếp ? - Gọi HS đọc YC bài. - Bài toán cho biết gì ?</p> <p>- Bài toán hỏi gì?</p>	<p>-Hát.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- HS làm bài .</p> $\begin{array}{r} 36 \quad 73 \quad 28 \quad 25 \\ + 36 \quad + 17 \quad + 53 \quad + 25 \\ \hline 72 \quad 90 \quad 81 \quad 50 \end{array}$ <p>- 2 -3 HS đọc. - HS làm bài, chữa bài: 2 con tàu ghi phép tính đúng là $65+5=71$, $23+18=41$</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - HS làm bài</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - Ngày thứ nhất, Mai làm được 29 tấm bưu thiếp. Ngày thứ hai, Mai làm được 31 tấm bưu thiếp. - Hỏi cả hai ngày Mai làm được bao nhiêu tấm bưu thiếp ?</p>

<ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu HS làm bài- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>Bài 5: Kiến đồ phải bò qua bụi cỏ để đến cái kéo. Kiến đồ phải bò ? cm .</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS đọc YC bài.- Yêu cầu HS làm bài- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>4. Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none">- Trong phép cộng có nhớ lưu ý gì?- Nhận xét giờ học.	<ul style="list-style-type: none">- HS làm bài <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Số bưu thiếp cả ngày Mai làm được $29 + 31 = 60$ (bưu thiếp) Đáp số: 60 bưu thiếp</p> <ul style="list-style-type: none">- 2 -3 HS đọc.- HS làm bài- HS đổi chéo vở kiểm tra. - 1-2 HS trả lời.- HS lắng nghe.
---	--

Thứ ba, ngày 14 tháng 11 năm 2023

TOÁN**PPCT: 52****LUYỆN TẬP****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- HS thực hiện được cách đặt tính, tính phép cộng có nhớ số có 2 chữ số với số có 2 chữ số. Áp dụng cộng có nhớ với đơn vị đo
- Phát triển năng lực tính toán
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài
- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS												
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Kết nối: Khi thực hiện đặt tính rồi tính ta cần ta cần lưu ý điều gì?</p> <p>3.Luyện tập: Bài 1: Đặt tính rồi tính - Gọi HS đọc YC bài. - GV hỏi: + Muốn tính đúng khi đặt tính lưu ý điều gì? + Trong phép cộng có nhớ lưu ý điều gì? -Yêu cầu HS làm bài .</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>Bài 2:Nêu tên các tàu ngầm theo thứ tự kết quả của phép tính từ bé đến lớn . - Gọi HS đọc YC bài. - Yêu cầu HS làm bài</p> <p>- Làm thế nào để xếp được thứ tự các tàu ngầm theo thứ tự từ bé đến lớn? - Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 3:Chọn câu trả lời đúng .Con đường nào ngắn nhất để kiến vàng bò đến hạt gạo ?</p>	<p>-Hát.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- HS làm bài .</p> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="padding: 0 10px;">47</td> <td style="padding: 0 10px;">43</td> <td style="padding: 0 10px;">65</td> <td style="padding: 0 10px;">28</td> </tr> <tr> <td style="padding: 0 10px;"><u>+ 43</u></td> <td style="padding: 0 10px;"><u>+47</u></td> <td style="padding: 0 10px;"><u>+28</u></td> <td style="padding: 0 10px;"><u>+65</u></td> </tr> <tr> <td style="padding: 0 10px;">90</td> <td style="padding: 0 10px;">90</td> <td style="padding: 0 10px;">93</td> <td style="padding: 0 10px;">93</td> </tr> </table> <p>- 2 -3 HS đọc. - HS làm bài, chữa bài: 40+50, 34+57, 6+90, 15 +82 - tính ra kết rồi xếp theo thứ tự.</p>	47	43	65	28	<u>+ 43</u>	<u>+47</u>	<u>+28</u>	<u>+65</u>	90	90	93	93
47	43	65	28										
<u>+ 43</u>	<u>+47</u>	<u>+28</u>	<u>+65</u>										
90	90	93	93										

<p>A. Đường màu đỏ. B. Đường màu xanh . C. Đường màu đen . - Gọi HS đọc YC bài. - Yêu cầu HS làm bài - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Muốn tìm được con đường ngắn nhất con làm như thế nào? - Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>Bài 4:Tính - Gọi HS đọc YC bài. - Yêu cầu HS làm bài - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nêu thứ tự thực hiện tính - Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>4. Vận dụng: - Trong phép cộng có nhớ lưu ý gì? - Nhận xét giờ học.</p>	<p>- 2 -3 HS đọc. - HS làm bài - HS trả lời</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - HS làm bài $23+27+1=51$ $45+45+2=92$ $58+12+3=83$ $69+11+4=84$ -... tính từ bên trái sang phải .</p> <p>- 1-2 HS trả lời. - HS lắng nghe.</p>
---	--

PPCT: 103

TIẾNG VIỆT

BÀI 19: CHỮ A VÀ NHỮNG NGƯỜI BẠN .(4Tiết)
VIẾT : CHỮ HOA I, K.(Tiết 3)

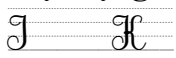
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết viết chữ viết hoa I, K cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: *Kiến tha lâu cũng đầy tổ.*
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa I, K.
- HS: Vở Tập viết; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động : 2.Khám phá : - Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 3. Thực hành : * Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.  - GV tổ chức cho HS nêu: + Độ cao, độ rộng chữ hoa I, K.</p>	<p>- 1-2 HS chia sẻ.</p> <p>- 2-3 HS chia sẻ.</p>

<p>+ Chữ hoa I, K gồm mấy nét?</p> <p>- GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa I, K.</p> <p>- GV thao tác mẫu trên khung chữ , vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.</p> <p>+ Chữ hoa I hoa được viết bởi 2 nét cơ bản : Nét 1 : Giống nét 1 chữ K, đặt bút trên đường kẻ 5, viết nét cong trái rồi lượn ngang dùng bút trên đường kẻ 6. Nét 2 : Từ điểm dừng bút của nét 1, đổi chiều bút, viết nét móc ngược trái, phần cuối uốn vào trong như nét 1 của chữ B, dùng bút trên đường kẻ 2.</p> <p>+ Vừa nói vừa tô khung chữ: Chữ K hoa được viết bởi 3 nét cơ bản: 2 nét đầu giống nét 1 và nét 2 của chữ I, đặt bút trên đường kẻ 5, viết nét móc xuôi [hỏi, đến khoảng giữa thân chữ thì lượn vào trong tạo vòng xoắn nhỏ rồi viết tiếp nét móc ngược phải, dùng bút ở đường kẻ 2 .</p> <p>- YC HS viết bảng con. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, động viên HS.</p> <p>* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.</p> <p>- Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết: Kiến tha lâu cũng đầy tổ .</p> <p>- GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:</p> <p>+ Trong câu ứng dụng chữ nào viết hoa? Vì sao phải viết hoa chữ đó?</p> <p>+ Nêu cách nối chữ viết hoa với chữ viết</p>	<p>I: : cao 5 ô li, rộng 2 ô li .</p> <p>K: cao 5 ô li, rộng 5,5 ô li .</p> <p>-Chữ hoa I gồm 2 nét cơ bản : Nét 1 :Kết hợp 2 nét cong trái, lượn ngang. Nét 2 : móc ngược trái, phần cuối lượn vào trong.</p> <p>- Chữ hoa k gồm 3 nét : Nét 1 là kết hợp của 2 nét cơ bản cong trái và lượn ngang. Nét 2: móc ngược trái . Nét 3 : là kết hợp của 2 nét cơ bản móc xuôi phải và móc ngược phải nối liền nhau, tạo thành vòng xoắn nhỏ giữa thân chữ .</p> <p>- HS quan sát.</p> <p>- HS quan sát, lắng nghe.</p> <p>- HS luyện viết bảng con.</p> <p>- 3-4 HS đọc.</p> <p>- HS quan sát, lắng nghe.</p> <p>+ Viết chữ viết hoa K đầu câu.</p> <p>+ Cách nối chữ viết hoa với chữ viết</p>
---	--

<p>thường.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng bao nhiêu?. + Những chữ cái nào cao 2,5 li ? Những chữ cái nào cao 2 li? Con chữ t cao bao nhiêu? + Nêu cách đặt dấu thanh ở các chữ cái. <ul style="list-style-type: none"> + Dấu chấm cuối câu đặt ở đâu? <p>* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa I, K và câu ứng dụng trong vở Luyện viết. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>4.Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nêu lại ND đã học. <ul style="list-style-type: none"> + Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. + Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<p>thường.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng khoảng cách viết chữ cái o. + Lưu ý HS độ cao của các chữ cái: chữ cái hoa C, y, g cao 2,5 li , chữ t cao 1,5 li; các chữ còn lại cao 1 li. + Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái: dấu sắc trên chữ ê (Kiến), dấu ngã trên chữ u (cũng) , dấu huyền trên chữ â (đây) và dấu hỏi trên chữ ô (tổ). + Vị trí đặt dấu chấm cuối câu: ngay sau chữ cái ô trong tiếng tổ . <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện. <p>HS nêu ND đã học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu cảm nhận sau tiết học. <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe.
--	---

PPCT:104

TIẾNG VIỆT

Bài 19: CHỮ A VÀ NHỮNG NGƯỜI BẠN .(4Tiết)

NÓI- NGHE : NIỀM VUI CỦA EM.(Tiết 4)

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa về niềm vui của các nhân vật trong mỗi tranh.Nói được niềm vui của mình và chia sẻ cùng bạn.
- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giáo tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
------------------	------------------

Trường Tiểu học Lý Tự Trọng

<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>3. Thực hành :</p> <p>* Hoạt động 1: Nói về niềm vui của các nhân vật trong mỗi bức tranh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Tranh vẽ cảnh ở đâu? + Trong tranh có những ai? + Mọi người đang làm gì? - Theo em, các tranh muốn nói về điều gì? - Tổ chức cho HS trình bày trước lớp niềm vui của các nhân vật trong tranh. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, động viên HS. <p>* Hoạt động 2: Niềm vui của mình và điều làm mình không vui.</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS nhớ lại những niềm vui của bản thân và điều là bản thân không vui. - Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS. - Nhận xét, khen ngợi HS. <p>* Hoạt động 3: Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HDHS nói với người thân về niềm vui của từng thành viên trong gia đình dựa vào sự gần gũi với mỗi người thân đó. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>4. Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nêu lại ND đã học. + Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. + Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS chia sẻ. - Mỗi tranh, 2-3 HS chia sẻ. - 1-2 HS trả lời. - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp. - HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp. - HS lắng nghe, nhận xét. - HS lắng nghe. HS nêu ND đã học. - HS nêu cảm nhận sau tiết học. - HS lắng nghe.
--	--

Thứ tư, ngày 15 tháng 11 năm 2023

TOÁN**PPCT: 53****LUYỆN TẬP****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- HS thực hiện được cách đặt tính, tính phép cộng có nhớ số có 2 chữ số với số có 2 chữ số. Áp dụng cộng có nhớ trong giải toán lời văn
- Phát triển năng lực tính toán
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài
- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS												
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Kết nối: Khi thực hiện đặt tính rồi tính ta cần ta cần lưu ý điều gì?</p> <p>3.Luyện tập: Bài 1: Đặt tính rồi tính - Gọi HS đọc YC bài. - GV hỏi: + Muốn tính đúng khi đặt tính lưu ý điều gì? + Trong phép cộng có nhớ lưu ý điều gì? -Yêu cầu HS làm bài .</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>Bài 2:Đ, S - Gọi HS đọc YC bài. - Yêu cầu HS làm bài - Muốn biết mỗi hình khối cầu buộc với kết quả đúng hay sai ta làm như thế nào? - Nhận xét các số trên tia số? - Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 3:Số - Gọi HS đọc YC bài. - Yêu cầu HS làm bài - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p>	<p>Hát.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>-HS làm bài .</p> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="padding: 0 10px;">38</td> <td style="padding: 0 10px;">15</td> <td style="padding: 0 10px;">67</td> <td style="padding: 0 10px;">72</td> </tr> <tr> <td style="padding: 0 10px;"><u>+ 52</u></td> <td style="padding: 0 10px;"><u>+ 15</u></td> <td style="padding: 0 10px;"><u>+17</u></td> <td style="padding: 0 10px;"><u>+19</u></td> </tr> <tr> <td style="padding: 0 10px;">90</td> <td style="padding: 0 10px;">30</td> <td style="padding: 0 10px;">84</td> <td style="padding: 0 10px;">91</td> </tr> </table> <p>- 2 -3 HS đọc. - HS làm bài, chữa bài - tìm kết quả của mỗi hình khối cầu</p> <p>..... theo thứ tự tăng dần .</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - HS làm bài a/45+27=72+19=91 b/45+19=64+27=91</p>	38	15	67	72	<u>+ 52</u>	<u>+ 15</u>	<u>+17</u>	<u>+19</u>	90	30	84	91
38	15	67	72										
<u>+ 52</u>	<u>+ 15</u>	<u>+17</u>	<u>+19</u>										
90	30	84	91										

<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá bài HS. Bài 4: Nam có 57 viên bi. Mai cho Nam thêm 15 viên bi. Hỏi lúc này Nam có bao nhiêu viên bi ? - Gọi HS đọc YC bài. - Bài cho biết gì? - Bài hỏi gì? - Yêu cầu HS làm bài - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. 4. Vận dụng : - Trong phép cộng có nhớ lưu ý gì? - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - ... Nam có 57 viên bi , Mai cho Nam thêm 15 viên bi . -... Nam có bao nhiêu viên bi ? - HS làm bài <li style="padding-left: 40px;">Bài giải <li style="padding-left: 40px;">Số viên bi lúc này Nam có là <li style="padding-left: 40px;">$57 + 15 = 72$ (viên bi) <li style="padding-left: 40px;">Đáp số : 72 viên bi . - HS đổi chéo vở kiểm tra. - 1-2 HS trả lời. - HS lắng nghe.
---	--

PPCT: 105+106

TIẾNG VIỆT

BÀI 20: NHÍM NÂU KẾT BẠN. (6 Tiết)

ĐỌC : NHÍM NÂU KẾT BẠN.(Tiết 1+2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng các từ khó, biết đọc lời nói, lời thoại của các nhân vật. Trả lời được các câu hỏi của bài. Hiểu nội dung bài: Nhận biết được ý nghĩa, giá trị của tình cảm bạn bè, hiểu vì sao nhím nâu có sự thay đổi từ nhút nhát, trở nên mạnh dạn, thích sống cùng bạn bè.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ hoạt động, đặc điểm, đặt được câu nói về hoạt động của học sinh.
- Biết yêu quý bạn bè, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc bài <i>Chữ A và những người bạn</i> - Chữ A muốn nhắn nhủ điều gì với các bạn? - Nhận xét, tuyên dương. <p>2. Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể lại một số điều em cảm thấy thú vị? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - 3 HS đọc nối tiếp. - 1-2 HS trả lời: Chữ A muốn nhắn nhủ các bạn là cần chăm chỉ đọc sách.

	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại, mở vở ghi đề bài.
<p>3. Thực hành :</p> <p>* Hoạt động 1 : Đọc văn bản .</p> <ul style="list-style-type: none"> - GVHDHS quan sát tranh minh hoạ bài đọc, nêu nội dung tranh. - GV đọc mẫu toàn bài, rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, dừng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn. - GV HD HS chia đoạn. + Bài này được chia làm mấy đoạn? - GV mời 2 HS đọc nối tiếp. để HS biết cách luyện đọc theo cặp. - GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc? - GV cho HS nêu một số từ ngữ dễ phát âm nhầm do ảnh hưởng của tiếng địa phương. - GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó. - Luyện đọc câu dài: Chúng trải qua / những ngày vui vẻ, / ấm áp vì không phải sống một mình/ giữa mùa đông lạnh giá. - GV theo dõi, giúp đỡ các nhóm luyện đọc. - GV cho HS đọc nối tiếp đoạn lượt 2. - GV cho luyện đọc nối tiếp theo cặp. - GV giúp đỡ HS trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiên bộ. - GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm. - Gọi HS đọc toàn VB. - GV cùng HS nhận xét, sửa lỗi phát âm . - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát và trả lời: <i>Tranh vẽ hai bạn gái đang nói chuyện . .</i> - HS lắng nghe. - HS đọc thầm. - HDHS chia đoạn: 3 đoạn + Đoạn 1: Từ đầu đến <i>vẫn sợ hãi.</i> + Đoạn 2: Tiếp theo đến <i>cùng tôi nhé.</i> + Đoạn 3: Còn lại. - HS đọc nối tiếp lần 1. - HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm. + VD: <i>nhút nhát, mạnh dạn, trú ngụ, trang trí...</i> - HS lắng nghe, luyện đọc (CN, nhóm, ĐT). - HS luyện đọc lời của các nhân vật theo nhóm 4. - HS đọc nối tiếp (lần 2-3) - Từng cặp HS đọc nối tiếp 2 đoạn trong nhóm (như 2 HS đã làm mẫu trước lớp). - HS góp ý cho nhau. - HS đọc thi đua giữa các nhóm. - HS cùng GV nhận xét và đánh giá. - 1 - 2 HS đọc toàn bài. - HS nhận xét và đánh giá mình, đánh giá bạn.

<ul style="list-style-type: none"> - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu cảm nhận của bản thân. - HS lắng nghe.
TIẾT 2 – TÌM HIỂU BÀI	
<p>* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.90. +C1:Chi tiết nào cho thấy nhím nâu rất nhút nhát? +C2:Kể về những lần nhím trắng và nhím nâu gặp nhau. +C3:Theo em, vì sao nhím nâu nhận lời kết bạn cùng nhím trắng? C4: Nhờ đâu nhím trắng và nhím nâu có những ngày mùa đông vui vẻ, ấm áp? <ul style="list-style-type: none"> - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 trong VBTTV /tr.45. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật. - Nhận xét, khen ngợi. <p>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</p> <p><i>Bài 1:Đóng vai nhím trắng, nhím nâu trong lần gặp lại để nói tiếp các câu :</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.90. - Cho HS đọc lại đoạn 3 và quan sát tranh minh họa tình huống. - Từng cặp đóng vai thể hiện tình huống. - Tuyên dương, nhận xét. <p><i>Bài 2:Đóng vai Binh2 và An để nói và đáp lời xin lỗi trong tình huống: Binh vô tình va vào An, làm An ngã .</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.90. - HDHS đóng vai tình huống 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lần lượt chia sẻ ý kiến: C1: Chi tiết thấy bạn nhím nâu rất nhút nhát: nhím nâu lúng túng, nói lí nhí, nấp vào bụi cây, cuộn tròn người, sợ hãi, run run. C2: Nhím trắng và nhím nâu gặp nhau vào buổi sáng khi nhím nâu đi kiếm ăn và gặp nhau tránh mưa. C3: Nhím nâu nhận lời kết bạn cùng nhím trắng vì nhím nâu nhận ra không có bạn thì rất buồn. C4: Nhờ sống cùng nhau mà nhím nâu và nhím trắng đã có những ngày đông vui vẻ và ấm áp. - HS thực hiện. - HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp. - 2-3 HS đọc. - HS thể hiện. - HS đọc. - HS thực hiện.

<ul style="list-style-type: none"> - GV sửa cho HS cách cử chỉ, điệu bộ. - Nhận xét chung, tuyên dương HS. 4. Vận dụng : - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu cảm nhận của bản thân. - HS lắng nghe.
--	--

PPCT: 21

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

BÀI 10: BÀI 10: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ TRƯỜNG HỌC (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- củng cố kiến thức, kĩ năng đã học về chủ đề trường học.
- Có ý thức tuyên truyền để các bạn biết cách làm xanh, đẹp trường và thực hiện việc giữ vệ sinh trường học.
- Yêu quý trường lớp, bạn bè, thầy cô và tham gia các hoạt động ở trường một cách an toàn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS hát và vận động bài Lí cây xanh. - Giới thiệu vào bài ôn tập <p>3. Luyện tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc mục hoạt động vận dụng sgk/tr.41 - GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả dự án “Làm xanh trường lớp” theo YC sau: <ul style="list-style-type: none"> + Số lượng cây xanh nhóm mang đến để trang trí hoặc trồng ở vườn trường. + Tên các loại cây các bạn mang đến. + Các hoạt động chăm sóc cây. + Kết quả của dự án. + Nói cảm nhận của em khi tham gia dự án “Làm xanh trường lớp” - GV nhận xét, khen ngợi. - GV nhắc lại cách chăm sóc cây để các nhóm ghi nhớ và tiếp tục thực hiện. <p>*Tổng kết:</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Hát - HS hát và vận động -2 HS đọc - Các nhóm trao đổi và thống nhất nội dung báo cáo và cử đại diện báo cáo. - Đại diện các nhóm báo cáo (Khuyến khích các nhóm nên báo cáo theo cách khác nhau) có thể kèm theo tranh, ảnh, video ghi lại quá trình thực hiện dự án và kết quả của dự án. - Lớp bình chọn nhóm làm dự án tốt nhất, - Lắng nghe, ghi nhớ.

<ul style="list-style-type: none"> - YC HS đọc mục Bây giờ, em có thể sgk/tr.41. - YC chia sẻ với bạn những nội dung em yêu thích nhất trong chủ đề này. - YC HS quan sát hình chót, nói cảm nghĩ của bản thân bằng cách trả lời các câu hỏi sau: + Hình vẽ gì ? + Bạn trong hình nói gì và muốn nhắc nhở các bạn điều gì? + Em đã thực hiện kế hoạch đọc sách của mình như thế nào? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV nhắc lại những nội dung chủ yếu trong chủ đề và ý nghĩa của chủ đề. 4.Vận dụng: - Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học? - Nhận xét giờ học. - VN tìm hiểu những hàng hóa cần thiết cho cuộc sống và cách mua bán hàng hóa. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc cá nhân, 2 HS đọc trước lớp. - HS chia sẻ trong nhóm đôi sau đó chia sẻ trước lớp. - HS quan sát, trả lời. - 3,4 HS chia sẻ trước lớp. - HS khác bổ sung ý kiến - Lắng nghe - HS chia sẻ - Lắng nghe
--	--

PPCT: 11

ĐẠO ĐỨC

BÀI 5: QUÝ TRỌNG THỜI GIAN (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS biết được một số biểu hiện của việc quý trọng thời gian.Nêu được vì sao phải quý trọng thời gian.Thực hiện được việc sử dụng thời gian hợp lý.
- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.
- Hình thành phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu tên 1 bạn có hoàn cảnh khó khăn? Em có thể làm được những việc gì để giúp đỡ bạn? - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>2.Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho hs nghe/ đọc bài thơ: “ Đồng hồ quả lắc” - Trong bài thơ, đồng hồ nhắc chúng ta 	<ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS nêu. - HS thực hiện.

<p>điều gì? - Nhận xét, dẫn dắt vào bài.</p> <p>3.Thực hành : *Hoạt động 1:Tìm hiểu ý nghĩa của việc quý trọng thời gian. - GV cho hs quan sát tranh sgk tr.24. Thảo luận nhóm 4. Đọc lời chú thích trong mỗi tranh. - GV kể chuyện “ Bức trang dờ dang”. - Mời hs vừa chỉ tranh, vừa kể tóm tắt nội dung câu chuyện. - GV hỏi : Vì sao Lan kịp hoàn thành bức tranh còn Hà bỏ dở cơ hội tham gia cuộc thi ? Theo em, vì sao cần quý trọng thời gian ? -GV chốt : Khi đã làm việc gì, chúng ta cần đề ra kế hoạch, dành thời gian, tập chung vào công việc không nên mãi chơi như bạn Hà trong câu chuyện. Quý trọng thời gian giúp chúng ta hoàn thành công việc với kết quả tốt nhất.</p> <p>*Hoạt động 2: Tìm hiểu biểu hiện của việc quý trọng thời gian. - GV chia nhóm 4. Giao nhiệm vụ cho các nhóm QS tranh sgk tr.25 và trả lời câu hỏi : + Em có nhận xét gì về việc sử dụng thời gian của các bạn trong tranh ? - Tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp. + Theo em thế nào là biết quý trọng thời gian ? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV chốt: Quý trọng thời gian là biết sử dụng thời gian một cách tiết kiệm và hợp lí như: thực hiện các công việc hàng ngày theo thời gian biểu ; phân đầu thực hiện đúng mục tiêu và kế hoạch đề ra ; giờ nào việc đấy... 4.Vận dụng - Hôm nay em học bài gì? - Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống. - Nhận xét giờ học.</p>	<p>- HS chia sẻ.</p> <p>- HS thảo luận nhóm 4.</p> <p>- HS lắng nghe - 2-3 HS kể chuyện.</p> <p>- 2-3 HS trả lời.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS thảo luận nhóm 4. - HS chia sẻ.</p> <p>- 3-4 HS trả lời.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS chia sẻ.</p>
---	---

ÔN TIẾNG VIỆT

BÀI 19 : CHỮ A VÀ NHỮNG NGƯỜI BẠN .

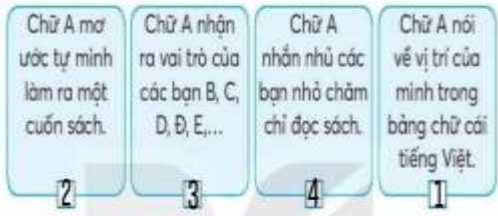
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Chữ A và những người bạn.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong câu chuyện.
- Có nhận thức về việc cần có bạn bè; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Trò chơi” Ai nhanh hơn” GV lấy bài 1 tr. 44 VBT TV Bài 1: sắp xếp các ý sau theo đúng trình tự của bài đọc (đánh số 1, 2, 3, 4 vào ô trống ở dưới). - Gọi HS đọc yêu cầu -GV phân thành 2 nhóm lên bảng làm bài Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 4 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành ghi nhanh . Đội nào ghi nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn. Cho hs tiến hành chơi - Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp - GV gọi 2-3 nhóm chữa bài, chốt đáp án</p> <p>Qua trò chơi: - GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs - GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>Hs lắng nghe.</p> <p>Hs đọc yêu cầu</p> <p>Lắng nghe luật chơi</p> <p>Hs tiến hành chơi Hs trình bày kết quả Hs nhận xét</p> 

ÔN TIẾNG VIỆT
BÀI 20 : NHÍM NÂU KẾT BẠN .

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Nhím nâu kết bạn
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ hoạt động, đặc điểm, đặt được câu nói về hoạt động của học sinh.
- Biết yêu quý bạn bè, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Trò chơi” Ai nhanh hơn” GV lấy bài 4 tr. 46 VBT TV</p> <p>Bài 4: Viết vào chỗ trống.</p> <p>a. Từ có tiếng chứa iu hoặc iu. M: lú lo, lưu luyến,.....</p> <p>b. Từ có tiếng chứa iên hoặc iêng. M: hiền lành, siêng năng.....</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu -GV phân thành 2 nhóm lên bảng làm bài <p>Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 5 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành ghi nhanh . Đội nào ghi nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn. Cho hs tiến hành chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp <p>- GV gọi 2-3 nhóm chữa bài, chốt đáp án</p>	<p>Hs lắng nghe.</p> <p>Hs đọc yêu cầu</p> <p>Lắng nghe luật chơi</p> <p>Hs tiến hành chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hs trình bày kết quả a. Từ có tiếng chứa iu hoặc iu: lú lo, lưu luyến, rú rít, iu ai, quả lưu, b. Từ có tiếng chứa iên hoặc iêng: hiền lành, siêng năng, túi tiền, công chiêng, <p>Nhận xét.</p> <p>Lắng nghe.</p>
<p>Trò chơi” tiếp sức” GV lấy bài 6 tr. 47 VBT TV</p> <p>Bài 6: Chọn từ ngữ trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống.(<i>nhường bạn, giúp đỡ, chia sẻ, chăm chỉ</i>)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu 	<p>- HS đọc</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>- GV tổ chức thành trò chơi: <i>Tiếp sức</i>. Cách chơi: GV gắn bảng phụ, gọi 2 đội lên bảng nối tiếp nhau nói. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ dành chiến thắng. - Cho hs tiến hành chơi</p> <p>- GV gọi HS đọc bài làm của nhóm mình - GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc. Qua trò chơi: - GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>- HS lắng nghe .</p> <p>- HS lên chơi</p> <p>a. Mẹ cho Hải cái bánh rất ngon. Hải mang đến cho Hà và Xuân cùng ăn. Mẹ khen: “ Con biết chia sẻ cùng bạn bè rồi đấy”.</p> <p>b. Biết Hải ốm, phải nghỉ học, Xuân mang sách vở sang, giảng bài cho bạn. Hải xúc động vì bạn đã giúp đỡ khi mình bị ốm.</p> <p>c. Hải và Xuân đều muốn ngồi bàn đầu. Nhưng ở đó chỉ còn một chỗ.</p> <p>- HS đọc</p>

Thứ năm, ngày 16 tháng 11 năm 2023

PPCT: 107

BÀI 20: NHÍM NÂU KẾT BẠN.(6Tiết)

NGHE – VIẾT: NHÍM NÂU KẾT BẠN (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>5. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS hát đầu giờ. - GV KT đồ dùng, sách vở của HS. <p>6. Khám phá :</p> <p>* Hoạt động 1. Nghe - viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc đoạn nghe – viết - GV HDHS tìm hiểu nhanh nội dung đoạn viết: + Thấy nhím trắng tốt bụng, nhím nâu làm gì ? * GV hướng dẫn HS phát hiện các hiện tượng chính tả: + Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa? + Khi viết đoạn văn, cần viết như thế nào? + Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai? GV chủ động đưa các chữ dễ viết sai nếu HS chưa phát hiện ra. - GV đọc to, rõ ràng, tốc độ vừa phải (quan sát HS viết để xác định tốc độ), mỗi cụm từ đọc 2 – 3 lần. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát . - HS nghe và quan sát đoạn viết . + 1 - 2 HS đọc lại đoạn văn nghe - viết. +nhận lời kết bạn . + Những chữ đầu câu viết hoa. + Cách trình bày đoạn văn, thụt đầu dòng 1 chữ, viết hoa chữ cái đầu tiên. HS có thể phát hiện các chữ dễ viết sai. - HS bảng con một số chữ dễ viết sai. VD: kết bạn, trang trí, lạnh giá ... - HS nghe - viết bài vào vở chính tả. - HS nghe và soát lỗi: + Lần 1: HS nghe và soát lỗi, dùng bút mực bổ sung các dấu thanh, dấu câu (nếu có). + Lần 2: HS đổi vở soát lỗi cho nhau, dùng bút chì gạch chân chữ viết sai (nếu có).

<p>- GV đọc soát lỗi chính tả. - GV kiểm tra một số bài của HS. - GV nhận xét bài viết của HS. Trưng bày một số bài viết đẹp.</p> <p>3. Thực hành: * Hoạt động 2. Làm bài tập 2. Chọn g hoặc gh thay ô vuông</p> <p>- GV nêu bài tập. - GVHDHS nắm vững yêu cầu bài. - YC HS làm bài . - GV và HS nhận xét, chốt lại</p>	<p>- HS quan sát bài viết đẹp của bạn.</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu của bài tập.</p> <p>- HS làm việc cá nhân, tìm và viết vào vở .</p>		
<table border="1"> <tr> <td data-bbox="165 792 496 1346"> <p>-Suối gặp bạn rồi Góp thành sông lớn Sông đi ra biển Biển thành meong mông (Theo Nguyễn Bao)</p> </td> <td data-bbox="496 792 831 1346"> <p>-Quả gấc nào mà chín Cũng gặp được mặt trời (Theo Nguyễn Đức Quang) -Nắng ghé vào cửa lớp Xem chúng em học bài . (Theo Nguyễn Xuân Sanh)</p> </td> </tr> </table>	<p>-Suối gặp bạn rồi Góp thành sông lớn Sông đi ra biển Biển thành meong mông (Theo Nguyễn Bao)</p>	<p>-Quả gấc nào mà chín Cũng gặp được mặt trời (Theo Nguyễn Đức Quang) -Nắng ghé vào cửa lớp Xem chúng em học bài . (Theo Nguyễn Xuân Sanh)</p>	
<p>-Suối gặp bạn rồi Góp thành sông lớn Sông đi ra biển Biển thành meong mông (Theo Nguyễn Bao)</p>	<p>-Quả gấc nào mà chín Cũng gặp được mặt trời (Theo Nguyễn Đức Quang) -Nắng ghé vào cửa lớp Xem chúng em học bài . (Theo Nguyễn Xuân Sanh)</p>		
<p>* Hoạt động 3. Làm bài tập 3</p> <p>a. Tìm từ có tiếng chứa iu hoặc iu</p> <p>b. Tìm từ có tiếng chứa iên hoặc iêng</p> <p>- GV nêu bài tập. - GVHDHS nắm vững yêu cầu bài. - GV Chọn a .</p> <p>a. Tìm từ có tiếng chứa iu hoặc iu</p> <p>+ GV chiếu đoạn văn cần hoàn chỉnh lên bảng và mời một HS đọc yêu cầu. - GV mời 1 - 2 HS lên bảng chữa bài tập. - GV và HS chốt đáp án: Tìm từ có tiếng chứa iu hoặc iu: riu rít, nâng niu, buồn thiu, cái riu, dễ chịu, khăng khiu, nặng trĩu ,..</p> <p>4. Vận dụng :</p>	<p>- HS làm việc theo cặp: + HS đọc yêu cầu.</p> <p>+ HS thảo luận nhóm đôi và làm vào PBT .</p> <p>+ 1 - 2 HS lên bảng chữa bài tập. + Cả lớp nhận xét.</p>		

<ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<ul style="list-style-type: none"> -HS nêu nội dung . - HS nêu cảm nhận của mình. - HS lắng nghe.
---	--

PPCT: 108

TIẾNG VIỆT

BÀI 20: NHÍM NÂU KẾT BẠN. (6Tiết)

Tiết 108 : Luyện từ và câu: TỪ NGỮ CHỈ HOẠT ĐỘNG, ĐẶC ĐIỂM. CÂU NÊU HOẠT ĐỘNG (Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Tìm được từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm.Đặt được câu về hoạt động theo mẫu.
- Phát triển vốn từ chỉ hoạt động, đặc điểm.
- Rèn kĩ năng đặt câu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá :</p> <p>* Hoạt động 1: Bài 1 : Xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? + Từ ngữ chỉ hoạt động: nhường bạn, giúp đỡ, chia sẻ. + Từ ngữ chỉ đặc điểm: hiền lành, chăm chỉ, tươi vui. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV chữa bài, nhận xét. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>Bài 2: Chọn từ ngữ chỉ hoạt động đã tìm được ở bài tập 1 thay cho ô vuông .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC. - Bài YC làm gì? - Gọi HS nêu lại các từ chỉ hoạt động ở bài 1. - GV tổ chức HS trao đổi theo nhóm đôi, 	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện làm bài cá nhân. - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện nhóm đôi.

<p>quan sát tranh để lựa chọn các từ ngữ cần điền.</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS làm bài vào VBT bài 6/ tr.47. - Đại diện các nhóm trình bày trước lớp. - GVNX và chốt lại : a:chia sẻ, b:giúp đỡ, c: nhường bạn. - Nhận xét, khen ngợi HS. <p>3.Thực hành :</p> <p>* Hoạt động 2: Viết câu về hoạt động.</p> <p>Bài 3:Đặt một câu về hoạt động của các bạn trong tranh .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài 3. - HDHS đặt câu theo nội dung của từng bức tranh. - Nhận xét, tuyên dương HS. - YC HS làm bài vào VBT bài 7/ tr.47. <p>- Gọi HS đọc bài làm của mình.</p> <p>- Nhận xét, chữa cách diễn đạt.</p> <p>4.Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm. - HS chia sẻ câu trả lời. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu. - HS đọc câu mẫu :(Bạn Lan cho bạn Hải mượn bút). - HS thực hiện. T1:Bạn Lan cho bạn Hải mượn bút. Bạn Hải nhận bút bạn Lan đưa . T2:Các bạn đến thăm Hà ồm. Hà ồm, đang nằm trên giường . T3:Bạn Liên lau bàn ghế, bạn Hòa lau cửa kính . T4:Các bạn đang nhảy múa . <ul style="list-style-type: none"> -HS nêu nội dung . - HS nêu cảm nhận của mình. <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe.
--	---

TOÁN

PPCT: 54

LUYỆN TẬP CHUNG .

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- HS thực hiện được cách đặt tính, tính phép cộng có nhớ số có 2 chữ số với số có 2 chữ số(một chữ số).Áp dụng cộng có nhớ với đơn vị đo, giải toán có lời văn
- Phát triển năng lực tính toán
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài
- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Kết nối: Khi thực hiện đặt tính rồi tính ta cần ta cần lưu ý điều gì?</p> <p>3.Luyện tập: Bài 1: Đặt tính rồi tính - Gọi HS đọc YC bài. - GV hỏi: + Muốn tính đúng khi đặt tính đúng lưu ý điều gì? + Trong phép cộng có nhớ lưu ý điều gì? - Yêu cầu HS làm bài .</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>Bài 2: Con bê cân nặng 47 kg. Con nghé nặng hơn con bê 18 kg. Hỏi con nghé cân nặng bao nhiêu ki lô gam ? - Gọi HS đọc YC bài. - Bài toán cho biết gì? - Bài toán hỏi gì? - Yêu cầu HS làm bài</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>Bài 3: Con lợn cân nặng bao nhiêu ki lô gam ? - Gọi HS đọc YC bài. - Bài toán cho biết gì ? - Bài toán hỏi gì ? - Yêu cầu HS làm bài</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>Bài 4: Số ? Mỗi bạn xách bao nhiêu lít nước? - Gọi HS đọc YC bài.</p>	<p>-Hát.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>-HS làm bài .</p> $\begin{array}{r} 45 \quad 81 \quad 26 \\ + 6 \quad + 9 \quad + 66 \\ \hline 51 \quad 90 \quad 92 \end{array}$ <p>- 2 -3 HS đọc. - ... con bê nặng 47 kg, con nghé nặng hơn bê 18 kg . -.... con nghé nặng bao nhiêu kg ? - HS làm bài</p> <p style="text-align: center;">Bài giải Số ki lô gam con nghé nặng là: $47 + 18 = 65$ (Kg) Đáp số : 65 kg .</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - ... con lợn cân nặng bằng con ngỗng và con dê. -... con lợn cân nặng bao nhiêu kg ? - HS làm bài</p> <p style="text-align: center;">Bài giải Số ki lô gam con lợn nặng là : $28 + 5 = 33$ (kg) Đáp số : 33 kg</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS làm bài - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Muốn biết mỗi bạn xách được bao nhiêu lít nước ta làm như thế nào? - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>Bài 5: Chuột túi tham gia một cuộc thi nhảy xa. Lần thứ nhất, từ tầng đá màu đỏ, chuột nhảy qua 4 tầng đá và được 25 điểm. Lần thứ hai, từ tầng đá màu đỏ, chuột túi nhảy qua 6 tầng đá .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Yêu cầu HS làm bài - GV nhận xét, chữa bài <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc lại dãy số trong bài? ? Nhận xét các số trong bài? <p>4. Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong phép cộng có nhớ lưu ý gì? - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài -.... tính kết quả phép tính của từng bạn . - HS lắng nghe. <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - HS làm bài a/ Lần thứ hai, chuột túi được 35 điểm . b/Cả hai lần nhảy , chuột túi được 60 điểm . <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS trả lời. - HS lắng nghe.
---	--

PPCT: 22

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI
BÀI 10: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ TRƯỜNG HỌC (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- củng cố kiến thức, kỹ năng đã học về chủ đề trường học.
- Có ý thức tuyên truyền để các bạn biết cách làm xanh, đẹp trường và thực hiện việc giữ vệ sinh trường học.
- Yêu quý trường lớp, bạn bè, thầy cô và tham gia các hoạt động ở trường một cách an toàn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS hát và vận động bài Lí cây xanh. - Giới thiệu vào bài ôn tập <p>3. Luyện tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc mục hoạt động vận dụng sgk/tr.41 - GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả dự án “Làm xanh trường lớp” theo YC sau: + Số lượng cây xanh nhóm mang đến để trang trí 	<ul style="list-style-type: none"> -Hát - HS hát và vận động -2 HS đọc - Các nhóm trao đổi và thống nhất nội dung báo cáo và cử đại diện báo

<p>hoặc trồng ở vườn trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tên các loại cây các bạn mang đến. + Các hoạt động chăm sóc cây. + Kết quả của dự án. + Nói cảm nhận của em khi tham gia dự án “Làm xanh trường lớp” - GV nhận xét, khen ngợi. <p>- GV nhắc lại cách chăm sóc cây để các nhóm ghi nhớ và tiếp tục thực hiện.</p> <p>*Tổng kết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS đọc mục Bây giờ, em có thể sgk/tr.41. - YC chia sẻ với bạn những nội dung em yêu thích nhất trong chủ đề này. - YC HS quan sát hình chốt, nói cảm nghĩ của bản thân bằng cách trả lời các câu hỏi sau: + Hình vẽ gì ? + Bạn trong hình nói gì và muốn nhắc nhở các bạn điều gì? + Em đã thực hiện kế hoạch đọc sách của mình như thế nào? - GV nhận xét, tuyên dương. - GV nhắc lại những nội dung chủ yếu trong chủ đề và ý nghĩa của chủ đề. <p>4.Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học? - Nhận xét giờ học. - VN tìm hiểu những hàng hóa cần thiết cho cuộc sống và cách mua bán hàng hóa. 	<p>cáo.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện các nhóm báo cáo (Khuyến khích các nhóm nên báo cáo theo cách khác nhau) có thể kèm theo tranh, ảnh, video ghi lại quá trình thực hiện dự án và kết quả của dự án. - Lớp bình chọn nhóm làm dự án tốt nhất, - Lắng nghe, ghi nhớ. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc cá nhân, 2 HS đọc trước lớp. - HS chia sẻ trong nhóm đôi sau đó chia sẻ trước lớp. - HS quan sát, trả lời. - 3,4 HS chia sẻ trước lớp. - HS khác bổ sung ý kiến <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe
---	--

ÔN TOÁN.

BÀI 20: PHÉP CỘNG CÓ NHỚ SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ .

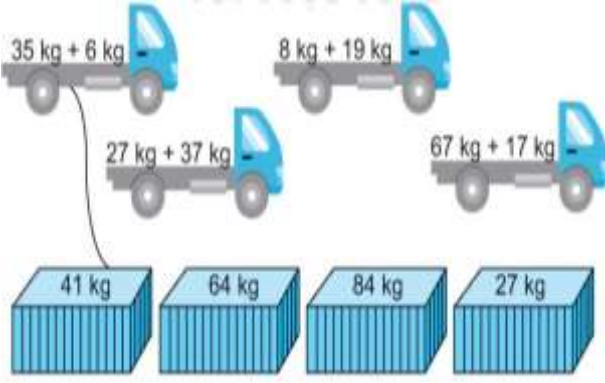
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hiện được phép cộng có nhớ số có hai chữ số với số có hai chữ số.Áp dụng thực hiện phép cộng các đơn vị đo.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Có tính tính cẩn thận khi làm bài.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Gv : Bộ đồ dùng GV
- HS :VỞ BT, Bộ ĐDHT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ																
<p>-Trò chơi Bản tên Gv lấy bài 1trang 73 VBTT Bài 2: Đặt tính rồi tính - GV gọi HS nêu yêu cầu - Gọi HS nhắc cách đặt tính. Cách chơi: - Lớp trưởng lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi . (HS đọc 1 phép tính cộng tương ứng trong bài 1 và người được bản trả lời đáp án) Bạn trả lời đúng sẽ được tuyên dương. Bạn trả lời sai sẽ nhờ sự trợ giúp các bạn khác. - HS tự thực hiện nhanh ở nháp - GV nhận xét.</p> <p>- Khi tính cột dọc cần chú ý điều gì?</p> <p>- GV nhận xét chốt lại ý kiến đúng.</p> <p>Bài 2 trang 70 VBTT : Nói (theo mẫu) . (Trò chơi tiếp sức) - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV tổ chức thành trò chơi: <i>Tiếp sức</i>. Cách chơi: GV gắn bảng phụ, gọi 2 đội lên bảng nối tiếp nhau nói. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ dành chiến thắng. - GV gọi HS đọc bài làm của nhóm mình</p> <p>- GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc. - Nhận xét tiết học, tuyên dương.</p>	<p>Hs lắng nghe</p> <p>Hs đọc yêu cầu - HS lắng nghe. - Đặt thẳng cột các hàng đơn vị, hàng chục. Thực hiện tính từ phải sang trái.</p> <p>- HS tham gia chơi.</p> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="text-align: center;">45</td> <td style="text-align: center;">19</td> <td style="text-align: center;">34</td> <td style="text-align: center;">37</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">+</td> <td style="text-align: center;">+</td> <td style="text-align: center;">+</td> <td style="text-align: center;">+</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">7</td> <td style="text-align: center;">79</td> <td style="text-align: center;">58</td> <td style="text-align: center;">53</td> </tr> <tr style="border-top: 1px solid black;"> <td style="text-align: center;">52</td> <td style="text-align: center;">98</td> <td style="text-align: center;">92</td> <td style="text-align: center;">90</td> </tr> </table> <p>- HS nhận xét - HS lắng nghe - Đặt thẳng cột các hàng đơn vị, hàng chục. Thực hiện tính từ phải sang trái.</p> <p>Hs lắng nghe</p> <p>- HS đọc yêu cầu . - HS lắng nghe .</p> 	45	19	34	37	+	+	+	+	7	79	58	53	52	98	92	90
45	19	34	37														
+	+	+	+														
7	79	58	53														
52	98	92	90														

**ÔN TOÁN.
BÀI 21: LUYỆN TẬP CHUNG**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hiện phép cộng có nhớ số có hai chữ số với số có hai chữ số. Vận dụng vào giải các bài toán thực tế.
- HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.
- Có tính cẩn thận khi làm bài

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>-Trò chơi Bản tên Gv lấy bài 1 trang 78 VBTT Bài 2: Tính - GV gọi HS nêu yêu cầu Cách chơi: - Lớp trưởng lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi . (HS đọc 1 phép tính cộng tương ứng trong bài 1 và người được bốc trả lời đáp án) Bạn trả lời đúng sẽ được tuyên dương. Bạn trả lời sai sẽ nhờ sự trợ giúp các bạn khác. - HS tự thực hiện nhanh ở nháp - GV nhận xét. - GV nhận xét chốt lại ý kiến đúng. Bài 2 trang 79 VBTT :Số ? . (Trò chơi tiếp sức) - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV tổ chức thành trò chơi: <i>Tiếp sức</i>. Cách chơi: GV gắn bảng phụ, gọi 2 đội lên bảng nối tiếp nhau nối. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ dành chiến thắng. - GV gọi HS đọc bài làm của nhóm mình</p>	<p>Hs lắng nghe</p> <p>Hs đọc yêu cầu - HS lắng nghe.</p> <p>- HS tham gia chơi. $51 + 29 = 80$ $72 + 8 = 80$ $36 + 34 = 70$</p> <p>- HS nhận xét - HS lắng nghe Hs lắng nghe</p> <p>- HS đọc yêu cầu.</p> <div style="text-align: center;"> </div> <p>- HS lắng nghe .</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<ul style="list-style-type: none">- GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc.- Nhận xét tiết học, tuyên dương.	

Thứ sáu, ngày 17 tháng 11 năm 2023

PPCT: 109+110

TIẾNG VIỆT

BÀI 20: NHÍM NÂU KẾT BẠN.(6Tiết)

TLV : VIẾT ĐOẠN VĂN KỂ VỀ MỘT GIỜ RA CHƠI (Tiết 5+6)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết được 3-4 câu kể về một giờ ra chơi ở trường em. Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn về hoạt động của học sinh ở trường em yêu thích.
- Phát triển kỹ năng viết đoạn văn.
- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua bài.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>* Hoạt động 1: Luyện viết đoạn văn.</p> <p>Bài 1: Kể tên một số hoạt động của học sinh trong giờ ra chơi .</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS quan sát tranh, hỏi: + Tranh vẽ gì? - HDHS làm việc theo nhóm bốn dựa vào tranh và liên hệ thực tế ở trường để kể tên một số hoạt động của học sinh trong giờ ra chơi. - GV gọi HS chia sẻ. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>Bài 2:Viết 3 - 4 câu kể về một giờ ra chơi ở trường em .</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV đưa ra đoạn văn mẫu, đọc cho HS nghe. <p>Khi tiếng trống vang lên báo hiệu giờ ra chơi đã đến. Học sinh từ các lớp ùa ra sân trường như đàn ong vỡ tổ. Các bạn học sinh vui chơi thảo thích dưới bóng cây xanh mát. Chỗ này bạn nam đá cầu, chỗ kia bạn gái nhảy dây, bịt mắt bắt dê,..Em thích nhất là chơi đá cầu với các bạn. Sau mỗi giờ chơi chúng em rất vui vẻ .</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - 2-3 HS trả lời: - HS thực hiện. - HS chia sẻ. - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS lắng nghe, hình dung cách viết.

<ul style="list-style-type: none"> - HDHS viết đoạn văn. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Gọi HS đọc bài làm của mình. - Nhận xét, chữa cách diễn đạt. <p>3.Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 2: Đọc mở rộng.</p> <p>Bài 1: Tìm đọc các bài viết về hoạt động của học sinh ở trường .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC - Tổ chức cho HS tìm đọc một bài viết về hoạt động của học sinh ở trường. - Tổ chức cho HS chia sẻ bài đọc trước lớp. - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS. <p><i>Bài 2: Nói với bạn về hoạt động em yêu thích .</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC - Gọi HS nhắc lại một số hoạt động của học sinh ở trường. - Cho HS quan sát tranh minh họa. Tranh vẽ gì? - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp về hoạt động yêu thích nhất. - Nhận xét, đánh giá - YC HS thực hành viết vào VBT bài 8 tr.47. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Gọi HS đọc bài làm của mình. - Nhận xét, chữa cách diễn đạt. <p>4.Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài. - HS chia sẻ bài. - 1-2 HS đọc. - HS tìm đọc bài viết ở Thư viện lớp. - HS chia sẻ. - HS thực hiện. - HS đọc. - HS nhắc lại. - HS quan sát. - HS chia sẻ. - HS chia sẻ. - HS nêu nội dung . - HS nêu cảm nhận của mình. - HS lắng nghe.
---	--

TOÁN

PPCT: 55

LUYỆN TẬP.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Củng cố cho HS kĩ năng thực hiện phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số hoặc với số có hai chữ số. Vận dụng vào giải toán có lời văn.
- Phát triển năng lực tính toán. Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận khi trình bày bài.
- Hứng thú môn toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>- Yêu cầu HS đặt tính rồi tính :</p> $\begin{array}{r} 56+7 \\ 92 +6 \\ 37+59 \end{array}$ <p>3.Luyện tập:</p> <p>Bài 1: Tính:</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- GV HDHS thực hiện lần lượt các YC:</p> $\begin{array}{r} 41 + 19 \\ 67 + 3 \\ 76 + 14 \end{array}$ <p>+ Bài tập gồm mấy yêu cầu ?</p> <p>- Yêu cầu HS tự làm bài vào vở .</p> <p>+ 2 HS lên bảng làm bài và nêu cách thực hiện phép tính :</p> $\begin{array}{r} 41 + 19 \\ 67 + 3 \\ 76 + 14 \end{array}$ <p>- GV hỏi : Khi đặt tính cộng theo cột dọc chú ý điều gì?</p> <p>- GV hỏi : Khi thực hiện phép tính cộng ta thực hiện như thế nào?</p> <p>→ Cách đặt tính và cộng dạng có nhớ.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>Bài 2 : Đường bay của bạn nào dài nhất ?</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Yêu cầu HS quan sát tranh và TLCH:</p> <p>+ Muốn biết đường bay của bạn nào dài nhất ta làm như thế nào?</p> <p>+ Bạn Ong bay đến mấy bông hoa?</p>	<p>-Hát.</p> <p>- HS làm bảng con</p> $\begin{array}{r} 56 \\ + 7 \\ \hline 63 \end{array} \quad \begin{array}{r} 92 \\ + 6 \\ \hline 98 \end{array} \quad \begin{array}{r} 37 \\ + 59 \\ \hline 96 \end{array}$ <p>- HS đọc.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS thực hiện lần lượt các YC.</p> <p>+ Bài tập gồm 2 yêu cầu: Đặt tính rồi tính.</p> <p>- HS làm bài vào vở.</p> $\begin{array}{r} 41 \\ +19 \\ \hline 60 \end{array} \quad \begin{array}{r} 67 \\ + 3 \\ \hline 70 \end{array} \quad \begin{array}{r} 76 \\ + 14 \\ \hline 90 \end{array}$ <p>- HS theo dõi.</p> <p>- viết thẳng cột.</p> <p>- tính từ bên phải sang bên trái .</p> <p>- HS đọc.</p> <p>+ Tính đường bay của 3 bạn : ong, chuồn chuồn, châu chấu</p> <p>+ HS trả lời.</p> <p>+ HS trả lời.</p>

<p>+ Đường bay của bạn Ong đến bông hoa màu đỏ dài mấy cm ?</p> <p>+ Đường bay từ bông hoa màu đỏ đến bông hoa vàng là mấy cm?</p> <p>+ Vậy để tính đường bay của bạn Ong đến 2 bông hoa ta làm như thế nào?</p> <p>- Yêu cầu HS thảo luận nhóm bàn tìm ra đường bay của 3 con vật là bao nhiêu , và từ đó chỉ ra đường bay con vật nào dài nhất.</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 3: Nam có 38 viên bi. Rô bốt có 34 viên bi. Hỏi Nam và Rô bốt có tất cả bao nhiêu viên bi ?</p> <p>- Gọi HS đọc đề bài.</p> <p>- Bài toán cho biết gì ?</p> <p>- Bài toán yêu cầu gì ?</p> <p>- Yêu cầu HS giải bài toán. 1,2 HS lên bảng làm.</p> <p>- Nhận xét bài làm của bạn.</p> <p>- Bài toán này thuộc dạng toán gì ?</p> <p>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>Bài 4: Ba bể cá A,B,C có mực nước khác nhau như hình vẽ dưới đây:</p> <p>a/Mực nước ở bể B cao hơn mực nước ở bể A bao nhiêu xăng ti mét ?</p> <p>b/Mực nước ở bể C cao hơn mực nước ở bể A bao nhiêu xăng ti mét ?</p> <p>c/Sau khi bạn Nam bỏ thêm một số hòn đá cảnh vào bể B thì mực nước ở bể B tăng thêm 5 cm. Hỏi lúc này mực nước ở bể B cao hơn mực nước ở bể A bao nhiêu xăng ti mét ?</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Yêu cầu HS quan sát kĩ mực nước vào ba bể cá và TLCH:</p> <p>+ Mực nước ở bể cá B cao hơn mực nước ở bể cá A bao nhiêu xăng - ti - mét?</p>	<p>+ HS trả lời.</p> <p>- HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- Nam có 38 viên bi, Rô bốt có 34 viên bi .</p> <p>-... hai bạn có tất cả bao nhiêu viên bi ?</p> <p>- HS làm bài vào vở .</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Số viên bi Nam và Rô bốt có tất cả là</p> <p style="text-align: center;">:</p> <p style="text-align: center;">$38 + 34 = 72$ (viên bi)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số : 72 viên bi .</p> <p>- HS đối chéo vở kiểm tra.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>+.... 6cm.</p>
--	---

<p>+ Mức nước ở bể cá C cao hơn bể cá A bao nhiêu xăng - ti - mét? (Để tính được bể cá C cao hơn bể cá A bao nhiêu xăng ti mét ta phải dựa vào cả bể cá nào ?)</p> <p>+ Tiếp tục Nam bỏ một số viên đá cảnh vào bể B thì mực nước ở bể B tăng thêm 5cm. Hỏi lúc này bể B cao hơn bể A bao nhiêu xăng ti mét?</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS hang hái phát biểu bài.</p> <p>4.Vận dụng :</p> <p>- Trong phép cộng có nhớ em lưu ý điều gì?</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>+...15 cm</p> <p>+ Bể cá B</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS nêu .</p>
--	--

PPCT: 32

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ (Tiết 2)

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được một số việc làm thể hiện lòng biết ơn thầy cô.Nhận diện được những việc làm để thể hiện tình bạn.Chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ từ thầy cô, bạn bè khi tự mình không giải quyết được vấn đề trong mối quan hệ với bạn.
- NL giao tiếp và hợp tác ; NL thích ứng với cuộc sống; NL thiết kế và tổ chức
- Thể hiện sự biết ơn thầy cô, than thiện với bạn bè thông qua hững việc làm;

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bảng phụ, giấy A3
- Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1.Khởi động:</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>3. Hoạt động:</p> <p>Hoạt động 1: Nghe và hát bài hát “Lớp chúng ta đoàn kết”</p> <p>Mục tiêu: Tạo tâm thế và hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV bắt nhịp cho cả lớp cùng hát bài hát “Lớp chúng ta đoàn kết” (sáng tác: Mộng Lân) và vận động theo nhạc. - GV nêu câu hỏi cho cả lớp trao đổi sau khi hát: <ul style="list-style-type: none"> • Nếu cảm nhận của em sau khi nghe/hát bài hát. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS cả lớp cùng hát. - HS chia sẻ cảm nhận bằng cách trả lời câu hỏi.

- Bài hát muốn nói với em điều gì?

- GV tổng hợp các ý kiến của HS và chuyển tiếp sang hoạt động sau.

Hoạt động 2: Tìm hiểu những việc làm thể hiện sự thân thiện với bạn bè

Mục tiêu: HS thực hiện những việc làm thể hiện sự thân thiện với bạn bè.

Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân và chỉ ra những việc làm thể hiện sự thân thiện với bạn bè trong các tranh ở SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 32.



- GV mời một số HS trình bày ý kiến của mình, các bạn khác bổ sung đưa ra kết luận.

- GV yêu cầu HS làm việc nhóm theo kỹ thuật khăn trải bàn, yêu cầu HS viết những việc đã làm thể hiện sự thân thiện với bạn bè với phần ý kiến cá nhân.



- HS làm việc cá nhân và chỉ ra những việc làm thể hiện sự thân thiện với bạn bè trong các tranh ở SGK: *Vui vẻ chào hỏi, làm quen, rủ bạn cùng chơi; chia sẻ với bạn; giúp đỡ bạn.*

- HS trình bày đáp án
- HS thảo luận nhóm theo kỹ thuật khăn trải bàn.

- HS chia sẻ với các bạn trong nhóm, cùng tập hợp những việc đã làm để thể hiện sự thân thiện

- GV yêu cầu các em chia sẻ với các bạn trong nhóm, cùng tập hợp những việc đã làm để thể hiện sự thân thiện với bạn bè và ghi vào phần Ý kiến chung của cả nhóm.

- Gv tổng kết hoạt động.

Hoạt động 3: Tìm cách hoà giải với bạn khi có mâu thuẫn

Mục tiêu: HS biết cách hòa giải với bạn khi có mâu thuẫn.

Cách tiến hành:

- GV mời 1 – 2 HS đọc nhiệm vụ của hoạt động 7 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 33 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.

- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi, kể lại một lần em và bạn đã tranh cãi, giận hờn nhau, qua các gợi ý:

- Chuyện gì đã xảy ra?
- Khi đó, em cảm thấy như thế nào?

- GV mời một số HS lên chia sẻ về câu chuyện của mình trước lớp. GV hỏi thêm khi HS trình bày: *Em đã làm gì để hoà giải với bạn?*

- GV nhận xét về phần trình bày của HS và từ đó dẫn dắt sang hoạt động tìm hiểu về các cách hoà giải với bạn.

- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 và nêu ra các cách hoà giải với bạn.



- GV mời đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận và tổ chức cho HS trao đổi thêm: *Khi em và bạn tranh cãi, em sẽ chọn cách hoà giải nào*

với bạn bè.

- HS đọc nhiệm vụ của hoạt động 7 trong SGK.

- HS làm việc nhóm đôi, kể lại một lần em và bạn đã tranh cãi, giận hờn nhau.

- HS lên chia sẻ về câu chuyện của mình trước lớp
- HS trả lời câu hỏi.

- HS làm việc nhóm 4 và nêu ra các cách hoà giải với bạn.

<p><i>đầu tiên? Vì sao?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét câu trả lời của HS và đưa ra lưu ý: <i>Khi em và bạn có mâu thuẫn, trước hết hãy tự mình hoà giải với bạn. Nếu không thành công, em hãy nhờ sự giúp đỡ của các bạn khác và thầy, cô giáo.</i> <p>Hoạt động 3: Luyện tập – vận dụng Mục tiêu: HS liên hệ với bản thân, chia sẻ việc làm của mình trước lớp. Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS vận dụng kiến thức đã học vào để giải quyết mâu thuẫn với bạn khi xảy ra mâu thuẫn. - GV nhắc HS chuẩn bị các nguyên liệu để làm “Hộp thư niềm vui” ở tiết Sinh hoạt lớp. - GV nhận xét, tổng kết hoạt động <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. - Nhắc nhở HS thể hiện sự thân thiện, vui vẻ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả. <ul style="list-style-type: none"> - HS giải quyết mâu thuẫn với bạn trong thực tế cuộc sống. - HS chuẩn bị cho tiết sinh hoạt. <ul style="list-style-type: none"> -HS lắng nghe và thực hiện
---	---

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

SINH HOẠT LỚP.

LÀM “HỘP THƯ NIỀM VUI ” (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:


- Báo cáo sơ kết công tác tuần. Biết ơn thầy cô, thân thiện bạn bè. Phương hướng kế hoạch tuần tới
- Biết gửi những lời chúc, những điều tốt đẹp muốn chia sẻ với bạn và cả những gì muốn nói để hoà giải với bạn khi có mâu thuẫn. Mạnh dạn bày tỏ ý kiến
- Thể hiện sự biết ơn thầy cô, thân thiện với bạn bè thông qua những việc làm

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần
- Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán.....

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động: 2. Khám phá : 3. Hoạt động: * Hoạt động 1: Công tác chủ nhiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS hát một bài. <p>1/ Sơ kết tuần 11:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS báo cáo các hoạt động trong tuần: 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp hát. - Tổ trưởng đại diện tổ báo cáo các hoạt động trong tuần: <p>Tổ 1,2,3,4:</p>

<p>- GV nhận xét, đánh giá</p> <p>- GV cho HS bình chọn 2 HS tiến bộ có ý thức tốt.</p> <p>*Hoạt động 2: Kế hoạch tuần 12</p> <p>- Thực hiện dạy tuần 13, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.</p> <p>- Giáo dục học sinh giữ vệ sinh cá nhân.</p> <p>- Giữ gìn và bảo quản bàn ghế, chăm sóc và bảo vệ cây xanh.</p> <p>- Học bài và làm bài đầy đủ trước khi đến lớp. Giữ gìn sách vở.</p> <p>- Tiếp tục duy trì nề nếp xếp hàng ra vào lớp, đi học đúng giờ, sinh hoạt dưới cờ.</p> <p>- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.</p> <p>- Thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy.</p> <p>- Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.</p> <p>- Giáo dục học sinh xếp hàng đi ăn ngay ngắn, không nói chuyện trong giờ ăn và ăn hết khẩu phần ăn của mình.</p> <p>* Hoạt động 3: Hoạt động trải nghiệm</p> <p>Làm hộp thư niềm vui</p>  <p style="text-align: center;"><i>Nguồn: Minh Sơn</i></p> <p>- GV chuẩn bị cho HS những mẫu giấy nhiều hình dạng, nhiều màu. HS sẽ viết những điều tốt đẹp em muốn chia sẻ với bạn và tên người nhận, người gửi lên giấy. Sau đó, HS bỏ mẫu giấy vào “Hộp thư niềm vui” của lớp.</p> <p>- GV mời 2-3 HS chia sẻ ý tưởng làm “Hộp thư niềm vui” của mình trước lớp.</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm “Hộp thư niềm vui”, quan sát hỗ trợ HS khi cần thiết</p>	<p>- Chuyên cần:</p> <p>- Học tập</p> <p>- Đạo đức</p> <p>- Vệ sinh</p> <p>- Nề nếp bán trú</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>- HS bình chọn 2 HS tiến bộ có ý thức tốt.</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS thực hiện</p> <p>- HS những mẫu giấy nhiều hình dạng, nhiều màu. HS sẽ viết những điều tốt đẹp em muốn chia sẻ với bạn và tên người nhận, người gửi lên giấy. Sau đó, HS bỏ mẫu giấy vào “Hộp thư niềm vui” của lớp.</p> <p>- HS chia sẻ ý tưởng làm “Hộp thư niềm vui” của mình trước lớp.</p> <p>- HS làm “Hộp thư niềm vui”, quan sát hỗ trợ HS khi cần thiết</p> <p>- HS trưng bày và giới thiệu sản phẩm trước lớp.</p>
--	---

<p>- GV tổ chức cho HS trưng bày và giới thiệu sản phẩm trước lớp.</p> <p>- GV tổ chức cho HS trao đổi: Em sẽ sử dụng “Hộp thư niềm vui ” để làm gì?</p> <p>- GV nhận xét, kết luận: Các em có thể sử dụng “Hộp thư niềm vui ” để gửi những lời chúc, những điều tốt đẹp em muốn chia sẻ với bạn và cả những gì em muốn nói để hoà giải với bạn khi có mâu thuẫn,</p> <p>4. Vận dụng :</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS: Mỹ Anh, Hạo Thiên, Như Ý, Nhật Minh .</p> <p>- Dẫn HS chuẩn bị cho nội dung hoạt động sau.</p>	<p>- HS trao đổi</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS lắng nghe</p>
---	--

SỨC KHỎE RĂNG MIỆNG

Bài 2 LỰA CHỌN VÀ GIỮ GÌN BÀN CHẢI

I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp cho HS biết cách lựa chọn bàn chải tốt, thích hợp và cách giữ gìn bàn chải của mình.

II / CHUẨN BỊ :

- Tranh bàn chải.
- Bàn chải thật.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1.Khởi động:</p> <p>2.Khám phá:</p> <p>Gọi 3, 4 HS TL các CH:</p> <p>+ Tại sao em phải chải răng ngay sau khi ăn?</p> <p>+ Một ngày chúng ta cần chải răng bao nhiêu lần?</p> <p>+ Làn chải răng nào là quan trọng nhất?</p>	<p>Hát</p> <p>- Trả lời:</p> <p>+ Để không bị sâu răng.</p> <p>+ 3, 4 lần trong ngày.</p> <p>+ Sau khi ăn.</p>

<p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>3.Thực hành:</p> <p>Hoạt động 1: Quan sát, nhận xét:</p> <p>- Hỏi:</p> <p>+ Sau khi ăn xong các em phải làm gì?</p> <p>+ Các em cần có gì để chải răng?</p> <p>- Treo tranh có bàn chải.</p> <p>- Hỏi:</p> <p>+ Trong số các bàn chải có trong tranh, em thấy bàn chải nào là bàn chải tốt?</p> <p>+ Theo em, tại sao bàn chải này là bàn chải tốt?</p> <p>- Nhận xét, kết luận.</p> <p>Hoạt động 2: Thảo luận nhóm:</p> <p>- Chia 3 nhóm</p> <p>- Giao nhiệm vụ cho các nhóm thảo luận các câu hỏi sau:</p> <p>+ Bàn chải tốt là bàn chải như thế nào?</p> <p>+ Bàn chải thích hợp là bàn chải như thế nào?</p> <p>+ Khi nào thì em thay bàn chải mới?</p> <p>+ Em giữ gìn bàn chải của em như thế nào?</p> <p>- Quan sát, nhận xét, kết luận.</p> <p>4.Vận dụng:</p> <p>Bàn chải vừa với miệng; lông bàn chải có</p>	<p>- Nhận xét, bổ sung.</p> <p>- Lắng nghe, nhắc lại tên bài.</p> <p>- Quan sát.</p> <p>- Trả lời:</p> <p>+ Chải răng.</p> <p>+ Bàn chải và kem đánh răng.</p> <p>- Quan sát.</p> <p>- Trả lời:</p> <p>+ Chọn.</p> <p>+ Tại vì....</p> <p>- Lắng nghe, nhận biết.</p> <p>- Chia 3 nhóm.</p> <p>- Thảo luận, ghi lại kết quả và trình bày trước lớp:</p> <p>+ Cán bàn chải thẳng, lông có độ cao bằng nhau và có độ mềm vừa phải.</p> <p>+ Cán bàn chải vừa với tay cầm, đầu bàn chải vừa với miệng để có thể chải được răng ở phía trong.</p> <p>+ Khi bàn chải bị mòn, bị te tua (3 tháng nên thay 1 lần).</p> <p>+ Sau khi chải răng xong, rửa sạch bàn chải, giữ cho bàn chải khô ráo, để bàn chải trong khay đầu bàn chải ở trên,....</p> <p>- Nhận xét, bổ sung.</p>
--	---

<p>độ cao bằng nhau và mềm vừa phải; nên thay bàn chải 3 tháng 1 lần.</p> <p>- Khuyến mỗi HS phải có 1 bàn chải riêng để giữ vệ sinh để tránh lây bệnh truyền nhiễm.</p>	<p>- Lắng nghe và ghi nhớ.</p>
--	--------------------------------

Ngày 3 tháng 11 năm 2023

Khôi trưởng

A handwritten signature in blue ink, consisting of a stylized 'P' followed by a horizontal line.

Phan Nguyễn Trúc Linh

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 12
TỪ NGÀY 20/11/2023 ĐẾN NGÀY 24/11/2023

Thứ Ngày	Tiết	PPCT	Môn	TÊN BÀI DẠY	Ghi chú
20/11	1	34	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ.	
	2	111	Tiếng Việt	Đọc: Thả điều. (tiết 1) .	
	3	112	Tiếng Việt	Đọc: Thả điều. (tiết 2) .	
	4	56	Toán	Phép trừ (có nhớ)số có hai chữ số với số có một chữ số .	
	5	12	Mĩ thuật	Công trường nhộn nhịp (Tiết 2)	
	6	23	Tiếng Anh	Unit 2:Culture (Student Book and Workbook)	
	7	12	Rèn chữ	Thả điều.	
BA 21/11	1	57	Toán	Luyện tập .	
	2	24	Tiếng Anh	Review unit 2 (Student Book and Workbook)	
	3	23	GDTC	Động tác đứng lại .	
	4	113	Tiếng Việt	Viết: chữ hoa L	
	5	114	Tiếng Việt	Nói và nghe: Kể chuyện: Chúng mình là bạn.	
	6	3	KNS	.Phòng ngừa tai nạn bỏng. (Tiết 1)	
	7	12	Năng khiếu		
TU 22/11	1	58	Toán	Luyện tập .	
	2	115	Tiếng Việt	Đọc: Tớ là lê-gô. (Tiết 1) .	
	3	116	Tiếng Việt	Đọc: Tớ là lê-gô. (Tiết 2) .	
	4	23	TNXH	Hoạt động mua bán hàng hóa (Tiết 1)	
	5	12	Đạo đức	Quý trọng thời gian. (Tiết 2)	
	6	23	Ôn TV	Thả điều.	
	7	24	Ôn TV	Tớ là lê-gô .	

NĂM 23/11	1	117	Tiếng Việt	Nghe- viết : Đồ chơi yêu thích .	
	2	118	Tiếng Việt	Từ ngữ chỉ sự vật, đặc điểm; Câu nêu đặc điểm.	
	3	12	Âm nhạc	Ôn tập bài hát: Học sinh lớp 2 chăm ngoan.	
	4	59	Toán	Luyện tập .	
	5	24	TNXH	Hoạt động mua bán hàng hóa (Tiết 2)	
	6	23	Ôn Toán	Phép trừ (có nhớ)số có hai chữ số với số có một chữ số .	
	7	24	Ôn Toán	Phép trừ (có nhớ)số có hai chữ số với số có một chữ số .	
SÁU 24/11	1	119	Tiếng Việt	Viết đoạn văn giới thiệu về một đồ chơi	
	2	12	Tin học		
	3	60	Toán	Phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số.	
	4	24	GDTC	Ôn tập ĐHDN và kiến thức chung.	
	5	120	Tiếng Việt	Đọc mở rộng .	
	6	35	HĐTN	HĐGD theo chủ đề .	
	7	36	HĐTN	SHL:Tham gia Hái hoa dân chủ “ Đánh giá hoạt động”	Lồng ghép sức khỏe răng miệng
	3	SKRM	Thức ăn tốt , không tốt cho răng và nướu.		

Thứ hai, ngày 20 tháng 11 năm 2023

PPCT: 111+112

TIẾNG VIỆT

BÀI 21: THẢ ĐIỀU (4 tiết)

ĐỌC : THẢ ĐIỀU (Tiết 1 +2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng các từ khó, biết đọc bài thơ Thả điều của Trần Đăng Khoa, biết ngắt nghỉ, nhấn giọng phù hợp. Hiểu nội dung bài: Nhận biết được vẻ đẹp của cánh điều, vẻ đẹp của làng quê .
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các sự việc trong câu chuyện : chúng mình là bạn qua tranh minh họa.
- Bồi dưỡng tình yêu quê hương, yêu các trò chơi tuổi thơ; phát triển năng lực văn học, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, con điều, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu nội dung của bài; Nhím nêu kết bạn. <p>2. Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? - GV hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Các bạn trong tranh đang chơi trò chơi gì? + Em biết gì về trò chơi này? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 	<ul style="list-style-type: none"> -HS nêu . - HS thảo luận theo cặp và chia sẻ. - 2-3 HS chia sẻ. - HS nhắc lại, mở vở ghi đề bài.
<p>3. Thực hành :</p> <p>* Hoạt động 1 : Đọc văn bản .</p> <ul style="list-style-type: none"> - GVHDHS quan sát tranh minh họa bài đọc, nêu nội dung tranh. - GV đọc mẫu: đọc rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, dừng hơi lâu hơn sau mỗi khổ thơ... <ul style="list-style-type: none"> - HDHS chia đoạn: 5 khổ thơ; mỗi lần xuống dòng là một khổ thơ. - Hướng dẫn HS ngắt nhịp thơ: <i>Trời/ như cánh đồng; Xong mùa gặt hái;</i> <i>Điều em/ - lười liềm; Ai quên/ bỏ lại.</i> - GV mời HS đọc nối tiếp. - GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc? - GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát và trả lời: <i>Tranh vẽ các bạn đang thả điều .</i> - HS lắng nghe. - HS đọc thầm. - Lớp lắng nghe và đánh dấu vào sách. - HS đọc nối tiếp lần 1.

<p>khó.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV theo dõi, giúp đỡ các nhóm luyện đọc. - GV cho HS đọc nối tiếp đoạn lượt 2. - GV cho luyện đọc nối tiếp theo nhóm - GV giúp đỡ HS trong các nhóm gặp khó khăn , tuyên dương HS đọc tiến bộ. - GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm. - Gọi HS đọc toàn VB. - GV cùng HS nhận xét, sửa lỗi phát âm . - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm: <i>no gió, lười liềm, nông trời, ...</i> - HS lắng nghe, luyện đọc (CN, nhóm, ĐT). - HS đọc nối tiếp (lần 2-3) - HS HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm . - HS đọc thi đua giữa các nhóm.HSNX. - 1 - 2 HS đọc toàn bài. - HS nhận xét và đánh giá mình, đánh giá bạn. - HS nêu cảm nhận của bản thân. - HS lắng nghe.
---	--

TIẾT 2 – TÌM HIỂU BÀI

<p>* Hoạt động 2 : Trả lời câu hỏi</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc lại toàn bài. - GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung bài và trả lời các câu hỏi. <p>+ Câu 1 : Kể tên những sự vật giống cánh diều được nhắc tới trong bài thơ ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm: + GV theo dõi các nhóm, hỗ trợ HS gặp khó khăn trong nhóm. + GV mời đại diện một số nhóm trả lời. - GV cùng HS thống nhất câu trả lời: Những sự vật giống cánh diều được nhắc tới trong bài thơ: thuyền, trăng, hạt cau, liềm, sáo. <p>+ Câu 2 : Hai câu thơ “Sao trời trôi qua / Diều thành trăng vàng ” tả cánh diều vào lúc nào ?</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Vào buổi sáng. b. Vào buổi chiều c. Vào buổi đêm 	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc lại bài. - HS trao đổi nhóm 2. - Đại diện các nhóm lên chia sẻ. - HS nhận xét .
--	---

<p>- GV cùng HS nhận xét, chốt lại : Đáp án đúng c.</p> <p>- Câu 3 : Khổ thơ cuối bài muốn nói điều gì ?</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm:</p> <p>+ GV theo dõi các nhóm, hỗ trợ HS gặp khó khăn trong nhóm.</p> <p>+ GV mời đại diện một số nhóm trả lời.</p> <p>- GV cùng HS thống nhất câu trả lời:Đáp án đúng: c.</p> <p>- Câu 4 : Em thích khổ thơ nào trong bài ? Vì sao ?</p> <p>-Gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</p> <p>- GV hướng dẫn HS học thuộc lòng một khổ thơ mà HS thích</p> <p>- Gọi HS đọc toàn bài.</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi.</p> <p>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</p> <p>- Gọi HS đọc lần lượt 2 yêu cầu sgk/ tr.98.</p> <p>- YC HS trả lời câu hỏi 1 đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.</p> <p>- Tuyên dương, nhận xét.</p> <p>- Yêu cầu 2: HDHS đặt một câu với từ ngữ vừa tìm được ở BT1</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Gọi các nhóm lên thực hiện.</p> <p>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.</p> <p>4.Vận dụng :</p> <p>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>- HS trả lời, HS NX.</p> <p>- Đại diện các nhóm lên chia sẻ.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc yêu cầu</p> <p>HS trả lời và giải thích.</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- HS đọc toàn bài.</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- 2-3 HS đứng dậy đặt câu theo yêu cầu</p> <p>- HS nêu cảm nhận của bản thân.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
---	---

TOÁN.

PPCT: 56

PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ .

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

Trường Tiểu học Lý Tự Trọng

- Thực hiện phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số. Nhận biết được ý nghĩa thực tiễn của phép trừ thông qua tranh vẽ, hình ảnh. Giải bài toán bằng một phép tính liên quan.

- Phát triển năng lực tính toán.

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy và lý luận toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá:</p> <p>- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.83: + Nêu lời của từng nhân vật trong tranh? + Để tìm số bơ ta làm như thế nào? + Nêu phép tính? - GV nêu: $32 - 7$ + Đây là phép trừ số có mấy chữ số trừ số có mấy chữ số ? - Yêu cầu HS lấy bộ đồ dùng Toán 2 . Lấy que tính thực hiện $32 - 7$ - Yêu cầu 1,2 HS nêu cách làm . - Ngoài cách làm đó ta thực hiện cách nào để nhanh và thuận tiện nhất? - Khi đặt tính trừ theo cột dọc ta chú ý điều gì ? - Khi thực hiện phép tính trừ theo cột dọc ta chú ý điều gì? GV chốt kiến thức.</p> <p>3. Thực hành:</p> <p>Bài 1: Tính</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài. - Hướng dẫn HS làm bài - Gọi HS làm bài</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 2: Đặt tính rồi tính</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài. - Bài tập có mấy yêu cầu ? - GV hướng dẫn mẫu: $64 - 8$ trên bảng. Lưu ý cho HS việc đặt tính các thẳng hàng. Và khi thực hiện phép tính thực hiện từ phải qua trái.</p>	<p>- 2-3 HS trả lời.</p> <p>+ $32 - 7$</p> <p>+ Số có hai chữ số trừ số có một chữ số.</p> <p>- HS theo dõi. - Thực hiện: Đặt tính rồi tính.</p> <p>- HS trả lời. - HS trả lời.</p> <p>- HS đọc YC. - HS làm bài tập. - HS báo cáo kết quả</p> $\begin{array}{r} 42 \\ - 8 \\ \hline 34 \end{array} \quad \begin{array}{r} 56 \\ - 9 \\ \hline 47 \end{array} \quad \begin{array}{r} 60 \\ - 5 \\ \hline 55 \end{array} \quad \begin{array}{r} 75 \\ - 6 \\ \hline 69 \end{array}$ <p>- HS đọc YC. -.... đặt tính và tính .</p> <p>- HS lắng nghe.</p>

<p>- YC HS làm bài vào vở ô li.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Đánh giá, nhận xét bài HS.</p> <p>Bài 3: Ngày thứ nhất, Mai An Tiêm thả 34 quả dưa hấu xuống biển. Ngày thứ hai, Mai An Tiêm thả ít hơn ngày thứ nhất 7 quả. Hỏi ngày thứ hai Mai An Tiêm thả bao nhiêu quả dưa hấu xuống biển ?</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài toán cho biết gì?</p> <p>- Bài toán hỏi gì?</p> <p>- Muốn đi tìm số dưa hấu Mai An Tiêm thả lần 2 ta làm như thế nào?</p> <p>- YC HS làm bài vào vở ô li.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Đánh giá, nhận xét bài HS.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>4.Vận dụng :</p> <p>- Trong phép cộng có nhớ em lưu ý điều gì?</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>-HS làm bài .</p> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td style="text-align: center;">64</td> <td style="text-align: center;">70</td> <td style="text-align: center;">83</td> <td style="text-align: center;">41</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;"><u>- 8</u></td> <td style="text-align: center;"><u>- 7</u></td> <td style="text-align: center;"><u>- 4</u></td> <td style="text-align: center;"><u>- 5</u></td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">56</td> <td style="text-align: center;">63</td> <td style="text-align: center;">79</td> <td style="text-align: center;">36</td> </tr> </table> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- ...ngày thứ nhất, Mai An Tiêm thả 34 quả dưa hấu xuống biển. Ngày thứ hai thả ít hơn ngày thứ nhất 7 quả .</p> <p>-.... ngày thứ hai Mai An Tiêm thả bao nhiêu quả dưa hấu xuống biển ?</p> <p>- ta lấy số quả ngày thứ nhất Mai An Tiêm thả trừ đi số quả Mai An Tiêm thả ít hơn ngày thứ nhất .</p> <p>-HS làm bài .</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Số quả dưa hấu xuống biển ngày thứ hai Mai An Tiêm thả là :</p> <p style="text-align: center;">$34 - 7 = 27$ (quả dưa hấu)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số : 27 quả dưa hấu .</p> <p>- HS nêu.</p>	64	70	83	41	<u>- 8</u>	<u>- 7</u>	<u>- 4</u>	<u>- 5</u>	56	63	79	36
64	70	83	41										
<u>- 8</u>	<u>- 7</u>	<u>- 4</u>	<u>- 5</u>										
56	63	79	36										

Thứ ba, ngày 21 tháng 11 năm 2023

TOÁN**PPCT: 57****LUYỆN TẬP.****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- củng cố cho HS kĩ năng thực hiện phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số hoặc với số có hai chữ số. Vận dụng vào giải toán vào thực tế.
- Phát triển năng lực tính toán. Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận khi trình bày bài.
- Hứng thú môn toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Kết nối :</p> <p>- Yêu cầu HS đặt tính rồi tính :</p> $\begin{array}{r} 52 \\ - 8 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} 93 \\ - 7 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} 81 \\ - 6 \\ \hline \end{array}$ <p>3. Luyện tập</p> <p>Bài 1: Đặt tính rồi tính:</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- GV HDHS thực hiện lần lượt các YC:</p> $42 - 5 \quad 51 - 9 \quad 63 - 7 \quad 86 - 8$ <p>+ Bài tập gồm mấy yêu cầu ?</p> <p>- Yêu cầu HS tự làm bài vào vở .</p> <p>+ 2 HS lên bảng làm bài và nêu cách thực hiện phép tính :</p> $42 - 5 \quad 51 - 9 \quad 63 - 7 \quad 86 - 8$ <p>- GV hỏi : Khi đặt tính trừ theo cột dọc chú ý điều gì?</p> <p>- GV hỏi : Khi thực hiện phép tính trừ ta thực hiện như thế nào?</p> <p>→ Cách đặt tính và trừ dạng có nhớ.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>Bài 2: Cắm hoa vào lọ thích hợp</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Đề cắm số hoa trên tay Nam vào lọ thích hợp ta làm như thế nào?</p> <p>- Yêu cầu HS trao đổi nhóm bàn .</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</p>	<p>-Hát.</p> <p>-HS làm bảng con .</p> $\begin{array}{r} 52 \\ - 8 \\ \hline 44 \end{array} \quad \begin{array}{r} 93 \\ - 7 \\ \hline 86 \end{array} \quad \begin{array}{r} 81 \\ - 6 \\ \hline 75 \end{array}$ <p>- HS đọc.</p> <p>- HS thực hiện lần lượt các YC.</p> <p>+ Bài tập gồm 2 yêu cầu: Đặt tính rồi tính.</p> <p>- HS làm bài vào vở.</p> $\begin{array}{r} 42 \\ - 5 \\ \hline 37 \end{array} \quad \begin{array}{r} 51 \\ - 9 \\ \hline 42 \end{array} \quad \begin{array}{r} 63 \\ - 7 \\ \hline 56 \end{array} \quad \begin{array}{r} 86 \\ - 8 \\ \hline 78 \end{array}$ <p>-.... đặt cho thẳng cột .</p> <p>- tính từ phải sang trái .</p> <p>-HS đọc.</p> <p>- Phải tính phép tính trên mỗi lọ.</p> <p>- HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn.</p>

<p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 3: Đường về nhà Sóc đi qua 3 phép tính có kết quả bằng nhau. Tìm nhà cho Sóc .</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- GV hỏi : Bạn Sóc đang muốn đi đâu?</p> <p>GV : Đường đi về nhà của Sóc là con đường có 3 phép tính có kết quả giống nhau. Vậy để biết con đường nào ta làm thế nào nhỉ?</p> <p>- Yêu cầu HS làm việc cá nhân.</p> <p>- Gọi 2,3 HS báo cáo .</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>Bài 4: Trong vườn có 30 cây hoa hồng và hoa cúc. Mi đếm được có 9 cây hoa cúc. Hỏi trong vườn có bao nhiêu cây hoa hồng ?</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài toán cho biết gì?</p> <p>- Bài toán hỏi gì?</p> <p>- Muốn biết có bao nhiêu cây hoa hồng ta làm như thế nào?</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài giải vào vở .</p> <p>- 1,2 HS lên bảng làm bài</p> <p>- GV chữa bài :</p> <p>- GV hỏi thêm: Số cây hoa hồng hay cây hoa cúc nhiều hơn , nhiều hơn bao nhiêu?</p> <p>4. Vận dụng</p> <p>- Trong phép cộng có nhớ em lưu ý điều gì?</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p> <p>- Tuyên dương HS hăng hái phát biểu bài.</p>	<p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- Sóc đang muốn về nhà.</p> <p>- Phải tính phép tính của mỗi con đường.</p> <p>- HS thực hiện .</p> <p>- 2,3 HS trả lời.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- ... có 30 cây hoa hồng và hoa cúc, Mi đếm 9 cây hoa cúc .</p> <p>-... trong vườn có bao nhiêu cây hoa hồng ?</p> <p>-.... ta lấy số cây trong vườn trừ cho số cây hoa cúc .</p> <p>- HS làm vào vở .</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Số cây hoa hồng trong vườn có:</p> <p style="text-align: center;">$30 - 9 = 21$ (cây hoa hồng)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số : 21 hoa hồng .</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS nêu</p>
---	---

PPCT: 113

TIẾNG VIỆT

BÀI 21: THẢ ĐIỀU (4 tiết)

VIẾT : CHỮ HOA L (Tiết 3)

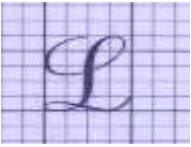
I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Biết viết chữ viết hoa L cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: Làng quê xanh mát bóng tre..
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa L.
- HS: Vở Tập viết; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát mẫu chữ hoa L và hỏi: Đây là mẫu chữ hoa gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>3. Thực hành :</p> <p>* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa L.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giới thiệu mẫu chữ viết hoa L và hướng dẫn HS: + Quan sát mẫu chữ L: độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ hoa L. + GV giới thiệu cách viết trên chữ mẫu. + GV viết mẫu. Sau đó cho HS quan sát video tập viết chữ L hoa.  <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS tập viết chữ hoa L trên bảng con - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn . <p>* Hoạt động 2 : Hướng dẫn viết câu ứng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS lấy vở TV2/T1. - HS quan sát chữ viết mẫu: + Quan sát chữ viết hoa L: độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ viết hoa L. • Độ cao: 5 li, độ rộng 4 li . • Chữ L gồm 3 nét cơ bản : nét cong dưới, lượn dọc và lượn ngang. - HS quan sát và lắng nghe. - HS quan sát GV viết mẫu. Chữ gồm L 3 nét cơ bản : nét cong dưới, lượn dọc và lượn ngang, đặt bút trên đường kẻ 3, viết nét cong lượn dưới như viết phần đầu các chữ C và G; sau đó đổi chiều bút, viết nét lượn dọc (lượn 2 đầu) đến đường kẻ 1 thì đổi chiều bút, viết nét lượn ngang, tạo một vòng xoắn nhỏ ở chân chữ.

<p>dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng trong SHS: Làng quê xanh mát bóng tre . - GV hướng dẫn viết câu ứng dụng: <p>+ Trong câu ứng dụng chữ nào viết hoa? Vì sao phải viết hoa chữ đó?</p> <p>+ Nêu cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường.</p> <p>+ Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng bao nhiêu?.</p> <p>+ Những chữ cái nào cao 2,5 li ? Những chữ cái nào cao 2 li? Con chữ t cao bao nhiêu?</p> <p>+ Nêu cách đặt dấu thanh ở các chữ cái.</p> <p>+ Dấu chấm cuối câu đặt ở đâu?</p> <p>* Hoạt động 3 : Thực hành luyện viết .</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa L và câu ứng dụng trong vở Luyện viết. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>4.Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nêu lại ND đã học. + Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. + Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tập viết chữ viết hoa L trên bảng con. - HS đọc câu ứng dụng: Làng quê xanh mát bóng tre . - HS quan sát GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp . + Viết chữ viết hoa L đầu câu. + Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường. + Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng khoảng cách viết chữ cái o. + Lưu ý HS độ cao của các chữ cái: chữ cái hoa C, y, g cao 2,5 li (chữ g, y cao 1,5 li dưới đường kẻ ngang); chữ t cao 1,5 li; các chữ còn lại cao 1 li. + Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái: dấu huyền đặt trên a (Làng) và dấu sắc đặt trên chữ o (bóng). + Vị trí đặt dấu chấm cuối câu: ngay sau chữ cái e trong tiếng tre . - Học sinh viết vào vở Tập viết 2 tập một. - HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm. - HS nêu ND đã học. - HS nêu cảm nhận sau tiết học. - HS lắng nghe.
---	---

PPCT: 114

TIẾNG VIỆT

BÀI 21: THẢ ĐIỀU (4 tiết)**NÓI VÀ NGHE : CHÚNG MÌNH LÀ BẠN. (Tiết 4)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa về tình bạn của ếch ộp, sơn ca và nai vàng. Nói được điều mỗi người thuộc về một nơi khác nhau, mỗi người có khả năng riêng, nhưng vẫn mãi là bạn của nhau .
- Phát triển kỹ năng trình bày, kỹ năng giáo tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khá phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>3. Thực hành :</p> <p>* Hoạt động 1: Nghe kể chuyện: Chúng mình là bạn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh trao đổi nhóm để nêu tên các con vật. GV kể 2 lần - Theo em, ếch ộp, sơn ca và nai vàng chơi với nhau như thế nào? - Ba bạn thường kể cho nhau nghe những gì? - Ba bạn nghĩ ra cách gì để tận mắt thấy những điều đã nghe? - Ếch ộp, sơn ca và nai vàng đã rút ra được bài học gì? - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, động viên HS. <p>* Hoạt động 2. Chọn kể 1 – 2 đoạn của câu chuyện theo tranh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS nhớ lại lời kể của cô giáo, nhìn tranh, chọn 1 – 2 đoạn để kể. - Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS. - Nhận xét, khen ngợi HS. <p>* Hoạt động 3: Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS. <p>+ trước khi kể các em xem lại 4 tranh và</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS chia sẻ. - Mỗi tranh, 2-3 HS chia sẻ. - 1-2 HS trả lời. - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp. - HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp. - HS lắng nghe, nhận xét.

<p>đọc các câu hỏi để nhớ nội dung câu chuyện</p> <ul style="list-style-type: none">+ Có thể kể cả câu chuyện hoặc 1 đoạn+ Lắng nghe ý kiến người thân sau khi nghe kể.- Nhận xét, tuyên dương HS. <p>4.Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none">- GV cho HS nêu lại ND đã học.+ Hôm nay, em đã học những nội dung gì?- GV tóm tắt nội dung chính.+ Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?- GV tiếp nhận ý kiến.	<ul style="list-style-type: none">- HS lắng nghe.- HS thực hiện.- HS nêu ND đã học.- HS nêu cảm nhận sau tiết học.- HS lắng nghe.
--	---

Thứ tư, ngày 22 tháng 11 năm 2023

TOÁN**PPCT: 58****LUYỆN TẬP.****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố cho HS kĩ năng thực hiện phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số hoặc với số có hai chữ số. Ôn tập về tính nhẩm các số tròn chục. Tính toán với đơn vị đo khối lượng ki lô gam. Vận dụng vào giải toán vào thực tế.

- Phát triển năng lực tính toán. Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận khi trình bày bài.

- Hứng thú môn toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>- Yêu cầu HS đặt tính rồi tính :</p> $\begin{array}{r} 61-9 \\ 74-8 \\ 85-6 \end{array}$ <p>3. Luyện tập</p> <p>Bài 1: Đặt tính rồi tính:</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Bài tập gồm mấy yêu cầu ?</p> <p>- GV hỏi : Khi đặt tính trừ theo cột dọc chú ý điều gì?</p> <p>- GV hỏi : Khi thực hiện phép tính trừ ta thực hiện như thế nào?</p> <p>→ Cách đặt tính và trừ dạng có nhớ.</p> <p>- Yêu cầu HS làm vào vở .</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>Bài 2:Số</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Yêu cầu HS trao đổi nhóm bàn .</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 3:Con mèo nấp sau cánh cửa ghi</p>	<p>-Hát.</p> <p>-HS làm bảng con</p> $\begin{array}{r} 61 \quad 74 \quad 85 \\ -9 \quad -8 \quad -6 \\ \hline 52 \quad 66 \quad 79 \end{array}$ <p>- HS đọc</p> <p>+ Bài tập gồm 2 yêu cầu: Đặt tính rồi tính.</p> <p>- chú ý thẳng cột ,</p> <p>- tính từ phải sang trái .</p> <p>- HS làm vào vở .</p> $\begin{array}{r} 63 \quad 38 \quad 40 \quad 92 \\ -8 \quad -9 \quad -2 \quad -4 \\ \hline 55 \quad 29 \quad 38 \quad 88 \end{array}$ <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn.</p> <p>a/56+4=60-5=55</p> <p>b/25-8=17+38=55</p>

phép tính có kết quả lớn nhất . Hỏi con mèo nấp sau cánh cửa nào ?

- Gọi HS đọc YC bài.
- GV hỏi : Con mèo nấp sau cánh cửa có phép tính như thế nào?
- Yêu cầu HS làm việc cá nhân.
- Gọi 2,3 HS báo cáo .
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- GV gọi HS báo cáo kết quả.
- Bài tập giúp củng cố kiến thức nào?
- Nhận xét, đánh giá bài HS.

Bài 4:Ba ô tô đang che ba số là 10,20 và 40. Hỏi mỗi ô tô đang che số nào ?

- Gọi HS đọc YC bài.
- GV hướng dẫn. Có thể dựa vào số đã cho ,thử chọn từng phép tính và nhân tính tìm ra mỗi số nấp sau chiếc ô tô.
- Yêu cầu HS làm bài.
- 1,2 HS lên bảng làm bài
- GV chữa bài .

Bài 5:Mai cân nặng 23kg . Mi nhẹ hơn Mai 5kg. Hỏi Mi cân nặng bao nhiêu ki lô gam?

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài toán cho biết gì?
- Bài toán hỏi gì?
- Mi có số kilogam như thế nào với Mai?
- Mi nhẹ hơn Mai bao nhiêu kg?
- Muốn biết Mi nặng bao nhiêu ki lô gam ta làm như thế nào?
- Yêu cầu HS làm bài giải vào vở .
- 1,2 HS lên bảng làm bài

- GV chữa bài .
- GV hỏi : Bài toán thuộc dạng bài toán gì?
- GV nhận xét tuyên dương.

4.Vận dụng :

- GV cho HS thi đua tính nhanh:
74-9 48-9 50-3 93-5

- 2 -3 HS đọc.
- Phép tính có kết quả lớn nhất.
- HS làm bài.
- HS thực hiện .
- 2,3 HS trả lời.

- 2 -3 HS đọc.
- HS quan sát hướng dẫn.
- HS làm bài .
 $60- 10 = 50$
 $40-20=20$

- 2 -3 HS đọc.
- .. Mai cân nặng 23kg. Mi nhẹ hơn Mai 5kg .
- Mi cân nặng bao nhiêu kg ?
- Mi nhẹ cân hơn Mai.
- Mi nhẹ hơn Mai 5 kg.
- ta lấy số kg của Mai trừ số kg Mi nhẹ hơn Mai .
- HS làm bài.

Bài giải

Số ki lô gam Mi cân nặng là :

$$23 - 5 = 18 \text{ (kg)}$$

Đáp số : 18 kg

- Dạng bài toán ít hơn.
- HS thi đua .

- | | |
|---|--|
| - Nhận xét giờ học.
- Tuyên dương HS hăng hái phát biểu bài. | |
|---|--|

PPCT: 115+116

TIẾNG VIỆT

BÀI 22: TỚ LÀ LÊ-GÔ (6 tiết)

ĐỌC : TỚ LÀ LÊ-GÔ.(Tiết 1 +2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Đọc đúng các tiếng có vần khó, đọc rõ ràng một VB thông tin được trình bày dưới hình thức tư sự, Biết nghỉ hơi sau khi đọc câu, đọc đoạn. Hiểu nội dung bài: Hiểu được về một đồ chơi hiện đại được nhiều trẻ em yêu thích.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ, đặt được câu nêu đặc điểm.
- Có niềm vui khi được chơi các trò chơi, đồ chơi phù hợp với lứa tuổi..

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động : - Gọi HS đọc bài Thả điều. - Kể tên những sự vật giống cánh điều được nhắc tới trong bài thơ ? - Nhận xét, tuyên dương. 2. Khám phá : - Nói tên một số đồ chơi của em ? - Kể tên đồ chơi mà em thích nhất ? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.	- 2 HS đọc nối tiếp. - 1-2 HS trả lời. - 2-3 HS chia sẻ. - HS nhắc lại, mở vở ghi đề bài.
3. Thực hành : * Hoạt động 1 : Đọc văn bản . - GVHDHS quan sát tranh minh hoạ bài đọc, nêu nội dung tranh. - GV đọc mẫu: Ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ. - HDHS chia đoạn: (4 đoạn) + Đoạn 1: Từ đầu đến <i>tớ không</i> + Đoạn 2: Tiếp cho đến <i>xinh xắn khác</i> . + Đoạn 3: Từ những mảnh đến <i>vật khác</i> + Đoạn 4: Còn lại Luyện đọc câu dài: <i>Chúng tớ/ giúp các bạn/</i>	- HS quan sát và trả lời: <i>Tranh vẽ các bạn đang chơi trò chơi .</i> - HS lắng nghe. HS đọc thầm. - Lớp lắng nghe và đánh dấu vào sách.

<p><i>có trí tưởng tượng phong phú, / khả năng sáng tạo/ và tính kiên nhẫn, ...</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS đọc nối tiếp. - GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc? - GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó. - GV theo dõi, giúp đỡ các nhóm luyện đọc. - GV cho HS đọc nối tiếp đoạn lượt 2. - GV cho luyện đọc nối tiếp theo nhóm - GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm. - Gọi HS đọc toàn VB. - GV cùng HS nhận xét, sửa lỗi phát âm (nếu có). - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc nối tiếp lần 1. - HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm: <i>lấp rập, kì diệu, kiên nhẫn, ...</i> - HS lắng nghe, luyện đọc. - HS luyện đọc lời của các nhân vật theo nhóm 4. - HS đọc nối tiếp (lần 2-3) - HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm . - HS đọc thi đua giữa các nhóm. - HS cùng GV nhận xét và đánh giá. - 1 - 2 HS đọc toàn bài. - HS nhận xét và đánh giá mình, đánh giá bạn. - HS nêu cảm nhận của bản thân. - HS lắng nghe.
---	--

TIẾT 2 – TÌM HIỂU BÀI

<p>* Hoạt động 2 : Trả lời câu hỏi</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc lại toàn bài. - GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung bài và trả lời các câu hỏi. + Câu 1 : Đồ chơi lê -gô còn được các bạn nhỏ gọi là gì ?? - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm: + GV theo dõi các nhóm, hỗ trợ HS gặp khó khăn trong nhóm. + GV mời đại diện một số nhóm trả lời. - GV cùng HS thống nhất câu trả lời: Bạn nhỏ gọi là đồ chơi lấp rập. + Câu 2 : Nêu cách chơi lê - gô ? - Gọi HS đọc yêu cầu và suy nghĩ trả lời . 	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc lại bài. - HS trao đổi nhóm 2. - Đại diện các nhóm lên chia sẻ. - <i>HS nhận xét .</i>
---	--

<p>- GV cùng HS thống nhất câu trả : Các khối lê-go được lắp ráp thành các đồ vật rồi lại được tháo rời ra để ghép thành các đồ vật khác.</p> <p>- Câu 3 : Trò chơi lê - gô đem lại lợi ích gì ?</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm:</p> <p>+ GV theo dõi các nhóm, hỗ trợ HS gặp khó khăn trong nhóm.</p> <p>+ GV mời đại diện một số nhóm trả lời.</p> <p>- GV cùng HS thống nhất câu trả lời:Trò chơi giúp các bạn nhỏ có trí tưởng tượng phong phú, khả năng sáng tạo và tính kiên nhẫn.</p> <p>- Câu 4 : Chọn nội dung phù hợp với mỗi đoạn trong bài đọc .</p> <table border="1" style="width: 100%;"> <tr> <td style="width: 20%;">Đoạn 1</td> <td>a.Hướng dẫn cách chơi lê-gô</td> </tr> <tr> <td>Đoạn 2</td> <td>b.Nói về lợi ích của việc chơi lê-gô</td> </tr> <tr> <td>Đoạn 3</td> <td>c.Giới thiệu tên gọi lê-gô</td> </tr> <tr> <td>Đoạn 4</td> <td>d.Tả đặc điểm lê-gô</td> </tr> </table> <p>-Gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm:</p> <p>+ GV theo dõi các nhóm, hỗ trợ HS gặp khó khăn trong nhóm.</p> <p>+ GV mời đại diện một số nhóm trả lời.</p> <p>- GV cùng HS thống nhất câu trả lời:</p> <table border="1" style="width: 100%;"> <tr> <td style="width: 20%;">Đoạn 1</td> <td style="text-align: center;">X</td> <td>a.Hướng dẫn cách chơi lê-gô</td> </tr> <tr> <td>Đoạn 2</td> <td style="text-align: center;">X</td> <td>b.Nói về lợi ích của việc chơi lê-gô</td> </tr> <tr> <td>Đoạn 3</td> <td></td> <td>c.Giới thiệu tên gọi lê-gô</td> </tr> <tr> <td>Đoạn 4</td> <td></td> <td>d.Tả đặc điểm lê-gô</td> </tr> </table> <p>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</p> <p>- GV hướng dẫn HS học thuộc lòng một khổ thơ mà HS thích</p> <p>- Gọi HS đọc toàn bài.</p>	Đoạn 1	a.Hướng dẫn cách chơi lê-gô	Đoạn 2	b.Nói về lợi ích của việc chơi lê-gô	Đoạn 3	c.Giới thiệu tên gọi lê-gô	Đoạn 4	d.Tả đặc điểm lê-gô	Đoạn 1	X	a.Hướng dẫn cách chơi lê-gô	Đoạn 2	X	b.Nói về lợi ích của việc chơi lê-gô	Đoạn 3		c.Giới thiệu tên gọi lê-gô	Đoạn 4		d.Tả đặc điểm lê-gô	<p>- HS lên chia sẻ. <i>HS NX</i> .</p> <p>- Đại diện các nhóm lên chia sẻ.HSNX.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc yêu cầu</p> <p>- Đại diện các nhóm lên chia sẻ.HSNX.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- HS đọc toàn bài.</p>
Đoạn 1	a.Hướng dẫn cách chơi lê-gô																				
Đoạn 2	b.Nói về lợi ích của việc chơi lê-gô																				
Đoạn 3	c.Giới thiệu tên gọi lê-gô																				
Đoạn 4	d.Tả đặc điểm lê-gô																				
Đoạn 1	X	a.Hướng dẫn cách chơi lê-gô																			
Đoạn 2	X	b.Nói về lợi ích của việc chơi lê-gô																			
Đoạn 3		c.Giới thiệu tên gọi lê-gô																			
Đoạn 4		d.Tả đặc điểm lê-gô																			

<p>- Nhận xét, khen ngợi. * Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc. - Gọi HS đọc lần lượt 2 yêu cầu sgk/ tr.98. - Gọi HS trả lời câu hỏi 1. - Tuyên dương, nhận xét. - Yêu cầu 2: HDHS đặt câu với từ vừa tìm được. - GV sửa cho HS cách diễn đạt. - YCHS viết câu vào bài 2, VBTTV/tr.. - Nhận xét chung, tuyên dương HS. 4.Vận dụng : - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>- 2-3 HS đọc. - 2-3 HS đứng dậy đặt câu theo yêu cầu - HS nêu cảm nhận của bản thân. - HS lắng nghe.</p>
---	--

PPCT: 23

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

BÀI 11: HOẠT ĐỘNG MUA BÁN HÀNG HÓA (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Kể tên được một số đồ dùng, thực phẩm, đồ uống cần thiết cho cuộc sống hàng ngày của gia đình.
- Nêu được vai trò của một số đồ dùng, thực phẩm, đồ uống cần thiết cho cuộc sống hàng ngày của gia đình.
- Hình thành cho học sinh năng lực giải quyết một số vấn đề cơ bản trong cuộc sống hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động: 2. Khám phá : a. GT chủ đề 3 - Cộng đồng địa phương b. Mở đầu: - Yêu cầu HS kể tên một số đồ dùng, thực phẩm, đồ uống cần thiết cho cuộc sống hàng ngày mà gia đình HS thường sử dụng. - GV dẫn dắt vào bài: <i>Hàng ngày, trong gia đình chúng ta đều sử dụng rất nhiều loại đồ dùng, thức ăn, đồ uống khác nhau. Đó chính là bởi con người chúng ta có nhu cầu và mong muốn để duy trì cuộc sống. Vậy những thứ chúng ta dùng hàng ngày đó cụ</i></p>	<p>- 2-3 HS chia sẻ tên một số đồ dùng, thực phẩm, đồ uống cần thiết cho cuộc sống hàng ngày mà gia đình thường sử dụng.</p>

thể là gì, có thể mua được ở đâu, chúng có vai trò gì với mỗi gia đình? Cô trò mình sẽ cũng đến với bài học ngày hôm nay nhé!

3. Hoạt động :

*** Hoạt động 1:**

- GV chiếu hình, yêu cầu HS quan sát các hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hàng ngày: thực phẩm (gạo, thịt, cá, mắm, dầu ăn,...), đồ dùng (tivi, quạt, sách vở, đồ dùng học tập, xe máy, ô tô,...); thuốc ,...

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 với nội dung:

+ Kể tên những hàng hóa có trong hình
+ Sự cần thiết của những hàng hóa đó đối với mỗi gia đình. Vì sao những hàng hóa đó cần thiết cho cuộc sống của mỗi gia đình?

- Các nhóm còn lại lắng nghe, đưa ra ý kiến nhận xét và bổ sung (nếu có).

- GV nhận xét, kết luận vai trò của hàng hóa đối với đời sống của mỗi con người và gia đình: *Trong cuộc sống hàng ngày, ai cũng cần đến thức ăn, đồ uống, trang phục và đồ dùng. Bởi thức ăn, đồ uống là thứ giúp con người duy trì sự sống. Trang phục bảo vệ con người an toàn và tránh thời tiết xấu. Đồ dùng giúp chúng ta cải thiện cuộc sống,...*

*** Hoạt động 2:**

- GV cùng HS mở rộng: kể tên những hàng hóa cần thiết khác tùy thuộc vào hoàn cảnh của mỗi gia đình và vai trò của hàng hóa cụ thể đó (những những thứ đó là cần thiết cho cuộc sống hàng ngày của con người).

***Hoạt động 3: thực hành**

- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm đôi với nội dung:

+ Liên hệ thực tế về gia đình mình : kể tên những hàng hóa cần thiết mà gia đình thường xuyên sử dụng trong đời sống hàng ngày; những đồ dùng cần thiết cho việc học tập của bản thân,...

(có thể kết hợp sử dụng tranh/ảnh)

+ Thử tưởng tượng: chuyện gì sẽ xảy ra khi gia đình mình không có đủ hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hàng ngày.

- HS quan sát hình minh họa

- HS thảo luận.

+ HS kể tên những hàng hóa: thịt, gạo,..

+ HSTL: Gạo, thịt là thức ăn nuôi sống con người,....

- HS các nhóm đưa ra ý kiến nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn.

- HS ghi nhớ

- HS kể được tên những hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hàng ngày và nêu được vai trò, sự cần thiết của chúng đối với con người.

- HS thảo luận nhóm đôi

+

+

<ul style="list-style-type: none"> - GV gọi đại diện một số cặp đôi báo cáo kết quả làm việc, các nhóm khác lắng nghe và đưa ra nhận xét hoặc ý kiến bổ sung (nếu có) - GV kết luận: Nếu thiếu những thứ cần thiết như đã nêu, cuộc sống sẽ gặp những khó khăn và không đảm bảo chất lượng. - GV chiếu tranh/ ảnh hoặc video về đời sống của người dân gặp khó khăn khi không có những hàng hóa cần thiết do thiên tai để nhấn mạnh vai trò của hàng hóa. - GV chiếu video, đọc số liệu những tấm gương người tốt, việc tốt đã chung tay ủng hộ, giúp đỡ những người gặp khó khăn. Kêu gọi HS thể hiện tấm lòng nhân ái, tinh thần tương thân, tương ái với đồng bào. <p>4. Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học? - Nhận xét giờ học. - Dẫn dò: HS sưu tầm tranh, ảnh một số hoạt động mua bán ở các địa điểm khác nhau như: siêu thị, cửa hàng, TTTM,... Có thể hỏi bố mẹ, anh chị về cách mua bán ở các địa điểm đó. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm đôi chia sẻ, báo cáo kết quả thảo luận - HS lắng nghe, ghi nhớ - HS xem video - HS xem video, nhận thức được việc mình nên làm khi gặp những hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống. - HS nêu những nội dung học được sau tiết học
--	---

PPCT: 12

ĐẠO ĐỨC

BÀI 5: QUÝ TRỌNG THỜI GIAN(Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- củng cố, khắc sâu kiến thức đã học để thực hiện hành vi xử lý tình huống cụ thể.
- rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.
- Hình thành phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Kết nối :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu những việc làm thể hiện biết quý trọng thời gian? - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>3. Luyện tập:</p> <p>*Bài 1: Bày tỏ thái độ</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Hát - 2-3 HS nêu.

<ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát các bức tranh sgk/tr.26 và bày tỏ thái độ với việc làm của các bạn trong tranh - Tổ chức cho hs giơ thẻ: Mặt cười thể hiện sự tán thành; mặt méu thể hiện sự không tán thành. - Mời 1 số HS giải thích vì sao tán thành? Vì sao không tán thành? - GV chốt câu trả lời. - Nhận xét, tuyên dương. *Bài 2: Dự đoán điều có thể xảy ra. - GV tổ chức cho hs chơi trò chơi “nếu- thì”. - Chia HS thành 2 đội. + Cử đại diện tổ 1 lên bốc thăm tình huống (về “ nếu”). + Đội 2 đưa ra kết quả của tình huống (về “ thì”) và ngược lại. - Nhận xét, tuyên dương HS. *Bài 3: Đưa ra lời khuyên cho bạn. - GV chia nhóm 4. - YCHS quan sát tranh sgk/tr.27 và trả lời câu hỏi. + Em đưa ra lời khuyên gì cho bạn trong tranh? + Vì sao em đưa ra lời khuyên đó? - Tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả. - Nhận xét, tuyên dương. 4.Vận dụng: Chia sẻ những việc em đã làm và sẽ làm để sử dụng thời gian hợp lý. - YCHS thảo luận nhóm đôi, chia sẻ với bạn về những việc đã làm và sẽ làm để sử dụng thời gian hợp lý. - Tổ chức cho HS chia sẻ. - Nhận xét, tuyên dương. - HDHS lập thời gian biểu cho các hoạt động trong tuần và thực hiện nghiêm túc thời gian biểu đó. *Thông điệp: - Gọi HS đọc thông điệp sgk/tr.28. - Nhắc HS ghi nhớ và vận dụng thông điệp vào cuộc sống. - Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận theo cặp. - HS giơ thẻ. - Tán thành: Tranh 1, 4. Không tán thành tranh 2,3 vì chưa biết sử dụng thời gian vào những việc có ích. - Hs lắng nghe hướng dẫn. - HS thực hành chơi trò chơi: - Các nhóm thực hiện. + Tình huống 1: Nếu: Tùng throwngd xuyên đi ngủ muộn. thì: Sức khỏe và học tập của Tùng sẽ bị ảnh hưởng..... - HS thảo luận nhóm 4. - HS trả lời cá nhân hoặc theo nhóm. - HS chia sẻ theo nhóm 2. - Từng hs chia sẻ trước lớp. - HS đọc.
--	--

sống. - Nhận xét giờ học.	
------------------------------	--

ÔN TIẾNG VIỆT
Bài 21: THẢ ĐIỀU

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Thả điều
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong câu chuyện “ Chúng mình là bạn”
- Bồi dưỡng tình yêu quê hương, yêu các trò chơi tuổi thơ. Có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>-GV HD HS thực hiện bài 5 trang 49 VBTTV</p> <p>Bài 5: <i>Viết 1 - 2 câu về nhân vật em thích trong câu chuyện Chúng mình là bạn.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập - GV mời 2 – 4 HS kể nối tiếp 4 đoạn của câu chuyện trước lớp. - GV nhận xét, hỏi: + Trong câu chuyện này, em thích nhân vật nào nhất? Vì sao? - GV đưa ra những câu hỏi, nhằm khai thác nội dung nhân vật mà HS yêu thích - GV hỏi HS : + Khi viết đoạn văn cần chú ý điều gì ? <p>- Yêu cầu HS làm bài vào vở</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 2 – 3 HS đọc bài trước lớp - Mời HS nhận xét - GV nhận xét, tuyên dương. <p>- GV nhận xét giờ học.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yêu cầu bài tập - HS kể nối tiếp 4 đoạn của câu chuyện trước lớp. - HS trả lời <p>+Viết đoạn văn liền mạch, ngăn cách nhau bằng dấu chấm .</p> <p>- HS viết: VD: <i>Em thích nhất là bạn nai. Nai là động vật không có cánh. Ấy vậy mà bạn lại leo lên mỏm đá để tập bay giống bạn chim. Qua nhân vật nai em thấy được sự ngây thơ của các bạn.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc bài trước lớp - HS nhận xét - HS lắng nghe <p>Lắng nghe</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
--------------------	-------------------

ÔN TIẾNG VIỆT
Bài 22: TỚ LÀ LÊ – GÔ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Tớ là Lê - Gô
- Giúp hình thành và phát vốn từ về tên các đồ chơi, đã được câu nêu đặc điểm.
- Có nhận thức về một số đồ chơi hiện đại được nhiều trẻ em yêu thích; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Trò chơi” Ai nhanh hơn” Bài 6: a. Khoanh vào tên gọi các đồ chơi có trong ô chữ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập - GV tổ chức trò chơi : “ Ai nhanh, ai đúng” - GV chia nhóm, cử các thành viên tham gia trò chơi tiếp sức - GV triển khai nhiệm vụ: Khoanh vào tên gọi các đồ chơi có trong ô chữ. Nhóm nào khoanh được nhiều tên trò chơi và nhanh nhất thì chiến thắng - GV nhận xét, kết luận, tuyên dương đội thắng cuộc, khích lệ tinh thần tham gia của HS khác. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yêu cầu bài tập - HS tham gia trò chơi - HS thực hiện theo yêu cầu của GV - Lắng nghe nhiệm vụ
<p>b. Viết lại các từ đã tìm được ở bài a</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc lại tên của các trò chơi vừa tìm được. - Mời HS nhận xét, bổ sung - GV chốt: Tên các trò chơi: siêu nhân, xúc 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc - HS nhận xét, bổ sung - HS theo dõi



HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
xác, đất nặn, cá ngựa, búp bê, đồ hàng, điều, lê gô, bập bênh, rô bốt, ve - Yêu cầu HS viết vào VBT - GV nhận xét tiết học .	- HS hoàn thành bài vào VBT

Thứ năm, ngày 23 tháng 11 năm 2023

PPCT: 117 TIẾNG VIỆT

BÀI 22: TỚ LÀ LÊ-GÔ (6 tiết)

NGHE – VIẾT: ĐỒ CHƠI YÊU THÍCH (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá :</p> <p>*Hoạt động 1. Nghe - viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc đoạn nghe – viết (lưu ý đọc đúng các tiếng HS dễ viết sai). - GV HDHS tìm hiểu nhanh nội dung đoạn viết: + Trong bài đồ chơi truyền thống là đồ chơi nào ? + Trong bài đồ chơi hiện đại là đồ chơi nào ? * GV hướng dẫn HS phát hiện các hiện tượng chính tả: + Đoạn văn có những chữ nào viết hoa? + Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai? <p>GV chủ động đưa các chữ dễ viết sai nếu HS chưa phát hiện ra.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Khi viết đoạn văn, cần viết như thế nào? - GV đọc to, rõ ràng, tốc độ vừa phải (quan sát HS viết để xác định tốc độ), mỗi cụm từ đọc 2 – 3 lần. - GV đọc soát lỗi chính tả. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe và quan sát đoạn viết trong SHS - hai khổ cuối bài thơ). + 1 - 2 HS đọc lại đoạn văn nghe - viết. + ... <i>diều, chong chóng, đèn ông sao</i> ,... +... <i>lê-gô, ô tô điều khiển</i>,.. + <i>Những chữ đầu câu viết hoa.</i> - HS có thể phát hiện các chữ dễ viết sai: truyền thống, hiện đại, cẩn thận . - HS bảng con một số chữ dễ viết sai. + <i>Cách trình bày đoạn văn, thụt đầu dòng 1 chữ, viết hoa chữ cái đầu tiên.</i>

<p>- GV kiểm tra một số bài của HS.</p> <p>- GV nhận xét bài viết của HS. Trưng bày một số bài viết đẹp.</p> <p>3.Thực hành:</p> <p>*Hoạt động 2: Bài tập chính tả.</p> <p>Bài 2 : Chọn ng hay ngh thay cho ô vuông .</p> <p>-HDHS làm bài .</p> <p>- GV nhận xét và chốt:</p> <p>a. Dù ai nói ngá nói nghiêng Lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân.</p> <p>b. Vào những ngày nghỉ, chúng tôi thường chơi đá bóng.</p> <p>c. Máy câu bạn đang ngó nghiêng tìm chỗ chơi đá cầu .</p> <p>Bài 3: Chọn a hoặc b .</p> <p>- HDHS làm bài .</p> <p>- GV chốt :</p> <p>a. Chọn ch hoặc tr thay cho ô vuông.</p> <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>trung</td> <td>chung</td> <td>chong</td> <td>trong</td> </tr> <tr> <td>thu</td> <td>sức</td> <td>chóng</td> <td>xanh</td> </tr> </table> <p>b. Chọn ôn hoặc ông thay cho ô vuông.</p> <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>chuông gió</td> <td>chuòn chuòn</td> <td>Cuộn chỉ</td> </tr> </table> <p>4.Vận dụng:</p> <p>- Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</p> <p>- GV tóm tắt nội dung chính.</p> <p>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	trung	chung	chong	trong	thu	sức	chóng	xanh	chuông gió	chuòn chuòn	Cuộn chỉ	<p>- HS nghe - viết bài vào vở chính tả.</p> <p>- HS nghe và soát lỗi:</p> <p>+ Lần 1: HS nghe và soát lỗi, dùng bút mực bổ sung các dấu thanh, dấu câu.</p> <p>+ Lần 2: HS đổi vở soát lỗi cho nhau, dùng bút chì gạch chân chữ viết sai.</p> <p>- HS quan sát bài viết đẹp của bạn.</p> <p>- HS đọc yêu cầu .</p> <p>- HS làm vào SGK và đọc kết quả .</p> <p>- 1-2 HS đọc.</p> <p>- HS đọc yêu cầu .</p> <p>- HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.</p> <p>- HS nêu nội dung .</p> <p>- HS nêu cảm nhận của mình.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
trung	chung	chong	trong									
thu	sức	chóng	xanh									
chuông gió	chuòn chuòn	Cuộn chỉ										

PPCT: 118 TIẾNG VIỆT

BÀI 22: TỚ LÀ LÊ-GÔ (6 tiết)

LTVC :TỪ NGỮ CHỈ SỰ VẬT; CÂU NÊU ĐẶC ĐIỂM. (Tiết 4)

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Tìm được từ ngữ chỉ sự vật. Đặt được câu với từ vừa tìm được.Sắp xếp từ thành câu.
- Phát triển vốn từ chỉ sự vật.

- Rèn kĩ năng đặt câu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá :</p> <p>* Hoạt động 1: Bài 1 : Tìm từ ngữ gọi tên các đồ chơi có trong bức tranh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS quan sát tranh gọi tên các đồ chơi có trng tranh: <ul style="list-style-type: none"> - YC HS làm bài vào VBT/ tr.. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV chữa bài, nhận xét. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>* Hoạt động 2: Bài 2 : Sắp xếp và viết câu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC. - Bài YC làm gì? - HDHS sắp xếp từ đã cho ở các y a, b, c để tạo thành câu - YC làm vào VBT . - Nhận xét, khen ngợi HS. <p>Bài 3: Đặt một câu nêu đặc điểm của một đồ chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài 3. - HDHS viết câu - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>GV lưu ý: Đầu câu em viết hoa.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - 3-4 HS nêu. <p>Từ ngữ gọi tên: Thú nhồi bông, búp bê, máy bay, rô-bốt, ô tô, siêu nhân, quả bóng, cờ cá ngựa, lê- gô, dây để nhảy.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện làm bài cá nhân. - HS đổi chéo kiểm tra theo cặp. <ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - 3-4 HS đọc. - HS làm bài. <p>a. Chú gấu bông rất mềm mại b. Đồ chơi lê-gô có nhiều màu sắc sặc sỡ. c. Búp bê xinh xắn và dễ thương.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc. - HS làm bài. - HS chia sẻ. <p>HS nêu nội dung .</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu cảm nhận của mình. <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe.

TOÁN

PPCT: 59

LUYỆN TẬP .

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Ôn tập củng cố cho HS kĩ năng thực hiện phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số hoặc với số có hai chữ số. Ôn tập về thành phần phép trừ. Tính toán với đơn vị đo khối lượng ki lô gam. Vận dụng vào giải toán vào thực tế.
- Phát triển năng lực tính toán. Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận khi trình bày bài.
- Hứng thú môn toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS																		
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Kết nối :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS thi đua tính nhanh: 85-9 58-9 60-3 73-5 <p>3. Luyện tập</p> <p>Bài 1: Số ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC: + Hàng thứ nhất là số bị trừ. + Hàng thứ hai là số trừ. + Hàng thứ ba chưa biết là số nào trong thành phần phép trừ ? + Muốn tìm hiệu ta làm như thế nào? - Yêu cầu HS làm bài, báo cáo kết quả. <ul style="list-style-type: none"> - Bài tập giúp củng cố kiến thức nào? - GV Nhận xét, tuyên dương HS. <p>Bài 2: Mỗi chú lùn sẽ ngồi lên chiếc ghế ghi phép tính có kết quả là số trên áo của mình . Tìm ghế cho các chú lùn .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - GV hướng dẫn: <ul style="list-style-type: none"> + Có mấy cái ghế? + Có mấy chú lùn? 	<ul style="list-style-type: none"> -Hát. - HS thi đua . - 2 -3 HS đọc. - HS thực hiện lần lượt các YC. - HS trả lời. - ... ta lấy số bị trừ trừ cho số trừ . - HS làm bài. <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>Số bị trừ</td> <td>57</td> <td>70</td> <td>25</td> <td>53</td> <td>60</td> </tr> <tr> <td>Số trừ</td> <td>8</td> <td>7</td> <td>9</td> <td>4</td> <td>30</td> </tr> <tr> <td>Hiệu</td> <td>49</td> <td>63</td> <td>16</td> <td>49</td> <td>30</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - tìm hiệu . - 2 -3 HS đọc. - HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn. - ... 3 cái ghế . - ... 3 chú lùn . 	Số bị trừ	57	70	25	53	60	Số trừ	8	7	9	4	30	Hiệu	49	63	16	49	30
Số bị trừ	57	70	25	53	60														
Số trừ	8	7	9	4	30														
Hiệu	49	63	16	49	30														

<p>+ Đằng sau áo của chú lùn có gì? - Vậy làm thế nào để mỗi chú lùn ngồi lên đúng chiếc ghế có phép tính có kết quả ở áo chú lùn? - Yêu cầu HS trao đổi nhóm bàn . - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 3: Chọn kết quả đúng . a/40+20-6 = ? A.60 B.54 C.64 b/43-8 +17= ? A.35 B.62 C.52</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV hỏi : Làm thế nào để tìm được kết quả đúng của dãy tính? - Yêu cầu HS làm việc cá nhân. - Gọi 2,3 HS báo cáo . - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV gọi HS báo cáo kết quả. - Bài tập giúp củng cố kiến thức nào? - Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>Bài 4: Việt vẽ một bức tranh có 35 bông hoa . Mèo làm đổ mực vào bức tranh nên chỉ còn nhìn thấy 9 bông hoa . Hỏi có bao nhiêu bông hoa bị mực che khuất ?</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài. - GV hướng dẫn.</p> <p>+ Bạn Việt vẽ được bao nhiêu bông hoa? + Bạn Mèo đã làm gì với bức tranh của Việt? + Trên tranh lúc này chỉ còn mấy bông hoa? - Muốn biết có bao nhiêu bông hoa bị che khuất ta làm thế nào? - Yêu cầu HS làm bài. - 1,2 HS lên bảng làm bài - GV chữa bài, nhận xét tuyên dương HS.</p> <p>Bài 5: Rô bốt đi theo thứ tự các số là kết quả của các phép tính dưới đây. Rô bốt sẽ đến được tàu hỏa, ô tô hay máy bay ?</p>	<p>-.... ghi kết quả của phép tính . -... tính kết quả từng phép tính ghi trên ghế .</p> <p>- HS làm bài. - HS thực hiện .</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS quan sát hướng dẫn. - HS thực hiện. - câu a chọn B, câu b chọn C.</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - HS trả lời và làm theo hướng dẫn.</p> <p>-..... 35 bông hoa . -... làm đổ mực. -... 9 bông hoa . -... ta lấy số bông hoa Việt vẽ được trừ số bông hoa còn thấy .</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Số bông hoa bị che khuất là :</p> <p style="text-align: center;">$35 - 9 = 26$(bông hoa)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 26 bông hoa.</p>
--	---

<ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Để biết đường đi của Robot đến phương tiện mà Robot chọn ta làm như thế nào? - Yêu cầu HS làm bài. - 1,2 HS lên bảng làm bài - GV chữa bài . - GV hỏi : Qua bài tập trên giúp ôn lại kiến thức nào? - GV nhận xét tuyên dương. <p>4.Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS thi đua tính nhanh: 78-9 80-8 36-7 70-40 - Nhận xét giờ học. - Tuyên dương HS hăng hái phát biểu bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - HS trả lời. - HS trả lời - HS thi đua.
---	--

PPCT: 24

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

BÀI 11: HOẠT ĐỘNG MUA BÁN HÀNG HÓA (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Kể tên được một số đồ dùng, thực phẩm, đồ uống cần thiết cho cuộc sống hàng ngày của gia đình.
- Nêu được vai trò của một số đồ dùng, thực phẩm, đồ uống cần thiết cho cuộc sống hàng ngày của gia đình.
- Hình thành cho học sinh năng lực giải quyết một số vấn đề cơ bản trong cuộc sống hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS hoạt động “Đi chợ mua sắm” <p><u>Luật chơi:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Lớp được chia thành 2 đội chơi, mỗi đội được chia 1 phần bảng. Trên từng phần bảng ghi: Hàng thực phẩm, Đồ dùng học tập - Các đội lần lượt lên viết tên hàng hóa vào phần bảng của mình cho phù hợp. - Sau 2 phút, đội nào ghi được nhiều đáp án chính xác hơn, đội đó chiến thắng. - GV nhận xét, khen ngợi <p>3.Luyện tập :</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS tham gia trò chơi

<p>* Hoạt động 1:</p> <p>- GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi, quan sát các hình trong SGK trang 44,45 với nội dung:</p> <p>+ Hoạt động mua bán thường diễn ra ở đâu?</p> <p>- GV cùng HS mở rộng, kể tên thêm một số địa điểm mua bán hiện nay: trung tâm thương mại (kể tên: Aeon Mall, Time City, Royal city,...), mua bán hàng trực tuyến trên các trang thương mại điện tử (online),...</p> <p>* Hoạt động 2:</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4, quan sát các hình trang 44, 45 và thảo luận, thực hiện các yêu cầu:</p> <p>+ Nêu những điểm khác nhau trong cách trưng bày hàng hóa ở những nơi đó; cách mua, bán ở từng địa điểm. (GV có thể gợi ý: Siêu thị trưng bày hàng hóa như thế nào? ; Ở chợ hàng hóa trưng bày ở đâu?; Chợ nổi hàng hóa sắp xếp thế nào?...) </p> <p>- Đại diện các nhóm lên trình bày ý kiến thảo luận của nhóm mình.</p> <p>- GV kết luận: HĐ mua bán thường diễn ra ở nhiều địa điểm khác nhau. Ở mỗi nơi có cách trưng bày hàng hóa khác nhau và cách mua bán cũng khác nhau.</p> <p>* Hoạt động 3:</p> <p>- GV tổ chức cho HS thảo luận câu hỏi: Vì sao cần lựa chọn hàng hóa trước khi mua?</p> <p>- GV kết luận: Cần lựa chọn hàng hóa cẩn thận trước khi mua để đảm bảo chất lượng, phù hợp giá cả, sở thích và điều kiện của bản thân.</p> <p>- GV chiếu video một số hoạt động mua bán diễn ra ở các địa điểm khác nhau.</p>	<p>- HS quan sát và thảo luận nhóm đôi</p> <p>+ HSTL: Hoạt động mua bán thường diễn ra ở: chợ, siêu thị, cửa hàng,...</p> <p>- HS thảo luận theo yêu cầu</p> <p>+ HSTL: Ở siêu thị mọi người thoải mái đi chọn đồ, bỏ vào giỏ sau đó thanh toán tại quầy thu ngân trước khi ra về. Ở siêu thị và trung tâm thương mại khi mua thì không cần trả giá (mặc cả) mà giá tiền in sẵn trên sản phẩm hoặc quầy bày đồ. Ở chợ mua hàng ở quầy nào là thanh toán luôn cho chủ cửa hàng tại quầy đó, khi mua có thể trả giá.</p> <p>- HS thảo luận và nêu ý kiến</p> <p>- HS xem video</p>
--	--

<p>*Hoạt động 4 : thực hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS thảo luận nhóm đôi và kể trước lớp những đồ dùng học tập cần thiết và nói lý do vì sao phải lựa chọn hàng hóa trước khi mua. - Tổ chức cho HS lập danh sách các loại đồ dùng học tập theo bảng gợi ý trong SGK - Các nhóm báo cáo danh sách các đồ cần mua của nhóm mình trước lớp. - GV nhận xét, nhắc nhở HS có ý thức giữ gìn đồ dùng học tập, sử dụng tiết kiệm. <p>4.Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn HS cách đề xuất lựa chọn hàng hóa khi đi mua sắm cùng gia đình. - HS đọc lại lời kết của bạn Mặt Trời. - Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học? - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận nhóm đôi, nêu ý kiến - HS lập danh sách - Một số nhóm lên báo cáo
--	--

ÔN TOÁN.
BÀI 22: PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ
VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ .

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

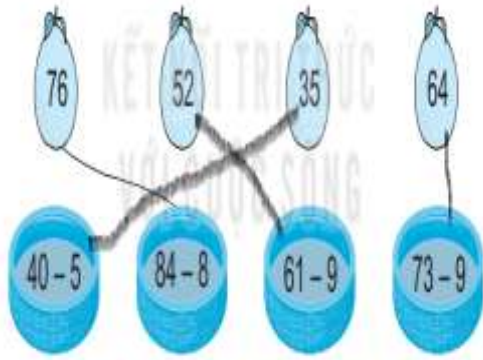
- Củng cố cho HS kỹ năng thực hiện phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số hoặc với số có hai chữ số. Vận dụng vào giải toán vào thực tế.
- Phát triển năng lực tính toán. Phát triển kỹ năng hợp tác.
- Rèn tính cẩn thận khi trình bày bài. Hứng thú môn toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ								
<p>-Trò chơi Bắn tên Gv lấy bài 2 trang 80 VBTT Bài 2: Đặt tính rồi tính</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nêu yêu cầu - Gọi HS nhắc cách đặt tính. <p>Cách chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lớp trưởng lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi . (HS đọc 1 phép tính cộng tương ứng trong bài 1 và người được bắn trả lời đáp án) <p>Bạn trả lời đúng sẽ được tuyên dương. Bạn trả lời sai sẽ nhờ sự trợ giúp các bạn khác.</p>	<p>Hs lắng nghe</p> <p>Hs đọc yêu cầu</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - Đặt thẳng cột các hàng đơn vị, hàng chục. <p>Thực hiện tính từ phải sang trái.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia chơi. <div style="text-align: center; margin-top: 20px;"> <table style="margin: auto;"> <tr> <td style="padding: 0 10px;">73</td> <td style="padding: 0 10px;">22</td> <td style="padding: 0 10px;">34</td> <td style="padding: 0 10px;">60</td> </tr> <tr> <td style="padding: 0 10px;">-</td> <td style="padding: 0 10px;">-</td> <td style="padding: 0 10px;">-</td> <td style="padding: 0 10px;">-</td> </tr> </table> </div>	73	22	34	60	-	-	-	-
73	22	34	60						
-	-	-	-						

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ				
<ul style="list-style-type: none"> - HS tự thực hiện nhanh ở nháp - GV nhận xét. 	<table style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>$\frac{6}{67}$</td> <td>$\frac{4}{18}$</td> <td>$\frac{7}{27}$</td> <td>$\frac{4}{56}$</td> </tr> </table>	$\frac{6}{67}$	$\frac{4}{18}$	$\frac{7}{27}$	$\frac{4}{56}$
$\frac{6}{67}$	$\frac{4}{18}$	$\frac{7}{27}$	$\frac{4}{56}$		
<ul style="list-style-type: none"> - Khi tính cột dọc cần chú ý điều gì? - GV nhận xét chốt lại ý kiến đúng. <p>Bài 3 trang 80 VBTT : Nối (theo mẫu) . (Trò chơi tiếp sức)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV tổ chức thành trò chơi: <i>Tiếp sức</i>. <p>Cách chơi: GV gắn bảng phụ, gọi 2 đội lên bảng nối tiếp nhau nối. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ dành chiến thắng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc bài làm của nhóm mình 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét - HS lắng nghe - Đặt thẳng cột các hàng đơn vị, hàng chục. Thực hiện tính từ phải sang trái. Hs lắng nghe - HS đọc yêu cầu . - HS lắng nghe . 				
<ul style="list-style-type: none"> - GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc. - Nhận xét tiết học, tuyên dương. 					

ÔN TOÁN.
BÀI 22: PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ
VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ .(TT)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- củng cố cho HS kĩ năng thực hiện phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số hoặc với số có hai chữ số. Vận dụng vào giải toán vào thực tế.
- Phát triển năng lực tính toán. Phát triển kĩ năng hợp tác.
- Rèn tính cẩn thận khi trình bày bài. Hứng thú môn toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
-Trò chơi Bắn tên	Hs lắng nghe

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ																		
<p>Gv lấy bài 1 trang 83 VBTT</p> <p>Bài 1: Số ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nêu yêu cầu - Gọi HS nhắc cách đặt tính. <p>Cách chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lớp trưởng lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi . (HS đọc 1 phép tính cộng tương ứng trong bài 1 và người được bắn trả lời đáp án) <p>Bạn trả lời đúng sẽ được tuyên dương. Bạn trả lời sai sẽ nhờ sự trợ giúp các bạn khác.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS tự thực hiện nhanh ở nhóm - GV nhận xét. <p>Bài 2 trang 83 VBTT : Mỗi chiếc ví sẽ được đặt vào chiếc túi ghi phép tính có kết quả là số ghi trên chiếc ví đó. Em hãy nói để tìm túi đựng cho mỗi chiếc ví . (Trò chơi tiếp sức)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV tổ chức thành trò chơi: <i>Tiếp sức</i>. <p>Cách chơi: GV gắn bảng phụ, gọi 2 đội lên bảng nối tiếp nhau nối. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ dành chiến thắng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc bài làm của nhóm mình <ul style="list-style-type: none"> - GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc. - Nhận xét tiết học, tuyên dương. 	<p>Hs đọc yêu cầu</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - Đặt thẳng cột các hàng đơn vị, hàng chục. <p>Thực hiện tính từ phải sang trái.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia chơi. <div data-bbox="890 607 1358 752" style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin: 10px 0;"> <table border="1"> <tbody> <tr> <td>Số bị trừ</td> <td>52</td> <td>77</td> <td>23</td> <td>24</td> <td>70</td> </tr> <tr> <td>Số trừ</td> <td>4</td> <td>8</td> <td>6</td> <td>9</td> <td>30</td> </tr> <tr> <td>Hiệu</td> <td>48</td> <td>69</td> <td>17</td> <td>15</td> <td>40</td> </tr> </tbody> </table> </div> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét - HS lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu . - HS lắng nghe . <div data-bbox="900 1330 1334 1541" style="text-align: center; margin-top: 20px;"> </div>	Số bị trừ	52	77	23	24	70	Số trừ	4	8	6	9	30	Hiệu	48	69	17	15	40
Số bị trừ	52	77	23	24	70														
Số trừ	4	8	6	9	30														
Hiệu	48	69	17	15	40														

Thứ sáu, ngày 24 tháng 11 năm 2023

PPCT: 119+120 TIẾNG VIỆT

BÀI 22: TỚ LÀ LÊ-GÔ (6 tiết)

TLV: VIẾT ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU MỘT ĐỒ CHƠI (Tiết 5+6)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Giới thiệu được các đồ chơi mà trẻ em yêu thích. Viết được 3-4 câu tự giới thiệu một đồ chơi mà trẻ em yêu thích.
- Phát triển kỹ năng giới thiệu.
- Phát triển kỹ năng đặt câu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá :</p> <p>* Hoạt động 1: Luyện viết đoạn văn.</p> <p>Bài 1:Giới thiệu các đồ chơi mà trẻ em yêu thích.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV yêu cầu HS kể các đồ chơi mà em thích. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. <p>Bài 2:Viết 3-4 câu giới thiệu một đồ chơi mà trẻ em yêu thích.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS quan sát sơ đồ, hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Em muốn giới thiệu về đồ chơi nào? Đồ chơi đó em có từ bao giờ? + Đồ chơi đó có đặc điểm gì nổi bật? - HDHS nói và đáp khi giới thiệu về đồ chơi. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV gọi HS lên thực hiện. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>3.Thực hành :</p> <p>* Hoạt động 2: Đọc mở rộng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài 1, 2. - Tổ chức cho HS tìm đọc các bài hướng dẫn tổ chức trò chơi hoặc hoạt động tập thể. 	<p>- 1-2 HS đọc.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS thực hiện nói theo cặp.</p> <p>- 2-3 cặp thực hiện.</p> <p>Em muốn giới thiệu về đồ chơi là con búp bê. Đồ chơi đó em có từ</p> <p>- 1-2 HS đọc.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS lắng nghe, hình dung cách viết.</p> <p>- HS làm bài.</p> <p>- HS chia sẻ bài.</p> <p>- 1-2 HS đọc.</p> <p>- HS tìm các bài hướng dẫn tổ chức trò chơi hoặc hoạt động tập thể ở thư viện</p>

<p>- Tổ chức cho HS chia sẻ các bài hướng dẫn tổ chức trò chơi hoặc hoạt động tập thể. -GV cho các em ghi lại các bài hướng dẫn tổ chức trò chơi hoặc hoạt động tập thể mà em yêu thích. .- Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.</p> <p>4.Vận dụng:</p> <p>- Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>trường. - HS chia sẻ theo nhóm 4. - HS thực hiện. - HS chia sẻ. HS nêu nội dung . - HS nêu cảm nhận của mình. - HS lắng nghe.</p>
--	--

TOÁN

PPCT: 60

PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- HS thực hiện được phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số .Nhận biết được ý nghĩa thực hiện của phép trừ thông qua tranh ảnh, hình vẽ hoặc tình huống thực tiễn.Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải quyết các bài tập có một bước tính trong phạm vi các số và phép tính đã học.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động : 2. Khám phá: - Cho HS quan sát tranh sgk/tr.89: + Nêu bài toán? - Giới thiệu cái gửi + Nêu phép tính? - Con có NX gì về PT này ? - YC HS thảo luận nhóm 2 để tìm ra kết quả của phép tính.</p>	<p>- 2-3 HS trả lời. + Hai anh em gửi ngô trên nương về nhà. Anh gửi được 42 bắp ngô, em gửi được 15 bắp ngô. Hỏi anh gửi nhiều hơn em bao nhiêu bắp ngô ? - HS quan sát, lắng nghe. + Phép tính: $42 - 15 = ?$ - HS nêu - Thảo luận nhóm (thao tác trên que tính, đặt tính rồi tính,...)</p>

<p>→ Chốt cách làm hiệu quả nhất, ngắn gọn nhất (Đặt tính rồi tính) (Nếu HS không làm được, GV sẽ HD kĩ thuật trừ có nhớ như SGK)</p> <ul style="list-style-type: none"> - YCHS lấy thêm ví dụ về phép 1 phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số. - Nhận xét, tuyên dương. <p>3. Thực hành:</p> <p>Bài 1: Tính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - YC HS tính và viết kết quả vào SGK- Hợp tác nhóm đôi <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 2: Đặt tính rồi tính .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - YC HS làm bài vào vở ô li. <ul style="list-style-type: none"> - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Đánh giá, nhận xét bài HS. - <i>Khi thực hiện phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số cần lưu ý gì ?</i> <p>Bài 3: Trên cây khế có 90 quả. Chim thần đã ăn mất 24 quả. Hỏi trên cây còn lại bao nhiêu quả khế ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kể vắn tắt cho HS nghe câu chuyện “Cây khế” để dẫn dắt vào bài toán. - Gọi HS đọc YC bài. - HD HS tóm tắt bằng lời (sơ đồ) - YC HS tự làm bài vào vở. <p>Đáp án: Bài giải:</p> <p style="padding-left: 40px;">Trên cây còn lại số quả khế là:</p> <p style="padding-left: 80px;">$90 - 24 = 66$ (quả)</p> <p style="padding-left: 80px;">Đáp số: 66 quả khế</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, khen ngợi HS. - Lưu ý câu lời giải và đơn vị <p>4. Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi thực hiện phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số cần lưu ý gì ? 	<ul style="list-style-type: none"> - Đại diện các nhóm báo cáo, NX - Một số HS nêu lại kĩ thuật trừ có nhớ của PT (như SGK) - HS lấy ví dụ và đặt tính rồi tính sau đó chia sẻ trong nhóm đôi. - 2 HS chia sẻ trước lớp, lớp NX - HS lắng nghe, nhắc lại. <ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - HS làm bài CN, 4 HS lên bảng chữa bài, chia sẻ cách làm. - Lớp nhận xét, bổ sung, sửa chữa (nếu có) - HS đổi vở KT chéo <table style="margin-left: auto; margin-right: auto; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="text-align: center; padding: 5px;">72</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">60</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">93</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">41</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center; padding: 5px;">$\underline{- 19}$</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">$\underline{- 28}$</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">$\underline{- 46}$</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">$\underline{- 32}$</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center; padding: 5px;">53</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">32</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">47</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">09</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - 2 HS đọc - HS làm CN vào vở, 4 HS của 4 tổ lên chữa bài, chia sẻ cách làm. <table style="margin-left: auto; margin-right: auto; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="text-align: center; padding: 5px;">63</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">72</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">54</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">80</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center; padding: 5px;">$\underline{- 36}$</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">$\underline{- 27}$</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">$\underline{- 16}$</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">$\underline{- 43}$</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center; padding: 5px;">27</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">45</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">38</td> <td style="text-align: center; padding: 5px;">37</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu. - HS theo dõi - 2 -3 HS đọc. - HS nêu tóm tắt - HS tự làm bài cá nhân, 1HS làm trên bảng giải + chia sẻ cách làm. - Lớp NX, chữa bài (nếu có) - HS đổi chéo kiểm tra <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ. 	72	60	93	41	$\underline{- 19}$	$\underline{- 28}$	$\underline{- 46}$	$\underline{- 32}$	53	32	47	09	63	72	54	80	$\underline{- 36}$	$\underline{- 27}$	$\underline{- 16}$	$\underline{- 43}$	27	45	38	37
72	60	93	41																						
$\underline{- 19}$	$\underline{- 28}$	$\underline{- 46}$	$\underline{- 32}$																						
53	32	47	09																						
63	72	54	80																						
$\underline{- 36}$	$\underline{- 27}$	$\underline{- 16}$	$\underline{- 43}$																						
27	45	38	37																						

- Nhận xét giờ học.	
---------------------	--

PPCT: 35**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM.
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ .(tiết 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện được một số việc làm thể hiện lòng biết ơn thầy cô.Nhận diện được những việc làm để thể hiện tình bạn.Chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ từ thầy cô, bạn bè khi tự mình không giải quyết được vấn đề trong mối quan hệ với bạn.

- NL giao tiếp và hợp tác; NL thích ứng với cuộc sống; NL thiết kế và tổ chức
- Thể hiện sự biết ơn thầy cô, thân thiện với bạn bè thông qua những việc làm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bảng phụ, giấy A3; Phiếu thảo luận; các bộ thẻ tranh
- Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1.Khởi động:</p> <p>2. Khám phá :</p> <p>3. Hoạt động:</p> <p>Hoạt động 1: Chơi trò chơi “Kết bạn”</p> <p>Mục tiêu: Tạo tâm thế và hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV phổ biến luật chơi: Chọn một HS làm quản trò, các HS khác đứng thành vòng tròn và vừa đi chuyển vừa hát. Khi quản trò hô: “Kết bạn! Kết bạn!” thì tất cả HS đồng thanh hỏi: “Kết mấy? Kết mấy?”. Khi quản trò hô “Kết đôi! Kết đôi!” thì tất cả nhanh chóng tạo thành từng nhóm 2 người. Nếu bạn nào một mình hoặc nhóm nhiều hơn 2 người là phạm luật và phải chịu phạt một hình phạt nào đó. Quản trò yêu cầu các bạn tiếp tục di chuyển và hát. Sau đó quản trò có - thẻ hô “Kết... ba! (hoặc bốn, năm, sáu,...)” để HS kết thành nhóm ba hoặc bốn, năm, sáu,... - GV yêu cầu cả lớp chọn ra một quản trò và cùng chơi theo hướng dẫn. GV kết hợp với HS quan sát để tìm ra những HS vi phạm luật chơi. - GV tổ chức cho những HS vi phạm luật chơi phải làm theo những yêu cầu để cả lớp cảm thấy vui vẻ, hào hứng. - GV tổ chức cho HS trao đổi sau khi chơi: <ul style="list-style-type: none"> • Trò chơi vừa rồi nhắc đến điều gì? • Những điều đó liên quan gì đến chủ đề chúng ta học hôm nay? <p>- GV mời một số HS trả lời câu hỏi và giới thiệu</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS nghe GV phổ biến luật chơi. - HS tham gia trò chơi theo hiệu lệnh người quản trò. - HS vi phạm luật chơi thực hiện yêu cầu của đội thắng. - HS trả lời câu hỏi.

vào hoạt động sau.

Hoạt động 2: Thực hành tìm kiếm sự hỗ trợ khi hoà giải với bạn

Mục tiêu: HS biết tìm kiếm sự hỗ trợ khi hoà giải với bạn.

Cách tiến hành:

- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 6 em, chọn một tình huống và thảo luận, sắm vai xử lí tình huống tìm kiếm sự hỗ trợ từ thầy cô và bạn bè khi cần thiết.



- GV gợi ý:

+ Chuyện gì đã xảy ra với các bạn trong tình huống?

+ Nếu là bạn, em sẽ làm gì?

- GV quan sát HS thảo luận và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết. GV lưu ý các nhóm việc phân vai thể hiện tình huống: *Có những vai nào cần thể hiện? Phân cho ai? Cần dụng cụ, đồ dùng gì?*

- GV tổ chức cho các nhóm thể hiện phần sắm vai của mình, các nhóm khác chia sẻ thêm về cách xử lí tình huống của mình.

4. Vận dụng :

- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.

- Nhắc nhở HS thể hiện sự thân thiện, vui vẻ.

- HS trình bày kết quả.

- HS chia nhóm thảo luận và đóng vai để giải quyết tình huống.

- Hs đóng vai và tìm cách giải quyết tình huống.

- HS biểu diễn tình huống.

- HS trình bày kết quả.

PPCT: 36

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM.

SINH HOẠT LỚP THAM GIA “ HÁI HOÀ DÂN CHỦ ”(tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được một số việc làm thể hiện lòng biết ơn thầy cô. Nhận diện được những việc làm để thể hiện tình bạn. Chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ từ thầy cô, bạn bè khi tự mình không giải quyết được vấn đề trong mối quan hệ với bạn.

- NL giao tiếp và hợp tác; NL thích ứng với cuộc sống; NL thiết kế và tổ chức


- Thể hiện sự biết ơn thầy cô, thân thiện với bạn bè thông qua những việc làm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

-Bảng phụ, giấy A3; Phiếu thảo luận; các bộ thẻ tranh

- Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá :</p> <p>3. Hoạt động:</p> <p>3.1 Báo cáo công tác sơ kết tuần: GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo: + <i>Đi học chuyên cần:</i> + <i>Tác phong , đồng phục .</i> + <i>Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập</i> + <i>Vệ sinh.</i> + GV nhận xét qua 1 tuần học: * <i>Tuyên dương:</i> - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích. * <i>Nhắc nhở:</i> - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.</p> <p>3.2. Sinh hoạt theo chủ đề: Hoạt động 1: SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ: Tham gia “Hái hoa dân chủ”</p>  <p>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Hái hoa dân chủ”. HS lựa chọn một bông hoa và thực hiện yêu cầu viết trên đó. -GV tổng kết, tuyên dương, khen ngợi HS.</p> <p>Hoạt động 2: Đánh giá hoạt động:</p> <p>1. GV tổ chức cho HS trao đổi và nêu những việc mình đã học được để thể hiện sự kính yêu thầy cô, thân thiện với bạn bè; nêu những điều em sẽ thay đổi để thực hiện tốt hơn việc kính yêu thầy cô, thân thiện với bạn bè. 2.GV phát Phiếu đánh giá và yêu cầu HS làm việc cá nhân. 3.GV đề nghị HS vẽ biểu tượng cảm xúc của bản thân và mọi người khi em thực hiện những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy cô, thân thiện với bạn bè.</p>	<p>- Cả lớp hát.</p> <p>- Các trưởng ban báo cáo</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>- HS chơi trò chơi “ Hái hoa dân chủ”. HS lựa chọn một bông hoa và thực hiện yêu cầu viết trên đó. -HS lắng nghe</p> <p>- HS trao đổi và nêu những việc mình đã học được để thể hiện sự kính yêu thầy cô, thân thiện</p>

<p>3.GV yêu cầu HS tự đánh giá và tô màu vào số ngôi sao tương ứng với những việc các em đã làm.</p> <p>4.GV tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng, trao đổi để xin ý kiến của bạn về những hoạt động mình đã tham gia trong chủ đề.</p> <p>5.GV yêu cầu HS về xin ý kiến người thân và ghi vào mục 3 trong Phiếu đánh giá.</p> <p>3.3. Thảo luận kế hoạch tuần tới:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chương trình tuần 13 , GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện. - Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP. - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. - Dẫn HS chuẩn bị cho nội dung hoạt động sau. 	<p>với bạn bè; nêu những điều em sẽ thay đổi để thực hiện tốt hơn việc kính yêu thầy cô, thân thiện với bạn bè.</p> <p>-HS nhận phiếu đánh giá</p> <p>- HS vẽ biểu tượng cảm xúc của bản thân và mọi người khi em thực hiện những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy cô, thân thiện với bạn bè.</p> <p>- HS tự đánh giá và tô màu vào số ngôi sao tương ứng với những việc các em đã làm</p> <p>- HS đánh giá đồng đẳng, trao đổi để xin ý kiến của bạn về những hoạt động mình đã tham gia trong chủ đề.</p> <p>- HS về xin ý kiến người thân và ghi vào mục 3 trong Phiếu đánh giá.</p> <p>-HS lắng nghe thực hiện</p> <p>-HS lắng nghe thực hiện</p>
---	---

SỨC KHỎE RĂNG MIỆNG

Bài 3 THỨC ĂN TỐT KHÔNG TỐT CHO RĂNG VÀ NƯỚC

I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp cho HS hiểu và biết cách lựa chọn:
- + Thức ăn tốt cho răng và nước.
- + Thức ăn không tốt cho răng và nước.

II / CHUẨN BỊ :

- Tranh, ảnh các loại thức ăn tốt (trái cây); thức ăn không tốt (bánh, kẹo,...) cho răng và nước.
- Các loại trái cây và bánh, kẹo thật.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1.Khởi động:	Hát
2- KTBC:	

<p>Gọi 3, 4 HS TL các CH:</p> <p>+ Bàn chải tốt là bàn chải như thế nào?</p> <p>+ Bàn chải thích hợp là bàn chải như thế nào?</p> <p>+ Khi nào thì em thay bàn chải mới?</p> <p>+ Em giữ gìn bàn chải của em như thế nào?</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>3.Thực hành:</p> <p>Hoạt động 1: Kể tên các loại thức ăn thường dùng:</p> <p>- Gọi HS lần lượt đứng lên kể tên các loại thức ăn thường dùng trong 1 ngày.</p> <p>- Nhận xét, kết luận.</p> <p>- Treo tranh có các loại thức ăn mà HS vừa kể và y/c HS quan sát rồi sắp xếp các loại thức ăn đó theo 2 nhóm:</p> <p>+ Thức ăn tốt cho răng và nướu.</p> <p>+ Thức ăn không tốt cho răng và nướu.</p> <p>- Quan sát, nhận xét.</p> <p>- Hỏi: Vì sao em lại chọn nhóm thức ăn này hay nhóm thức ăn kia?</p> <p>- Nhận xét, kết luận.</p> <p>Hoạt động 2: Thảo luận nhóm:</p> <p>- Chia 3 nhóm</p> <p>- Giao nhiệm vụ cho các nhóm thảo luận</p>	<p>- Trả lời:</p> <p>+ Cán bàn chải thẳng, lông có độ cao bằng nhau và có độ mềm vừa phải.</p> <p>+ Cán bàn chải vừa với tay cầm, đầu bàn chải vừa với miệng để có thể chải được răng ở phía trong.</p> <p>+ Khi bàn chải bị mòn, bị te tua (3 tháng nên thay 1 lần).</p> <p>+ Sau khi chải răng xong, rửa sạch bàn chải, giữ cho bàn chải khô ráo, để bàn chải trong kệ đầu bàn chải ở trên,....</p> <p>- Nhận xét, bổ sung.</p> <p>- Lắng nghe, nhắc lại tên bài.</p> <p>- Quan sát.</p> <p>- Kể: thịt, cá, trứng, sữa, kẹo, bánh, nho, nhãn, đường, chôm chôm, kem,...</p> <p>- Bổ sung.</p> <p>- Quan sát.</p> <p>- Thảo luận cặp đôi và ghi lại kết quả.</p> <p>- Trả lời:</p> <p>+ Nho, nhãn, xoài, chôm chôm, đu đủ,...</p> <p>+ Bánh, kẹo, đường, sữa,...</p> <p>- Nhận xét, bổ sung.</p> <p>- Giải thích lí do.</p> <p>- Lắng nghe, nhận biết.</p> <p>- Chia 3 nhóm.</p> <p>- Thảo luận, ghi lại kết quả và trình bày</p>
---	--

<p>câu hỏi sau:</p> <p>Nếu có ăn bánh, kẹo em sẽ làm gì ngay sau đó?</p> <p>- Quan sát, nhận xét, kết luận.</p> <p>4. Vận dụng:</p> <p>- Dặn HS cần chọn thức ăn tốt cho răng và nước.</p> <p>- Khuyến mỗi HS phải cần chải răng ngay sau khi ăn thức ăn ngọt.</p>	<p>trước lớp:</p> <p>Nên chải răng ngay sau khi ăn.</p> <p>- Nhận xét, bổ sung.</p> <p>- Lắng nghe và ghi nhớ.</p>
---	--

Ngày 3 tháng 11 năm 2023

Khối trưởng



Phan Nguyễn Trúc Linh

LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 13
TỪ NGÀY 27/11/2023 ĐẾN NGÀY 1/12/2023

Thứ Ngày	Tiết	PPCT	Môn	TÊN BÀI DẠY	Ghi chú
27/11	1	37	HĐTN	Sinh hoạt dưới cờ.	
	2	121	Tiếng Việt	Đọc: Ròng rã lên mây. (tiết 1) .	
	3	122	Tiếng Việt	Đọc: Ròng rã lên mây. (tiết 2) .	
	4	61	Toán	Luyện tập.	
	5	13	Mĩ thuật	Con mèo tinh nghịch .(Tiết 1)	
	6	25	Tiếng Anh	Lesson 1 (Student Book and Workbook)	
	7	13	Rèn chữ	Ròng rã lên mây.	
BA 28/11	1	62	Toán	Luyện tập.	
	2	26	Tiếng Anh	Lesson 2 (Student Book and Workbook)	
	3	25	GDTC	Kiểm tra ĐHDN và kiến thức chung .	
	4	123	Tiếng Việt	Viết: chữ hoa M.	
	5	124	Tiếng Việt	Nói và nghe: Kể chuyện: Búp bê biết khóc .	
	6	4	KNS	Phòng ngừa tai nạn bỏng. (Tiết 2)	
	7	13	Năng khiếu		
TU 29/11	1	63	Toán	Luyện tập.	
	2	125	Tiếng Việt	Đọc: Nặn đồ chơi . (Tiết 1) .	
	3	126	Tiếng Việt	Đọc: Nặn đồ chơi . (Tiết 2) .	
	4	25	TNXH	Thực hành mua bán hàng hóa . (Tiết 1)	
	5	13	Đạo đức	Nhận lỗi và sửa lỗi. (Tiết 1)	
	6	25	Ôn TV	Ròng rã lên mây.	
	7	26	Ôn TV	Nặn đồ chơi .	
	1	127	Tiếng Việt	Nghe- viết: Nặn đồ chơi .	

NĂM 30/11	2	128	Tiếng Việt	MRVT về đồ chơi, dấu phẩy.	
	3	13	Âm nhạc	Hát: Mùa xuân tươi xanh	
	4	64	Toán	Luyện tập.	
	5	26	TNXH	Thực hành mua bán hàng hóa . (Tiết 2)	
	6	25	Ôn Toán	Phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số .	
	7	26	Ôn Toán	Luyện tập chung.	
	SÁU 1/12	1	129	Tiếng Việt	Viết đoạn văn tả đồ chơi.
2		13	Tin học		
3		65	Toán	Luyện tập chung.	
4		26	GDTC	TT&KNVĐCB	
5		130	Tiếng Việt	Đọc mở rộng .	
6		38	HĐTN	HĐGD theo chủ đề .	
7		39	HĐTN	SHL: Xây dựng kế hoạch giúp đỡ những người gặp hoàn cảnh khó khăn.	Lồng ghép sức khỏe răng miệng
	4	SKRM	Phương pháp chải răng .		

Thứ hai, ngày 27 tháng 11 năm 2023

PPCT: 121+122**TIẾNG VIỆT****Bài 23: RỒNG RẮN LÊN MÂY (4 tiết)****ĐỌC : RỒNG RẮN LÊN MÂY. (Tiết 1+2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Phát triển kỹ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng Rồng rắn lên mây. Hiểu cách chơi trò chơi Rồng rắn lên mây.
- Có tinh thần hợp tác; khả năng làm việc nhóm.
- Ý thức tập thể trách nhiệm cao .

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>2. Khởi động :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc bài Tứ là lê- gô . - Đồ chơi lê -gô còn được các bạn nhỏ gọi là gì ? -Trò chơi lê - gô đem lại lợi ích gì ? - Nhận xét, tuyên dương. <p>2. Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? - GV hỏi: + Em biết gì về trò chơi Rồng rắn lên mây? + Em chơi trò chơi này vào lúc nào? Em có thích chơi trò chơi này không? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS đọc nối tiếp. - 1-2 HS trả lời. - HS thảo luận theo cặp và chia sẻ. - 2-3 HS chia sẻ. - HS nhắc lại, mở vở ghi đề bài.
3.Thực hành :	

<p>* Hoạt động 1 : Đọc văn bản</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu: giọng nhanh, thể hiện sự phấn khích. - HDHS chia đoạn: (3 đoạn) + Đoạn 1: Từ đầu đến <i>rông rấn</i>. + Đoạn 2: Tiếp cho đến <i>khúc đuôi</i>. + Đoạn 3: Còn lại. - Luyện đọc câu dài: Nếu thầy nói “có”/ thì <i>rông rấn/ hỏi xin/ thuốc cho con/ cho thầy/ bắt khúc đuôi</i>. - GV mời HS đọc nối tiếp. - GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc? - GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó. - GV theo dõi, giúp đỡ các nhóm luyện đọc. - GV cho HS đọc nối tiếp đoạn lượt 2. - GV cho luyện đọc nối tiếp theo nhóm - GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm. - Gọi HS đọc toàn VB. - GV cùng HS nhận xét, sửa lỗi phát âm . - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS đọc thầm. - Lớp lắng nghe và đánh dấu vào sách. - HS đọc nối tiếp lần 1. - HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm: vòng vèo, núc nắc, khúc đầu, khúc giữa, khúc đuôi. - HS lắng nghe, luyện đọc. - HS đọc nối tiếp (lần 2-3) - HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm . - HS đọc thi đua giữa các nhóm. - HS cùng GV nhận xét và đánh giá. - 1 - 2 HS đọc toàn bài. - HS nhận xét và đánh giá mình, đánh giá bạn. - HS nêu cảm nhận của bản thân. - HS lắng nghe.
<p>TIẾT 2 – TÌM HIỂU BÀI</p>	
<p>* Hoạt động 2 : Trả lời câu hỏi</p>	

<p>- GV cho HS đọc lại toàn bài.</p> <p>- GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung bài và trả lời các câu hỏi.</p> <p>+ Câu 1 : Những người chơi làm thành rỗng rấn bằng cách nào ?</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm:</p> <p>+ GV theo dõi các nhóm, hỗ trợ HS gặp khó khăn trong nhóm.</p> <p>+ GV mời đại diện một số nhóm trả lời.</p> <p>- GV cùng HS thống nhất câu trả lời: Túm áo nhau làm rỗng rấn.</p> <p>+ Câu 2 : Rỗng rấn đến gặp thầy thuốc để làm gì ?</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu và suy nghĩ trả lời .</p> <p>- GV cùng HS thống nhất câu trả : Đến gặp thầy để xin thuốc cho con</p> <p>- Câu 3 : Chuyện gì xảy ra nếu khúc đuôi bị thầy bắt ?</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm:</p> <p>+ GV theo dõi các nhóm, hỗ trợ HS gặp khó khăn trong nhóm.</p> <p>+ GV mời đại diện một số nhóm trả lời.</p> <p>- GV cùng HS thống nhất câu trả lời:Khúc đuôi bị bắt thì đổi vai làm thầy thuốc</p> <p>- Câu 4 : Nếu bạn khúc giữa bị đứt thì bạn đó phải làm gì ?</p> <p>-Gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm:</p> <p>+ GV theo dõi các nhóm, hỗ trợ HS gặp khó khăn trong nhóm.</p> <p>+ GV mời đại diện một số nhóm trả lời.</p> <p>- GV cùng HS thống nhất câu trả lời:Nếu khúc giữa bị đứt thì bạn phải làm đuôi.</p> <p>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</p> <p>- GV hướng dẫn HS học thuộc lòng một khổ thơ mà HS thích</p> <p>- Gọi HS đọc toàn bài.</p>	<p>- 1-2 HS đọc lại bài.</p> <p>- HS trao đổi nhóm 2.</p> <p>- Đại diện các nhóm lên chia sẻ. HS NX .</p> <p>- HS lên chia sẻ. <i>HS NX</i> .</p> <p>- Đại diện các nhóm lên chia sẻ.HSNX.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc yêu cầu</p> <p>- Đại diện các nhóm lên chia sẻ.HSNX.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	---

<p>- Nhận xét, khen ngợi.</p> <p>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</p> <p>Bài 1: Nói tiếp để hoàn thành câu.</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.102.</p> <p>- YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.52.</p> <p>- Tuyên dương, nhận xét.</p> <p>Bài 2: Đặt 1 câu nói về trò chơi mà em thích.</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.102.</p> <p>- HS viết câu về điều em thích trong trò chơi Rồng rắn lên mây.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Gọi HS nêu câu em viết.</p> <p>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.</p> <p>4.Vận dụng :</p> <p>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- HS đọc toàn bài.</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- 2-3 HS đứng dậy đặt câu theo yêu cầu</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- 2-3 hoàn thiện câu trả lời.</p> <p>- 1-2 HS đọc.</p> <p>- HS nêu cảm nhận của bản thân.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	--

TOÁN

PPCT: 61

LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Ôn Tập, củng cố kiến thức về phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số; đồng thời ôn tập về so sánh và tính toán với đơn vị đo khối lượng ki-lô-gam; vận dụng vào giải các bài toán thực tế. Giải quyết được một số vấn đề gắn với việc giải quyết các bài tập có một bước tính trong phạm vi các số và phép tính đã học.

- Phát triển năng lực tính toán, kỹ năng so sánh số.

- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài

- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>-Yêu cầu HS đặt tính rồi tính. $74 - 37$ $73 - 38$ $65 - 27$</p> <p>3.Luyện tập</p> <p>Bài 1: Đặt tính rồi tính</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Đánh giá, nhận xét bài HS. <i>? Nêu cách đặt tính và thứ tự tính của phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số.</i> - Khi trừ có nhớ, con cần lưu ý gì ? - YC HS làm vào vở .</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>Bài 2: Bạn Rô bắt nào cầm bảng ghi phép tính đúng ?</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. (Đáp án đúng: rô-bốt A và C) - Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 3: Rô -bốt A cân nặng 33 kg. Rô -bốt D nhẹ hơn Rô -bốt A 16kg. Hỏi rô -bốt D cân nặng bao nhiêu ki -lô -gam ?</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài. - HD HS tóm tắt bằng lời (sơ đồ) - GV cho HS làm bài vào vở ô li. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. Đáp án : Bài giải: Rô-bốt D cân nặng số ki-lô-gam là: $33 - 16 = 17(\text{kg})$ Đáp số: 17kg</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS. - Lưu ý câu lời giải và đơn vị</p> <p>Bài 4: >, <, = ?</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài. - YC HS làm bài vào vở - Tổ chức cho HS chữa bài trên lớp - Đề điền được dấu đúng, ta cần làm thế nào ? Cùng cố: a) Phải tính kết quả PT bên trái trước rồi so sánh</p>	<p>-Hát.</p> <p>-HS làm bảng con .</p> $\begin{array}{r} 74 \quad 73 \quad 65 \\ - 37 \quad - 38 \quad - 27 \\ \hline 37 \quad 35 \quad 38 \end{array}$ <p>- 2 HS đọc</p> <p>- HS nêu.</p> <p>-HS làm vào vở .</p> $\begin{array}{r} 35 \quad 53 \quad 80 \quad 90 \\ - 28 \quad - 34 \quad - 27 \quad - 52 \\ \hline 07 \quad 19 \quad 53 \quad 38 \end{array}$ <p>- 1,2 HS đọc. - HS thực hiện làm bài cá nhân. - HS chia sẻ trước lớp và giải thích tại sao đúng, tại sao không đúng ?</p> <p>- 2 HS đọc đề - HS nêu tóm tắt - HS tự làm bài cá nhân, 1HS làm trên bảng giải + chia sẻ cách làm. - Lớp NX, chữa bài (nếu có) - HS đổi chéo kiểm tra</p> <p>- 2 HS đọc. - HS tự làm bài CN vào vở</p> $\begin{array}{l} a/ 42-13 < 30 \qquad b/ 52-15 > 60=15 \\ 70-25 =45 \qquad 54-17 > 45-17 \end{array}$ <p>- 4 HS báo cáo cách làm trước lớp.</p>

<p>b) Điền dấu luôn (không cần tính) vì 2 PT có cùng số trừ, PT nào có số bị trừ nhỏ hơn thì PT đó nhỏ hơn và ngược lại.</p> <p>Bài 5: Tại mỗi ngã rẽ, bạn nhím sẽ đi theo con đường ghi phép tính có kết quả lớn hơn. Bạn nhím sẽ đến chỗ món ăn nào ?</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>- Chốt: + 2 PT có cùng số bị trừ, PT nào có số trừ bé hơn thì hiệu (kết quả) sẽ lớn hơn. + 2 PT có cùng số trừ, PT nào có số bị trừ lớn hơn thì hiệu (kết quả) sẽ lớn hơn.</p> <p>4. Vận dụng :</p> <p>- Khi thực hiện phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số cần lưu ý gì ?</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>- HS nêu, NX</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- HS thực hiện làm trong nhóm đôi, chia sẻ trước lớp</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS chia sẻ .</p>
--	---

Thứ ba, ngày 28 tháng 11 năm 2023

TOÁN**PPCT: 62****LUYỆN TẬP****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn tập, củng cố kiến thức về phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số. Ôn tập về so sánh số, hình khối và đơn vị đo dung tích lít; vận dụng vào giải các bài toán thực tế.

- Phát triển năng lực tính toán, kỹ năng so sánh số.

- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài

- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>- Yêu cầu HS điền dấu.</p> <p>43 - 14 ... 30 65 - 18 ... 56 - 18</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p>Bài 1: Tính nhẩm</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Nêu cách trừ nhẩm hai số tròn chục</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>Bài 2: Bình xăng của một ô tô có 42 l xăng. Ô tô đã đi một quãng đường hết 15 l xăng. Hỏi bình xăng của ô tô còn lại bao nhiêu lít xăng ?</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- HD HS tóm tắt bằng lời (sơ đồ)</p> <p>- GV cho HS làm bài vào vở ô li.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>Đáp án : Bài giải:</p> <p>Bình xăng của ô tô còn lại số lít xăng là:</p> $42 - 15 = 27(l)$ <p>Đáp số: 27l xăng</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>- Lưu ý câu lời giải và đơn vị</p> <p>Bài 3: a/Rô-bốt có thân dạng khối lập phương ghi phép tính có kết quả bằng bao nhiêu ?</p> <p>b/ Rô- bốt nào ghi phép tính có kết quả</p>	<p>-Hát.</p> <p>- HS làm bảng con .</p> <p>43 - 14 < 30 65 - 18 > 56 - 18</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p> <p>- HS tính nhẩm và điền kết quả vào SGK.</p> <p>- Một số HS nêu cách trừ nhẩm</p> <p>- HS nêu</p> <p>100-40=60 100-70=30 100-90=10</p> <p>- 2 HS đọc đề</p> <p>- HS nêu tóm tắt</p> <p>- HS tự làm bài cá nhân, 1HS làm trên bảng giải + chia sẻ cách làm.</p> <p>- Lớp NX, chữa bài (nếu có)</p> <p>- HS đổi chéo kiểm tra</p>

<p>lớn nhất ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - HDHS thực hiện từng yêu cầu - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Đáp án: a) Rô-bốt có thân dạng khối lập phương có kết quả bằng 18 ($46 - 28 = 18$) b) Rô-bốt có thân dạng khối hộp chữ nhật có kết quả lớn nhất (37) - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>Bài 4: Tìm quần phù hợp với áo .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. <ul style="list-style-type: none"> - GV có thể tổ chức chữa bài bằng trò chơi: Ai nhanh <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, khen ngợi HS. <p>4. Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi thực hiện phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số cần lưu ý gì ? - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - HS làm việc cá nhân, hợp tác nhóm đôi thống nhất kết quả. - HS chia sẻ trước lớp. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc YC - HS làm bài cá nhân vào sách, nối áo với quần cho phù hợp - Báo cáo: 2 HS lên bảng nối, NX HS đổi chéo vở kiểm tra. <div style="text-align: center;"> $\begin{array}{r} 51-36 \quad \quad 40-27 \quad \quad 32-18 \\ \hline 13 \quad \quad 14 \quad \quad 14 \end{array}$ </div> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - HS chia sẻ .
--	--

PPCT: 123

TIẾNG VIỆT

Bài 23: RỒNG RẦN LÊN MÂY (4 tiết)

VIẾT : LUYỆN VIẾT HOA M. (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết viết chữ viết hoa M cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ.

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.


- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa M.

- HS: Vở Tập viết; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>3. Khởi động :</p> <p>4. Khám phá :</p> <p>- Cho HS quan sát mẫu chữ hoa M và hỏi: Đây là mẫu chữ hoa gì?</p> <p>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</p> <p>3.Thực hành :</p> <p>* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa L.</p> <p>- GV giới thiệu mẫu chữ viết hoa M và hướng dẫn HS:</p> <p>+ Quan sát mẫu chữ M: độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ hoa M .</p> <p>+ GV giới thiệu cách viết trên chữ mẫu.</p> <p>+ GV viết mẫu. Sau đó cho HS quan sát video tập viết chữ M hoa.</p> <div style="text-align: center;">  </div> <p>- GV cho HS tập viết chữ hoa M trên bảng con</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn .</p> <p>* Hoạt động 2 : Hướng dẫn viết câu ứng</p>	<p>- HS lấy vở TV2/T1.</p> <p>- HS quan sát chữ viết mẫu:</p> <p>+ Quan sát chữ viết hoa : độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ viết hoa M.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Độ cao: 5 li, độ rộng 6 li . • Chữ M gồm 4 nét cơ bản : nét móc ngược trái, thẳng đứng, thẳng xiên và móc ngược phải. <p>- HS quan sát và lắng nghe.</p> <p>- HS quan sát GV viết mẫu.</p> <p>- Chữ M gồm 4 nét cơ bản : nét móc ngược trái, thẳng đứng, thẳng xiên và móc ngược phải.</p> <p>☞ Nét 1 :Đặt bút trên đường kẻ 1, viết nét móc từ dưới lên, lượn sang phải, DB ở ĐK 3.</p> <p>☞ Nét 2 : từ điểm DB của nét 1, đổi chiều bút, viết 1 nét thẳng đứng xuống ĐK 1.</p> <p>☞ Nét 3 : từ điểm DB của nét 2, đổi chiều bút, viết một nét thẳng xiên (hơi lượn ở hai đầu) lên ĐK 3.</p> <p>☞ Nét 4 : từ điểm dừng bút của nét 3, đổi chiều bút, viết nét móc ngược phải, DB trên ĐK 1.</p> <p>- HS tập viết chữ viết hoa M trên bảng c</p>

<p>dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng trong SHS: Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ . - GV hướng dẫn viết câu ứng dụng: <p>+ Trong câu ứng dụng chữ nào viết hoa? Vì sao phải viết hoa chữ đó?</p> <p>+ Nêu cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường.</p> <p>+ Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng bao nhiêu?.</p> <p>+ Những chữ cái nào cao 2,5 li ? Những chữ cái nào cao 2 li? Con chữ t cao bao nhiêu?</p> <p>+ Nêu cách đặt dấu thanh ở các chữ cái.</p> <p>+ Dấu chấm cuối câu đặt ở đâu?</p> <p>* Hoạt động 3 : Thực hành luyện viết .</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa L và câu ứng dụng trong vở Luyện viết. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>4.Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS nêu lại ND đã học. <p>+ Hôm nay, em đã học những nội dung gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tóm tắt nội dung chính. <p>+ Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc câu ứng dụng: Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ . - HS quan sát GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp . <p>+ Viết chữ viết hoa M đầu câu.</p> <p>+ Cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường.</p> <p>+ Khoảng cách giữa các chữ ghi tiếng trong câu bằng khoảng cách viết chữ cái o.</p> <p>+ Lưu ý HS độ cao của các chữ cái: chữ cái hoa C, y, g cao 2,5 li (chữ g, y cao 1,5 li dưới đường kẻ ngang); chữ t cao 1,5 li; các chữ còn lại cao 1 li.</p> <p>+ Cách đặt dấu thanh ở các chữ cái: dấu nặng đặt dưới chữ ô (Một) và dấu nặng đặt dưới chữ chử (ngựa)...</p> <p>+ Vị trí đặt dấu chấm cuối câu: ngay sau chữ cái o trong tiếng cỏ .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh viết vào vở Tập viết 2 tập một. - HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm. <p>- HS nêu ND đã học.</p> <p>- HS nêu cảm nhận sau tiết học.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	--

PPCT: 124**TIẾNG VIỆT****Bài 23: RỒNG RẦN LÊN MÂY (4 tiết)****NÓI VÀ NGHE : :BÚP BÊ BIẾT KHÓC (Tiết 4)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa Búp bê biết khóc. Dựa vào tranh có thể kể lại câu chuyện.
- Phát triển kỹ năng kể chuyện, kỹ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. <p>3. Thực hành :</p> <p>* Hoạt động 1: Dựa vào câu hỏi gợi ý đoán nội dung tranh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi: + Khi được 6 tuổi Hoa được quà gì ? Hoa yêu thích quà đó như thế nào? + Khi được 7 tuổi Hoa được quà tặng quà gì? Hoa làm gì với món quà cũ? + Hoa nằm mơ thấy gì? + Hoa làm gì với hai món đồ chơi? - Theo em, các tranh muốn nói điều gì? - Tổ chức cho HS kể về Búp bê biết khóc, 	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS chia sẻ. - Mỗi tranh, 2-3 HS chia sẻ. - 1-2 HS trả lời. - HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.

<p>lưu ý chọn những điều nổi bật, đáng nhớ nhất.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, động viên HS. <p>* Hoạt động 2: Nghe kể chuyện.</p> <p>+GV nêu nội dung câu chuyện.</p> <p>+GV kể chuyện lần 1 và kết hợp với các hình ảnh trong 4 bức tranh.</p> <p>-YC chú ý nhắc lại những câu nói của búp bê trong đoạn 3.</p> <p>GV kể lần 2 kết hợp vừa kể vừa hỏi để học sinh nhớ các chi tiết trong câu chuyện.</p> <p>*Hoạt động 3: Chọn 1- 2 đoạn của câu chuyện theo tranh</p> <p>+ Bước 1: HS quan sát tranh đọc và nhớ nội dung .</p> <ul style="list-style-type: none"> - YC HS dựa vào tranh và kể theo đoạn <p>+Bước 2: Tập kể theo cặp</p> <ul style="list-style-type: none"> -Kể một đoạn em nhớ - 2 HS lên bảng kể nối tiếp - GV sửa cách diễn đạt cho các em - Nhận xét, khen ngợi HS. <p>+ Em học được gì qua câu chuyện này?</p> <p>+ Đồ chơi cũ của em vẫn giữ hay cho các em nhỏ khác?</p> <p>-GV nhận xét.</p> <p>4.Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em hãy kể lại câu chuyện Búp bê biết khóc cho người thân nghe. - GV nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp. - HS lắng nghe, nhận xét. - HS lắng nghe. - HS thực hiện. - 1-2 HS kể. -2 HS kể nối tiếp -HS trả lời - HS thực hiện . - HS lắng nghe .
--	--

Thứ tư, ngày 29 tháng 11 năm 2023

TOÁN

PPCT: 63

LUYỆN TẬP.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Ôn Tập, củng cố kiến thức về phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số; đồng thời ôn tập về thực hiện tính toán trường hợp có hai dấu phép tính. vận dụng vào giải các bài toán thực tế.

- Phát triển năng lực tính toán, kỹ năng so sánh số.

- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài

- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>-GV đọc phép tính . $100-50=$ $100- 80=$ $100- 60=$</p> <p>3.Luyện tập:</p> <p>Bài 1: Đặt tính rồi tính</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài. - Nêu lại cách đặt tính phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số - YC HS tự làm bài vào vở</p> <p>- Tổ chức cho HS chữa bài - Nhận xét, tuyên dương HS. - <i>Củng cố: Khi nào 1 phép trừ sẽ được gọi là trừ có nhớ ?</i></p> <p>Bài 2: Tìm chữ số thích hợp</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>Bài 3:Tòa nhà có 60 căn phòng. Có 35 căn phòng đã bật đèn. Hỏi còn bao nhiêu căn phòng chưa bật đèn ?</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài. - HD HS tóm tắt bằng lời (sơ đồ) - GV cho HS làm bài vào vở ô li. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p>	<p>-Hát</p> <p>- HS nêu ngay kết quả . $100-50=50$ $100-80=20$ $100- 60=40$</p> <p>- 2 HS đọc. - HS nêu, NX</p> <p>- HS làm bài cá nhân, $\begin{array}{r} 54 \\ -27 \\ \hline 27 \end{array}$ $\begin{array}{r} 72 \\ -36 \\ \hline 36 \end{array}$ $\begin{array}{r} 50 \\ -25 \\ \hline 25 \end{array}$ $\begin{array}{r} 95 \\ -48 \\ \hline 47 \end{array}$ <p>- 4 HS chữa bài trước lớp, chia sẻ bài, NX</p> <p>- HS nêu</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - HS tự làm bài bằng bút chì vào sách. - HS chia sẻ cách tính để điền số</p> <p>- 2 HS đọc đề - HS nêu tóm tắt - HS tự làm bài cá nhân, 1HS làm trên bảng giải + chia sẻ cách làm.</p> </p>

<p>Đáp án : Bài giải: Số căn phòng chưa bật đèn là: $60 - 35 = 25$ (căn phòng) Đáp số: 25 căn phòng</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS. - Lưu ý câu lời giải và đơn vị</p> <p>Bài 4: Chọn kết quả đúng a/$32+48-16 = ?$ A.54 B.64 C.74 b/$33- 16 + 53 = ?$ A.70 B.60 C.50</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài. - YC HS tự làm bài vào SGK</p> <p>- Nêu thứ tự thực hiện các PT trong bài ?</p> <p>Bài 5: Tìm cá cho mỗi con mèo (nói) - Gọi HS đọc YC bài. - YC HS tự làm bài vào SGK - Tổ chức cho HS chữa bài (Có thể tổ chức cho HS chữa bằng trò chơi: Nói tiếp sức) - Khen ngợi những HS tìm cá cho mèo đúng.</p> <p>4. Vận dụng : - Khi thực hiện phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số cần lưu ý gì ? - Nhận xét giờ học.</p>	<p>- Lớp NX, chữa bài (nếu có) - HS đổi chéo kiểm tra</p> <p>- 2 HS đọc đề - HS khoanh vào sách, 2 HS báo cáo, chia sẻ cách làm. - Đổi sách KT chéo. - HS nêu, NX</p> <p>- 2 HS đọc. - HS làm bài cá nhân. - HS báo cáo (HS chơi) - HS đổi chéo SGK kiểm tra. - HS lắng nghe.</p> <p style="text-align: center;"> $\begin{array}{r} 45 \\ 55 \\ 65 \end{array} \begin{array}{l} \text{---} 72 - 27 \\ \text{---} 81 - 16 \\ \text{---} 90 - 35 \end{array}$ </p> <p>- HS chia sẻ .</p>
---	---

PPCT: 125+126

TIẾNG VIỆT

BÀI 24: NẶN ĐỒ CHƠI (6 tiết)

ĐỌC : NẶN ĐỒ CHƠI.(Tiết 1 +2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Đọc rõ ràng bài thơ, biết cách ngắt nghỉ, nhấn giọng phù hợp. Hiểu nội dung bài: (Về một trò chơi quen thuộc của trẻ thơ: nặn đồ chơi)
- Giúp hình thành và phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ trong việc kể, tả về đặc điểm của các đồ chơi quen thuộc, gần gũi ở xung quanh.
- Biết chia sẻ khi chơi, biết quan tâm đến người khác bằng những hành động đơn giản.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Trường Tiểu học Lý Tự Trọng

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>2. Khởi động :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu nội dung của bài; Rõ ràng lên mây. - Gọi HS đọc bài và TLCH : +Rõ ràng đến gặp thầy thuốc để làm gì ? +Chuyện gì xảy ra nếu khúc đuôi bị thầy bắt ? <p>2.Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì? - GV hỏi: + Các bạn trong tranh đang chơi trò chơi gì? + Em biết gì về trò chơi này? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc bài và TLCH - HS thảo luận theo cặp và chia sẻ. - 2-3 HS chia sẻ. - HS nhắc lại, mở vở ghi đề bài.
<p>3.Thực hành :</p> <p>* Hoạt động 1 : Đọc văn bản .</p> <ul style="list-style-type: none"> - GVHDHS quan sát tranh minh hoạ bài đọc, nêu nội dung tranh. - GV đọc mẫu: đọc rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, dừng hơi lâu hơn sau mỗi khổ thơ... HDHS chia đoạn: 5 khổ thơ; mỗi lần xuống dòng là một khổ thơ. - Hướng dẫn HS ngắt nhịp thơ: <i>Trời/ như cánh đồng; Xong mùa gặt hái;</i> <i>Điều em/ - lười liềm; Ai quên/ bỏ lại.</i> - GV mời HS đọc nối tiếp. - GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc? - GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát và trả lời: <i>Tranh vẽ các bạn đang thả diều .</i> - HS lắng nghe. - HS đọc thầm. - Lớp lắng nghe và đánh dấu vào sách. - HS đọc nối tiếp lần 1. - HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm: <i>no gió, lười liềm, nông trời,...</i> - HS lắng nghe, luyện đọc (CN, nhóm, ĐT).

<ul style="list-style-type: none"> - GV theo dõi, giúp đỡ các nhóm luyện đọc. - GV cho HS đọc nối tiếp đoạn lượt 2. - GV cho luyện đọc nối tiếp theo nhóm - GV tổ chức đọc thi đua giữa các nhóm. - Gọi HS đọc toàn VB. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc nối tiếp (lần 2-3) - HS HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm . - HS đọc thi đua giữa các nhóm.HSNX. - 1 - 2 HS đọc toàn bài. - HS nêu cảm nhận của bản thân. - HS lắng nghe.
TIẾT 2 – TÌM HIỂU BÀI	
<p>* Hoạt động 2 : Trả lời câu hỏi</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS đọc lại toàn bài. - GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung bài và trả lời các câu hỏi. <p>+ Câu 1 : Kể tên những sự vật giống cánh diều được nhắc tới trong bài thơ ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm: + GV theo dõi các nhóm, hỗ trợ HS gặp khó khăn trong nhóm. + GV mời đại diện một số nhóm trả lời. - GV cùng HS thống nhất câu trả lời: Những sự vật giống cánh diều được nhắc tới trong bài thơ: thuyền, trăng, hạt cau, liềm, sáo. <p>+ Câu 2 : Hai câu thơ “Sao trời trôi qua / Diều thành trăng vàng ” tả cánh diều vào lúc nào ?</p> <p>d. Vào buổi sáng.</p> <p>e. Vào buổi chiều</p> <p>f. Vào buổi đêm</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cùng HS nhận xét, chốt lại : Đáp án đúng c. - Câu 3 : Khổ thơ cuối bài muốn nói điều gì ? - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm: + GV theo dõi các nhóm, hỗ trợ HS gặp khó 	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc lại bài. - HS trao đổi nhóm 2. - Đại diện các nhóm lên chia sẻ. - <i>HS nhận xét .</i> - HS trả lời, HS NX.

<p>khăn trong nhóm.</p> <p>+ GV mời đại diện một số nhóm trả lời.</p> <p>- GV cùng HS thống nhất câu trả lời:Đáp án đúng: c.</p> <p>- Câu 4 : Em thích khổ thơ nào trong bài ? Vì sao ?</p> <p>-Gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</p> <p>- GV hướng dẫn HS học thuộc lòng một khổ thơ mà HS thích</p> <p>- Gọi HS đọc toàn bài.</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi.</p> <p>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</p> <p>- Gọi HS đọc lần lượt 2 yêu cầu sgk/ tr.98.</p> <p>- YC HS trả lời câu hỏi 1 đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.</p> <p>- Tuyên dương, nhận xét.</p> <p>- Yêu cầu 2: HDHS đặt một câu với từ ngữ vừa tìm được ở BT1</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Gọi các nhóm lên thực hiện.</p> <p>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.</p> <p>4.Vận dụng :</p> <p>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p> <p>- GV tiếp nhận ý kiến.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</p>	<p>- Đại diện các nhóm lên chia sẻ.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS đọc yêu cầu</p> <p>HS trả lời và giải thích.</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- HS đọc toàn bài.</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- 2-3 HS đứng dậy đặt câu theo yêu cầu</p> <p>- HS nêu cảm nhận của bản thân.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
---	---

PPCT: 25

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI.

BÀI 12: THỰC HÀNH MUA BÁN HÀNG HÓA (Tiết 1)**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết cách lựa chọn những hàng hóa cần thiết trong cuộc sống hằng ngày. Biết cách mua bán hàng hóa ở những địa điểm khác nhau.

Học sinh biết chi tiêu (mua sắm) hợp lý, phù hợp với nhu cầu của bản thân và điều kiện của gia đình.

- Có ý thức tiết kiệm khi sử dụng hàng hóa và tuyên truyền cho mọi người cùng thực hiện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài; Phiếu học tập.

- HS: SGK'

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá :</p> <p>3. Hoạt động:</p> <p>* Hoạt động 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV phân chia địa điểm trưng bày hàng hóa cho từng nhóm. - Hướng dẫn các nhóm trưng bày hàng hóa đã chuẩn bị, phân công người mua, người bán. - Giáo viên phát mệnh giá tiền, các nhóm nhận được những mệnh giá bằng nhau. - Tổ chức cho học sinh thực hành mua bán hàng hóa theo tình huống giả định. - Lưu ý học sinh khi thực hành mua bán cần: <ul style="list-style-type: none"> + Lựa chọn hàng hóa thiết yếu cho cuộc sống hằng ngày. + Chú ý giá cả và chất lượng của mỗi loại hàng hóa. + Các nhóm tập kết hàng hóa mua được, so sánh với nhóm bạn các loại hàng hóa đã mua về số lượng, loại hàng, mệnh giá tiền,... <p>* Hoạt động 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau khi thực hành mua bán, giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận và trả lời các câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Em đã mua được những hàng hóa nào? Mua ở đâu? + Khi mua hàng hóa em cần lưu ý điều gì? Vì sao? - Thông qua hoạt động thực hành mua bán và thảo luận, học sinh hiểu rõ hơn vai trò của mỗi hàng hóa thiết yếu trong cuộc sống hằng ngày; biết cách lựa chọn hàng hóa và giải thích được vì sao cần lựa chọn khi mua bán hàng hóa. <p>* Tổng kết:</p> <p>Yêu cầu học sinh đọc và chia sẻ với bạn lời chót của Mặt Trời.</p> <p>Quan sát hình chót và nói những nhận xét về hình chót:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình chót vẽ ai? - Hoa đã nói gì với mẹ? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhận địa điểm trưng bày của nhóm mình. - HS trưng bày hàng, thực hiện phân công vai trò của từng thành viên trong nhóm. - HS nhận mệnh giá tiền. <p>- HS thực hành mua bán theo từng tình huống.</p> <p>+ Các nhóm tập kết hàng, so sánh,...</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS biết cách lựa chọn, mua bán những hàng hóa thiết yếu trong cuộc sống hằng ngày theo tình huống giả định. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc lời chót - Nêu nhận xét về hình chót

<ul style="list-style-type: none"> - Lời nói của Hoa thể hiện điều gì? - Em đã bao giờ tự mình mua hàng hóa chưa? - Khi mua hàng hóa, em đã lựa chọn như thế nào? - Tại sao phải lựa chọn trước khi mua? <p>4.Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học? - Dẫn dò: HS về chia sẻ với người thân về cách mua bán hàng hóa được học. 	
--	--

PPCT: 13

ĐẠO ĐỨC

BÀI 6: BIẾT NHẬN LỖI VÀ SỬA LỖI (Tiết 1)**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS biết được ý nghĩa của việc nhận lỗi và sửa lỗi. Nêu được vì sao phải nhận lỗi và sửa lỗi.
- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.
- Hình thành phẩm chất trung thực, trách nhiệm, chăm chỉ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu những việc e đã làm để sử dụng thời gian hợp lí? - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>2. Khám phá :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Em đã bao giờ mắc lỗi chưa? Lần mắc lỗi nào mà em nhớ nhất? - Em đã làm gì khi mắc lỗi đó? - Nhận xét, dẫn dắt vào bài. <p>3. Thực hành:</p> <p>*Hoạt động 1: Khám phá biểu hiện của biết nhận lỗi và sửa lỗi</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh sgk tr.29 - YC HS kể nội dung các bức tranh. - GV hỏi: + Các bạn trong tranh đã mắc lỗi gì? + Các bạn đã nhận lỗi và sửa lỗi như thế nào? - GV tổ chức thảo luận nhóm 4, mời đại diện các nhóm lên trình bày theo thứ tự 	<ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS nêu. - HS chia sẻ. - HS chia sẻ. - HS kể nội dung tranh. - HS thảo luận nhóm 4, 2-3 HS chia sẻ.

<p>từng bức tranh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời HS chia sẻ: Theo em, cần làm gì khi mắc lỗi? - GV chốt: Các bạn trong tranh khi mắc lỗi đã biết nhận lỗi, xin lỗi và đã có hành động kịp thời để sửa lỗi của mình. Chúng ta nên học tập những việc làm của các bạn. <p>*Hoạt động 2: Tìm hiểu ý nghĩa của việc biết nhận lỗi và sửa lỗi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.30, kể lại câu chuyện “Làm thế nào là đúng” - GV cho HS đóng vai theo nội dung của từng bức tranh. <p>+ Tổ 1: Tranh 1</p> <p>+ Tổ 2: Tranh 2</p> <p>+ Tổ 3: Tranh 3</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS chia sẻ các câu hỏi: + Vì sao mẹ của Nam vui vẻ tha lỗi, còn bố của của Huy lại tức giận? + Biết nhận lỗi và sửa lỗi sẽ mang lại điều gì? + Nếu không biết nhận lỗi và sửa lỗi, điều gì sẽ xảy ra? <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương. - GV chốt: Mẹ Nam vui vẻ tha lỗi vì Nam đã nhận lỗi và hứa sẽ không mắc lỗi. Còn bố Huy rất tức giận khi biết Huy đã nói dối. Biết nhận lỗi và sửa lỗi là việc làm cần thiết vì mình sẽ được tha thứ và được mọi người tin tưởng. Không biết nhận lỗi và sửa lỗi sẽ thấy lo lắng sợ bị người khác phát hiện, mọi người xung quanh sẽ không tin tưởng mình. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2-3 HS trả lời. - HS lắng nghe. <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát. <ul style="list-style-type: none"> - Tranh 1: Tan học đã lâu, Huy và Nam vẫn mãi mê chơi, bác bảo vệ thấy vậy đến nhắc nhở. Muộn rồi các cháu về đi. - Tranh 2: Nam nói: Tớ sẽ nói thật với mẹ. Còn Huy nói: Tớ sẽ nói là ở lại làm bài tập cùng các bạn. - Tranh 3: Về nhà Nam nói: Con xin lỗi mẹ, lần sau tan học con sẽ về ngay ạ! Mẹ Nam vui vẻ vỗ vai con, nói: Lần sau con không được về nhà muộn nữa nhé! <p>Trong khi đấy bố Huy rất tức giận khi bạn hàng xóm cùng lớp nói: Cô giáo có giao bài đâu mà cậu nói lại vậy?</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ. 3 - 4 HS trả lời. - HS lắng nghe.
---	---

<p>4.Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em học bài gì? - Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống. - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chia sẻ.
---	---

ÔN TIẾNG VIỆT

BÀI 23: RỒNG RẦN LÊN MÂY

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc đúng rõ ràng bài tập đọc “Rồng rần lên mây. HS hiểu được cách chơi trò chơi “Rồng rần lên mây”
- Phát triển 3 NL chung tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo. Phát triển ngôn ngữ bản thân, phát triển được vốn từ.
- hình thành và phát triển phẩm chất yêu thích và giữ gìn phát huy trò chơi dân gian của quê hương Việt Nam.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Trò chơi” Ai nhanh hơn” GV lấy bài 2 trang 52 VBT TV Gọi hs đọc yêu cầu Bài 2: Viết tiếp vào chỗ trống để hoàn thành câu.</p> <p>-GV phân thành 2 nhóm lên bảng làm bài Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 4 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành ghi nhanh . Đội nào ghi nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn. Cho hs tiến hành chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp - GV gọi 2-3 nhóm chữa bài, chốt đáp án 	<p>Hs lắng nghe.</p> <p>Hs đọc yêu cầu</p> <p>Lắng nghe luật chơi</p> <p>Hs tiến hành chơi</p> <p>Hs trình bày kết quả</p> <p>a. Nếu thầy thuốc nói "không" thì “rồng rần đi tiếp”</p> <p>b. Nếu thầy thuốc nói "có" thì rồng rần hỏi xin thuốc cho con và đồng ý cho thầy</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Qua trò chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs 	<p>bắt khúc đuôi.</p> <p>c. Nếu bạn khúc đuôi để thầy bắt được thì đổi vai làm thầy thuốc</p> <p>d. Nếu bạn khúc giữa để đứt thì đổi vai làm khúc đuôi</p> <p>Lắng nghe.</p>

ÔN TIẾNG VIỆT
BÀI 24: NẶN ĐỒ CHƠI

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Hiểu nội dung bài; Làm đúng các bài tập chính tả; Phát triển vốn từ chỉ đặc điểm. Viết được một đoạn văn tả đồ chơi.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ trong việc kể, tả về đặc điểm của các đồ chơi quen thuộc, gần gũi ở xung quanh.
- Biết chia sẻ khi chơi, biết quan tâm đến người khác bằng những hành động đơn giản.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS				
<p>Trò chơi” Ai nhanh hơn” GV lấy bài 2 trang 52 VBT TV Gọi hs đọc yêu cầu Bài 6 . Điền thông tin về từng đồ chơi trong hình (theo mẫu).</p> <table border="1" style="width: 100%;"> <thead> <tr> <th>Đồ chơi</th> <th>Đặc điểm</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>M: Quả bóng</td> <td>màu xanh pha trắng</td> </tr> </tbody> </table> <p>-GV phân thành 2 nhóm lên bảng làm bài Cách chơi: GV chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử 4 bạn đại diện nhóm lên chơi. Sau tiếng đếm 123 của lớp thì các bạn tiến hành</p>	Đồ chơi	Đặc điểm	M: Quả bóng	màu xanh pha trắng	<p>Hs lắng nghe.</p> <p>Hs đọc yêu cầu</p> <p>Lắng nghe luật chơi</p> <p>Hs tiến hành chơi</p>
Đồ chơi	Đặc điểm				
M: Quả bóng	màu xanh pha trắng				

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS																
<p>ghi nhanh . Đội nào ghi nhanh và chính xác là đội chiến thắng, được tuyên dương vỗ tay. Ngược lại đội chậm sẽ thua cuộc và sẽ hát cho cả lớp nghe bài hát tự chọn.</p> <p>Cho hs tiến hành chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời 2 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp - GV gọi 2-3 nhóm chữa bài, chốt đáp án <p>Qua trò chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV rèn hs tính nhanh nhẹn. Thông qua trò chơi củng cố kiến thức cho hs 	<p>Hs trình bày kết quả</p> <table border="1" data-bbox="874 360 1449 1003"> <thead> <tr> <th data-bbox="874 360 1107 405">Đồ chơi</th> <th data-bbox="1107 360 1449 405">Đặc điểm</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="874 405 1107 539">M: Quả bóng Điền</td> <td data-bbox="1107 405 1449 539">màu xanh pha trắng màu đỏ, vàng, trắng xen lẫn .</td> </tr> <tr> <td data-bbox="874 539 1107 629">Đèn lồng</td> <td data-bbox="1107 539 1449 629">đỏ pha xanh ,pha viền hồng.</td> </tr> <tr> <td data-bbox="874 629 1107 719">chong chóng</td> <td data-bbox="1107 629 1449 719">xanh dương, xanh lá, hồng vàng xen lẫn.</td> </tr> <tr> <td data-bbox="874 719 1107 808">Búp bê</td> <td data-bbox="1107 719 1449 808">mặc áo trắng kèm yếm hồng.</td> </tr> <tr> <td data-bbox="874 808 1107 853">xe tải</td> <td data-bbox="1107 808 1449 853">vàng pha xanh</td> </tr> <tr> <td data-bbox="874 853 1107 898">máy bay</td> <td data-bbox="1107 853 1449 898">xanh lá. xanh dương,</td> </tr> <tr> <td data-bbox="874 898 1107 987">mặt nạ</td> <td data-bbox="1107 898 1449 987">vàng hòa lẫn màu xanh pha màu đỏ</td> </tr> </tbody> </table> <p>Lắng nghe.</p>	Đồ chơi	Đặc điểm	M: Quả bóng Điền	màu xanh pha trắng màu đỏ, vàng, trắng xen lẫn .	Đèn lồng	đỏ pha xanh ,pha viền hồng.	chong chóng	xanh dương, xanh lá, hồng vàng xen lẫn.	Búp bê	mặc áo trắng kèm yếm hồng.	xe tải	vàng pha xanh	máy bay	xanh lá. xanh dương,	mặt nạ	vàng hòa lẫn màu xanh pha màu đỏ
Đồ chơi	Đặc điểm																
M: Quả bóng Điền	màu xanh pha trắng màu đỏ, vàng, trắng xen lẫn .																
Đèn lồng	đỏ pha xanh ,pha viền hồng.																
chong chóng	xanh dương, xanh lá, hồng vàng xen lẫn.																
Búp bê	mặc áo trắng kèm yếm hồng.																
xe tải	vàng pha xanh																
máy bay	xanh lá. xanh dương,																
mặt nạ	vàng hòa lẫn màu xanh pha màu đỏ																

Thứ năm, ngày 30 tháng 11 năm 2023

PPCT: 127

TIẾNG VIỆT

BÀI 24: NẶN ĐỒ CHƠI (6 tiết)

NGHE - VIẾT: NẶN ĐỒ CHƠI.(Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nghe – viết đúng chính tả bài thơ (3 khổ thơ đầu); Trình bày đúng khổ thơ, biết viết hoa chữ cái đầu tên bài thơ và đầu các dòng thơ. Làm đúng các bài tập chính tả phân biệt đa/gia, s/x hoặc uơn/ương.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ trong việc kể, tả về đặc điểm của các đồ chơi quen thuộc, gần gũi ở xung quanh.
- Biết chia sẻ khi chơi, biết quan tâm đến người khác bằng những hành động đơn giản.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học, Phiếu bài tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>3. Khởi động :</p> <p>4. Khám phá</p> <p>*Hoạt động 1. Nghe - viết</p> <p>- GV đọc đoạn nghe – viết (lưu ý đọc đúng các tiếng HS dễ viết sai.</p> <p>- GV HDHS tìm hiểu nhanh nội dung đoạn viết:</p> <p>+ Bé nặn đồ chơi để tặng cho những ai ?</p> <p>* GV hướng dẫn HS phát hiện các hiện tượng chính tả:</p> <p>+ Đoạn văn có những chữ nào viết hoa?</p> <p>+ Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai?</p> <p>GV chủ động đưa các chữ dễ viết sai nếu HS chưa phát hiện ra.</p> <p>+ Khi viết đoạn văn, cần viết như thế nào?</p> <p>- GV đọc to, rõ ràng, tốc độ vừa phải (quan sát HS viết để xác định tốc độ), mỗi cụm từ đọc 2 –</p>	<p>- HS nghe và quan sát đoạn viết trong SHS - hai khổ cuối bài thơ).</p> <p>+ 1 - 2 HS đọc lại đoạn văn nghe - viết.</p> <p>+... <i>tặng mẹ, cha, bà .</i></p> <p>+ <i>Những chữ đầu câu viết hoa.</i></p> <p>- HS có thể phát hiện các chữ dễ viết sai: <i>tròn xoe, giã trầu, thích chí, vẩy đuôi, vẽnh râu, ...)</i></p> <p>- HS bảng con một số chữ dễ viết sai.</p> <p>+ <i>Cách trình bày đoạn văn, thụt đầu dòng 1 chữ, viết hoa chữ cái đầu tiên.</i></p> <p>- HS nghe - viết bài vào vở chính tả.</p>

<p>3 lần.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc soát lỗi chính tả. - GV kiểm tra một số bài của HS. - GV nhận xét bài viết của HS. Trưng bày một số bài viết đẹp. <p>3.Thực hành :</p> <p>*Hoạt động 2: Bài tập chính tả.</p> <p>Bài 2 : Ghép da hoặc gia với các tiếng sau để tạo thành từ ngữ đúng. Viết 3 từ ngữ vào vở .</p> <ul style="list-style-type: none"> -HDHS làm bài . - GV nhận xét và chốt:cặp da, da dẻ, , gia cầm, gia vị, gia đình . <p>Bài 3: Chọn a hoặc b .</p> <ul style="list-style-type: none"> - HDHS làm bài . - GV chốt : <p>c. Chọn từ ngữ thích hợp thay cho ô vuông. Kéo cưa lừa xẻ . Múa sạp</p> <p>d. Chọn uôn hoặc ương thay cho ô vuông. Con đường uốn lượn quanh sườn núi . Hoa hướng dương vươn mình đón ánh mặt trời .</p> <p>4.Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe và soát lỗi: + Lần 1: HS nghe và soát lỗi, dùng bút mực bổ sung các dấu thanh, dấu câu (nếu có). + Lần 2: HS đổi vở soát lỗi cho nhau, dùng bút chì gạch chân chữ viết sai (nếu có). - HS quan sát bài viết đẹp của bạn. - HS đọc yêu cầu . - HS làm vào SGK và đọc kết quả . - 1-2 HS đọc. - HS đọc yêu cầu . - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra. - HS nêu nội dung . - HS nêu cảm nhận của mình. - HS lắng nghe.
--	---

PPCT: 128

TIẾNG VIỆT

BÀI 24: NẶN ĐỒ CHƠI (6 tiết)

LTVC : TỪ NGỮ CHỈ SỰ VẬT, HOẠT ĐỘNG. CÂU GIỚI THIỆU.(Tiết 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Phát triển vốn từ chỉ đặc điểm của đồ chơi, luyện tập cách sử dụng dấu phẩy. Viết được một đoạn văn tả đồ chơi.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ trong việc kể, tả về đặc điểm của các đồ chơi quen thuộc, gần gũi ở xung quanh.
- Biết chia sẻ khi chơi, biết quan tâm đến người khác bằng những hành động đơn giản.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Khám phá :</p> <p>* Hoạt động 1: Bài 1 : Giới thiệu về một đồ chơi có trong hình theo mẫu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - HS làm việc theo nhóm. + Quan sát tranh. + Mỗi HS chọn một đồ chơi trong tranh. + GV HDHS: Với mỗi đồ chơi được chọn, HS quan sát thật kĩ để tìm từ chỉ đặc điểm tương ứng. - Từng HS nói trong nhóm. - Mời đại diện 3-4 nhóm chia sẻ trước lớp. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV chữa bài, nhận xét. - Nhận xét, tuyên dương HS. <p>* Hoạt động 2: Bài 2 : Đặt dấu phẩy vào vị trí thích hợp trong câu.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS làm việc nhóm. - Đại diện nhóm trả lời.

<p>- Gọi HS đọc YC. - Bài YC làm gì? - Cả lớp: + GV mời HS đọc câu mẫu. + GV HDHS chú ý công dụng của dấu phẩy trong câu mẫu. - Cặp/nhóm.</p> <p>- GV mời đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp. - GV thống nhất đáp án. - Nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>3. Thực hành : <i>Bài 3: Đặt dấu phẩy vào vị trí thích hợp trong câu in nghiêng.</i> - Tổ chức tương tự bài 2. - GV và HS thống nhất câu trả lời. - Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>4. Vận dụng: - Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</p>	<p>- HS đọc. - HS nêu. - HS đọc. - Chú ý. - HS thực hiện theo cặp/nhóm. + HS đọc thành tiếng từng câu trong bài tập. + HS xác định danh giới giữa các từ/cụm từ trong câu. + HS xác định từ/cụm từ cùng chức năng nhưng chưa được ngăn cách bởi dấu phẩy. + HS thử đặt lại dấu phẩy và đọc lại thành tiếng 2-3 lần trong nhóm. - HS chia sẻ. - HS thực hiện. - Chú ý. - HS chia sẻ. - HS nêu nội dung . - HS nêu cảm nhận của mình.</p>
--	---

- GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.	- HS lắng nghe.
---	-----------------

TOÁN.

PPCT: 64

LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Ôn Tập, củng cố kiến thức về phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số. Ôn tập về các thành phần của phép trừ và so sánh số; vận dụng vào giải các bài toán thực tế.

- Phát triển năng lực tính toán, kỹ năng so sánh số.

- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài

- HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS																		
<p>1. Khởi động :</p> <p>2. Kết nối:</p> <p>-Yêu cầu HS đặt tính rồi tính. 65 - 38 83 - 47 95 - 59</p> <p>3.Luyện tập: Bài 1: Số ?</p> <p>- (Đưa bảng)Bảng có mấy hàng ? Mỗi hàng chỉ gì ? - (Đưa YC) Gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS. + Muốn tìm hiệu khi biết số bị trừ và số trừ ta làm thế nào?</p> <p>Bài 2:Biết :</p> <p>- Hộp quà đựng vở là hộp quà ghi phép tính có kết quả lớn nhất . -Hộp quà đựng bút là hộp quà ghi phép tính có kết quả bé nhất. -Hỏi hộp quà nào đựng vở, hộp quà nào đựng viết ?</p>	<p>-Hát.</p> <p>-HS làm bảng con .</p> $\begin{array}{r} 65 \\ - 38 \\ \hline 27 \end{array} \quad \begin{array}{r} 83 \\ - 47 \\ \hline 36 \end{array} \quad \begin{array}{r} 95 \\ - 59 \\ \hline 36 \end{array}$ <p>- HS quan sát và TL : có 3 hàng, Mỗi hàng chỉ từng thành phần . - 2 HS đọc. - HS tự làm bài vào SGK, 4 HS lên bảng chữa và chia sẻ bài .</p> <table border="1"> <tr> <td>Số bị trừ</td> <td>83</td> <td>70</td> <td>47</td> <td>80</td> <td>50</td> </tr> <tr> <td>Số trừ</td> <td>38</td> <td>25</td> <td>28</td> <td>52</td> <td>30</td> </tr> <tr> <td>Hiệu</td> <td>45</td> <td>45</td> <td>19</td> <td>28</td> <td>20</td> </tr> </table> <p>- Đố sách KT chéo. - ta lấy số bị trừ trừ đi số trừ .</p>	Số bị trừ	83	70	47	80	50	Số trừ	38	25	28	52	30	Hiệu	45	45	19	28	20
Số bị trừ	83	70	47	80	50														
Số trừ	38	25	28	52	30														
Hiệu	45	45	19	28	20														

<ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Cho HS dự đoán kết quả - YC HS tự tính và trả lời vào vở - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. <p><i>Đáp án: Hộp quà C đựng vở, hộp quà A đựng bút</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, tuyên dương. <p>Bài 3: Chia khóa mở được chiếc hòm ghi phép tính đúng nhưng không mở được chiếc hòm màu xanh. Chia khóa mở được chiếc hòm nào ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - Cho HS dự đoán kết quả - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <p>- Nêu cách thực hiện nhanh.</p> <p><i>(Loại trừ chiếc hòm màu xanh, chỉ KT kết quả PT trên 2 chiếc hòm còn lại)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đáp án: chìa khóa mở được chiếc hòm màu đỏ - GV nhận xét, khen ngợi HS. <p>Bài 4: Một đàn gà có 32 con gồm gà trống và gà mái, trong đó có 26 con gà mái. Hỏi đàn gà có bao nhiêu con gà trống ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc đề bài. - HD HS tóm tắt bằng lời (sơ đồ) - GV cho HS làm bài vào vở ô li. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. <p>Đáp án : Bài giải:</p> <p style="padding-left: 40px;">Đàn gà có số con gà trống là:</p> <p style="padding-left: 80px;">$32 - 26 = 6$ (con)</p> <p style="padding-left: 40px;">Đáp số: 6 con gà trống</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, khen ngợi HS. - Lưu ý câu lời giải và đơn vị <p>4. Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu các bước thực hiện trừ có nhớ số có hai chữ số cho số có hai chữ số. - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS đọc. - Vài HS nêu dự đoán của mình - HS làm bài cá nhân, hợp tác nhóm 2. – HS báo cáo trước lớp - HS đổi vở KT chéo. <ul style="list-style-type: none"> - 2 HS đọc. - Vài HS nêu dự đoán của mình - HS làm bài cá nhân, hợp tác nhóm 2. – HS báo cáo trước lớp - HS nêu <ul style="list-style-type: none"> - 2 HS đọc đề - HS nêu tóm tắt - HS tự làm bài cá nhân, 1HS làm trên bảng giải + chia sẻ cách làm. - Lớp NX, chữa bài (nếu có) - HS đổi chéo kiểm tra <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu
--	---

PPCT: 26**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI.****BÀI 12: THỰC HÀNH MUA BÁN HÀNG HÓA (Tiết 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết cách lựa chọn những hàng hóa cần thiết trong cuộc sống hằng ngày. Biết cách mua bán hàng hóa ở những địa điểm khác nhau.

Học sinh biết chi tiêu (mua sắm) hợp lý, phù hợp với nhu cầu của bản thân và điều kiện của gia đình.

- Có ý thức tiết kiệm khi sử dụng hàng hóa và tuyên truyền cho mọi người cùng thực hiện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài; Phiếu học tập.

- HS: SGK'

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối :</p> <p>3. Luyện tập :</p> <p>* Hoạt động 1</p> <p>- GV phân chia địa điểm trưng bày hàng hóa cho từng nhóm.</p> <p>- Hướng dẫn các nhóm trưng bày hàng hóa đã chuẩn bị, phân công người mua, người bán.</p> <p>- Giáo viên phát mệnh giá tiền, các nhóm nhận được những mệnh giá bằng nhau.</p> <p>- Tổ chức cho học sinh thực hành mua bán hàng hóa theo tình huống giả định.</p> <p>- Lưu ý học sinh khi thực hành mua bán cần:</p> <p>+ Lựa chọn hàng hóa thiết yếu cho cuộc sống hằng ngày.</p> <p>+ Chú ý giá cả và chất lượng của mỗi loại hàng hóa.</p> <p>+ Các nhóm tập kết hàng hóa mua được, so sánh với nhóm bạn các loại hàng hóa đã mua về số lượng, loại hàng, mệnh giá tiền,...</p> <p>* Hoạt động 2</p> <p>- Sau khi thực hành mua bán, giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận và trả lời các câu hỏi:</p>	<p>- HS nhận địa điểm trưng bày của nhóm mình.</p> <p>- HS trưng bày hàng, thực hiện phân công vai trò của từng thành viên trong nhóm.</p> <p>- HS nhận mệnh giá tiền.</p> <p>- HS thực hành mua bán theo từng tình huống.</p> <p>+ Các nhóm tập kết hàng, so sánh,...</p> <p>- HS biết cách lựa chọn, mua bán những hàng hóa thiết yếu trong cuộc sống hằng ngày theo tình huống giả định.</p>

<p>+ Em đã mua được những hàng hóa nào? Mua ở đâu?</p> <p>+ Khi mua hàng hóa em cần lưu ý điều gì? Vì sao?</p> <p>- Thông qua hoạt động thực hành mua bán và thảo luận, học sinh hiểu rõ hơn vai trò của mỗi hàng hóa thiết yếu trong cuộc sống hằng ngày; biết cách lựa chọn hàng hóa và giải thích được vì sao cần lựa chọn khi mua bán hàng hóa.</p> <p>* Tổng kết: Yêu cầu học sinh đọc và chia sẻ với bạn lời chót của Mặt Trời. Quan sát hình chót và nói những nhận xét về hình chót:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình chót vẽ ai? - Hoa đã nói gì với mẹ? - Lời nói của Hoa thể hiện điều gì? - Em đã bao giờ tự mình mua hàng hóa chưa? - Khi mua hàng hóa, em đã lựa chọn như thế nào? - Tại sao phải lựa chọn trước khi mua? <p>4. Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học? - Dặn dò: HS về chia sẻ với người thân về cách mua bán hàng hóa được học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc lời chót - Nêu nhận xét về hình chót
--	--

ÔN TOÁN .
BÀI 23: PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ
CHO SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố kỹ năng đặt tính rồi tính phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số, áp dụng thực hiện phép cộng (có nhớ) với bài giải toán có lời văn.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Có tính cẩn thận khi làm bài

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Gv : Bộ đồ dùng GV
- HS : Vở BT, Bộ ĐDHT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
-Trò chơi Bắn tên	Hs lắng nghe

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ																
<p>Gv lấy bài 1 trang 86 VBTT</p> <p>Bài 2: Đặt tính rồi tính</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS nêu yêu cầu - Gọi HS nhắc cách đặt tính. <p>Cách chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lớp trưởng lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi . (HS đọc 1 phép tính cộng tương ứng trong bài 1 và người được bắn trả lời đáp án) <p>Bạn trả lời đúng sẽ được tuyên dương. Bạn trả lời sai sẽ nhờ sự trợ giúp các bạn khác.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS tự thực hiện nhanh ở nháp - GV nhận xét. <ul style="list-style-type: none"> - Khi tính cột dọc cần chú ý điều gì? - GV nhận xét chốt lại ý kiến đúng. <p>Bài 4 trang 86 VBTT : >, <, = (Trò chơi tiếp sức)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc yêu cầu - GV tổ chức thành trò chơi: <i>Tiếp sức</i>. <p>Cách chơi: GV gắn bảng phụ, gọi 2 đội lên bảng nối tiếp nhau nối. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ dành chiến thắng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc bài làm của nhóm mình - GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc. - Nhận xét tiết học, tuyên dương. 	<p>Hs đọc yêu cầu</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe. - Đặt thẳng cột các hàng đơn vị, hàng chục. <p>Thực hiện tính từ phải sang trái.</p> <p>- HS tham gia chơi.</p> <table style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>36</td> <td>52</td> <td>80</td> <td>70</td> </tr> <tr> <td>-</td> <td>-</td> <td>-</td> <td>-</td> </tr> <tr> <td><u>18</u></td> <td><u>34</u></td> <td><u>37</u></td> <td><u>52</u></td> </tr> <tr> <td>12</td> <td>28</td> <td>43</td> <td>18</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét - HS lắng nghe - Đặt thẳng cột các hàng đơn vị, hàng chục. <p>Thực hiện tính từ phải sang trái.</p> <p>Hs lắng nghe</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu . - HS lắng nghe . <p>a) $42 - 15 < 20 + 10$ $70 - 26 < 20 + 30$</p> <p>b) $62 - 25 > 50 - 25$ $51 - 16 > 44 - 16$</p>	36	52	80	70	-	-	-	-	<u>18</u>	<u>34</u>	<u>37</u>	<u>52</u>	12	28	43	18
36	52	80	70														
-	-	-	-														
<u>18</u>	<u>34</u>	<u>37</u>	<u>52</u>														
12	28	43	18														

ÔN TOÁN .
BÀI 23: PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ
CHO SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ. (TT)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

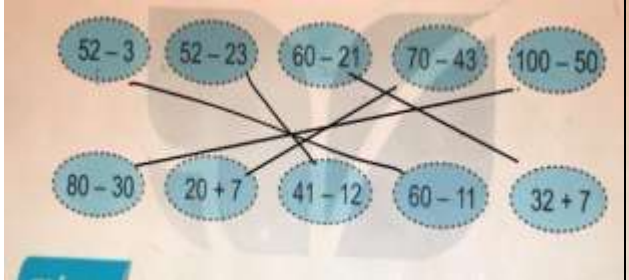
- củng cố kỹ năng đặt tính rồi tính phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số, áp dụng thực hiện phép cộng (có nhớ) với bài giải toán có lời văn.

- Phát triển năng lực tính toán.
- Có tính tính cẩn thận khi làm bài

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ																		
<p>-Trò chơi Bản tên Gv lấy bài 4 trang 88 VBTT Bài 4 :Nối hai phép tính có kết quả bằng nhau</p> <p>- GV gọi HS nêu yêu cầu Cách chơi: - Lớp trưởng lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi . (HS đọc 1 phép tính cộng tương ứng trong bài 1 và người được bắn trả lời đáp án) Bạn trả lời đúng sẽ được tuyên dương. Bạn trả lời sai sẽ nhờ sự trợ giúp các bạn khác. - HS tự thực hiện nhanh ở nháp</p> <p>- GV nhận xét. - GV nhận xét chốt lại ý kiến đúng.</p> <p>Bài 1 trang 89 VBTT :Số ? (Trò chơi tiếp sức)</p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu - GV tổ chức thành trò chơi: <i>Tiếp sức</i>. Cách chơi: GV gắn bảng phụ, gọi 2 đội lên bảng nối tiếp nhau nối. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ dành chiến thắng. - GV gọi HS đọc bài làm của nhóm mình</p> <p>- GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc. - Nhận xét tiết học, tuyên dương.</p>	<p>Hs lắng nghe</p> <p>Hs đọc yêu cầu - HS lắng nghe.</p> <p>- HS tham gia chơi.</p>  <p>- HS nhận xét - HS lắng nghe Hs lắng nghe</p> <p>- HS đọc yêu cầu. - HS lắng nghe.</p> <p>- HS tham gia chơi.</p> <table border="1" data-bbox="884 1742 1485 1935"> <tbody> <tr> <td>số bị trừ</td> <td>46</td> <td>60</td> <td>70</td> <td>51</td> <td>90</td> </tr> <tr> <td>Số trừ</td> <td>19</td> <td>27</td> <td>32</td> <td>15</td> <td>20</td> </tr> <tr> <td>Hiệu</td> <td>27</td> <td>33</td> <td>38</td> <td>36</td> <td>70</td> </tr> </tbody> </table> <p>- HS lắng nghe .</p>	số bị trừ	46	60	70	51	90	Số trừ	19	27	32	15	20	Hiệu	27	33	38	36	70
số bị trừ	46	60	70	51	90														
Số trừ	19	27	32	15	20														
Hiệu	27	33	38	36	70														

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ

Thứ sáu, ngày 1 tháng 12 năm 2023

PPCT: 129+130 TIẾNG VIỆT

BÀI 24: NẶN ĐỒ CHƠI (6 tiết)

LUYỆN VIẾT ĐOẠN : VIẾT ĐOẠN VĂN VỀ ĐỒ CHƠI EM THÍCH. (Tiết 5+6)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết được 2-3 câu tự giới thiệu về đồ chơi em thích.
- HS sử dụng được ngôn ngữ trong việc kể, tả về đặc điểm của các đồ chơi quen thuộc, gần gũi ở xung quanh.
- Biết chia sẻ khi chơi, quan tâm đến người khác bằng hành động đơn giản

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Khám phá :</p> <p>* Hoạt động 1: Luyện viết đoạn văn.</p> <p>Bài 1: Kể tên những đồ chơi của em. Em thích đồ chơi nào nhất ? Vì sao?</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS trao đổi nhóm về các nội dung: +HS lần lượt kể về những đồ chơi của mình? 	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - 2-3 HS trả lời:

<p>+ HS kể về đồ chơi mình thích nhất?</p> <p>+ Nêu lí do vì sao em thích đồ chơi đó?</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày trước lớp</p> <p>- HDHS nói về đồ chơi em thích nhất</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- GV gọi HS lên thực hiện.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>Bài 2:Viết 3-4 câu tả tả một đồ chơi của em .</p> <p>- GV gọi HS đọc YC bài.</p> <p>- YC HS trao đổi nhóm:</p> <p>+ Mỗi HS chọn một đồ chơi</p> <p>+ Từng HS trong nhóm nói về đồ chơi mà mình đã lựa chọn theo gợi ý</p> <p>+ HS khác nhận xét và góp ý</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- YC HS thực hành viết vào VBT tr.7.</p> <p>- HS trao đổi bài trong nhóm để sửa bài cho nhau</p> <p>- Gọi HS đọc bài làm của mình.</p> <p>- Nhận xét, chữa cách diễn đạt.</p> <p>5. Thực hành:</p> <p>* Hoạt động 2: Đọc mở rộng.</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài 1,</p> <p>- Tổ chức cho HS tìm đọc một bài thơ, một bài đồng ca về một đồ chơi, trò chơi</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ tìm đọc một bài thơ, một bài đồng ca về một đồ chơi, trò chơi</p> <p>- Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.</p>	<p>- HS thực hiện thảo luận</p> <p>- 2-3 nhóm trình bày</p> <p>- 1-2 HS đọc.</p> <p>- HS lắng nghe, hình dung cách viết.</p> <p>- HS làm bài.</p> <p>- HS trao đổi</p> <p>- 1-2 HS đọc.</p> <p>- HS đọc</p> <p>- HS thực hiện</p>
---	---

<p>4.Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay, em đã học những nội dung gì? - GV tóm tắt nội dung chính. - Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không? - GV tiếp nhận ý kiến. - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs đọc -HS nêu nội dung . - HS nêu cảm nhận của mình. - HS lắng nghe.
---	--

TOÁN

PPCT: 65 LUYỆN TẬP CHUNG .

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Ôn tập, củng cố kiến thức về phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số hoặc cho số có một chữ số; vận dụng vào giải các bài toán thực tế.
- Hình thành và phát triển các năng lực: tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học.
- Hình thành và phát triển các phẩm chất: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài; các thẻ chữ số 3, 3, 8; bảng nhóm.
- HS: Bộ đồ dùng học toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS												
<p>1. Khởi động: .</p> <p>2. Kết nối: Cho HS chơi TC “Ai nhanh hơn” GV đưa ra 2 phép tính trừ (có nhớ) các số có hai chữ số, YC HS thi tính nhanh kết quả của 2 phép tính đó. HS nào tính nhanh, chính xác là người chiến thắng.</p> <p>3.Luyện tập: Bài 1: Đặt tính rồi tính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài. - YC HS làm bài vào vở - Mời 2 HS lên bảng làm. - Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS. 	<ul style="list-style-type: none"> -Hát. - Tham gia trò chơi. - 2 -3 HS đọc. - HS làm bài. <div style="text-align: center; margin-top: 10px;"> <table style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="padding: 0 10px;">34</td> <td style="padding: 0 10px;">45</td> <td style="padding: 0 10px;">60</td> <td style="padding: 0 10px;">51</td> </tr> <tr> <td style="padding: 0 10px;">- 7</td> <td style="padding: 0 10px;">- 8</td> <td style="padding: 0 10px;">- 12</td> <td style="padding: 0 10px;">- 19</td> </tr> <tr> <td style="padding: 0 10px;">27</td> <td style="padding: 0 10px;">37</td> <td style="padding: 0 10px;">48</td> <td style="padding: 0 10px;">32</td> </tr> </table> </div>	34	45	60	51	- 7	- 8	- 12	- 19	27	37	48	32
34	45	60	51										
- 7	- 8	- 12	- 19										
27	37	48	32										

<p>- YC HS đổi vở kiểm tra chéo bài của nhau.</p> <p>Bài 2:Số ?</p> <p>- Gọi HS nêu YC bài.</p> <p>- Để điền được số vào ô trống, con cần làm gì?</p> <p>- YC HS làm bài vào VBT Toán.</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.</p> <p>Bài 3: Cầu thang lên nhà sóc có tất cả 32 bậc thang. Sóc đã leo được 9 bậc thang. Hỏi sóc cần leo thêm bao nhiêu bậc thang nữa để vào nhà ?</p> <p>- Gọi HS đọc bài toán.</p> <p>- HDHS phân tích bài toán.</p> <p>- YC HS giải bài toán vào vở.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p>Bài 4:Chọn câu trả lời đúng .</p> <p>Kết quả của phép tính nào sau đây là số nhân vở của Rô - bốt ?</p> <p>A.32 - 17</p> <p>B.62 - 42</p> <p>C.51 - 33</p> <p>- Gọi HS đọc YC bài tập.</p> <p>- Mời 3 HS đóng đọc lời của Mai, Nam và Rô-bốt.</p> <p>- Đưa ra câu hỏi: Kết quả của phép tính nào sau đây là số nhân vở của Rô-bốt?</p> <p>- YC HS thảo luận nhóm theo bàn để tìm câu TL.</p> <p>- Mời đại diện 2 nhóm chia sẻ kết quả và cách làm trước lớp.</p> <p>- Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.</p>	<p>- 2HS lên bảng làm bài và nói lại cách đặt tính, cách tính. Lớp NX, góp ý.</p> <p>- Kiểm tra bài của bạn và nêu ý kiến đánh giá.</p> <p>- 2 -3 HS nêu.</p> <p>- HS làm bài vào VBT, 1 HS làm bảng nhóm.</p> <p>- Gắn bài làm lên bảng, chia sẻ về cách làm của mình. Lớp NX, góp ý.</p> <p>$88 + 4 = 82 - 7 = 75 - 26 = 49$</p> <p>- 2 HS đọc.</p> <p>- Làm bài vào vở, 1HS làm bài trên bảng.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Số bậc thang sóc cần leo thêm là:</p> <p style="text-align: center;">$32 - 9 = 23$ (bậc thang)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số : 23 bậc thang .</p> <p>- Lớp NX, góp ý.</p> <p>- 2 HS đọc.</p> <p>- 3 HS thực hiện.</p> <p>- HS thảo luận, tìm câu trả lời.</p> <p>- Lớp NX, góp ý.</p>
--	--

<p>Bài 5: Ghép hai trong ba thẻ số bên được các số có hai chữ số. Số bé nhất trong các số đó là số nào? Số lớn nhất trong các số đó là số nào ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài tập. - YC HS làm việc theo nhóm bàn: Dùng các thẻ ghi số 3, 3, 8 để ghép thành các số có hai chữ số và trả lời các câu hỏi của bài. - Mời đại diện 2 nhóm chia sẻ kết quả và cách làm trước lớp. - Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS. <p>4. Vận dụng :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi thực hiện phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số cần lưu ý gì ? - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 -3 HS đọc. - HS thực hiện ghép số và trả lời câu hỏi theo nhóm bàn. - HS chia sẻ. - HS chia sẻ .
---	---

PPCT: 38

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM.

HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ .

TRUYỀN THÔNG QUÊ EM.(Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Hát được và hiểu ý nghĩa của bài hát “ Bàu và bí”.Biết được những người gặp hoàn cảnh khó khăn cần giúp đỡ ở quê mình.

- Năng lực thích ứng với cuộc sống; - Năng lực giao tiếp – hợp tác.

- Yêu thương con người, đặc biệt là những người có hoàn cảnh khó khăn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: SGK, clip bài hát “Bàu và bí”, tranh (SGK/ 37).

- HS: SGK, thuộc bài hát “Bàu và bí”.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động: - HS bắt bài hát</p> <p>2. Khám phá : -GV kiểm tra nhiệm vụ học tập đã giao.</p> <p>3. Hoạt động : Hoạt động 1: Hát bài “Bàu và bí</p>	

Mục tiêu: Tạo tâm thế và hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.

Cách tiến hành:

- GV bật nhạc, cho HS nghe và múa, hát bài Bàu và bí (nhạc: Phạm Tuyên, lời: Ca dao cổ). Nếu được, GV có thể cho một số HS lên biểu diễn.
- GV tổ chức cho HS trao đổi sau bài hát:
 - + Tác giả bài hát khuyên bàu và bí điều gì?
 - + Theo em, tác giả gửi gắm lời khuyên gì cho chúng ta?
 - + Hãy nêu ý nghĩa của bài hát.

- GV đặt thêm câu hỏi cho HS: *Em có biết câu ca dao, tục ngữ, bài thơ, bài hát,... nào khác nói về truyền thống tương thân tương ái của nhân dân ta không?*

- GV nhận xét và tổng kết: *Mỗi chúng ta có một cuộc sống riêng, gia đình riêng. Nhưng cùng là người dân Việt Nam, chúng ta cần biết yêu thương, đoàn kết với nhau. Yêu thương giống nòi, yêu thương con người là truyền thống tốt đẹp của cha ông ta từ ngàn đời. Chính vì có tình yêu thương nhau, đoàn kết nên dân tộc Việt Nam ta mới giữ nước, dựng nước to đẹp như ngày nay.*

Hoạt động 2: Nhận biết những người gặp hoàn cảnh khó khăn

Mục tiêu: HS nhận biết được những người có hoàn cảnh khó khăn.

Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS mở SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 37, đọc thầm yêu cầu hoạt động 2, sau đó trao đổi xem HS đã hiểu yêu cầu của hoạt động 2 chưa.
- GV chiếu 4 bức tranh 1, 2, 3, 4 trang 37 lên bảng và đặt câu hỏi: *Nêu những khó khăn mà các nhân vật trong tranh gặp phải.*

- HS cả lớp cùng hát bài ‘Bầu và bí’

- HS thảo luận và trả lời:

+ Tác giả khuyên: Bàu ơi thương lấy bí cùng. Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn – tuy khác giống nhưng chung một giàn nên cần thương yêu nhau.

+ Chúng ta cần biết yêu thương nhau.

+ Bài hát nói về tình yêu thương, đoàn kết với nhau.

- HS có thể trả lời theo kinh nghiệm của các em:

+ Lá lành đùm lá rách

+ Thương người như thể thương thân

- HS đọc hiểu yêu cầu hoạt động 2.

- HS quan sát tranh và phát biểu ý kiến:

+ Tranh 1: Ông cụ không có con cháu; Ông cụ sống một mình; Ông cụ thật buồn. Ông cụ rất cô đơn; ông có thể đang ốm.

+ Tranh 2: Bạn nhỏ đang bị ốm; Bạn nhỏ ốm nặng quá; Bạn nhỏ bị rụng hết tóc; Bạn nhỏ bị đau do tiêm, truyền; ...

+ Tranh 3: Nhà các bác nông dân



- GV tổ chức cho HS phát biểu ý kiến. Một bức tranh nên yêu cầu nhiều HS nói, điều quan trọng là kích hoạt được HS đưa ra ý kiến của mình, nói bằng ngôn ngữ của mình.

- GV khen ngợi tất cả các ý kiến HS đưa ra và tổng kết: *Trong cuộc sống, chúng ta có thể gặp rất nhiều trường hợp khó khăn như những cụ già sống neo đơn, một mình; những người mắc bệnh, ốm đau; những người vừa trải qua thiên tai, bão, lụt, đói rét; ...*

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, chia sẻ về một người có hoàn cảnh khó khăn mà em biết theo gợi ý:

- Tên người đó.
- Nơi họ đang sinh sống.
- Những khó khăn mà họ đang gặp phải.

- GV cho HS chia sẻ trong nhóm, hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

- GV tổng kết hoạt động.

Hoạt động 3: Luyện tập – vận dụng

Mục tiêu: HS liên hệ với bản thân, chia sẻ việc làm của mình trước lớp.

Cách tiến hành:

- GV tổ chức cho HS kể về một số trường hợp khó khăn trước lớp, nên chọn trường hợp khó khăn ở gần các em nhất để thuận tiện cho việc thăm hỏi, có thể xây dựng được kế hoạch giúp đỡ trường hợp đó.

- GV nhận xét, tổng kết hoạt động.

4. Vận dụng :

- Nhắc nhở HS thực hiện theo những điều đã học, trao đổi, chia sẻ.

bị đổ; Các bác nông dân vừa trải qua cơn - bão lớn; Vùng biển vừa bị bão tàn phá; Các bác nông dân bị mất của cải; ...

+ Tranh 4: Bạn nữ chân bị đau, hoặc khuyết tật, phải ngồi xe lăn.

- HS thảo luận về những hoàn cảnh khó khăn mà em biết.

- HS chia sẻ trong nhóm, hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

- HS kể chuyện về một số trường hợp khó khăn.

- Lắng nghe.

- | | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - Chọn trường hợp khó khăn ở gần các em để tiết sau xây dựng kế hoạch giúp đỡ. - Nhận xét tiết học. | |
|--|--|

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

SINH HOẠT LỚP

XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÚP ĐỠ NHỮNG NGƯỜI GẶP HOÀN CẢNH KHÓ KHĂN (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

- Hát được và hiểu ý nghĩa của bài hát “ Bàu và bí”.Biết được những người gặp hoàn cảnh khó khăn cần giúp đỡ ở quê mình.
- Năng lực thích ứng với cuộc sống; - Năng lực giao tiếp – hợp tác.
- Yêu thương con người, đặc biệt là những người có hoàn cảnh khó khăn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Kết quả học tập và rèn luyện của cả lớp trong một tuần.
- Giấy A 4.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động : -HS bắt bài hát</p> <p>2. Khám phá : -Gv nêu mục tiêu bài học.</p> <p>3.Hoạt động : Hoạt động 1: Sơ kết tuần 13 * Cách tiến hành: - GV yêu cầu HS báo cáo các hoạt động trong tuần.</p> <p>- GV nhận xét chung qua một tuần học. Tuyên dương HS có thành tích tốt, nhắc nhở những tồn tại cần khắc phục.</p> <p>- GV cho HS bình chọn 2 HS có nhiều tiến bộ trong học tập</p> <p>- Tuyên dương, khen thưởng.</p>	<p>- HS báo cáo các hoạt động trong tuần.</p> <p>- Các tổ trưởng lần lượt báo cáo: + Chuyên cần + Học tập + Kỉ luật + Vệ sinh + Tham gia các phong trào</p> <p>- Lớp phó nhận xét tình hình học tập.</p> <p>- Lớp trưởng nhận xét chung tình hình của lớp.</p> <p>- HS bình chọn.</p>

Hoạt động 2: Kế hoạch hoạt động tuần 14:

- Thực hiện giảng dạy tuần 14.
- Học bài và làm bài đầy đủ khi đến lớp.
- Chuẩn bị đầy đủ sách vở, đồ dùng học tập khi đến lớp.
- Đi học đầy đủ, đúng giờ, xếp hàng ngay ngắn khi ra vào lớp.
- Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của trường, của lớp: trong giờ học không làm việc riêng, tích cực phát biểu ý kiến,...
- Giáo dục HS giữ gìn vệ sinh cá nhân, trường, lớp để phòng bệnh.
- Giáo dục HS ý thức rèn chữ, giữ vở.
- Chăm sóc và bảo vệ cây xanh của lớp, của trường.
- Tham gia thực hiện các phong trào của trường, của lớp triển khai.

**Hoạt động 3: Sinh hoạt theo chủ đề
“Xây dựng kế hoạch giúp đỡ những người gặp hoàn cảnh khó khăn”**

* **Mục tiêu:** Giúp HS xây dựng được kế hoạch giúp đỡ những người gặp hoàn cảnh khó khăn.

* **Cách tiến hành:**

- Nêu yêu cầu.
- Tổ chức cho HS xây dựng kế hoạch:
 - + Gợi ý cho HS nhớ lại các trường hợp gặp khó khăn mà các em đã chia sẻ ở tiết trước.
 - + Đề nghị nhóm chỉ chọn một người có hoàn cảnh khó khăn.
 - + Hướng dẫn HS lập kế hoạch:
 - .Các em định giúp đỡ ai?
 - .Người đó gặp khó khăn gì?
 - .Các em định làm gì để giúp đỡ người đó?
 - .Thời gian thực hiện việc giúp đỡ như thế nào?
 - .Phân công nhiệm vụ của từng người trong nhóm?
 - .Các em cần chú ý gì ừvng quá trình giúp đỡ người đó?

HS lắng nghe.

+ Lắng nghe.

- Lắng nghe.

- Lập kế hoạch theo nhóm.

- Chia sẻ kế hoạch.

KẾ HOẠCH GIÚP ĐỠ GIA ĐÌNH BÁC NGUYỄN VĂN A			
Việc làm	Thời gian	Người thực hiện	Người hỗ trợ
Gây quỹ giúp đỡ	Tháng 12	Cả lớp	Cô giáo chủ nhiệm
Quyên góp quần áo, sách vở, đồ dùng học tập	Tuần 4, tháng 12	Cả lớp	Cô giáo chủ nhiệm
Thăm hỏi, tặng quà gia đình bác Nguyễn Văn A	Sau giờ Sinh hoạt lớp cuối tháng 12	Cả lớp	Cô giáo chủ nhiệm và đại diện cha mẹ học sinh

- Nhận xét, góp ý điều chỉnh cho phù hợp.

4. Vận dụng

- Dặn HS: Nếu nhóm nào làm xong thì cất giữ cẩn thận, nhóm nào chưa xong thì tiếp tục thực hiện.

SỨC KHỎE RĂNG MIỆNG

Bài 4 PHƯƠNG PHÁP CHẢI RĂNG

I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp cho HS hiểu và biết cách nắm vững rồi từng bước thực hành chải răng đúng phương pháp để phòng bệnh viêm nướu và sâu răng.

II / CHUẨN BỊ :


- Tranh, ảnh về phương pháp chải răng.
- Mẫu hàm răng và bàn chải.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1.Khởi động:</p> <p>2.Khám phá: Gọi 3, 4 HS TL các CH:</p> <p>+ Em hãy kể những thức ăn tốt cho răng và</p>	<p>Hát</p> <p>- Trả lời:</p> <p>+ Thịt, cá, lòng đỏ trứng, cam, quýt, mè,đu</p>

<p>nướu?</p> <p>+ Em hãy kể những thức ăn không tốt cho răng và nướu?</p> <p>+ Sau khi ăn bánh, kẹo em sẽ làm gì ngay sau đó?</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>3.Thực hành:</p> <p>Hoạt động 1: HD HS cách chải răng.</p> <p>- Gọi HS lần lượt đứng lên kể tên các loại thức ăn thường dùng trong 1 ngày.</p> <p>- Nhận xét, kết luận.</p> <p>- Treo tranh có các bước chải răng cho HS quan sát, nhận xét.</p> <p>- Nhận xét, kết luận.</p> <p>- Chia 3 nhóm</p> <p>- Giao nhiệm vụ cho các nhóm thảo luận câu hỏi sau:</p> <p>+ Chải răng như thế nào là đúng cách?</p> <p>+ Chải răng đúng cách đề phòng được những bệnh gì?</p> <p>+ Chải răng 1 lần trong thời gian bao lâu?</p> <p>- Quan sát, nhận xét, kết luận.</p> <p>- GT mô hình hàm răng: trên và dưới; mặt ngoài, mặt trong; ...</p> <p>- HD HS các chải răng: làm mẫu trên mô hình răng.</p> <p>Hoạt động 2: Thực hành.</p>	<p>đủ,....</p> <p>+ Bánh, kẹo, kem, nước ngọt, đường,...</p> <p>+ Đánh răng thật kĩ ngay sau đó.</p> <p>- Nhận xét, bổ sung.</p> <p>- Lắng nghe, nhắc lại tên bài.</p> <p>- Quan sát.</p> <p>- Kể: thịt, cá, trứng, sữa, kẹo, bánh, nho, nhãn, đường, chôm chôm, kem,...</p> <p>- Bổ sung.</p> <p>- Quan sát, nhận xét.</p> <p>- Lắng nghe, nhận biết.</p> <p>- Chia 3 nhóm.</p> <p>- Thảo luận, ghi lại kết quả và trình bày trước lớp:</p> <p>+ Chải hàm trên trước, hàm dưới sau; từ phải sang trái; mặt ngoài, mặt trong,...: 6 đến 10 lần ở mỗi đoạn răng.....</p> <p>+ Chải răng đúng cách đề phòng được những bệnh viêm nướu, sâu răng.</p> <p>+ Khoảng từ 10 đến 15 phút.</p> <p>- Nhận xét, bổ sung.</p> <p>- Lắng nghe và ghi nhớ.</p> <p>- Quan sát, nhận biết.</p>
--	--

<ul style="list-style-type: none">- Tổ chức cho HS thực hành chải răng đúng cách như đã HD.- Quan sát, theo dõi HS thực hành.- Nhận xét, đánh giá. <p>4. Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none">- Dặn HS cần ghi nhớ phương pháp chải răng đã học.- Khuyến mỗi HS phải cần chải răng thường xuyên mỗi ngày và chải răng đúng cách.	<ul style="list-style-type: none">- Chuẩn bị bàn chải, kem đánh răng.- Thực hành chải răng.- Nói cảm tưởng ngay sau khi chải răng xong. - Lắng nghe, ghi nhớ.
---	--

<p>Ngày 3 tháng 11 năm 2023 Khôi trưởng kí</p>  <p>Phan Nguyễn Trúc Linh</p>	<p>Ngày 6 tháng 11 năm 2023 P.Hiệu trưởng</p> <p>Nguyễn Thị Thanh Hải</p>
---	---

